

Số: 246 /TTr - BTC

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước**
(Phục vụ thẩm định)

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Triển khai Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP, Bộ Tài chính đã tổ chức rà soát và xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính (thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ). Trên cơ sở kết quả triển khai thời gian qua, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (trong đó có chủ trương sắp xếp kho bạc theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện), Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg, trong đó bổ sung quy định về việc tổ chức KBNN cấp huyện theo khu vực (ngoài tổ chức theo địa giới hành chính ở quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). Đồng thời, Bộ Tài chính cũng xây dựng Đề án “Sắp xếp, tổ chức lại KBNN cấp huyện thành KBNN khu vực trực thuộc KBNN cấp tỉnh” kèm theo (Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung và Đề án nêu trên đã gửi xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan, xin ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp).

Ngày 19/8/2021, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 5741/VPCP-TCHC gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ đề nghị Bộ trưởng Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chủ động xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan theo tinh thần các Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Bộ Chính trị, Kết luận của Hội nghị Trung ương 3 khóa XIII, Nghị quyết kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XV, trong đó rà soát, sắp xếp các Vụ, Cục, Tổng

cục và các đơn vị trực thuộc trong tổng thể việc kiện toàn tổ chức bộ máy của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, không làm cục bộ. Thực hiện văn bản nêu trên, Bộ Tài chính đã tạm dừng việc báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg.

Ngày 13/4/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 455/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030, trong đó nêu định hướng: *“Tiếp tục rà soát để sắp xếp, thu gọn đầu mối Kho bạc Nhà nước cấp huyện; nghiên cứu thí điểm từng bước sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình 2 cấp (tại trung ương là cấp xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức điều hành; tại các đơn vị kho bạc trực thuộc là cấp thực hiện) theo lộ trình phù hợp...”*.

Đến nay, sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 14/2023/NĐ-CP và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030, Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đưa ra một số giải pháp, trong đó: *“Đối với một số lĩnh vực được tổ chức theo ngành dọc như: Thuế, hải quan, kho bạc Nhà nước, bảo hiểm xã hội, ... tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện để thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng tổ chức bộ máy phù hợp với việc phân cấp ngân sách nhà nước, phát huy vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và chủ động của ngân sách địa phương”*.

Ngày 22/11/2019, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật số 47/2019/QH14 – Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2020). Trên cơ sở Luật số 47/2019/QH14, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/08/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ. Các văn bản trên đặt ra yêu cầu phải rà soát, đánh giá việc đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn thành lập (duy trì) đối với các loại hình tổ chức; hoàn thiện cơ cấu tổ chức của cấp Tổng cục; số lượng cấp phó của người đứng đầu đảm bảo phù hợp theo quy định.

Đối với lĩnh vực quản lý của Kho bạc nhà nước, một số văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành trong thời gian qua như Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017, Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước có những thay đổi dẫn đến yêu

cầu cần hoàn thiện một số nhiệm vụ tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 đưa ra những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong việc xây dựng, phát triển hệ thống Kho bạc Nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Ngoài ra, một số văn bản làm cơ sở pháp lý cho việc ban hành Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế như:

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002 được thay thế bằng Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.

- Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được thay thế bởi Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 28/08/2020.

- Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính đã được thay thế bởi Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/07/2017 và nay là Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Kết quả thực hiện Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg và sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống KBNN theo chủ trương của Đảng, Nhà nước thời gian qua

2.1.1. Về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ

a) Quản lý quỹ NSNN và các quỹ tài chính nhà nước

- Về thu NSNN qua KBNN: KBNN đã phối hợp với các cơ quan thu và các ngân hàng thương mại (NHTM) thực hiện nhiều giải pháp nhằm cải cách công tác thu NSNN. Trong giai đoạn 2014-2023, KBNN đã phối hợp, tổ chức thu NSNN đạt: 11.766.246 tỷ đồng; bình quân 1.307.360 tỷ đồng/năm. Qua đó, đã tạo điều kiện mở rộng không gian và thời gian nộp NSNN cho người nộp thuế, đa dạng hình thức và địa điểm thu nộp NSNN, giảm thiểu thời gian và thủ tục nộp tiền cho người nộp thuế, góp phần tập trung nhanh, đầy đủ nguồn thu cho NSNN và tiết kiệm thời gian, chi phí, nhân lực trong công tác tổ chức thu NSNN; đồng thời, góp phần phát triển thanh toán không dùng tiền mặt theo chủ trương chung của Chính phủ¹.

- Về kiểm soát chi NSNN: KBNN tập trung nghiên cứu hoàn thiện, đổi mới quy trình kiểm soát, thanh toán các khoản chi theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch về quy trình; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị; rút

¹ Trong giai đoạn 2016-2023, số thu NSNN bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt qua hệ thống KBNN luôn chiếm một tỷ lệ tương đối lớn trong tổng thu NSNN qua hệ thống KBNN và có xu hướng ngày càng tăng (năm 2016: 95,75%; năm 2017: 98,17%; năm 2018: 99%; năm 2020: 99,44%; năm 2021: 99,67%; năm 2022, 2023: 99,84%).

ngắn thời gian thực hiện (từ 7 ngày xuống còn 1 - 3 ngày); quy trình kiểm soát cam kết chi NSNN qua KBNN được triển khai, hướng theo thông lệ quốc tế; từng bước chuyển từ kiểm soát trước, thanh toán sau sang thanh toán trước, kiểm soát sau; kiểm soát chi theo rủi ro.

Trong giai đoạn năm 2014-2023, KBNN đã thực hiện kiểm soát chi đầu tư với số tiền 3.425.879,2 tỷ đồng, kiểm soát chi thường xuyên với số tiền 8.007.266,2 tỷ đồng. Thông qua công tác kiểm soát chi, hệ thống KBNN đã từ chối khoảng 482.398 khoản chi chưa đúng thủ tục quy định với số tiền từ chối là 1.703,4 tỷ đồng.

Từ năm 2018, KBNN đã triển khai dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên phạm vi toàn quốc cho các đơn vị giao dịch tại KBNN. Đến nay, toàn hệ thống đã có 100% các đơn vị sử dụng ngân sách tham gia dịch vụ công trực tuyến với KBNN (trừ các đơn vị an ninh, quốc phòng do yêu cầu bảo mật); tỷ lệ giao dịch chi NSNN qua dịch vụ công trực tuyến đạt 99,6%. Qua đó, đã tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân có giao dịch với KBNN, đảm bảo minh bạch về hồ sơ, chứng từ, nội dung kiểm soát, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách.

b) Quản lý ngân quỹ và huy động vốn

- Quản lý ngân quỹ nhà nước (NQNN)

Giai đoạn 2015-2023, công tác quản lý NQNN tại KBNN được xây dựng, hoàn thiện và có những chuyển biến mạnh mẽ theo hướng an toàn, hiệu quả, công khai, minh bạch và phù hợp với thông lệ quốc tế, cụ thể:

+ Đã xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho công tác quản lý NQNN (Luật NSNN, Nghị định 24/2016/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính); từ đó, góp phần thực hiện quản lý NQNN an toàn, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa quản lý NQNN với quản lý NSNN, quản lý nợ; tăng cường tính công khai minh bạch trong quản lý sử dụng NQNN.

+ Hoàn thành việc xây dựng tài khoản thanh toán tập trung của KBNN; qua đó, tập trung toàn bộ số dư NQNN từ địa phương về trung ương và gửi tại NHNN theo thông lệ quốc tế (từ tháng 11/2019), làm cơ sở cho việc điều hành NQNN tập trung, thống nhất, nâng cao khả năng thanh khoản của toàn hệ thống, đáp ứng đầy đủ, kịp thời các nhu cầu thanh toán, chi trả của NSNN và của các đơn vị giao dịch.

+ Thông qua triển khai nghiệp vụ quản lý NQNN, số thu từ hoạt động nghiệp vụ QLNN giai đoạn 2017 – 2023 đã tăng lên rõ rệt. Số thu từ hoạt động nghiệp vụ QLNN được sử dụng để đảm bảo chi hoạt động thường xuyên, đầu tư hiện đại hóa hệ thống KBNN theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức Nhà nước quy định; sau khi thực hiện các nhiệm vụ chi, được nộp vào NSTW tổng số 19.078 tỷ đồng².

² Năm 2019 là 5.000 tỷ đồng; năm 2020 là 3.000 tỷ đồng; năm 2021 là 2.000 tỷ đồng; năm 2022 là 6.578 tỷ đồng và 6 tháng đầu năm 2023 là 2.500 tỷ đồng

+ Công tác quản lý NQNN được gắn kết chặt chẽ với huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu chính phủ. Trong giai đoạn 2015 – 2023, KBNN đã báo cáo Bộ Tài chính giảm nhiệm vụ phát hành TPCP và sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi để cho NSTW vay khi thị trường gặp khó khăn³.

- Về huy động vốn cho NSNN:

Công tác huy động vốn qua phát hành TPCP của KBNN trong giai đoạn 2015 - 2023 tiếp tục được cải cách, nâng cao hiệu quả rõ rệt: cải tiến quy trình nghiệp vụ phát hành, thanh toán TPCP, sớm đưa trái phiếu vào giao dịch trên thị trường thứ cấp, thúc đẩy thanh khoản, hỗ trợ phát triển thị trường TPCP; phương thức phát hành chủ yếu qua đấu thầu điện tử đảm bảo công khai, minh bạch; kết hợp chặt chẽ công tác phát hành TPCP và quản lý NQNN giúp tiết kiệm đáng kể chi phí trả lãi cho NSNN hàng năm.

Phát hành TPCP qua KBNN đã trở thành kênh huy động vốn quan trọng, chủ yếu của NSNN, chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong tổng mức vay của Chính phủ (*Năm 2023, khối lượng huy động thông qua phát hành TPCP chiếm 71% tổng mức vay của Chính phủ; tính đến hết năm 2023, dư nợ TPCP chiếm 64% tổng dư nợ vay của Chính phủ*), giúp giảm phụ thuộc vào nguồn vốn vay nước ngoài.

c) Công tác kế toán nhà nước và báo cáo ngân sách

- Trên cơ sở Luật Kế toán năm 2015 và các văn bản hướng dẫn, KBNN đã chủ trì trình Bộ Tài chính ban hành các Thông tư hướng dẫn chế độ kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN; quy định Hệ thống Mục lục NSNN; hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại KBNN làm cơ sở thống nhất cho việc quản lý NSNN từ khâu lập, phân bổ, kiểm soát, hạch toán, kế toán và quyết toán NSNN. Trên cơ sở chế độ kế toán NSNN, KBNN đã tổ chức công tác kế toán NSNN phản ánh chính xác tình hình thu, chi, vay trả nợ của NSNN. Từ đó, đảm bảo khả năng cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, phục vụ yêu cầu quản lý, điều hành NSNN của cơ quan tài chính và chính quyền các cấp.

- Thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, lập báo cáo quyết NSNN hàng năm, KBNN đã phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính tham gia thẩm định quyết toán NSNN của các Bộ, cơ quan trung ương và rà soát báo cáo quyết toán địa phương; tổng hợp, lập Báo cáo quyết toán NSNN trình Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội đúng thời hạn, thủ tục, trình tự và đảm bảo chất lượng. Báo cáo quyết toán NSNN niên độ từ năm 2015 đến năm 2022 đã được Quốc hội phê chuẩn với tỷ lệ nhất trí cao.

- Thực hiện quy định tại Luật Kế toán năm 2015, từ năm tài chính 2018, hệ thống KBNN đã chính thức triển khai lập Báo cáo tài chính nhà nước. Tính đến tháng 06/2023, hệ thống KBNN đã hoàn thành Báo cáo tài chính nhà nước năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022 trình các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

³ Từ năm 2014 – 2023, KBNN đã sử dụng NQNN tạm thời nhân rồi cho NSTW vay tổng số 300.095 tỷ đồng để cân đối ngân sách

d) Công tác thanh toán

Với mục tiêu hiện đại hóa công tác thanh toán, trong thời gian qua, Kho bạc Nhà nước tập trung phát triển các phương thức thanh toán điện tử hiện đại. Từ 2013, KBNN đã xây dựng và triển khai hệ thống thanh toán điện tử và phối hợp thu NSNN với các Ngân hàng thương mại trên toàn quốc. Đến nay, đã triển khai thanh toán song phương với 18 hệ thống Ngân hàng thương mại cho gần 700 đơn vị KBNN với hơn 3.300 tài khoản. Năm 2022, KBNN đã hoàn thành triển khai mở rộng Thanh toán điện tử liên ngân hàng tập trung tại các KBNN tỉnh và trong thời gian tới sẽ tiếp tục triển khai hệ thống thanh toán song phương tập trung với các hệ thống NHTM. Từ đó, hệ thống thanh toán đã góp phần hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước đảm bảo việc thanh toán nhanh chóng, kịp thời, an toàn và chính xác, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ với NSNN, đồng thời giúp KBNN quản lý ngân quỹ nhà nước tập trung, hiệu quả.

đ) Công tác thanh tra, kiểm tra

Công tác thanh tra chuyên ngành (TTCN): Từ năm 2016 đến năm 2023 toàn hệ thống KBNN thực hiện 1.890 cuộc TTCN, ban hành 295 quyết định xử phạt vi phạm hành chính qua TTCN với số tiền phạt 1.013 triệu đồng, kiến nghị xử lý về tài chính 68 tỷ đồng. Công tác TTCN của hệ thống KBNN đã góp phần nâng cao kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngăn ngừa tiêu cực, tham nhũng tại các đơn vị sử dụng NSNN. Đồng thời, công tác kiểm tra nội bộ KBNN tiếp tục có những đổi mới về nội dung, phương pháp và quy trình kiểm tra, kiểm soát.

e) Công tác hiện đại hóa KBNN

Từ năm 2014, sau khi hoàn thành việc triển khai hệ thống TABMIS, KBNN tập trung phát triển các chương trình ứng dụng phục vụ hiện đại hóa các nghiệp vụ KBNN: các hệ thống thanh toán song phương tập trung với các NHTM, hệ thống thanh toán liên ngân hàng, hệ thống Dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin Tổng kế toán nhà nước, chương trình quản lý NQNN, chương trình quản lý trái phiếu phát hành tại KBNN Trung ương, hệ thống kiểm soát thanh toán vốn đầu tư qua KBNN, liên thông ứng dụng trong kiểm soát chi NSNN... Bên cạnh đó, KBNN tiếp tục xây dựng và triển khai các bài toán liên quan đến quản trị nội ngành KBNN; ưu tiên nguồn lực kinh phí, nhân lực để triển khai các nhiệm vụ liên quan đến đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông của toàn ngành, ..

2.1.2. Về kết quả tinh gọn bộ máy

Từ năm 2015 đến nay, hệ thống KBNN đã cắt giảm được 2.332 đầu mối và giảm hơn 3.200 vị trí lãnh đạo từ cấp tổ đội trở lên, cụ thể như sau:

a) Về tổ chức bộ máy toàn hệ thống KBNN:

- KBNN Trung ương: Dừng hoạt động Trường Nghiệp vụ Kho bạc để thực hiện chủ trương tập trung đầu mối đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức

theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời cắt giảm 07 phòng, khoa thuộc Trường.

- KBNN cấp tỉnh: Giảm 253 phòng thuộc KBNN cấp tỉnh (giảm 44% so với năm 2015).

- KBNN cấp huyện: Giảm 73 KBNN cấp huyện và tương đương (giảm trên 10% so với năm 2015), trong đó:

+ Sắp xếp, sáp nhập 65 KBNN cấp huyện vào KBNN cấp tỉnh, trong đó sắp xếp 58 KBNN cấp huyện có trụ sở đặt cùng địa bàn cấp huyện với KBNN cấp tỉnh; sắp xếp 07 KBNN cấp huyện có khoảng cách từ trụ sở KBNN cấp huyện đến trụ sở KBNN cấp tỉnh trong phạm vi 10km và khoảng cách từ đơn vị giao dịch (đơn vị sử dụng ngân sách) trong địa bàn huyện đó đến trụ sở KBNN cấp tỉnh dưới 20km.

+ Sáp nhập, hợp nhất để giảm 08 KBNN cấp huyện theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã.

- Cấp tổ (đội): Xóa bỏ 1.998 tổ/phòng (xóa bỏ 100% so với năm 2015).

b) Về sắp xếp, bố trí cán bộ: KBNN đã cắt giảm hơn 650 vị trí lãnh đạo cấp phòng và tương đương; cắt giảm hơn 2.600 công chức lãnh đạo cấp tổ (đội).

c) Về tinh giản biên chế: Từ năm 2015 đến nay, biên chế công chức của hệ thống KBNN đã cắt giảm từ 15.599 biên chế xuống còn 13.659 biên chế (giảm 1.940 biên chế, tương đương giảm 13,7% so với năm 2015), đảm bảo mục tiêu tinh giản biên chế theo chủ trương của Đảng, Chính phủ.

2.2. Tồn tại, hạn chế

2.2.1. Tại Kho bạc Nhà nước Trung ương

a) Mô hình quản lý thanh toán chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu thực tiễn và Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030

Thứ nhất, theo Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 (Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ), cần phải hoàn thiện mô hình thanh toán tập trung của KBNN phù hợp với lộ trình xây dựng, phát triển hạ tầng thanh toán số quốc gia, đáp ứng yêu cầu thanh toán thông suốt; đồng thời, phải mở rộng sự tham gia của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và đa dạng hóa các phương thức thanh toán điện tử trong công tác thu ngân sách nhà nước. Quyết định số 455/QĐ-TTg cũng chỉ rõ cần phải lấy hiện đại hóa công nghệ thông tin là khâu đột phá, cải cách cơ chế chính sách, quy trình nghiệp vụ là nền tảng, gắn hiện đại hóa các chức năng với đổi mới mô hình tổ chức của KBNN để tạo động lực phát triển KBNN đồng bộ, toàn diện. Tuy nhiên, hiện nay, KBNN chưa có một đơn vị chuyên môn độc lập, tham mưu, giúp KBNN xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng các quy trình nghiệp vụ về thanh toán, xây dựng các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc thanh toán điện tử, tổ chức triển khai, quản lý công tác thanh toán.

Thứ hai, hệ thống thanh toán của KBNN đã đáp ứng được yêu cầu trước mắt, tuy nhiên, về lâu dài nếu không có những bước đột phá sẽ không thể đáp ứng sự phát triển của công nghệ thanh toán và những đòi hỏi mới của xã hội. Trong lĩnh vực NSNN, yêu cầu của xã hội về đổi mới, cải cách quản lý thu, chi NSNN ngày càng cao, đa dạng. Đối với thu NSNN, bên cạnh yêu cầu cần được tập trung nhanh, đầy đủ, kịp thời vào NSNN thì một mặt người dân, tổ chức, doanh nghiệp cần được tạo thuận lợi hơn nữa về việc thực hiện các thủ tục, mở rộng thời gian, không gian thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước, mặt khác các cơ quan thu, quản lý thu cần có được thông tin thu kịp thời để phục vụ cho công tác quản lý của mình. Từ năm 2020 Chính phủ đã triển khai Cổng DVCGQ, theo đó rất nhiều thủ tục hành chính mức độ 4 của các bộ ngành, địa phương đã được triển khai thực hiện, trong đó người dân có thể thực hiện nộp tiền trực tuyến. Các khoản hoàn trả thu NSNN, phí, lệ phí và chi NSNN đòi hỏi phải được thanh toán nhanh chóng, chính xác đến các đơn vị, đối tượng thụ hưởng.

Trước bối cảnh đó, KBNN cần hiện đại hóa công tác thanh toán của mình (với 3 trụ cột là hoàn thiện các quy trình thanh toán, hiện đại hóa các ứng dụng CNTT và hoàn thiện bộ máy thanh toán) để theo kịp sự phát triển của công nghệ thanh toán, tránh nguy cơ tụt hậu (so với công nghệ và so với các đối tác trong thanh toán là các hệ thống ngân hàng), đồng thời đáp ứng những yêu cầu mới của xã hội về thu, chi NSNN.

Thứ ba, cần phải nâng cao hơn nữa năng lực giám sát, quản lý rủi ro trong hoạt động thanh toán

Hoạt động thanh toán gắn liền với việc thu, chi, thanh toán chuyển tiền, vì vậy có tiềm ẩn những rủi ro liên quan đến an toàn tiền, tài sản của nhà nước. Mặc dù trong thời gian qua KBNN đã rất quan tâm, chú trọng đến công tác quản lý rủi ro trong hoạt động KBNN, từ đó đã ban hành các văn bản, thường xuyên quán triệt các đơn vị KBNN về nhận diện, biện pháp hạn chế rủi ro đối với các hoạt động nghiệp vụ KBNN, trong đó có nghiệp vụ thanh toán; đồng thời tại một số chương trình ứng dụng đã có tiện ích về cảnh báo rủi ro. Tuy nhiên, do quy trình nghiệp vụ của KBNN hiện nay đều được thực hiện trên các ứng dụng CNTT, theo đó, việc nhận diện rủi ro và hoàn thiện các biện pháp hạn chế rủi ro cần được chuyên môn hóa trên cơ sở kiến thức toàn bộ máy, nhân lực và ứng dụng công nghệ hiện đại để quản lý rủi ro trong hoạt động thanh toán.

Việc giao cho một đầu mối chuyên môn để thực hiện giám sát, quản lý rủi ro thường xuyên trong hoạt động thanh toán của KBNN ngay từ khâu các đơn vị KBNN thực hiện các giao dịch thanh toán trên hệ thống đến tổ chức thực hiện việc giám sát, quản lý các hoạt động thu ngân quỹ nhà nước tại các NHTM, Trung gian thanh toán (đặc biệt trong điều kiện các NHTM và Trung gian thanh toán trực tiếp tham gia thu ngân sách nhà nước, phí, lệ phí, ... tại quầy, kênh giao dịch điện tử hoặc qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia) sẽ thực sự cần thiết trong bối cảnh yêu cầu về kiểm soát rủi ro trong hoạt động thanh toán ngày càng được tăng cường.

Thứ tư, nhiệm vụ thực hiện và quản lý thanh toán của KBNN (ở Trung ương) đang được giao cho 5 đơn vị thực hiện, cụ thể:

- Tại Cục Kế toán Nhà nước (Phòng Thanh toán): theo ủy quyền của Tổng giám đốc KBNN, lãnh đạo Cục Kế toán Nhà nước làm chủ tài khoản và quản lý các tài khoản thanh toán tổng hợp và chuyên thu tổng hợp tại NHNN và các NHTM; Xây dựng chế độ kế toán thanh toán, các quy trình nghiệp vụ thanh toán; Quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán thanh toán trong Hệ thống KBNN; chủ trì xây dựng bài toán nghiệp vụ, thực hiện kiểm thử, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc triển khai mới hoặc nâng cấp các ứng dụng Công nghệ thông tin về thanh toán.

- Tại Cục Công nghệ thông tin (Phòng Hỗ trợ Công nghệ thông tin) thực hiện việc quản trị, hỗ trợ xử lý kỹ thuật đối với các hệ thống thanh toán.

- Tại Sở Giao dịch KBNN: thực hiện điều chuyển vốn từ tài khoản thanh toán tổng hợp tại Sở Giao dịch NHNN về tài khoản thanh toán tổng hợp tại trụ sở chính các NHTM đảm bảo số dư tài khoản cho các giao dịch thanh toán song phương điện tử (TTSPĐT).

- Tại Vụ Tổng hợp - Pháp chế: xây dựng dự thảo các Thông tư, văn bản hướng dẫn về nhiệm vụ quản lý thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ.

- Tại Vụ Kho quỹ: Được giao nhiệm vụ quản lý tiền mặt, trong đó có việc xây dựng dự thảo các Thông tư, văn bản hướng dẫn về nhiệm vụ quản lý thanh toán bằng tiền mặt (mặc dù hiện nay thu - chi bằng tiền mặt trong hệ thống KBNN còn khá ít; tuy nhiên, đối với các đơn vị thuộc khối an ninh, quốc phòng và các đơn vị thuộc vùng sâu, vùng xa chưa có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vẫn có giao dịch trực tiếp tại các đơn vị KBNN trong phạm vi toàn quốc).

Như vậy, có thể thấy các bộ phận tham gia công tác thanh toán tại KBNN (ở Trung ương) còn phân tán, chưa có một tổ chức chuyên trách để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý thanh toán đảm bảo tập trung chuyên nghiệp; chưa có đầu mối quản trị rủi ro thanh toán; chưa có đầu mối chuyên môn hóa phối hợp với các đơn vị liên quan bên ngoài trong việc phối hợp thu NSNN, thu phạt, phí, lệ phí, thanh toán tập trung các khoản chi theo ủy quyền... Vì vậy, yêu cầu đặt ra là phải thiết kế lại mô hình quản lý thanh toán theo hướng tập trung, có một đơn vị độc lập để quản lý chuyên biệt về công tác thanh toán, đảm bảo đáp ứng yêu cầu, định hướng phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030.

b) Mô hình tổ chức của Vụ Thanh tra - Kiểm tra chưa phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra hiện nay

Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của thanh tra chuyên ngành, KBNN được quy định là cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg

ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN trực thuộc Bộ Tài chính, bộ máy của KBNN có Vụ Thanh tra – Kiểm tra.

Ngày 14/11/2022, Quốc hội đã thông qua Luật Thanh tra số 11/2022/QH15; theo đó, tại Điều 18 quy định một trong những trường hợp thành lập Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ như sau: “*c) Tại Tổng cục, Cục thuộc Bộ có phạm vi đối tượng quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của Chính phủ*”.

Ngày 11/01/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 03/2024/NĐ-CP quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành (thay thế Nghị định số 07/2012/NĐ-CP), trong đó Cơ quan Thanh tra Tổng cục có Thanh tra KBNN (khoản 6 Điều 15).

Theo đó, mô hình của Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuộc KBNN quy định tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg không còn phù hợp với pháp luật về thanh tra, cần thiết phải chuyển đổi theo quy định.

c) Tên gọi của một số đơn vị chưa bao quát hết nhiệm vụ của đơn vị

- Tên gọi của Vụ Hợp tác quốc tế: Theo quy định tại các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của Vụ Hợp tác quốc tế thuộc KBNN hiện nay⁴, Vụ Hợp tác quốc tế ngoài thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế còn được giao thực hiện nhiệm vụ báo chí – tuyên truyền của hệ thống kho bạc (được chuyển từ Văn phòng KBNN về Vụ Hợp tác quốc tế từ tháng 6/2021). Việc gắn kết hai nhiệm vụ nêu trên giúp nâng cao hiệu quả hoạt động công tác đối ngoại (cả trong và ngoài nước), góp phần tích cực vào việc đẩy mạnh quá trình cải cách hiện đại hóa hệ thống kho bạc. Theo đó, tên gọi của Vụ Hợp tác quốc tế cần phải sửa đổi để bao hàm hai mảng nhiệm vụ lớn là đối ngoại và truyền thông của đơn vị.

- Tên gọi của Tạp chí Quản lý ngân quỹ quốc gia: Theo Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025, mỗi Tổng cục thuộc Bộ có 01 cơ quan Tạp chí. Tạp chí Quản lý ngân quỹ quốc gia được thành lập từ năm 2003, đến nay, sau nhiều năm hoạt động, tên gọi của Tạp chí không còn bao quát hết nhiệm vụ quản lý của ngành kho bạc; đồng thời, tên gọi nêu trên khá dài gây khó khăn trong quản lý và hoạt động của Tạp chí như không thuận lợi khi đăng ký tên miền và địa chỉ web, khó tra tìm vì tên quá dài, khó nhớ với độc giả; khó khăn trong thiết kế trình bày ấn phẩm; hạn chế trong việc thu hút các chuyên gia, các nhà nghiên cứu viết bài vì tên của tạp chí quá chuyên biệt,...

⁴ Quyết định số 1959/QĐ-BTC ngày 28/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ và Văn phòng thuộc Kho bạc Nhà nước, Quyết định số 1084/QĐ-BTC ngày 02/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ và Văn phòng thuộc Kho bạc Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 1959/QĐ-BTC ngày 28/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Quyết định số 951/QĐ-BTC ngày 19/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Tên gọi của Cục Công nghệ thông tin: Thời gian qua, Đảng, Chính phủ đặc biệt quan tâm đến việc chuyển đổi số quốc gia để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số⁵. Chiến lược phát triển KBNN (Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ) xác định mục tiêu “Đến năm 2025, KBNN vận hành dựa trên dữ liệu số và hoàn thành nền tảng Kho bạc số; cơ bản toàn bộ các giao dịch thu, chi ngân sách qua Kho bạc Nhà nước được thực hiện theo phương thức điện tử (trừ các giao dịch thuộc phạm vi bí mật nhà nước)”. Đồng thời, theo quy định tại Quyết định số 844/QĐ-BTC ngày 21/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành kế hoạch hành động của Bộ Tài chính triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025, trong đó KBNN được giao nhiệm vụ “Nghiên cứu, đề xuất xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin Ngân sách và Kế toán nhà nước số”. Do đó, Cục Công nghệ thông tin thuộc KBNN không chỉ dừng ở việc hiện đại hóa ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nghiệp vụ của KBNN, phát triển kho bạc điện tử mà tiến tới hình thành kho bạc số. Do vậy, tên gọi của Cục CNTT thuộc KBNN không còn phù hợp với nhiệm vụ được giao của KBNN hiện nay.

d) Vai trò của kiểm toán nội bộ còn hạn chế

Nhiệm vụ kiểm toán nội bộ (KTNB) được Thủ tướng Chính phủ giao cho KBNN thực hiện tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015. Tuy nhiên, do còn thiếu các cơ sở pháp lý cho triển khai thực hiện nên đến năm 2022 (sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2019/NĐ-CP; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 67/2020/TT-BTC, Thông tư số 08/2021/TT-BTC về KTNB), hệ thống KBNN mới có đầy đủ cơ sở nghiên cứu, xây dựng các quy chế, quy trình KTNB (Quyết định số 4236/QĐ-KBNN và Quyết định số 4237/QĐ-KBNN ngày 29/8/2022); đồng thời, nhiệm vụ triển khai KTNB được chính thức đưa vào nội dung Chiến lược Phát triển KBNN đến năm 2030.

Hiện nay, tại KBNN, nhiệm vụ KTNB đang được giao cho Vụ Thanh tra – Kiểm tra. Theo đó, căn cứ theo Quyết định số 791/QĐ-BTC ngày 30/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế kiểm tra, KTNB công tác quản lý tài chính, kế toán, tài sản nhà nước và đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài chính, hằng năm, Vụ Thanh tra – Kiểm tra KBNN thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, KTNB theo kế hoạch tự kiểm tra tài chính, kế toán, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản của nội bộ hệ thống KBNN. Kết quả kiểm tra là cơ sở để KBNN xét duyệt quyết toán công tác quản lý tài chính nội ngành hằng năm đối với các đơn vị thuộc KBNN.

Theo quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ, nguyên tắc của kiểm toán nội bộ là đảm bảo tính độc lập, khách quan, tuân thủ pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về

⁵ Văn kiện đại hội đảng toàn quốc lần thứ XIII, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ, Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

hoạt động kiểm toán nội bộ. Tại Thông tư số 08/2021/TT-BTC nêu rõ bản chất của kiểm toán nội bộ, trong đó *“hoạt động kiểm toán nội bộ phải đánh giá và đóng góp vào việc cải tiến các quy trình quản trị, quy trình quản lý rủi ro và các quy trình kiểm soát thông qua phương pháp tiếp cận mang tính hệ thống, có nguyên tắc chặt chẽ và định hướng theo rủi ro”*. Đồng thời, theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 67/2020/TT-BTC, phạm vi của kiểm toán nội bộ bao gồm nhưng không giới hạn ở việc kiểm tra và đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ cũng như chất lượng hiệu suất trong việc thực thi trách nhiệm được giao và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện để đạt được mục tiêu và mục đích của tổ chức.

Theo đó, qua thời gian thực hiện nhiệm vụ KTNB tại Vụ Thanh tra – Kiểm tra bước đầu cho thấy một số bất cập như:

- Chưa có một mô hình độc lập để thực hiện chức năng KTNB.
- Do bố trí 02 nhiệm vụ trong cùng một đơn vị nên trong thực hiện nhiệm vụ KTNB còn lẫn lộn với chức năng thanh tra, kiểm tra.
- Phạm vi của KTNB có tính chất hệ thống, toàn diện nhằm kiểm soát rủi ro, trong khi đó thanh tra, kiểm tra của KBNN có tính chất tập trung, chuyên sâu (Nhiệm vụ của Vụ Thanh tra – Kiểm tra là thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của KBNN; tập trung kiểm tra nội bộ đối với những hoạt động của KBNN tiềm ẩn rủi ro cao. Trong khi đó, KTNB có phạm vi rộng, bao quát hơn, không tập trung vào một hoặc một loạt sự việc cụ thể, mà quan tâm nhiều hơn đến các quy trình đang được áp dụng một cách tổng thể tại hệ thống KBNN).

Do đó, về lâu dài, để tăng cường hiệu quả của công tác KTNB trong hệ thống KBNN, đồng thời, tập trung nguồn lực thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành đối với các đơn vị sử dụng ngân sách trong thời gian tới (trên cơ sở kiện toàn Vụ Thanh tra – Kiểm tra thành Thanh tra KBNN), cần thiết phải điều chuyển nhiệm vụ KTNB về một đơn vị có chức năng phù hợp, giúp Tổng Giám đốc KBNN kiểm tra, đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ cũng như chất lượng hiệu suất trong việc thực thi trách nhiệm được giao và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện các quy trình, quy chế trong toàn hệ thống.

2.2.2. Tại Kho bạc Nhà nước địa phương

Việc sắp xếp, sáp nhập KBNN cấp huyện nêu trên đã đạt được một số kết quả tích cực trong việc tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, giảm cấp trung gian (như đã báo cáo ở mục 2.1.1 nêu trên); tuy nhiên, quá trình sắp xếp cũng bộc lộ một số những hạn chế, bất cập như sau:

- Về thực hiện nhiệm vụ chính trị: Trong điều kiện hệ thống quy trình nghiệp vụ, quy chế quản lý, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đã được xây dựng và hoàn thiện đồng bộ với hệ thống công nghệ thông tin của KBNN các cấp, việc sắp xếp bộ máy KBNN, đặc biệt là KBNN cấp huyện dẫn

đến chưa đảm bảo tính đồng bộ, tốn nhiều thời gian, công sức, chi phí để chỉnh sửa hệ thống các quy trình, quy chế và hoàn chỉnh ứng dụng CNTT cho phù hợp.

Do thường xuyên phải di chuyển từ địa bàn này sang địa bàn khác nên việc chủ động, thường xuyên báo cáo, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong quản lý cũng gặp khó khăn, vướng mắc, đặc biệt trong công tác thực hiện dự toán thu, chi, đẩy mạnh giải ngân như hiện nay.

- Về cơ sở vật chất, trụ sở làm việc: Việc sáp nhập KBNN cấp huyện dẫn đến tình trạng vừa thừa, vừa thiếu trụ sở làm việc. Trụ sở của KBNN cấp huyện thừa ra trong khi trụ sở KBNN cấp tỉnh không đủ chỗ để bố trí cho cán bộ làm việc do công năng được thiết kế phù hợp với số lượng cán bộ của KBNN cấp tỉnh.

Ngoài ra, sáp nhập KBNN cấp huyện dẫn đến quãng đường di chuyển của công chức đến trụ sở làm việc xa hơn, chi phí đi lại tăng lên, ảnh hưởng đến cuộc sống và sinh hoạt của công chức và gia đình.

Theo đó, để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khắc phục một số những hạn chế, vướng mắc nêu trên, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xây dựng dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính.

II. Mục đích ban hành, quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

1. Mục đích ban hành văn bản

Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu quản lý nhà nước trong lĩnh vực kho bạc trong thời gian tới; gắn hiện đại hóa các chức năng với đổi mới mô hình tổ chức của Kho bạc Nhà nước để tạo động lực phát triển Kho bạc Nhà nước đồng bộ, toàn diện.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc và định hướng sau:

a) Tiếp tục kế thừa những nội dung còn phù hợp tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg; đồng thời, sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của KBNN đảm bảo phù hợp với những thay đổi của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, Luật Quản lý nợ công năm 2017, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Luật Kế toán năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đảm bảo đồng bộ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của Bộ Tài chính.

b) Thực hiện nhất quán chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc kiện toàn, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực kho bạc, đảm bảo không làm tăng đầu mối tổ chức cấp vụ, cục và tương đương thuộc KBNN và đáp ứng các tiêu chí thành lập tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp theo quy định pháp luật.

c) Nghiên cứu, xây dựng lộ trình sắp xếp Kho bạc Nhà nước cấp huyện đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ Chiến lược phát triển kho bạc Nhà nước đến năm 2030.

d) Quy định cụ thể số lượng cấp phó của KBNN nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

III. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định

1. Bố cục dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ gồm 05 Điều:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Điều 4. Lãnh đạo

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định

2.1. Vị trí, chức năng của KBNN (Điều 1 dự thảo Quyết định)

Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung chức năng của Kho bạc Nhà nước như sau:

- Thay cụm từ “*cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính*” thành “*tổ chức thuộc Bộ Tài chính*” đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 3 Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ.

- Sửa đổi cụm từ “*các quỹ tài chính nhà nước*” thành “*quỹ dự trữ tài chính, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được giao*” để đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước (hiện nay Luật NSNN chỉ có khái niệm quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, quỹ dự trữ tài chính và quỹ ngân sách nhà nước).

- Sửa đổi, bổ sung một số cụm từ trong chức năng “thực hiện việc huy động vốn cho ngân sách nhà nước và cho đầu tư phát triển thông qua hình thức phát hành trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật.” như sau:

- +Bổ cụm từ “cho đầu tư phát triển” do việc huy động vốn cho NSNN đã bao gồm mục đích huy động vốn cho đầu tư phát triển.

- + Thay cụm từ “trái phiếu Chính phủ” thành “công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường vốn trong nước” để phù hợp với quy định tại Khoản 9 Điều 3, điểm g Khoản 1 Điều 15 Luật Quản lý nợ công năm 2017.

2.2. Về nhiệm vụ, quyền hạn

Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước như sau:

2.2.1. Về quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quỹ dự trữ tài chính, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (Khoản 6 Điều 2 dự thảo Quyết định)

Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ của KBNN trong việc quản lý quỹ ngoại tệ tập trung của NSNN quy định điểm c khoản 6 Điều 2 Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg thành: “*Thực hiện gửi toàn bộ số ngoại tệ của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thực hiện mua, bán ngoại tệ để đáp ứng nhu cầu chi của ngân quỹ nhà nước theo quy định pháp luật;...*” để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1, 2, 4 Điều 11 Nghị định số 50/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014 của Chính phủ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước và tại các Quyết định giao dự toán NSNN hằng năm, trong đó, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính (KBNN) cân đối ngoại tệ từ nguồn thu ngân sách bằng ngoại tệ và mua từ hệ thống ngân hàng để đáp ứng cho các nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương theo quy định được thực hiện bằng ngoại tệ).

- Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ về quản lý tài sản quốc gia quý hiếm được giao theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, tiền, tài sản khác tại điểm d khoản 6 Điều 2 Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg theo hướng “*Quản lý tiền mặt, tài sản quý, các loại giấy tờ có giá hoặc tài sản khác của Nhà nước và của các đơn vị gửi tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.*” để phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 108 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002 của Chính Phủ; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp lý có liên quan không có khái niệm về “tài sản quốc gia quý hiếm”).

2.2.2. Về quản lý công tác thanh toán của hệ thống KBNN (khoản 10 Điều 2 dự thảo Quyết định)

Bổ sung nhiệm vụ “*tổ chức quản lý công tác thanh toán của hệ thống Kho bạc Nhà nước*” để đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển hệ thống thanh toán gắn với Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 (điểm a, b, d khoản 1 mục IV Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

2.2.3. Về quản lý ngân quỹ nhà nước (Khoản 13 Điều 2 dự thảo Quyết định)

- Biên tập lại nội dung quy định về việc mở, quản lý tài khoản cho các đơn vị, tổ chức có giao dịch với Kho bạc Nhà nước để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 39 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

- Biên tập lại nội dung quy định về việc mở, sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại để đảm bảo khái quát hơn và phù hợp với quy định tại Điều 40 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước, Thông tư số 58/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt

Nam và các ngân hàng thương mại; Thông tư số 109/2021/TT-BTC ngày 09/12/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 58/2019/TT-BTC.

- Sửa đổi, bổ sung và quy định nhiệm vụ của KBNN trong việc “*tổ chức quản lý, sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi và các biện pháp xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt theo quy định của pháp luật.*” để đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 7 và Khoản 4 Điều 8 và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước và nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2016/NĐ-CP (dự thảo Nghị định đã lấy ý kiến thành viên Chính phủ theo Phiếu lấy ý kiến số 216 PLYK/2024 của Văn phòng Chính phủ).

- Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ của KBNN “*Xây dựng và phát triển hệ thống các công cụ, nghiệp vụ quản lý hiện đại theo nguyên tắc đảm bảo an toàn và hiệu quả ngân quỹ nhà nước*” thành “*Tổ chức dự báo luồng tiền và quản lý rủi ro đối với hoạt động quản lý ngân quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.*” để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 18 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2016/NĐ-CP.

Theo đó, khoản 13 Điều 2 dự thảo Quyết định được sửa như sau:

13. Tổ chức quản lý ngân quỹ nhà nước tập trung, thống nhất trong toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước:

a) Mở, quản lý tài khoản cho các đơn vị, tổ chức có giao dịch với Kho bạc Nhà nước;

b) Quản lý việc mở, sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức quản lý, sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi và thực hiện các biện pháp xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức dự báo luồng tiền và quản lý rủi ro đối với hoạt động quản lý ngân quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

2.2.4. Về huy động vốn cho NSNN (Khoản 14 Điều 2 dự thảo Quyết định)

Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ của KBNN trong việc tổ chức huy động vốn cho NSNN để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách nhà nước, khoản 2 Điều 8 và khoản 6 Điều 36 Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán, cụ thể: “*14. Tổ chức huy động vốn cho ngân sách nhà nước thông qua hình thức phát hành công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường vốn trong nước; thanh toán gốc, lãi công cụ nợ của Chính phủ và các chi phí có liên quan; thực hiện các nghiệp vụ tái cơ cấu danh mục công cụ nợ Chính phủ phát hành tại thị trường vốn trong nước thông qua mua lại, hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ*

theo quy định của pháp luật.”.

2.2.5. Về một số nhiệm vụ khác

- Bổ quy định “cá nhân” được mở tài khoản, giao, nhận tài sản gửi bảo quản tại KBNN; đồng thời bổ sung thêm cụm từ “đơn vị” vào đối tượng được mở tài khoản tại KBNN (điểm a, đ Khoản 6 và Khoản 7 và điểm a Khoản 12 Điều 2 dự thảo Quyết định) để đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 24/2016/NĐ-CP, Thông tư số 18/2020/TT-BTC và Thông tư số 135/2018/TT-BTC.

- Tách điểm c Khoản 8 Điều 2 Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg quy định về tổng hợp, lập báo cáo quyết toán NSNN với nhiệm vụ thực hiện kế toán NSNN để làm rõ chức năng lập báo cáo quyết toán NSNN của KBNN.

- Gộp một số nhiệm vụ quy định tại Khoản 13 vào Khoản 15 Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg và biên tập lại cho ngắn gọn, khoa học, tránh trùng lặp; đồng thời, bổ sung thêm cụm từ “chuyển đổi số” để phù hợp với tình hình triển khai nhiệm vụ của hệ thống KBNN.

- Bổ sung nhiệm vụ tiếp công dân tại Khoản 15 dự thảo Quyết định để đảm bảo phù hợp với Luật khiếu nại, tố cáo và Luật tiếp công dân.

- Biên tập lại nội dung về thực hiện công tác tổ chức và cán bộ (Khoản 18 dự thảo Quyết định) để thống nhất với nội dung quy định tại khoản 25 Điều 2 Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ.

- Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của KBNN “*Quản lý kinh phí do NSNN cấp và tài sản được giao theo quy định của pháp luật; được sử dụng các khoản phát sinh trong hoạt động nghiệp vụ theo chế độ quản lý tài chính của Nhà nước*” thành “*Quản lý kinh phí do ngân sách nhà nước cấp; các khoản thu, chi từ hoạt động quản lý ngân quỹ nhà nước và các tài sản được giao theo quy định của pháp luật.*” để đảm bảo phù hợp với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2016/NĐ-CP.

- Bổ sung nhiệm vụ “*tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý; tự kiểm tra văn bản và kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính*” vào cuối khoản 20 Điều 2 dự thảo Quyết định để đảm bảo phù hợp với quy định Pháp lệnh về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 55/2011/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP), Điều 111 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Sửa đổi, bổ sung một số từ, cụm từ khác để đảm bảo tính khoa học hoặc phân định với nhiệm vụ của đơn vị khác thuộc Bộ Tài chính theo phân công (cụ thể tại bảng so sánh dự thảo Quyết định).

2.3. Về cơ cấu tổ chức

Theo quy định tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg, bộ máy của KBNN gồm: 14 tổ chức, đơn vị (12 tổ chức hành chính và 02 đơn vị sự nghiệp công

lập) tại Trung ương; KBNN ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; KBNN ở quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương), Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ phương án kiện toàn, sắp xếp hệ thống KBNN như sau:

2.3.1. Đối với cơ quan Kho bạc Nhà nước Trung ương

2.3.1.1. Kiện toàn Vụ Kho quỹ và các đơn vị liên quan

a) Tổ chức lại Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán – Kho quỹ

- Về chức năng, nhiệm vụ

Trên cơ sở những bất cập trong công tác quản lý thanh toán (mục 2.2 phần 2 mục I nêu trên), việc kiện toàn một đơn vị cấp Vụ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý thanh toán theo mô hình tập trung là hết sức cấp thiết nhằm tập trung, chuyên môn hóa, nâng cao hiệu quả công tác thanh toán và quản lý công tác thanh toán của hệ thống KBNN, giúp KBNN thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ về quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước được giao theo quy định của pháp luật. Theo đó, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ điều chuyển một số nhiệm vụ liên quan đến công tác thanh toán về Vụ Kho quỹ và tổ chức lại Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán - Kho quỹ, cụ thể:

+ Chuyển nhiệm vụ quản lý thanh toán hiện đang giao cho Phòng Thanh toán thuộc Cục Kế toán Nhà nước thực hiện (trừ nhiệm vụ xây dựng chế độ kế toán thanh toán) gồm: Quản lý các tài khoản thanh toán tổng hợp và chuyên thu tổng hợp tại NHNN và các NHTM; Xây dựng các quy trình nghiệp vụ thanh toán; Quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán thanh toán trong Hệ thống KBNN; chủ trì xây dựng bài toán nghiệp vụ về công tác thanh toán.

+ Chuyển một phần nhiệm vụ hỗ trợ xử lý kỹ thuật (hỗ trợ bước 1) đối với các hệ thống thanh toán hiện đang được giao cho Phòng Hỗ trợ công nghệ thông tin thuộc Cục Công nghệ thông tin thực hiện.

+ Chuyển nhiệm vụ chuyển vốn từ tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN tại Sở Giao dịch NHNN sang các NHTM hiện đang được giao cho Phòng Kế toán thuộc Sở Giao dịch KBNN thực hiện.

+ Chuyển nhiệm vụ xây dựng dự thảo các Thông tư, văn bản hướng dẫn về công tác quản lý thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ đang được giao cho Vụ Tổng hợp – Pháp chế.

Việc điều chuyển nhiệm vụ liên quan đến công tác thanh toán nêu trên về Vụ Kho quỹ đảm bảo gắn kết giữa nhiệm vụ quản lý thanh toán không dùng tiền mặt với quản lý thanh toán dùng tiền mặt của Vụ Kho quỹ. Ngoài ra, Vụ Kho quỹ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn kho, quỹ; quản lý giấy tờ có giá, tiền, tài sản quý theo quy định pháp luật. Cùng với việc kiện toàn nêu trên, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ tổ chức lại Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán – Kho quỹ thuộc KBNN.

- Về tổ chức bộ máy làm công tác thanh toán

Sau khi điều chuyển chức năng của các đơn vị về một đầu mối (Cục Thanh toán - Kho quỹ), Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ tổ chức bộ máy làm công tác thanh toán gồm 04 phòng như sau:

- + Phòng Chế độ;
- + Phòng Thanh toán và hỗ trợ;
- + Phòng Kế toán thanh toán;
- + Phòng Kho quỹ.

- Về việc đáp ứng tiêu chí thành lập Cục

Việc thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ đảm bảo đáp ứng các tiêu chí thành lập Cục, cụ thể:

+ Đối tượng quản lý của Cục Thanh toán - Kho quỹ là các đơn vị KBNN làm công tác thanh toán trong phạm vi cả nước.

+ Cục trưởng Cục Thanh toán - Kho quỹ được phân cấp, ủy quyền của Tổng Giám đốc KBNN để quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý gồm: Cục Thanh toán - Kho quỹ được Tổng Giám đốc KBNN phân cấp/ủy quyền quản lý các tài khoản thanh toán tổng hợp/chuyên thu tổng hợp của KBNN; trực tiếp quản lý và vận hành các kênh thanh toán của KBNN; quản lý an toàn kho quỹ trong hệ thống KBNN.

+ Trường hợp thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ, Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) dự kiến bố trí khoảng 45 biên chế công chức để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ nêu trên. Số lượng biên chế của Cục Thanh toán - Kho quỹ do Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) cân đối trong tổng biên chế được giao.

(Đề án tổ chức lại Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán - Kho quỹ đính kèm)

b) Kiện toàn các đơn vị liên quan

Sau khi điều chuyển nhiệm vụ liên quan đến công tác thanh toán về Cục Thanh toán - Kho quỹ (trừ nhiệm vụ xây dựng chế độ kế toán thanh toán), Bộ Tài chính dự kiến cắt giảm 01 phòng của Cục Kế toán Nhà nước (còn 03 phòng) và Cục Kế toán Nhà nước cần thiết bố trí từ 40 đến 45 biên chế công chức để thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Xây dựng chế độ, chính sách về kế toán cho hệ thống KBNN.
- Vận hành, quản lý hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS).
- Thực hiện nhiệm vụ quyết toán ngân sách nhà nước.
- Thực hiện nhiệm vụ tổng kế toán nhà nước.

Đối với một số đơn vị khác như Cục Công nghệ thông tin, Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước, Vụ Tổng hợp - Pháp chế do chỉ điều chỉnh một mảng nhiệm vụ nhỏ của đơn vị liên quan đến công tác thanh toán sang Cục Thanh toán - Kho quỹ nên tiếp tục duy trì các đơn vị này đảm bảo đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định.

2.3.1.2. Chuyển Vụ Thanh tra - Kiểm tra sang mô hình Thanh tra

Thực hiện quy định tại Luật Thanh tra, Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ chuyển Vụ Thanh tra – Kiểm tra của Kho bạc Nhà nước sang mô hình Thanh tra.

- Về vị trí, chức năng, Thanh tra là tổ chức thuộc KBNN, thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của KBNN; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật. Thanh tra KBNN chịu sự chỉ đạo, điều hành của Tổng Giám đốc KBNN và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn về nghiệp vụ của Thanh tra Bộ Tài chính.

Thanh tra KBNN có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại KBNN theo quy định pháp luật.

- Về tổ chức bộ máy, Bộ Tài chính dự kiến tổ chức Thanh tra KBNN gồm 04 phòng gồm: (1) Phòng Thanh tra; (2) Phòng Kiểm tra; (3) Phòng Xử lý sau Thanh tra; (4) Phòng Tổng hợp.

(Đề án chuyển đổi mô hình Vụ Thanh tra – Kiểm tra thành Thanh tra đính kèm).

2.3.1.3. Giải thể Trường Nghiệp vụ Kho bạc

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNNCL, Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030; ngày 28/10/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 2073/QĐ-BTC về việc chuyển nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Trường Nghiệp vụ Kho bạc trực thuộc KBNN về Trường Bồi dưỡng cán bộ tài chính kể từ ngày 01/12/2021. Theo đó, KBNN đã thực hiện bàn giao nhiệm vụ, sắp xếp, điều chuyển nhân sự, giải quyết các chế độ, chính sách cho viên chức của Trường Nghiệp vụ Kho bạc theo quy định. Từ ngày 01/01/2022, Trường Nghiệp vụ KBNN chính thức dừng hoạt động theo Quyết định số 2074/QĐ-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Do đó, để phù hợp với chủ trương của Đảng, quy hoạch các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Thủ tướng Chính phủ và thực tế tổ chức bộ máy hiện nay của KBNN, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ giải thể Trường Nghiệp vụ kho bạc theo đúng quy định.

2.3.1.4. Đổi tên một số đơn vị

Để bao quát chức năng của đơn vị, thuận lợi trong triển khai hoạt động, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ đổi tên Vụ Hợp tác quốc tế thành Vụ Đối ngoại – Truyền thông; Cục Công nghệ thông tin thành Cục Công nghệ

thông tin và chuyển đổi số; Tạp chí Quản lý Ngân quỹ quốc gia thành Tạp chí Kho bạc Nhà nước thuộc Kho bạc Nhà nước.

Đồng thời, trên cơ sở những hạn chế trong việc thực hiện kiểm toán nội bộ của KBNN hiện nay (như đã báo cáo tại mục 2.2.1 phần I nêu trên), trong điều kiện tinh gọn bộ máy (đảm bảo không tăng số lượng đầu mối cấp Vụ/Cục thuộc KBNN), Bộ Tài chính dự kiến chuyển nhiệm vụ kiểm toán nội bộ từ Vụ Thanh tra - Kiểm tra sang Vụ Tổng hợp – Pháp chế để đảm bảo phát huy hiệu quả và toàn diện của công tác kiểm toán nội bộ (nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ có sự gắn kết với công tác pháp chế); theo đó, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ đổi tên Vụ Tổng hợp – Pháp chế thành Vụ Pháp chế - Kiểm toán nội bộ.

Sau khi sắp xếp, kiện toàn, số lượng các tổ chức, đơn vị thuộc KBNN giảm 01 đơn vị (từ 14 xuống 13 tổ chức, đơn vị). Các đơn vị còn lại đảm bảo đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 101/2020/NĐ-CP) và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

2.3.2. Đối với Kho bạc Nhà nước địa phương

Nghị quyết số 18-NQ/TW nêu: *“Đối với một số lĩnh vực được tổ chức theo ngành dọc như: Thuế, hải quan, kho bạc Nhà nước, bảo hiểm xã hội, ... tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện để thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng tổ chức bộ máy phù hợp với việc phân cấp ngân sách nhà nước, phát huy vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và chủ động của ngân sách địa phương.”*

Tại Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 nêu định hướng: *“Tiếp tục rà soát để sắp xếp, thu gọn đầu mối Kho bạc Nhà nước cấp huyện; nghiên cứu thí điểm từng bước sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình 2 cấp (tại trung ương là cấp xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức điều hành; tại các đơn vị kho bạc trực thuộc là cấp thực hiện) theo lộ trình phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, việc phân cấp quản lý nhà nước và sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, đảm bảo hoạt động của Kho bạc Nhà nước và việc giao dịch của các tổ chức, cá nhân với Kho bạc Nhà nước được thuận lợi.”*

Thực hiện các chủ trương, định hướng nêu trên, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc tổ chức KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện như sau:

2.3.2.1. Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh

KBNN cấp tỉnh được tổ chức theo địa giới hành chính (63 Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh), thực hiện nhiệm vụ của KBNN trên địa bàn theo quy định pháp luật. KBNN cấp tỉnh ngoài thực hiện nhiệm vụ của cơ quan nhà nước ở trung ương đóng tại địa phương còn có trách nhiệm tham mưu, đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc tổ chức quản lý, điều hành NSNN và các hình thức, biện pháp huy động vốn cho NSNN trên địa bàn.

63 KBNN cấp tỉnh đáp ứng đầy đủ các tiêu chí thành lập Cục được quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.

Về bộ máy bên trong của KBNN cấp tỉnh (tổ chức cấp phòng): Từ năm 2015 đến nay, Bộ Tài chính đã thực hiện sắp xếp mạnh mẽ các đơn vị thuộc KBNN theo thẩm quyền quản lý. Mỗi KBNN cấp tỉnh đã cắt giảm từ 09 phòng xuống còn 05 phòng (giảm 44% số phòng) so với năm 2015. Theo đó, hệ thống KBNN đã thực hiện cắt giảm 253 phòng thuộc KBNN cấp tỉnh theo từng giai đoạn, trong đó, giai đoạn 2015-2018, thực hiện cắt giảm 125 phòng; giai đoạn 2019-2023, thực hiện cắt giảm 128 phòng.

Trên cơ sở nhiệm vụ gắn bó chặt chẽ với từng địa phương, với bộ máy đã được sắp xếp tinh gọn và việc đáp ứng tiêu chí thành lập của KBNN cấp tỉnh, Bộ Tài chính trình Chính phủ tiếp tục duy trì KBNN cấp tỉnh theo địa giới hành chính đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trên địa bàn và là cơ sở quan trọng để thực hiện thành công mô hình KBNN 02 cấp theo Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030.

2.3.2.2. Kho bạc Nhà nước cấp huyện

Thời gian qua, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Bộ Tài chính đã thực hiện giải thể, sáp nhập 73 KBNN cấp huyện (giảm trên 10% so với năm 2015).

Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được và những tồn tại hạn chế của việc sắp xếp KBNN cấp huyện giai đoạn 2015 – 2023 (đã báo cáo ở mục 2.2.2 phần I nêu trên), căn cứ Chiến lược phát triển kho bạc Nhà nước đến năm 2030, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét dừng việc triển khai sắp xếp KBNN cấp huyện theo khu vực để chuẩn bị các điều kiện (sửa đổi cơ chế, chính sách, các quy trình, quy chế, chuẩn bị cơ sở vật chất, nguồn nhân lực,...) để tổ chức hệ thống KBNN theo mô hình 02 cấp (cấp hoạch định chính sách và cấp tổ chức thực hiện) vào năm 2030.

Việc dừng triển khai sắp xếp KBNN cấp huyện theo khu vực giúp hệ thống KBNN ổn định bộ máy, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động, tránh lãng phí nguồn lực, cụ thể:

- Trong suốt thời gian qua (từ năm 2015 đến nay), cùng với quá trình cải cách, hiện đại hóa ngành, thay đổi phương thức hoạt động (từ tiền kiểm sang hậu kiểm), bộ máy của KBNN, đặc biệt là KBNN tại địa phương đã không ngừng được đổi mới, sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. KBNN đã có thời gian dài ngừng bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ để phục vụ việc sắp xếp, sáp nhập bộ máy. Theo đó, nếu tiếp tục sắp xếp, sáp nhập bộ máy trên phạm vi toàn quốc trong thời gian tới, hệ thống KBNN sẽ khó đảm bảo tính ổn định cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Kho bạc Nhà nước đang tích cực triển khai đổi mới đồng bộ về cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ quản lý, tổ chức bộ máy gắn với tăng cường ứng dụng nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, có sự kết nối, liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu khác của ngành tài chính, cơ sở dữ liệu quốc gia. Theo đó, nếu thực hiện đồng thời 3 mô hình tổ chức (mô hình như hiện nay, mô hình KBNN khu vực và mô hình thí điểm để từng bước sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình 2 cấp) sẽ khó khăn trong việc xây dựng các quy trình nghiệp vụ quản lý ngân quỹ nhà nước, quản lý thu - chi ngân sách nhà nước và tổng kế toán nhà nước (bao gồm cả về cơ chế chính sách và bài toán về hệ thống CNTT).

Mặt khác, nếu phải thiết kế các quy trình nghiệp vụ trên cơ sở ứng dụng CNTT của 3 mô hình tổ chức bộ máy sẽ tốn nhiều thời gian, công sức, chi phí phát sinh và thiếu tính đồng bộ.

- Việc sáp nhập KBNN cấp huyện theo khu vực cũng sẽ có những bất cập, lãng phí trong việc sử dụng trụ sở, đầu tư hệ thống công nghệ thông tin; ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt của công chức; khó khăn trong công tác đảng như đã báo cáo tại mục 2.2.2 phần I nêu trên.

Theo đó, để đảm bảo hiệu quả trong việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống KBNN, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính đến năm 2028, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án thí điểm tổ chức KBNN theo mô hình 2 cấp.

Đồng thời, Bộ Tài chính dự kiến lộ trình thực hiện mô hình KBNN 02 cấp như sau:

- Từ nay đến năm 2025, chuẩn bị các điều kiện về cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu về mô hình kho bạc 2 cấp.

- Từ năm 2026 - 2028: Xây dựng Đề án và triển khai thí điểm mô hình KBNN 2 cấp ở một số đơn vị.

- Từ năm 2029- 2030: tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định triển khai mô hình Kho bạc 2 cấp trong toàn hệ thống KBNN.

Ngoài ra, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ bỏ quy định về việc KBNN được tổ chức điểm giao dịch tại các địa bàn có khối lượng giao dịch lớn theo quy định pháp luật do thực tế hiện nay hệ thống KBNN đã không còn tồn tại các điểm giao dịch ngoài trụ sở này.

2.4. Về số lượng cấp phó của KBNN

KBNN được tổ chức theo hệ thống dọc từ Trung ương đến địa phương với 13 đơn vị Vụ/Cục và tương đương tại Trung ương, 63 KBNN cấp tỉnh, 636 KBNN cấp huyện; số lượng công chức được giao năm 2023 là 15.659 người. Theo đó, để tăng cường công tác quản lý, điều hành trong lĩnh vực kho bạc và phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019,

Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể số lượng cấp phó của KBNN không quá 04.

IV. Về trình tự, thủ tục

Để xây dựng dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg, Bộ Tài chính đã thực hiện tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; thành lập Tổ soạn thảo; lấy ý kiến tham gia của các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài chính; lấy ý kiến tham gia của các Bộ, ngành (Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Ngoại giao, Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam); đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Trang Thông tin điện tử của Bộ Tài chính; lấy ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp.

Bộ Tài chính đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Trên đây là nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg (*hồ sơ dự thảo Quyết định đính kèm*).

Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TCCB. (86) *h*

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Bùi Văn Kháng

NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VỀ DỰ THẢO
QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Tờ trình số **246** /BTC-TCCB ngày**20/9/2024** của Bộ Tài chính)

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
Tên gọi	1. Bộ Nội vụ đề nghị thống nhất tên gọi là “Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính” (bỏ cụm từ “trực thuộc Bộ Tài chính”). 2. Tỉnh Yên Bái đề nghị sửa đổi, bổ sung cụm từ “thuộc” thành “trực thuộc” tại trang 1 dự thảo “Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN trực thuộc Bộ Tài chính”	Bộ Tài chính không tiếp thu và giải trình như sau: - Để đảm bảo xác định rõ vị trí của KBNN là đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Bộ Tài chính đề xuất cơ bản giữ nguyên tên gọi của Quyết định nêu trên và điều chỉnh cụm từ “trực thuộc Bộ Tài chính” thành “thuộc Bộ Tài chính” để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 3 Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023, Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ. - Đối với cụm từ “thuộc Bộ” hay “trực thuộc Bộ”: Theo quy định của pháp luật tổ chức nhà nước hiện hành không có khái niệm phân biệt giữa cụm từ “thuộc Bộ” và “trực thuộc Bộ”. Thực tế thời gian qua, một số Tổng cục và tương đương do Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cũng quy định không thống nhất là “<u>thuộc Bộ</u>” hay “<u>trực thuộc Bộ</u>”. Ví dụ: Một số Tổng cục được quy định là “thuộc Bộ” như Tổng cục Dự trữ Nhà nước thuộc Bộ Tài chính (tại Quyết định số 36/2019/QĐ-TTg ngày 25/12/2019), Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính (tại Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 và Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg), Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020); một số Tổng cục và tổ chức tương đương được quy định là “trực thuộc Bộ” như Tổng cục Khí tượng Thủy văn trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (tại Quyết định số 10/2023/QĐ-TTg ngày 24/4/2023), Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài trực thuộc Bộ Ngoại giao (tại Quyết

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		định số 30/2023/QĐ-TTg ngày 21/12/2023),... Do đó, việc quy định tên gọi của Tổng cục và tổ chức tương đương cần đảm bảo phù hợp với quy định tại các Nghị định nêu trên; việc quy định thống nhất đối với các tổng cục và tương đương thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ sẽ do Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.
Điều 1. Vị trí và chức năng	Tỉnh Cà Mau đề nghị điều chỉnh cụm từ "trực thuộc Bộ Tài chính" thành cụm từ "thuộc Bộ Tài chính" cho phù hợp với quy định tại Điều 3 Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023	Tiếp thu
Điều 2. Về nhiệm vụ, quyền hạn		
Khoản 3 Điều 2	Tỉnh An Giang đề nghị sửa cụm từ "văn bản quy phạm nội bộ" thành "văn bản quy phạm pháp luật" theo quy định của Luật ban hành VBQPPL	Bộ Tài chính không tiếp thu do KBNN không có thẩm quyền ban hành VBQPPL
Điểm a Khoản 6 Điều 2	1. Tỉnh Khánh Hòa đề nghị thay từ "tại" bằng từ "qua" của điểm a khoản 6, cụ thể: Tập trung và phản ánh đầy đủ, kịp thời các khoản thu NSNN; tổ chức thực hiện việc nộp vào quỹ NSNN các khoản tiền do các tổ chức nộp tại hệ thống KBNN; ..." Sử dụng từ "tại" được hiểu phải thực hiện nộp tại trụ sở các đơn vị KBNN. Hiện nay, các KBNN đã thực hiện phối hợp thu qua các NHTM, tiến tới Kho bạc số vào năm 2030. Mặt khác, điểm a, b khoản 2 Điều 4 Nghị định 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ,	1. Ý kiến tỉnh Khánh Hòa: Bộ Tài chính tiếp thu (thay từ "tại" bằng từ "qua"). 2. Ý kiến tỉnh Lào Cai: + Tiếp thu và bổ sung cụm từ "đơn vị" và "cá nhân". + Không tiếp thu đối với cụm từ "chính xác" do việc bổ sung cụm từ này không làm thay đổi nhiệm vụ của KBNN (không cần thiết); theo đó nội dung tại điểm a khoản 6 đã đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 02, Điều 13, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, trong đó quy định: "Các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước phải được hạch toán kế toán, quyết toán đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ". Như vậy, điểm a khoản 6 Điều 2 được sửa thành: a) <i>Tập trung và phản ánh đầy</i>

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	trong đó quy định: cách thức thực hiện nộp tiền vào NSNN gồm nộp NSNN theo phương thức nộp trực tiếp tại trụ sở KBNN hoặc cơ quan thu hoặc ngân hàng; nộp NSNN theo phương thức điện tử. Sử dụng từ "qua" sẽ áp dụng phù hợp với các hình thức nộp vào quỹ NSNN các khoản tiền do các tổ chức nộp. 2. Tỉnh Lào Cai đề nghị bổ sung cụm từ in đậm trong câu sau "Tập trung và phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời các khoản thu NSNN; tổ chức thực hiện việc thu nộp vào quỹ NSNN các khoản tiền do các đơn vị, tổ chức, cá nhân nộp tại hệ thống KBNN"	<i>đủ, kịp thời các khoản thu ngân sách nhà nước; tổ chức thực hiện việc thu nộp vào quỹ ngân sách nhà nước các khoản tiền do các đơn vị, tổ chức, cá nhân nộp <u>qua</u> hệ thống Kho bạc Nhà nước; thực hiện hạch toán số thu ngân sách nhà nước cho các cấp ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;</i>
Điểm c Khoản 6 Điều 2	1. Bộ Tư pháp có ý kiến: Tại điểm c khoản 6 Điều 2 dự thảo Quyết định quy định Kho bạc Nhà nước "<i>Thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ; thực hiện mua, <u>bán</u> ngoại tệ theo quy định của pháp luật</i>". Bộ Tư pháp thấy rằng, khoản 1 Điều 13 Luật ngân sách nhà nước có quy định "<i>Trường hợp các khoản thu, chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam</i>". Tại dự thảo Tờ trình không có thông tin về việc bổ sung nhiệm vụ này của Kho bạc Nhà nước. Tại bảng so sánh một số nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg, cơ quan chủ trì soạn thảo lý giải việc bổ sung nhiệm vụ này để phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 50/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014 của Chính phủ về	1. Ý kiến Bộ Tư pháp: Về nhiệm vụ "<u>mua, bán</u> ngoại tệ theo quy định của pháp luật" - Tại khoản 2, khoản 4 Điều 11 Nghị định 50/2014/NĐ-CP quy định: "2. Hằng năm, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hạn mức ngoại tệ được phép giữ lại để chi ngoại tệ thường xuyên của ngân sách nhà nước. Trên cơ sở hạn mức ngoại tệ được Thủ tướng Chính phủ cho phép giữ lại, Bộ Tài chính có trách nhiệm bán toàn bộ số ngoại tệ còn lại bổ sung dự trữ ngoại hối chính thức; 4. Bộ Tài chính phối hợp với Ngân hàng Nhà nước xây dựng phương án cân đối bán ngoại tệ cho ngân sách nhà nước". - Tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước ("c) Mua ngoại tệ từ hệ thống ngân hàng thương mại để đáp ứng nhu cầu chi của ngân quỹ nhà nước theo quy định được thực hiện bằng ngoại tệ. Trường hợp không mua được đủ số lượng ngoại tệ từ các hệ thống ngân hàng thương mại, Bộ Tài chính đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cân đối bán số

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước. Tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 50/2014/NĐ-CP quy định “<i>Bộ Tài chính phối hợp với Ngân hàng Nhà nước xây dựng phương án cân đối bán ngoại tệ cho ngân sách nhà nước</i>”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát quy định nêu trên, bảo đảm phân định phạm vi nhiệm vụ giữa Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan phù hợp, tránh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đồng thời bổ sung căn cứ bổ sung nhiệm vụ tại Tờ trình. 2. Ngân hàng Nhà nước VN đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 6 Điều 2 dự thảo QĐ thành “c) Thực hiện thu, chi NSNN bằng ngoại tệ; thực hiện gửi toàn bộ số ngoại tệ của KBNN tại NHNNVN; ...” để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 50/2014/NĐ-CP.	<i>lượng ngoại tệ còn thiếu từ dự trữ ngoại hối Nhà nước chính thức cho ngân quỹ nhà nước</i>”). Hiện nay, dự thảo Nghị định đã được Bộ Tư pháp thẩm định và KBNN đang hoàn thiện để trình Chính phủ ban hành. - Tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định KBNN phải đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu thanh toán, chi trả của NSNN và các đơn vị giao dịch. Tuy nhiên, thời gian qua, NQNN bằng ngoại tệ bị thiếu hụt, chủ yếu do mất cân đối thu chi bằng ngoại tệ của ngân sách trung ương. Để đảm bảo đáp ứng cho các nhiệm vụ chi bằng ngoại tệ của ngân sách trung ương (chủ yếu là chi trả nợ nước ngoài bằng ngoại tệ), tại các Quyết định giao dự toán NSNN năm 2020, 2021, 2022, 2023 và 2024 Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài chính cân đối ngoại tệ từ nguồn thu ngân sách bằng ngoại tệ và <i>mua từ hệ thống ngân hàng</i> (Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 29/11/2019, Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 28/11/2020, Quyết định số 2047/QĐ-TTg ngày 03/12/2021, Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 và Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023). Ngoài ra, Bộ Tài chính và NHNN đã có quy chế phối hợp số 02/QCPH-BTC-NHNN ngày 9/3/2022 về việc mua bán ngoại tệ giữa NSNN và Dự trữ ngoại hối nhà nước. Vì vậy, việc quy định KBNN “thực hiện mua, bán ngoại tệ theo quy định của pháp luật” là có cơ sở pháp lý, phù hợp với tình hình thực tiễn và không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa Bộ Tài chính (cơ quan quản lý quỹ ngân sách nhà nước) với NHNN (cơ quan quản lý Dự trữ ngoại hối nhà nước). 2. Ý kiến Ngân hàng Nhà nước VN: Tiếp thu ý kiến của Ngân hàng Nhà nước VN, để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 50/2014/NĐ-CP, bổ sung thêm nội dung “thực hiện gửi toàn bộ số ngoại tệ của KBNN tại NHNNVN”. Như vậy, điểm c khoản 6 Điều 2 dự thảo Quyết định được hoàn thiện như sau: “<i>Thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ; thực hiện gửi toàn bộ số</i>

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		<i>ngoại tệ của KBNN tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thực hiện mua, bán ngoại tệ để đáp ứng nhu cầu chi của ngân quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật; định kỳ xác định và thông báo tỷ giá hạch toán phục vụ cho việc hạch toán các khoản thu, chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ”.</i>
Điểm d khoản 6 Điều 2	1. Ngân hàng Nhà nước VN đề nghị bổ sung như sau: “đ) Quản lý tài sản quốc gia được giao theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; quản lý tiền mặt, tài sản quý, các loại giấy tờ có giá của Nhà nước và của các đơn vị gửi tại Kho bạc Nhà nước;” để đảm bảo tính đầy đủ theo quy định tại TT số 135/2018/TT-BTC. 2. Bộ Nội vụ đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý bổ sung từ “quý” và cụm từ “có giá” tại điểm d khoản 6 Điều 2 dự thảo Quyết định.	1. Ý kiến Ngân hàng Nhà nước VN: Tiếp thu 2. Ý kiến Bộ Nội vụ: Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Thông tư số 135/2018/TT-BTC giải thích từ ngữ: <i>“2. Giấy tờ có giá: Gồm trái phiếu, tín phiếu, cổ phiếu, công trái và các loại giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật.</i> <i>3. Tài sản quý: Gồm vàng, bạc, kim loại quý, đá quý, ngoại tệ tiền mặt và các loại tài sản quý khác.”.</i> Như vậy, đây là cơ sở pháp lý để bổ sung từ “quý”, từ “có giá” tại điểm d khoản 6 Điều 2 dự thảo Quyết định.
Điểm e khoản 6 Điều 2	Bộ Nội vụ đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý bổ sung cụm từ: “Tổ chức quản lý công tác thanh toán của hệ thống Kho bạc Nhà nước” tại điểm e khoản 6 Điều 2 dự thảo Quyết định.	1. Về cơ sở pháp lý - Tại khoản 4, Điều 55 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định: “Kho bạc Nhà nước được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và ngân hàng thương mại để tập trung các khoản thu của ngân sách nhà nước; hạch toán đầy đủ, kịp thời các khoản thu vào ngân sách, điều tiết các khoản thu cho ngân sách các cấp theo đúng quy định”. - Tại khoản 2, Điều 62 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định: “2. Kho bạc Nhà nước quản lý tập trung, thống nhất ngân quỹ nhà nước để đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu thanh toán, chi trả của ngân sách nhà nước và các đơn vị giao dịch tại Kho bạc Nhà nước; bảo đảm quản lý an toàn và sử dụng có hiệu quả ngân quỹ nhà nước”.

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		- Tại khoản 1 Mục IV Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 nêu nhiều nhiệm vụ giải pháp cải cách các chức năng quản lý quỹ ngân sách nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước, quản lý ngân quỹ nhà nước, huy động vốn và tổng kế toán nhà nước của Kho bạc Nhà nước liên quan đến công tác thanh toán của hệ thống KBNN, cụ thể: + Tại điểm a) về tập trung nguồn thu của ngân sách nhà nước, nêu: <i>“- Xây dựng cơ sở dữ liệu thu ngân sách nhà nước cho toàn bộ các khoản thu ngân sách nhà nước; triển khai các dịch vụ số về thu ngân sách nhà nước, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc nộp, theo dõi thông tin nộp ngân sách nhà nước trực tuyến, mọi lúc, mọi nơi và giảm thiểu chi phí tổ chức thu.</i> <i>- Mở rộng sự tham gia của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và đa dạng hóa các phương thức thanh toán điện tử trong công tác thu ngân sách nhà nước.”</i> + Tại điểm b) về kiểm soát chi ngân sách nhà nước, nêu: <i>“- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng các phương thức thanh toán điện tử trong chi trả ngân sách nhà nước cho các đối tượng thụ hưởng, đặc biệt là các phương thức áp dụng đối với các đối tượng thụ hưởng ở vùng sâu, vùng xa hoặc không có tài khoản ngân hàng.”</i> + Tại điểm d) về quản lý ngân quỹ nhà nước, nêu: <i>“- Cung cấp dịch vụ quản lý tài khoản và thu, chi của các quỹ tài chính nhà nước qua tài khoản thanh toán tập trung của Kho bạc Nhà nước, đảm bảo minh bạch, hiệu quả.</i> <i>- Hoàn thiện mô hình thanh toán tập trung của Kho bạc Nhà nước phù hợp với lộ trình xây dựng, phát triển hạ tầng thanh toán số quốc gia, đáp ứng yêu cầu thanh toán thống suốt của Chính phủ, đảm bảo nguyên tắc tại mỗi hệ thống ngân hàng, Kho bạc Nhà nước chỉ có duy nhất một tài khoản và cuối ngày toàn bộ số dư ngân quỹ nhà nước được tập trung về tài khoản của Kho bạc Nhà</i>

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		<i>nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</i>” Các nhiệm vụ và giải pháp nêu trên đặt ra yêu cầu cần phải “<i>Tổ chức quản lý công tác thanh toán của hệ thống Kho bạc Nhà nước</i>” để đảm bảo thực hiện mục tiêu của Chiến lược. 2. Về cơ sở thực tiễn Thực hiện các chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về quỹ NSNN, các quỹ tài chính nhà nước, quản lý ngân quỹ nhà nước, KBNN đang hoạt động như một “ngân hàng của Chính phủ” khi mở, quản lý tài khoản và thực hiện yêu cầu thanh toán của trên 120.000 đơn vị sử dụng ngân sách, đồng thời KBNN tiếp nhận, xử lý toàn bộ các khoản thu NSNN và các quỹ tài chính nhà nước từ các cá nhân, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trên phạm vi cả nước nộp thông qua các hệ thống ngân hàng và tại KBNN. Để thực hiện những công việc này, KBNN đã tổ chức và tham gia 3 kênh thanh toán bao gồm (1) Thanh toán liên ngân hàng¹, (2) Thanh toán song phương với các ngân hàng thương mại², (2) Thanh toán liên kho bạc³. Hàng năm KBNN xử lý hàng chục triệu lệnh thanh toán đi và đến, với giá trị thanh toán lên tới hàng chục triệu tỷ đồng (số liệu cụ thể được nêu trong Đề án “<i>Kiến toàn Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán – Kho quỹ</i>”. Như vậy công tác thanh toán là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng của hệ thống KBNN. Việc quản lý công tác thanh toán của hệ thống KBNN cần được xác định rõ ràng để tổ chức thực hiện và quản lý chặt chẽ, đảm bảo an toàn tiền và tài sản của Nhà nước trong quá trình thanh toán. Từ cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, cần thiết phải phải tách riêng chức năng, nhiệm vụ “<i>Tổ chức quản lý công tác thanh toán của hệ thống Kho bạc Nhà nước</i>”.

¹ Thanh toán đa phương với các ngân hàng và tổ chức tín dụng thông qua NHTMVN.

² Hiện tại KBNN đã thanh toán song phương và phối hợp thu NSNN với 18 hệ thống NHTM đủ điều kiện tham gia.

³ Thanh toán liên kho bạc là kênh thanh toán nội bộ của hệ thống KBNN.

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
Điểm a khoản 12 Điều 2 (nay là khoản 13 Điều 2 dự thảo)	1. Ngân hàng Nhà nước VN đề nghị bỏ từ "thanh toán" tại điểm a khoản 12, cụ thể: "a) Mở tài khoản cho các đơn vị, tổ chức có giao dịch với Kho bạc Nhà nước" do tại Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn, tài khoản thanh toán là tài khoản tiền gửi của khách hàng được mở tại ngân hàng để sử dụng dịch vụ thanh toán do ngân hàng cung ứng. Bên cạnh đó, theo quy định pháp luật về NSNN (NĐ số 163/2016/NĐ-CP, NĐ số 11/2020/NĐ-CP, TT số 18/2020/TT-BTC), KBNN mở tài khoản cho các đơn vị, tổ chức; không quy định KBNN mở tài khoản thanh toán. 2. Tỉnh Lào Cai: đề nghị bổ sung cụm từ in đậm "... trong toàn hệ thống KBNN".	Tiếp thu ý kiến của Ngân hàng Nhà nước và tỉnh Lào Cai, sửa lại tiêu đề khoản 12 và điểm a khoản 12 Điều 2 (nay là khoản 13 dự thảo QĐ) thành: <i>"13. Tổ chức quản lý ngân quỹ nhà nước tập trung, thống nhất trong toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước:</i> <i>a) Mở, quản lý tài khoản cho các đơn vị, tổ chức có giao dịch với Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật".</i>
Khoản 15 Điều 2 (nay là khoản 16 Điều 2 dự thảo)	Bộ Nội vụ đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý đề xuất sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b tại khoản 15 Điều 2 dự thảo Quyết định.	Bộ Tài chính giải trình về cơ sở pháp lý như sau: Tại Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 (theo Quyết định số 455/2022/QĐ-TTg), quy định: <i>"- Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin khác, đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa Kho bạc Nhà nước.</i> <i>- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống và giải pháp an toàn bảo mật, dự phòng rủi ro; <u>hệ thống giám sát vận hành và giám sát an toàn bảo mật thông tin, đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin luôn được vận hành an toàn, ổn định, thông suốt trong mọi tình huống.</u>"</i> Tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg cùng nội dung về hiện đại hóa hoạt động KBNN nhưng nằm ở 2 khoản khác nhau (khoản 13 và khoản 15). Do đó, về kỹ thuật soạn thảo văn bản, cần ghép 02 nội dung nêu trên trong cùng một khoản; đồng thời, biên tập lại cho phù hợp để làm rõ hơn nhiệm vụ của KBNN trong

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		việc thực hiện hiện đại hóa hoạt động KBNN theo Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030.
Khoản 19 Điều 2 (nay là khoản 20 Điều 2 dự thảo)	1. Bộ Tư pháp có ý kiến: Cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất bổ sung quy định Kho bạc Nhà nước có nhiệm vụ, quyền hạn: “rà soát, hệ thống hóa, <u>hợp nhất, pháp điển</u> văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý; tự kiểm tra văn bản theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính”. Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì “<u>Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ</u> có trách nhiệm kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành và do bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành về những nội dung có liên quan đến ngành, lĩnh vực do mình phụ trách” (khoản 1 Điều 166). Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) quy định: “<u>cơ quan, người có trách nhiệm giúp bộ trưởng</u>” tự kiểm tra văn bản là người đứng đầu <u>tổ chức pháp chế</u> thuộc Bộ (điểm a khoản 2 Điều 111); “<u>thủ trưởng các đơn vị chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ</u> có trách nhiệm giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị	1. Ý kiến Bộ Tư pháp: Tiếp thu một phần ý kiến Bộ Tư pháp, cụ thể: - Đối với công tác tự kiểm tra văn bản, tại khoản 1 Điều 111 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) quy định: “<u>Người đứng đầu tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ là đầu mối giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thực hiện việc tự kiểm tra thông tư, thông tư liên tịch do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành</u>”. Theo đó, tại Bộ Tài chính, việc tự kiểm tra thông tư, thông tư liên tịch được giao cho các đơn vị chuyên môn giúp Bộ trưởng thực hiện. Vụ Pháp chế thuộc Bộ là đầu mối tổng hợp chung công tác này. - Đối với thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ: Tiếp thu và bổ sung cụm từ “tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính” Theo đó, Bộ Tài chính hoàn thiện nội dung này tại khoản 20 Điều 2 dự thảo Quyết định, cụ thể: “<u>tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý; tự kiểm tra văn bản theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính</u>” 2. Ý kiến Bộ Nội vụ: Bộ Tài chính báo cáo căn cứ pháp lý bổ sung nội dung khoản 19 Điều 2 cụ thể như sau: - Đối với việc rà soát, hệ thống hóa, pháp điển VBQPPL: Điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP – có hiệu lực từ ngày 02/7/2024). - Đối với pháp điển VBQPPL: Pháp lệnh về hợp nhất văn bản quy phạm pháp

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	<i>minh” (điểm b khoản 1 Điều 139). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý quy định của dự thảo Quyết định cho phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).</i> 2. Bộ Nội vụ đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý bổ sung, biên tập lại khoản 19 Điều 2 tại dự thảo Quyết định, bảo đảm phù hợp với quy định của văn bản pháp luật liên quan.	luật. - Đối với việc tự kiểm tra văn bản: Điều 111 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
Điều 3. Về cơ cấu tổ chức		
Đối với Vụ, Cục và trong đương thuộc cơ quan KBNN Trung ương	<i>Về đề xuất đổi tên Vụ Hợp tác quốc tế thành Vụ Đối ngoại - Truyền thông:</i> Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên tên gọi là Vụ Hợp tác quốc tế để thực hiện nhiệm vụ được Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước giao về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kho bạc và thực hiện thêm một số nhiệm vụ khác theo phân công (trong đó có nhiệm vụ báo chí - tuyên truyền của hệ thống kho bạc đã được chuyển giao từ Văn phòng về Vụ thực hiện từ năm 2021).	Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg, nhiệm vụ đối ngoại và truyền thông đã được quy định như sau: + Tại khoản 16 Điều 2 quy định: KBNN thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế thuộc lĩnh vực KBNN theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật. + Tại khoản 5 Điều 2 quy định: KBNN thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực quản lý của KBNN. Trong những năm qua, hoạt động hợp tác quốc tế và báo chí - tuyên truyền đã góp phần quan trọng giúp hệ thống KBNN hoàn thành nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao. Thông qua hoạt động hợp tác quốc tế giúp hệ thống KBNN đã học hỏi được nhiều kinh nghiệm về đổi mới phương thức quản lý, quy trình nghiệp vụ từ các tổ chức quốc tế cũng như các quốc gia trong khu vực và thế giới, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		lực chất lượng cao phục vụ việc triển thực hiện thành công Chiến lược KBNN giai đoạn 2010-2020. Công tác báo chí - tuyên truyền giúp hệ thống KBNN tăng cường việc cung cấp, trao thông tin để khách hàng giao dịch, người dân, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và xã hội hiểu về vị trí, vai trò và trách nhiệm của KBNN, góp phần quan trọng giúp KBNN hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao. Trước đây, nhiệm vụ hợp tác quốc tế và báo chí - tuyên truyền được giao cho 02 đơn vị là Vụ Hợp tác quốc tế và Văn phòng (Phòng Báo chí - Tuyên truyền) thực hiện. Đây là 2 nhiệm vụ tuy khác nhau nhưng lại có quan hệ, tác động qua lại và gắn bó mật thiết với nhau. Việc giao cho 02 đơn vị thực hiện chưa phát huy hết vai trò quan trọng của công tác đối ngoại truyền thông trong tình hình mới. Đặc biệt, trong bối cảnh KBNN đang nỗ lực thực hiện Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với định hướng hình thành kho bạc số gắn với việc triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia. Căn cứ tình hình thực tế, KBNN đã báo cáo Bộ về việc sáp nhập Phòng Báo chí - Tuyên truyền thuộc Văn phòng KBNN vào Vụ Hợp tác quốc tế KBNN. Ngày 02/6/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 1084/QĐ-BTC quy định 2 nội dung: (i) nhiệm vụ báo chí tuyên truyền của Văn phòng chuyển về Vụ Hợp tác quốc tế thực hiện; (ii) Văn phòng được tổ chức thành 4 phòng (giảm Phòng Báo chí - Tuyên truyền). Do đó, kể từ ngày 02/6/2021, nhiệm vụ hợp tác quốc tế và báo chí - tuyên truyền đã được thống nhất giao cho Vụ Hợp tác quốc tế thực hiện. Việc giao cho Vụ Hợp tác quốc tế thực hiện đã phát huy tốt vai trò quan trọng của công tác đối ngoại truyền thông trong tình hình mới. Để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính đề nghị đổi tên Vụ Hợp tác quốc tế thành Vụ Đối ngoại - Truyền thông.

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	Về đề xuất đổi tên Vụ Tổng hợp - Pháp chế thành Vụ Pháp chế - Kiểm toán nội bộ Bộ Nội vụ đề nghị rà soát, làm rõ các nhiệm vụ tổng hợp mà Vụ đang thực hiện. Trường hợp không xác định rõ các nhiệm vụ này thì nghiên cứu chuyển nhiệm vụ làm công tác tổng hợp về Văn phòng thực hiện. Đồng thời, đánh giá hiệu quả công tác kiểm toán nội bộ của Kho bạc Nhà nước hiện nay (đang do Vụ Thanh tra - Kiểm tra đang thực hiện) để làm cơ sở đề xuất chuyển nhiệm vụ kiểm toán nội bộ về Vụ Tổng hợp - Pháp chế thực hiện hay giữ nguyên như hiện nay. Trường hợp giữ nguyên nhiệm vụ kiểm toán như hiện nay thì nghiên cứu chuyển nhiệm vụ pháp chế về Vụ Thanh tra - Kiểm tra thực hiện để gắn nhiệm vụ kiểm toán nội bộ với hoạt động pháp chế, nhằm phát huy hiệu quả công tác kiểm toán nội bộ và giải thể Vụ Tổng hợp - Pháp chế để tinh gọn đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.	Bộ Tài chính giải trình như sau: 1. Về làm rõ nhiệm vụ tổng hợp của Vụ Tổng hợp - Pháp chế (nội dung này đã được trình bày chi tiết, cụ thể trong Đề án) Công tác tổng hợp của Vụ Tổng hợp – Pháp chế (Vụ THPC) hiện đang được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1959/QĐ-BTC ngày 28/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ và Văn phòng thuộc Kho bạc Nhà nước; cụ thể như sau: a) Trình Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước: - Dự thảo Quyết định, Chỉ thị, Chiến lược phát triển, quy hoạch, chương trình hành động, kế hoạch dài hạn, trung hạn của Kho bạc Nhà nước; - Dự thảo các văn bản hướng dẫn về công tác thống kê, phân tích tình hình hoạt động của hệ thống Kho bạc Nhà nước. b) Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc hệ thống Kho bạc Nhà nước trong việc thực hiện các quy định về các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Vụ. c) Là đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển hệ thống Kho bạc Nhà nước. đ) Tổng hợp báo cáo thống kê của hệ thống Kho bạc Nhà nước; tổng hợp, phân tích các chỉ tiêu về tình hình hoạt động nghiệp vụ kho bạc; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước”. Để triển khai quy định nêu trên, Vụ THPC đã thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, như sau: a) Là đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển hệ thống Kho bạc Nhà nước Với vai trò là đơn vị đầu mối, Vụ THPC đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong và ngoài hệ thống Kho bạc Nhà nước tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2020 và xây dựng Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 (Quyết định số

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030). Sau khi Chiến lược được ban hành, Vụ THPC đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, KBNN xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Chương trình hành động và kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược. Ngoài ra, Vụ THPC được giao là đơn vị đầu mối báo cáo, tham mưu cho Lãnh đạo KBNN, Lãnh đạo Bộ Tài chính theo dõi, tổng hợp tình hình, tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị để kịp thời có những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoặc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Chiến lược. <i>b) Về công tác báo cáo số liệu hoạt động nghiệp vụ KBNN</i> - Về xây dựng chế độ báo cáo nghiệp vụ: Vụ THPC chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc KBNN và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài chính xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Chế độ báo cáo số liệu thu, chi NSNN của hệ thống KBNN (05 biểu mẫu báo cáo với các chỉ tiêu về thu và vay NSNN, thu và vay NSDP, chi thường xuyên NSNN, chi đầu tư xây dựng cơ bản; tỷ lệ % thực hiện so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ hoặc Hội đồng nhân dân giao). - Về theo dõi, đôn đốc, tổ chức thực hiện: Vụ THPC là đơn vị chủ trì, tổng hợp các báo cáo thường xuyên, định kỳ của hệ thống KBNN như Báo cáo tình hình thu, chi ngân sách nhà nước và huy động vốn hàng ngày và định kỳ (vào ngày 15 và 30 hàng tháng); Báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình; Báo cáo tiến độ triển khai nhiệm vụ theo Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý, vận hành và khai thác Công dịch vụ công Quốc gia; Báo cáo tình

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		hình triển khai Đề án 06/CP về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh, xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Báo cáo kinh tế vĩ mô phục vụ Lãnh đạo Bộ Tài chính tham dự các phiên họp thường kỳ của Chính phủ; tham gia xây dựng các Báo cáo kinh tế - xã hội theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội; chuẩn bị nội dung báo cáo của KBNN phục vụ các kỳ họp Quốc hội, Chính phủ;... <i>b) Nhiệm vụ tổng hợp, báo cáo thống kê ngành tài chính thuộc lĩnh vực KBNN</i> - Về xây dựng chế độ báo cáo ngành tài chính: Vụ THPC là đơn vị chủ trì xây dựng chế độ báo cáo thống kê hoạt động nghiệp vụ KBNN và triển khai thực hiện chế độ tổng hợp thống kê ngành tài chính, phục vụ cho công tác phân tích, dự báo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước, Bộ Tài chính và chính quyền địa phương; đồng thời, đảm bảo tương thích với hệ thống chỉ tiêu thống kê của Bộ Tài chính. - Về theo dõi, đôn đốc, tổ chức thực hiện: Vụ THPC là đơn vị chủ trì theo dõi, đôn đốc các đơn vị nghiệp vụ thuộc Kho bạc Nhà nước lập và gửi báo cáo đúng thời hạn lên hệ thống Thông tin thống kê tài chính theo quy định. Đồng thời, làm tốt vai trò cầu nối giữa Kho bạc Nhà nước với Cục Tin học và thống kê tài chính - Bộ Tài chính, kịp thời phản ánh với Cục Tin học và thống kê tài chính để được hỗ trợ, khắc phục kịp thời một số lỗi phát sinh trên Hệ thống Thông tin thống kê tài chính cũng như trong việc cấp tài khoản truy cập và khai thác báo cáo trên Hệ thống thông tin thống kê tài chính cho các cá nhân, đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước. <i>c) Nhiệm vụ tổng hợp, báo cáo thống kê nội bộ</i> - Về xây dựng chế độ báo cáo thống kê nội bộ: Vụ THPC là đơn vị chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Kho bạc Nhà nước xây dựng và trình Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước ban hành Hệ thống chỉ tiêu và chế độ báo cáo thống kê hoạt động nội bộ hệ thống Kho bạc Nhà nước và Chế độ báo

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		cáo thống kê hoạt động nội bộ Kho bạc Nhà nước với tổng số 24 báo cáo thuộc các lĩnh vực tổ chức cán bộ, thanh tra - kiểm tra, hợp tác quốc tế, văn phòng và nghiên cứu khoa học. Định kỳ, các đơn vị gửi báo cáo về Vụ THPC để tổng hợp, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình các hoạt động nội bộ trong hệ thống Kho bạc Nhà nước báo cáo Lãnh đạo KBNN. - Về theo dõi, đôn đốc, tổ chức thực hiện: Thường xuyên theo dõi sát sao và kịp thời có phương án xử lý khó khăn, vướng mắc của các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo số liệu thống kê hoạt động nội bộ Kho bạc Nhà nước. Các chỉ tiêu và chế độ báo cáo thống kê phục vụ việc phân tích, dự báo đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của các cấp có thẩm quyền và trong nội bộ hệ thống. Trong thời gian qua, Kho bạc Nhà nước cũng đã hoàn thành việc xây dựng và nâng cấp Kho dữ liệu thống kê, phân tích nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước, trở thành công cụ hữu ích, hỗ trợ đắc lực cho công tác tổng hợp thông tin báo cáo tài chính ngân sách và mục tiêu hướng tới hình thành Kho bạc số, bắt nhịp với xu hướng phát triển của cuộc cách mạng 4.0; phục vụ kịp thời cho các cấp có thẩm quyền quản lý, điều hành ngân sách nhà nước. Ngoài nhiệm vụ tổng hợp nêu trên, Vụ Tổng hợp – Pháp chế của KBNN còn được giao các nhiệm vụ chủ yếu khác như: xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn về quản lý thu, chi quỹ ngân sách nhà nước, quản lý quỹ tài chính nhà nước và các quỹ do Kho bạc Nhà nước được giao quản lý (trừ quỹ ngoại tệ tập trung); thực hiện công tác pháp chế theo quy định pháp luật; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong hệ thống Kho bạc Nhà nước,... 2. Về đánh giá hiệu quả công tác kiểm toán nội bộ (KTNB) của KBNN hiện nay Nhiệm vụ KTNB được Thủ tướng Chính phủ giao cho KBNN thực hiện tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015. Tuy nhiên, do còn thiếu các cơ sở pháp lý cho triển khai thực hiện nên đến năm 2022 (sau khi Chính phủ

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		ban hành Nghị định số 05/2019/NĐ-CP; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 67/2020/TT-BTC, Thông tư số 08/2021/TT-BTC về KTNB), hệ thống KBNN mới có đầy đủ cơ sở nghiên cứu, xây dựng các quy chế, quy trình KTNB (Quyết định số 4236/QĐ-KBNN và Quyết định số 4237/QĐ-KBNN ngày 29/8/2022); đồng thời, nhiệm vụ triển khai KTNB được chính thức đưa vào nội dung Chiến lược Phát triển KBNN đến năm 2030. Năm 2022, KBNN triển khai thí điểm KTNB 01 cuộc tại Cục Quản lý Ngân quỹ. Năm 2023, triển khai thí điểm 02 cuộc kiểm toán tại KBNN Khánh Hòa và Cục Kế toán Nhà nước về thực hiện quy trình Kiểm soát chi Đầu tư xây dựng cơ bản trên hệ thống Đầu tư giao dịch và Công tác thanh toán (Liên ngân hàng và thanh toán song phương. Cho đến nay, hệ thống KBNN mới chỉ có một số đơn vị gồm: Cục Quản lý ngân quỹ có Khung quản lý rủi ro là Quy trình quản lý rủi ro lĩnh vực Quản lý ngân quỹ nhà nước (tại Quyết định số 5328/QĐ-KBNN ngày 24/9/2020 của KBNN) và một số đơn vị (Cục Kế toán Nhà nước, Vụ Tổ chức cán bộ) đã xây dựng Khung quản lý rủi ro được hiểu là các Quy trình, quy định, hướng dẫn về quản lý rủi ro theo từng lĩnh vực kế toán nhà nước, tổ chức cán bộ (Quyết định số 6910/QĐ-KBNN ngày 21/12/2021 về việc thực hiện đánh giá công chức trong quản lý rủi ro hoạt động nghiệp vụ kiểm soát chi, kế toán, thanh toán KBNN; Quyết định số 6464/QĐ-KBNN ngày 10/12/2021 ban hành Quy định kiểm soát, phòng ngừa rủi ro trong công tác kế toán tại hệ thống KBNN), còn lại hầu hết các đơn vị chưa xây dựng Khung quản lý rủi ro. Thực tế cho thấy, việc nghiên cứu, xây dựng Khung quản lý rủi ro phục vụ cho hoạt động quản lý, kiểm soát phòng ngừa rủi ro các hoạt động của KBNN là công việc mới tiếp cận đối với hầu hết các đơn vị, được xác định là rất khó khăn, phức tạp. Do vậy, hoạt động KTNB chưa đạt được kết quả như mong

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		muốn. 3. Nhiệm vụ kiểm toán nội bộ có sự khác biệt và cần được tách độc lập với thanh tra, kiểm tra 3.1. Nhiệm vụ kiểm toán nội bộ có sự khác biệt với thanh tra, kiểm tra - Về cơ bản, một cuộc thanh tra hoặc kiểm tra tập trung vào một hoặc một loạt sự việc cụ thể, trong khi KTNB quan tâm nhiều hơn đến các quy trình đang được áp dụng. KTNB tập trung nhiều hơn vào bức tranh toàn cảnh xung quanh một quy trình cụ thể, chứ không phải là các giao dịch riêng lẻ. - Thanh tra, kiểm tra chủ yếu phân tích sai phạm trong một tình huống cụ thể với mục đích xác định chế tài cho hành vi sai phạm đó; trong khi KTNB nhìn vào bức tranh rộng lớn hơn nhằm xác định những điểm yếu có tính gốc rễ chung và tìm kiếm cách thức để khắc phục các điểm yếu đó. - Ở một số khía cạnh, thanh tra, kiểm tra là cái nhìn hướng về quá khứ để xem sai phạm đã xảy ra là gì; trong khi KTNB là cái nhìn hướng tới tương lai để cố gắng xác định xem với những điểm yếu trong hệ thống hiện hành thì những rủi ro nào có thể xảy ra trong tương lai và chúng có thể được khắc phục như thế nào trong thời gian tới. 3.2. Nhiệm vụ KTNB cần được tách độc lập với thanh tra, kiểm tra Nghị định 05/2019/NĐ-CP không quy định cứng về mô hình tổ chức hoạt động của KTNB, chỉ quy định nguyên tắc đảm bảo tính độc lập, khách quan. Đơn vị căn cứ đặc điểm hoạt động, cơ cấu tổ chức, kỳ vọng về hoạt động KTNB, tham khảo mô hình tổ chức KTNB của các đơn vị đi trước để tổ chức mô hình hoạt động KTNB phù hợp với đơn vị mình, đảm bảo đúng quy định. Trong những năm vừa qua Vụ Thanh tra - Kiểm tra được giao nhiệm vụ đầu mối phối hợp với các đơn vị thực hiện thí điểm KTNB tại một số đơn vị Vụ, Cục và KBNN địa phương. Qua thí điểm, mô hình KTNB cần phải tách với chức năng của cơ quan thanh tra, kiểm tra và bố trí tại một đơn vị có chức năng

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		phù hợp vì một số lý do: a) Về tính độc lập và khách quan: - Việc giao KTNB cho Vụ Thanh tra – Kiểm tra dẫn đến chưa phân định được rõ ràng giữa các chức năng, nhiệm vụ được giao như: thanh tra chuyên ngành; kiểm tra nội bộ; kiểm toán nội bộ; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, xử lý vụ việc và phòng chống tham nhũng, tiêu cực. - Mặc dù biên chế tại Vụ Thanh tra - Kiểm tra đã được tăng cường tuy nhiên chưa tổ chức được bộ phận KTNB riêng, do vậy chưa đảm bảo tính độc lập khách quan của KTNB, chưa đảm bảo tính chuyên nghiệp, chuyên sâu do cán bộ còn phải làm việc kiêm nhiệm các nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra,.. ; chưa phát huy được trách nhiệm của cán bộ có năng lực sở trường. - Trong thời gian tới, để cải cách thủ tục hành chính, giao quyền tự chủ, tăng trách nhiệm giải trình cho đơn vị sử dụng NSNN, nhiều khoản chi NSNN qua KBNN sẽ được thực hiện thanh toán trước, kiểm soát sau nên công tác “hậu kiểm” được giao cho Vụ Thanh tra - Kiểm tra. Do đó, việc kiểm tra thực hiện cũng sẽ ảnh hưởng tới tính độc lập, khách quan của KTNB. b) Về tăng cường hiệu quả và khả năng tuân thủ: - Công chức Vụ Thanh tra - Kiểm tra đang phải kiêm nhiệm đồng thời nhiều nhiệm vụ, chịu trách nhiệm ở nhiều vai trò khác nhau trong thực hiện nhiệm vụ được giao, dẫn đến chồng chéo, thiếu tính chuyên nghiệp trong xử lý công việc, khó đảm bảo tính độc lập, khách quan của KTNB. Mặt khác, việc xác định đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng công chức thanh tra, kiểm tra, KTNB theo vị trí việc làm sẽ rất khó khăn và đây cũng là nguyên nhân chính ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả các cuộc KTNB thí điểm vừa qua. - Trong khi đó, Vụ THPC có chức năng, nhiệm vụ xây dựng cơ chế chính sách; thực hiện công tác pháp chế, thực hiện rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của KBNN; kiến nghị đình chỉ, bãi bỏ hoặc kiến nghị ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		bản không còn phù hợp; thực hiện thẩm định dự thảo văn bản, các quy trình, quy chế nghiệp vụ của hệ thống KBNN do các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước soạn thảo trước khi trình Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước ban hành theo thẩm quyền hoặc đề trình cấp có thẩm quyền ban hành; ... Theo đó, Vụ THPC là đầu mối phối hợp với các đơn vị chuyên môn tổng hợp, rà soát tính đồng bộ, thống nhất của các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý, quy trình, quy chế nội bộ có khó khăn, vướng mắc có thể dẫn đến rủi ro pháp lý cho công chức KBNN trong việc thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy, việc giao chức năng KTNB cho Vụ THPC sẽ giúp tăng cường tính tuân thủ và trách nhiệm trong tổ chức thực hiện, gắn kết với nhiệm vụ của Vụ THPC đang thực hiện; đồng thời tách bạch được với chức năng thanh tra, kiểm tra của Kho bạc Nhà nước. c) Về cơ sở thực tế và lựa chọn đơn vị phù hợp - Kinh nghiệm triển khai KTNB có hệ thống dọc tương đồng với KBNN như Ngân hàng Nhà nước đều có Vụ KTNB độc lập. - Theo tư vấn về triển khai KTNB từ phía các chuyên gia IMF và OTA thì căn cứ thực trạng và các điều kiện hiện nay của hệ thống KBNN, các chuyên gia đưa ra khuyến nghị đối với KBNN về mô hình tổ chức bộ máy KTNB phù hợp đặc thù hoạt động của KBNN, đúng quy định pháp luật Việt Nam và phù hợp thông lệ quốc tế: Mô hình tổ chức bộ máy bộ phận KTNB đảm bảo tính độc lập, cần quy định rõ: Các kế hoạch KTNB, báo cáo KTNB phải được gửi trực tiếp cho “Cấp quản trị cao nhất” (Tổng Giám đốc KBNN), “Ban điều hành cấp cao” (Ban Lãnh đạo KBNN). Về tính độc lập: KTNB được quản lý độc lập trong một tổ chức và phải được thực hiện theo nguyên tắc trung thực và chuyên nghiệp. Kiểm toán viên nội bộ không liên quan trực tiếp vào các hoạt động kiểm soát hoặc quản lý tài chính. Lý tưởng nhất là có một đơn vị chuyên biệt thực hiện chức năng KTNB. Tuy nhiên, trong điều kiện tinh gọn bộ máy, để thực hiện Nghị định

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		05/2019/NĐ-CP, tăng cường hiệu quả công tác KTNB trong hệ thống KBNN, đồng thời, tập trung nguồn lực thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành đối với các đơn vị sử dụng ngân sách trong thời gian tới (trên cơ sở kiện toàn Vụ Thanh tra – Kiểm tra thành Thanh tra KBNN theo quy định tại Nghị định số 03/2024/NĐ-CP), qua rà soát, đánh giá chức năng, nhiệm vụ của KBNN thì Vụ THPC là mô hình khá lý tưởng để thực hiện KTNB. Việc điều chuyển nhiệm vụ KTNB về Vụ THPC sẽ giúp Tổng Giám đốc KBNN kiểm tra, đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ cũng như chất lượng hiệu suất trong việc thực thi trách nhiệm được giao và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện các quy trình, quy chế trong toàn hệ thống; đồng thời, việc chuyển nhiệm vụ KTNB về Vụ THPC cũng giúp KTNB đảm bảo tính độc lập, khách quan, tách bạch với chức năng thanh tra, kiểm tra của hệ thống KBNN. Theo đó, Bộ Tài chính đề xuất tiếp tục tổ chức Vụ Tổng hợp – Pháp chế; đồng thời chuyển nhiệm vụ về kiểm toán nội bộ từ Vụ Thanh tra – Kiểm tra về và đổi tên thành Vụ Pháp chế - Kiểm toán nội bộ.
	Bộ Tư pháp đề nghị bổ sung đề án tổ chức lại Vụ Hợp tác quốc tế thành Vụ Đối ngoại - Truyền thông, Vụ Tổng hợp - Pháp chế thành Vụ Pháp chế - Kiểm toán nội bộ theo quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP	Tiếp thu và bổ sung các Đề án kèm theo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ.

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	Về đổi tên Cục CTNN thành Cục CNTT và chuyển đổi số Bộ Tư pháp đề nghị bổ sung thông tin giải thích về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị này hiện nay và sau khi đổi tên đảm bảo việc đổi tên phù hợp với vị trí, mô hình tổ chức.	Bộ Tài chính giải trình như sau: Khoản 2 mục IV Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 đưa nhiệm vụ, giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chủ động tham gia cách mạng công nghiệp 4.0, từng bước hình thành Kho bạc số, cụ thể: - Xây dựng và triển khai kiến trúc công nghệ thông tin của KBNN phù hợp với kiến trúc Chính phủ điện tử; trong đó, Hệ thống thông tin Ngân sách và Kế toán nhà nước số đóng vai trò là hệ thống lõi, có sự kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu với Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống khác có liên quan. - Số hóa các nghiệp vụ KBNN và cung cấp dữ liệu mở về tài chính - ngân sách nhà nước thông qua việc nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin Quản lý Ngân sách và Kho bạc và các hệ thống liên quan thành Hệ thống thông tin Ngân sách và Kế toán nhà nước số dựa trên công nghệ hiện đại, cho phép cung cấp các dịch vụ số, phục vụ tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị và có khả năng truy cập, khai thác thông tin rộng rãi. - Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin khác, đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa KBNN. - Ứng dụng hiệu quả các công nghệ số như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động (Mobility), Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain),... trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Kho bạc số để tối ưu hóa các quy trình quản lý, quản trị và cung cấp dịch vụ của KBNN. - Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống và giải pháp an toàn bảo mật, dự phòng rủi ro; hệ thống giám sát vận hành và giám sát an toàn bảo mật thông tin, đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin luôn được vận hành an toàn, ổn định, thông suốt trong mọi tình huống.

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		Theo đó, nhiệm vụ của Cục Công nghệ thông tin hiện đang được giao không chỉ dừng lại ở việc tham mưu, giúp Tổng Giám đốc KBNN quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động ứng dụng CNTT trong hệ thống KBNN như hiện tại, mà còn là đơn vị tham mưu, giúp Tổng Giám đốc KBNN quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyển đổi số của KBNN đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của Chính phủ, Bộ Tài chính nhằm đạt được mục tiêu đề ra của Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 theo Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ là “đến năm 2025, KBNN vận hành dựa trên dữ liệu số và hoàn thành nền tảng kho bạc số; sau năm 2025, tập trung nghiên cứu, phát triển các dịch vụ theo nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước; đến năm 2030, hoàn thành xây dựng kho bạc số”.
	Về Phương án chuyển Vụ Thanh tra - Kiểm tra sang mô hình Cơ quan Thanh tra Kho bạc Nhà nước: 1. Bộ Nội vụ đề nghị Bộ Tài chính tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Phương án, bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 18, 19, Điều 20, Điều 21 của Luật Thanh tra năm 2022 và Điều 15, Điều 16 Nghị định số 03/2024/NĐCP ngày 11/01/2024 của Chính phủ Quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. 2. Bộ Tư pháp có ý kiến: Tại Đề án “Chuyển đổi mô hình Vụ Thanh tra - Kiểm tra thành Thanh tra Kho bạc Nhà nước”, cơ quan chủ trì soạn thảo đã dự kiến chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Kho bạc Nhà nước. Đề nghị cơ	1. Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp đề nghị nghiên cứu, rà soát các quy định trong dự thảo của đề án phù hợp với Luật Thanh tra năm 2022 và Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ Quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành: Tiếp thu, chỉnh sửa lại trong đề án “Chuyển đổi mô hình Vụ Thanh tra - Kiểm tra thành Thanh tra” (kèm theo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ). 2. Bộ Tư pháp có ý kiến trong Đề án “Chuyển đổi mô hình Vụ Thanh tra - Kiểm tra thành Thanh tra KBNN” có sự trùng lặp nhiệm vụ giữa các phòng, cụ thể: - Nhiệm vụ giám sát nội bộ (Phòng Thanh tra, Phòng Kiểm tra - Giám sát): Bộ Tài chính tiếp thu và bỏ nhiệm vụ giám sát nội bộ của Phòng Thanh tra. (Đã được chỉnh sửa trong Đề án). - Nhiệm vụ liên quan đến xác minh tài sản, thu nhập (Phòng Thanh tra, phòng Tổng hợp): Bộ Tài chính tiếp thu và chỉ quy định nhiệm vụ này tại Phòng Tổng hợp để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của Bộ trưởng Bộ Tài chính giao cho

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát quy định tại Luật Thanh tra năm 2022, Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, bảo đảm xác định chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Kho bạc Nhà nước phù hợp, đúng quy định. Tại Đề án “Chuyển đổi mô hình Vụ Thanh tra - Kiểm tra thành Thanh tra Kho bạc Nhà nước”, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất thành lập 04 Phòng thuộc Thanh tra Kho bạc Nhà nước. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, nhiệm vụ của các Phòng được đề xuất thành lập có sự trùng lặp, ví dụ: nhiệm vụ giám sát nội bộ (Phòng Thanh tra, Phòng Kiểm tra - Giám sát); nhiệm vụ xác minh tài sản, thu nhập (Phòng Thanh tra, Phòng Tổng hợp); nhiệm vụ giải quyết kiến nghị, phản ánh về hoạt động thanh tra (Phòng Xử lý sau thanh tra, Phòng Tổng hợp)... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát, xác định nhiệm vụ của các phòng phù hợp, tránh chồng chéo. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp thấy rằng: (i) Đối với chức năng, nhiệm vụ của Phòng Kiểm tra - Giám sát: Luật Thanh tra năm 2022 quy định: “Người ra quyết định thanh tra có trách nhiệm giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra. Trong trường hợp cần thiết, người ra quyết định thanh tra	KBNN tại Quyết định số 782/QĐ-BTC ngày 08/4/2021 về việc ban hành kế hoạch triển khai và thực hiện quy định pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý, kiểm soát của Bộ Tài chính. - Nhiệm vụ giải quyết kiến nghị, phản ánh về hoạt động thanh tra (Phòng xử lý sau thanh tra, Phòng Tổng hợp), Bộ Tài chính không tiếp thu và giải trình như sau: ÷ Giải quyết kiến nghị, phản ánh của Phòng Thanh tra là kiến nghị, phản ánh về hoạt động của Đoàn Thanh tra theo Luật Thanh tra năm 2022. ÷ Giải quyết kiến nghị, phản ánh của Phòng Tổng hợp là kiến nghị, phản ánh theo hình thức đơn, thư tương tự như giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo theo Luật Khiếu nại, tố cáo không phải là hoạt động của thanh tra. 3. Bộ Tư pháp đề nghị làm rõ nội hàm của hoạt động kiểm tra nội bộ và giám sát nội bộ, như sau: KBNN là hệ thống dọc từ Trung ương đến địa phương (KBNN TW, KBNN tỉnh, KBNN huyện), hoạt động thông suốt theo sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc KBNN. Để đảm bảo các mặt nghiệp vụ tuân thủ pháp luật, đúng quy trình nghiệp vụ, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả cần có sự kiểm tra và giám sát của KBNN cấp trên đối với KBNN cấp dưới, cụ thể: - Kiểm tra nội bộ: là hoạt động kiểm tra của KBNN cấp trên đối với đơn vị cấp dưới (KBNN kiểm tra KBNN cấp tỉnh, cấp huyện; KBNN cấp tỉnh kiểm tra đơn vị thuộc (phòng) và trực thuộc (KBNN cấp huyện) trong việc xem xét, đánh giá việc chấp hành chính sách, pháp luật, chế độ, quy trình nghiệp vụ của đơn vị và của cán bộ, công chức KBNN trong việc thực thi nhiệm vụ được giao; - Giám sát nội bộ: Là hoạt động kiểm tra gián tiếp (từ xa) thông qua việc sử dụng công nghệ thông tin để xem xét, đánh giá thường xuyên tình hình triển khai hoạt động nghiệp vụ tại đơn vị KBNN, giúp thủ trưởng KBNN các cấp ra quyết

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	<i>ra quyết định giao công chức hoặc thành lập <u>Tổ giám sát</u> thực hiện giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra</i>” (khoản 1 Điều 97); “<i>Kết quả giám sát là một trong các <u>căn cứ để người ra quyết định thanh tra xem xét, ban hành kết luận thanh tra</u></i>” (khoản 4 Điều 101). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nội hàm của hoạt động kiểm tra nội bộ và <u>giám sát nội bộ</u> tại dự kiến chức năng, nhiệm vụ của Phòng Kiểm tra - Giám sát (trang 15 Đề án). (ii) Đối với chức năng, nhiệm vụ của Phòng Xử lý sau thanh tra: Tại Đề án, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất Phòng Xử lý sau thanh tra có chức năng “<i>Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước xử lý các vấn đề phát sinh <u>sau thanh tra</u>...; <u>thẩm định dự thảo kết luận thanh tra</u>... ”. Bộ Tư pháp thấy rằng, tại Điều 49, Điều 50 Luật Thanh tra năm 2022 quy định về trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành gồm: Chuẩn bị thanh tra, tiến hành thanh tra trực tiếp, kết thúc cuộc thanh tra. Theo đó, kết thúc cuộc thanh tra, bao gồm: báo cáo kết quả thanh tra; xây dựng dự thảo kết luận thanh tra; thẩm định dự thảo kết luận thanh tra (trong một số trường hợp nhất định); ban hành kết luận thanh tra; công khai kết luận thanh tra. Như vậy, việc thẩm định dự thảo kết luận thanh tra được thực hiện trước khi ban hành, công khai kết luận thanh tra. Theo đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc về nhiệm vụ <i>thẩm định dự thảo kết luận</i></i>	định kiểm tra hoặc có biện pháp xử lý kịp thời; giám sát làm tiền đề, căn cứ trong việc xây dựng kế hoạch kiểm tra đồng thời phục vụ cho kiểm tra đột xuất khi phát hiện các dấu hiệu bất thường. Thực chất giám sát nội bộ tại Đề án cũng được hiểu như một hình thức của kiểm tra. Do đó, Bộ Tài chính đề xuất đổi tên Phòng Kiểm tra – Giám sát thành Phòng Kiểm tra cho phù hợp. (4) Bộ Tư pháp có ý kiến đối với dự kiến giao nhiệm vụ “thẩm định dự thảo kết luận thanh tra” cho Phòng Xử lý sau thanh tra, Bộ Tài chính tiếp thu, chỉnh sửa bỏ nhiệm vụ thẩm định kết luận thanh tra tại Phòng Xử lý sau thanh tra.

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	<i>thanh tra của Phòng Xử lý sau thanh tra để bảo đảm thống nhất với chức năng xử lý các vấn đề phát sinh sau thanh tra của Phòng.</i>	
	Về Phương án đề xuất thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ (trên cơ sở tổ chức lại Vụ Kho quỹ và chuyển một phần nhiệm vụ của một số đơn vị liên quan của Kho bạc Nhà nước đang thực hiện): 1. Bộ Nội vụ đề nghị làm rõ căn cứ và sự cần thiết phải thành lập riêng một đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ thanh toán độc lập (hiện nay, Cục Kế toán Nhà nước đang có Phòng Thanh toán làm nhiệm vụ thanh toán của hệ thống kho bạc); làm rõ mối quan hệ giữa thanh toán và kế toán, đánh giá, làm rõ việc phân công làm nhiệm vụ thanh toán cho các đơn vị thuộc kho bạc hiện nay; quy trình nghiệp vụ của kho bạc nhà nước liên quan đến nhiệm vụ thanh toán; các vướng mắc, tồn tại liên quan đến thực hiện nhiệm vụ thanh toán của Kho bạc Nhà nước. Trên cơ sở đó đề xuất giải pháp khắc phục các tồn tại, vướng mắc nêu trên theo hướng cần thiết phải thành lập một tổ chức thực hiện thanh toán độc lập trên cơ sở phân công, tổ chức lại chức năng, nhiệm vụ của một số đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước đang thực hiện hoặc nghiên cứu, xây dựng phương án chuyển các nhiệm vụ liên quan đến công tác thanh toán (bao gồm cả hạ tầng hỗ trợ thanh toán) do các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước đang thực hiện phân tán hiện nay về Cục Kế toán	1. Về ý kiến tham gia của Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp: a) Căn cứ và sự cần thiết thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ: <i>Một là:</i> Nhằm đáp ứng yêu cầu tất yếu của sự phát triển về công nghệ thanh toán và những đòi hỏi mới của xã hội. Hiện nay các hệ thống ngân hàng đều đã và đang triển khai mạnh mẽ chiến lược số hóa và phát triển ngân hàng số. Nhiều tiện ích như là thanh toán đã được thực hiện qua điện thoại thông minh, ví điện tử đã trở nên phổ biến, dễ sử dụng, khách hàng không phải đến quầy giao dịch. Trong lĩnh vực NSNN, yêu cầu của xã hội về đổi mới, cải cách quản lý thu, chi NSNN ngày càng cao, đa dạng. Về thu NSNN, bên cạnh yêu cầu cần được tập trung nhanh, đầy đủ, kịp thời thì người dân, tổ chức doanh nghiệp cần được tạo thuận lợi hơn nữa về việc thực hiện các thủ tục, mở rộng thời gian, không gian thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước. Mặt khác, các cơ quan thu, quản lý thu cần có được thông tin thu kịp thời để phục vụ cho công tác quản lý của mình. Chính phủ đã triển khai Công DVCQG, theo đó rất nhiều thủ tục hành chính mức độ 4 của các bộ ngành, địa phương đã được triển khai thực hiện, trong đó người dân có thể thực hiện nộp tiền trực tuyến. Các khoản hoàn trả thu NSNN, phí, lệ phí và chi NSNN đòi hỏi phải được thanh toán nhanh chóng, chính xác đến các đơn vị, đối tượng thụ hưởng. Trước bối cảnh đó và là một trong những mắt xích quan trọng trong hoạt động thanh toán của quốc gia, KBNN cần hiện đại hóa công tác thanh toán của mình, hoàn thiện bộ máy thanh toán để theo kịp sự phát triển của công nghệ thanh toán, tránh nguy cơ tụt hậu, đồng thời đáp ứng những yêu cầu mới của xã hội về thu, chi NSNN. <i>Hai là:</i> Nhằm thực hiện mục tiêu của Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 (Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ), KBNN cần phải hoàn thiện mô hình thanh toán tập trung, phù hợp với lộ trình

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	Nhà nước để bảo đảm thống nhất đầu mỗi thanh toán tập trung của Kho bạc Nhà nước, phù hợp với lộ trình xây dựng, phát triển hạ tầng thanh toán số quốc gia theo quy định điểm c khoản 1 Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ để tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đồng thời vẫn giữ nguyên tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của Vụ Kho quỹ như hiện nay. 2. Bộ Tư pháp có ý kiến tại Đề án “Tổ chức lại Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán - Kho quỹ thuộc Kho bạc Nhà nước”, cơ quan chủ trì soạn thảo cung cấp thông tin về thực trạng công tác quản lý thanh toán và kho quỹ của hệ thống Kho bạc Nhà nước hiện nay. Theo đó, nhiệm vụ về xây dựng cơ chế, chính sách, thực hiện quản lý thanh toán của Kho bạc Nhà nước đang được giao cho nhiều đơn vị thực hiện⁴; tuy nhiên, “<i>Theo ủy quyền của Tổng</i>	xây dựng, phát triển hạ tầng thanh toán số quốc gia, đáp ứng yêu cầu thanh toán thông suốt; đồng thời, phải mở rộng sự tham gia của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và đa dạng hóa các phương thức thanh toán điện tử trong công tác thu ngân sách nhà nước. Quyết định số 455/QĐ-TTg cũng chỉ rõ cần phải lấy hiện đại hóa công nghệ thông tin là khâu đột phá, cải cách cơ chế chính sách, quy trình nghiệp vụ là nền tảng, gắn hiện đại hóa các chức năng với đổi mới mô hình tổ chức của KBNN để tạo động lực phát triển KBNN đồng bộ, toàn diện. Ngoài ra với mục tiêu của Chiến lược là “cung cấp dịch vụ quản lý tài khoản và thu, chi của các quỹ tài chính nhà nước qua tài khoản thanh toán tập trung của KBNN”, KBNN phải có những cải cách lớn, cần phải chuyển các kênh thanh toán hiện nay (một số kênh đang theo mô hình phân tán) sang thực hiện theo mô hình tập trung⁶. Theo đó, đòi hỏi KBNN cần phải có một đơn vị chuyên môn độc lập, có đủ năng lực, có chức năng, nhiệm vụ để tham mưu, giúp KBNN xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng các quy trình nghiệp vụ về thanh toán; tổ chức triển khai, vận hành và quản lý công tác thanh toán của hệ thống KBNN nói chung và đặc biệt là tổ chức công tác

⁴ Cục Kế toán Nhà nước (Phòng Thanh toán); Cục Công nghệ thông tin (Phòng Hỗ trợ công nghệ thông tin); Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước; Cục Quản lý ngân quỹ; Vụ Tổng hợp - Pháp chế; Vụ Kho quỹ.

⁶ Việc KBNN tổ chức thanh toán theo mô hình tập trung đem lại nhiều lợi ích và hiệu quả cho KBNN, các đơn vị liên quan và xã hội:

- Đối với KBNN, có điều kiện chuyển đổi số trong khâu thanh toán, tạo điều kiện đẩy mạnh hơn nữa thanh toán điện tử, giảm thao tác thủ công, tăng cường tự động hóa các khâu xử lý giao dịch thanh toán; Giảm chi phí nhân lực, thời gian của các đơn vị KBNN để quản lý, đối chiếu, quyết toán đối với hàng ngàn tài khoản phân tán tại ngân hàng như hiện nay, tạo điều kiện các đơn vị KBNN bố trí nhân lực để thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ khác đặc biệt là kiểm soát chi NSNN, đồng thời có điều kiện để tinh gọn biên chế. Tập trung nhanh chóng, đầy đủ, kịp thời ngân quỹ nhà nước về TW, tạo điều kiện sử dụng ngân quỹ hiệu quả hơn thông qua việc đầu tư ngân quỹ tạm thời nhân rồi. KBNN mở rộng được quan hệ thanh toán với tất cả các chi nhánh của cả hệ thống NHTM nơi KBNN (TW) mở tài khoản thay vì như hiện nay chỉ các chi nhánh NHTM nơi các đơn vị mở tài khoản mới có quan hệ thanh toán.

- Đối với xã hội: Công tác thanh toán của KBNN là một bộ phận quan trọng trong hoạt động thanh toán quốc gia. Do đó mô hình thanh toán tập trung của KBNN sẽ góp phần quan trọng vào chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế. Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thuận lợi hơn trong việc thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước. Khi KBNN thực hiện thanh toán theo mô hình tập trung và có quan hệ thanh toán song phương với nhiều hệ thống NHTM, người dân có nhiều lựa chọn NHTM hơn để nộp tiền, và trong từng hệ thống NHTM có thể thực hiện được giao dịch thanh toán ở bất kỳ chi nhánh nào. Đồng thời vì không phải

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	<i>giám đốc Kho bạc Nhà nước, lãnh đạo Cục Kế toán Nhà nước làm chủ tài khoản và quản lý các tài khoản thanh toán... Xây dựng chế độ kế toán thanh toán, các quy trình nghiệp vụ thanh toán” (trang 5).</i> Như vậy, các nhiệm vụ về thanh toán hiện đang được giao cho Cục Kế toán Nhà nước (cục thuộc Tổng cục) chủ trì thực hiện. Tuy nhiên, tại Đề án <u>chưa</u> có các thông tin về hạn chế, vướng mắc trong việc thực hiện các nhiệm vụ về thanh toán tại Cục Kế toán Nhà nước dẫn tới sự cần thiết chuyển nhiệm vụ thanh toán sang một đơn vị khác thuộc Kho bạc Nhà nước (Vụ Kho quỹ); Cục Thanh toán - Kho quỹ sau khi được thành lập thực hiện các nhiệm vụ của Vụ Kho quỹ và Phòng Thanh toán thuộc Cục Kế toán Nhà nước⁵, biên chế của Cục là toàn bộ biên chế của 02 tổ chức này, không đề xuất bổ sung biên chế từ các đơn vị có liên quan đã liệt kê tại Đề án. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý có liên quan trực tiếp tới sự cần thiết thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ; đồng thời	thanh toán theo mô hình tập trung nói riêng. <i>Ba là:</i> Đáp ứng yêu cầu triển khai những nhiệm vụ mới của KBNN. Tiếp tục tạo tiện ích, thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp và người dân thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, đảm bảo thu ngân sách nhà nước kịp thời hiệu quả, KBNN sẽ tiếp tục mở rộng phối hợp thu với các hệ thống NHTM. Theo đó, số lượng các hệ thống NHTM có quan hệ thanh toán với KBNN tăng lên, ước tính gần 04 lần so với hiện nay, nên việc quản lý thanh toán, đối chiếu, quyết toán, xử lý các vấn đề vướng mắc... sẽ tăng lên rất nhiều, nhất là tại KBNN (TW). Bên cạnh đó, KBNN đang mở rộng triển khai nhiều hoạt động thanh toán, kết nối trao đổi thông tin với các đối tác bên ngoài theo mô hình quản lý tập trung, như thanh toán tự động theo ủy nhiệm của đơn vị sử dụng NSNN cho nhà cung cấp (diện, nước, viễn thông, ...); kết nối trao đổi thông tin với Bảo hiểm xã hội Việt Nam, các trung gian thanh toán; triển khai các hoạt động thu phí, lệ phí, thu phạt qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Theo đó, cần thiết phải có một đầu mối quản lý thanh toán độc lập thuộc KBNN để đảm bảo thực hiện được việc mở rộng phối hợp thu NSNN với các hệ thống NHTM khác một cách tập trung, thống nhất. <i>Bốn là:</i> Giúp Kho bạc Nhà nước nâng cao năng lực quản lý rủi ro trong hoạt động thanh toán. Hoạt động thanh toán của KBNN gắn liền với việc thu, chi, thanh toán chuyển tiền, liên quan đến nhiều người, nhiều đơn vị, vì vậy có tiềm ẩn những rủi ro liên quan đến an toàn tiền, tài sản của nhà nước, do đó cần thiết

chuyển tiền qua ngân hàng trung gian nên thông tin chuyển tiền sẽ nhanh chóng được chuyển đến các đơn vị KBNN, nâng cao quyền lợi và thuận lợi hơn cho người dân trong việc thực hiện các thủ tục hành chính tiếp theo.

- Đối với các cơ quan thu (cơ quan thuế, hải quan, cơ quan ra quyết định xử phạt, cơ quan thu phí, lệ phí) có được thông tin thu, nộp NSNN kịp thời phục vụ cho việc quản lý của mình cũng như giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân. Mặt khác các cơ quan này sẽ có nhiều thuận lợi hơn khi KBNN có một đầu mối tổ chức công tác đối chiếu tập trung.

- Đối với các hệ thống NHTM có quan hệ thanh toán song phương với KBNN: Giảm nhân lực, thời gian để quản lý nhiều tài khoản của các đơn vị KBNN. Mở rộng quan hệ thanh toán với KBNN cho tất cả các chi nhánh thuộc hệ thống NHTM đó thay vì chỉ những chi nhánh nơi các đơn vị KBNN mở tài khoản như hiện nay.

⁵ Tại Đề án, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất chức năng của Cục Thanh toán - Kho quỹ: “*tham mưu, giúp Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước quản lý thanh toán và kho quỹ trong hệ thống Kho bạc Nhà nước*”.

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	thuyết minh rõ hơn tại Tờ trình các hạn chế, vướng mắc trong việc thực hiện các nhiệm vụ về thanh toán tại Cục Kế toán Nhà nước dẫn tới sự cần thiết chuyển nhiệm vụ thanh toán về Vụ Kho quỹ để thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ. Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, sắp xếp lại cơ cấu, tổ chức của Kho bạc Nhà nước, bảo đảm thực hiện các chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả về <u>“sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong, giảm cơ bản số lượng tổng cục, cục, vụ, phòng”</u>; <u>“Việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy không được tăng thêm đầu mối và biên chế”</u>. Về cơ cấu tổ chức của Cục Thanh toán - Kho quỹ: tại Đề án, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất tổ chức của Cục Thanh toán - Kho quỹ gồm 04 phòng và đề xuất Cục có 45 biên chế. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ căn cứ, sự cần thiết tổ chức 04 phòng nêu trên cũng như khả năng bảo đảm nguồn biên chế để làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. 3. Tỉnh Quảng Ngãi có ý kiến thời gian qua, KBNN đã triển khai hệ thống thanh toán điện tử tập trung với NHNN và hệ thống ngân hàng thương mại, thực hiện giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu, chi NSNN, hạn chế phát sinh trong thu chi tiền	có một đơn vị chuyên môn để thực hiện quản lý rủi ro trong hoạt động thanh toán của KBNN. <i>Năm là:</i> Cần thiết phải tách riêng nhiệm vụ quản lý thanh toán của Cục KTNN. Hiện nay, nhiệm vụ thực hiện và quản lý thanh toán của KBNN (TW) đang được giao cho nhiều đơn vị, trong đó 3 đơn vị chủ yếu là (1) Cục Kế toán Nhà nước theo ủy quyền của Tổng giám đốc KBNN, lãnh đạo Cục Kế toán Nhà nước làm chủ tài khoản và quản lý các tài khoản thanh toán tổng hợp và chuyên thu tổng hợp tại NHNN và các NIITM; Xây dựng chế độ kế toán thanh toán, các quy trình nghiệp vụ thanh toán; Quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán thanh toán trong Hệ thống KBNN; chủ trì xây dựng bài toán nghiệp vụ, thực hiện kiểm thử, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc triển khai mới hoặc nâng cấp các ứng dụng Công nghệ thông tin về thanh toán. (2) Tại Cục Công nghệ thông tin (Phòng Hỗ trợ Công nghệ thông tin) thực hiện việc quản trị, hỗ trợ xử lý kỹ thuật đối với các hệ thống thanh toán. (3) Tại Sở Giao dịch KBNN: Thực hiện điều chuyển vốn từ tài khoản thanh toán tổng hợp tại Sở Giao dịch NHNN về tài khoản thanh toán tổng hợp tại trụ sở chính các NIITM đảm bảo số dư tài khoản cho các giao dịch TISPĐT. Như vậy có thể thấy các bộ phận tham gia công tác thanh toán tại KBNN (TW) còn phân tán, chưa có một tổ chức chuyên trách để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý thanh toán tập trung chuyên nghiệp, thiếu sự tập trung hóa, chuyên môn hóa; chưa có đầu mối quản trị rủi ro thanh toán; chưa có đầu mối chuyên môn hóa phối hợp với các đơn vị liên quan bên ngoài trong việc phối hợp thu NSNN, thu phạt, phí, lệ phí, thanh toán tập trung các khoản chi theo ủy quyền... Tổ chức bộ máy thanh toán (Phòng thanh toán) thuộc Cục KTNN trong thời gian qua khá phù hợp, đảm bảo yêu cầu quản lý thanh toán. Tuy nhiên, với yêu cầu và đòi hỏi của công tác quản lý thu, chi NSNN trong thời gian tới (như đã nêu ở trên), mô hình Phòng Thanh toán thuộc Cục KTNN sẽ khó đạt được mục

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	mặt trong nền kinh tế, là tiền đề trong công tác quản lý ngân quỹ nhà nước tập trung hiệu quả hơn, góp phần tiến tới phát triển Chính phủ điện tử. Tuy nhiên, cần tiếp tục duy trì chức năng kho quỹ để đáp ứng nhu cầu chi tiêu đối với khối an ninh, quốc phòng và vùng sâu, vùng xa. Theo đó, đề xuất nên chuyển Vụ Kho quỹ về Cục Quản lý ngân quỹ thì đảm bảo phù hợp với tình hình quản lý ngân quỹ tại hệ thống KBNN, vì trong công tác quản lý ngân quỹ đã bao gồm việc quản lý quỹ tiền mặt; và đây cũng đảm bảo tính gọn bộ máy theo NQ 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương đảng. Hơn nữa với nhiệm vụ được giao như hiện nay, Cục KTNN đang thực hiện quản lý các khoản kế toán thanh toán, tổng hợp và lập báo cáo quyết toán NSNN phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành NSNN. Vì vậy, việc chuyển Phòng Kế toán thanh toán qua Cục Thanh toán - Kho quỹ như dự thảo chưa phù hợp với tình hình thực tế, chức năng, nhiệm vụ được giao.	tiêu về hiện đại hóa, tập trung, chuyên nghiệp trong công tác thanh toán cũng như mức độ quản trị rủi ro thanh toán. Đồng thời, Cục KTNN cũng đang đảm nhận nhiều nhiệm vụ rất quan trọng khác như quản lý công tác kế toán của toàn bộ hệ thống KBNN, quyết toán NSNN, tổng kế toán nhà nước. Vì vậy để đảm bảo cho Cục KTNN hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời để KBNN thực hiện tốt công tác quản lý thanh toán thì cần thực hiện tách riêng nhiệm vụ quản lý thanh toán của Cục KTNN sang một đơn vị mới. b) Quy trình nghiệp vụ của KBNN liên quan đến nhiệm vụ thanh toán: hiện nay, KBNN đang sử dụng 03 phương thức thanh toán bao gồm: - Thanh toán điện tử liên kho bạc (viết tắt TTLKB): để thực hiện các nghiệp vụ thanh toán nội bộ hệ thống KBNN. TTLKB áp dụng cho toàn bộ các đơn vị KBNN trên toàn quốc và được thực hiện trên phân hệ TABMIS-LKB của hệ thống TABMIS. - Thanh toán điện tử liên ngân hàng (viết tắt TTLNH): để thực hiện các nghiệp vụ thanh toán với các hệ thống ngân hàng là thành viên của hệ thống TTLNH. TTLNH được áp dụng cho các đơn vị KBNN cấp tỉnh và được thực hiện trên hệ thống TTĐTNH. TTLNH thực hiện thanh toán thông qua 01 tài khoản tập trung duy nhất là tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN mở tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và thực hiện đối chiếu tập trung tại KBNN (Cục Kế toán Nhà nước). - Thanh toán song phương điện tử và phối hợp thu NSNN (viết tắt là TTSPĐT và PHT NSNN): để thực hiện các nghiệp vụ thanh toán với các NHITM là đối tác TTSPĐT và phối hợp thu NSNN với KBNN. TTSPĐT và PHT NSNN được áp dụng cho các đơn vị KBNN cấp tỉnh (KBNN cấp tỉnh chỉ thực hiện chỉ cho khác hàng nhận tiền mặt tại NHITM) và các đơn vị KBNN cấp huyện và được thực hiện trên hệ thống TTĐTNH và hệ thống PIIT NSNN. Với TTSPĐT và PHT NSNN, mỗi đơn vị KBNN thanh toán qua 01 tài khoản thanh toán và thu NSNN qua một số tài khoản chuyên thu tại các NHITM trên địa bàn. Các

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		đơn vị KBNN thực hiện đối chiếu chi tiết với từng NHTM và quyết toán số dư cuối ngày về tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN tại NIITM tương ứng. Cuối cùng, KBNN thực hiện kết chuyển số dư cuối ngày từ các tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN tại NHTM tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN mở tại Sở Giao dịch NIINN. Mỗi một phương thức thanh toán sẽ có một quy trình nghiệp vụ thanh toán riêng, quy trình xử lý nghiệp vụ kế toán, quy trình đối chiếu, chương trình ứng dụng công nghệ thông tin riêng, hoàn toàn độc lập. Việc đang sử dụng 3 phương thức thanh toán ít nhiều tạo áp lực và phức tạp cho người sử dụng, phải nhớ rất nhiều quy trình xử lý và phương thức thanh toán khi có một giao dịch thanh toán được yêu cầu. Cũng từ đó, tính rủi ro của cơ chế và quy trình hoạt động thanh toán cao hơn. Đặc biệt, đối với TTSPĐT và PHT NSNN, việc vận hành, đối chiếu, quyết toán số dư cuối ngày, quản lý thanh toán vẫn còn phân tán nhiều ở các đơn vị KBNN địa phương dẫn đến tình trạng thường xuyên phát sinh sai sót cần xử lý và tồn số dư ở các tài khoản “con” của các đơn vị KBNN. Từ đó, yêu cầu đề ra mô hình thanh toán tập trung để thực hiện quản lý tập trung hoạt động thanh toán, đồng nhất các quy trình nghiệp vụ thanh toán, nâng cao hiệu quả quản lý ngân quỹ tập trung là hết sức cần thiết. c) Hạn chế, vướng mắc khi thực hiện nhiệm vụ thanh toán tại Cục KTN Cục KTN hiện đang đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ lớn và quan trọng của hệ thống KBNN, đó là: (i) Xây dựng chế độ, chính sách về kế toán cho cả hệ thống KBNN; (ii) Vận hành, quản lý hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), thực hiện kế toán NSNN, cung cấp thông tin thường xuyên và đột xuất về thu, chi NSNN phục vụ cấp có thẩm quyền điều hành NSNN; (iii) Hàng năm, lập Báo cáo quyết toán NSNN để trình các cấp có thẩm quyền, trình Quốc hội phê duyệt; (iv) lập Báo cáo tài chính Nhà nước để trình các cấp có thẩm quyền trình Quốc hội xem xét, thông qua; (v) Quản lý công tác

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		thanh toán của KBNN. Trong đó việc xây dựng chế độ, chính sách và tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác kế toán, việc lập Báo cáo quyết toán NSNN và Báo cáo tài chính Nhà nước là những việc mất khá nhiều thời gian, nhân lực của Cục KTNN hiện nay. Vì vậy, thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thanh toán tại Cục KTNN bộc lộ những hạn chế, vướng mắc như sau: <i>Một là:</i> Cục KTNN phải đảm nhận nhiều nhiệm vụ lớn, quan trọng có phạm vi và đối tượng quản lý rộng nên công việc thường xuyên quá tải. Việc tách riêng bộ máy thực hiện công tác thanh toán không ảnh hưởng tới hoạt động của Cục KTNN, mặt khác giúp cho Cục KTNN thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ khác được giao. <i>Hai là:</i> Công tác quản lý thanh toán tại Cục KTNN đang được giao cho một đơn vị cấp phòng nên không thể bố trí thành các bộ phận chuyên môn hóa và có tính độc lập với nhau để đảm bảo tổ chức triển khai, vận hành, quản lý tốt công tác thanh toán hiện tại của cả hệ thống KBNN. Mặt khác, những năm gần đây KBNN đã liên tục đẩy mạnh, mở rộng thanh toán song phương và phối hợp thu với các hệ thống NHTM mới⁷. Mặc dù kênh thanh toán song phương và phối hợp thu với các NHTM hiện nay đang theo mô hình phân tán, công tác đối chiếu thanh toán, quyết toán tài khoản đang chủ yếu được thực hiện tại các đơn vị KBNN, nhưng với ngày càng nhiều NHTM tham gia thanh toán với KBNN, đồng thời với việc KBNN đã triển khai và tiếp tục đẩy mạnh việc thanh toán tập trung và tự động đối với các khoản chi điện, nước, viễn thông của các đơn vị sử dụng ngân sách đã làm gia tăng khối lượng công việc rất lớn, gây quá tải cho Phòng thanh toán – Cục KTNN. <i>Ba là:</i> Một đơn vị quản lý công tác thanh toán cấp phòng sẽ không thể đảm bảo cho KBNN có một đơn vị chuyên môn độc lập, có đủ năng lực, có chức năng, nhiệm vụ để tham mưu, giúp KBNN xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban

⁷ Năm 2016 có 5 hệ thống và đến nay là 19 hệ thống NHTM triển khai TTSP và PHT với KBNN và tiếp tục mở rộng trọng thời gian tới.

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		hành các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng các quy trình nghiệp vụ về thanh toán; tổ chức triển khai, vận hành và quản lý công tác thanh toán của hệ thống KBNN nói chung và đặc biệt là tổ chức công tác thanh toán theo mô hình tập trung nói riêng⁸ để đáp ứng thực hiện mục tiêu của Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 và những sự cần thiết nêu trên. Kinh nghiệm từ các hệ thống ngân hàng thương mại lớn tại Việt Nam khi chuyển sang mô hình thanh toán tập trung đều thành lập các Trung tâm thanh toán độc lập tại trụ sở chính có quy mô từ 3 đến 5 phòng chức năng và từ khoảng 70 đến 150 cán bộ. Trong khi đó, khối lượng giao dịch của KBNN rất lớn và quy trình xử lý nghiệp vụ đối với các lệnh thanh toán của KBNN mang tính chất đặc thù quản lý ngân quỹ nhà nước, thường phức tạp hơn nghiệp vụ chuyển tiền thuần túy của các ngân hàng. d) <i>Mối quan hệ giữa thanh toán và kế toán:</i> Trong hoạt động nghiệp vụ, thanh toán là một phần của công tác kế toán, tuy nhiên, công tác thanh toán của KBNN có những đặc điểm riêng. KBNN có nhiệm vụ kiểm soát chi NSNN và là đơn vị chủ trì thực hiện thanh toán các khoản chi NSNN cho toàn bộ các đơn vị sử dụng NSNN và các khoản thu, chi của các quỹ tài chính nhà nước. Đồng thời, KBNN cũng là đơn vị đầu mối tập trung nhận và hạch toán các khoản thu NSNN. Như vậy, KBNN đóng vai trò như một trung tâm thanh toán xử lý toàn bộ các giao dịch thanh toán thuộc phạm vi NSNN và các quỹ tài chính nhà nước mở tài khoản tại KBNN. Quy mô thanh toán của hệ thống KBNN là rất lớn, hàng năm xử lý hàng chục triệu lệnh thanh toán với giá trị hàng chục triệu tỷ đồng. Hoạt động thanh toán của KBNN bao gồm từ lựa chọn kênh thanh toán phù hợp với từng nghiệp vụ phát sinh tại các đơn vị KBNN; tiếp nhận, phân luồng các khoản thu NSNN và thu khác; hạch toán thu, chi NSNN.

⁸ Khi KBNN triển khai mô hình thanh toán tập trung, các công việc liên quan đến thanh toán như đối chiếu giao dịch, xử lý sai sót với các hệ thống NHTM sẽ dồn về KBNN TW thay vì diễn ra tại gần 700 đơn vị KBNN như áp dụng theo mô hình phân tán như hiện nay.

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		Để đảm bảo đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình, KBNN phải xây dựng, triển khai, vận hành và quản lý các kênh thanh toán, giám sát hoạt động của các hệ thống thanh toán, đối chiếu và quyết toán thanh toán; tra soát và xử lý sai sót; quản lý, đối chiếu các tài khoản thanh toán, chuyên thu của KBNN tại các ngân hàng thương mại (NIITM); chủ trì trao đổi thông tin và đặt yêu cầu quản lý thanh toán với NIITM, NHNN để đáp ứng yêu cầu quản lý NSNN. Như vậy, hoạt động thanh toán của KBNN có sự độc lập tương đối với hoạt động nghiệp vụ kế toán NSNN. d) Về cơ cấu tổ chức: Cục Thanh toán - Kho quỹ là tổ chức cấp Cục thuộc KBNN, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Tổng Giám đốc KBNN quản lý thanh toán và kho quỹ trong hệ thống KBNN. Nhiệm vụ của Cục Thanh toán - Kho quỹ dự kiến sẽ gồm 04 mảng nhiệm vụ lớn, cụ thể: - Mảng chính sách thanh toán - kho quỹ: gồm việc xây dựng đề án, cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ; hướng dẫn các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện cơ chế, chính sách, xây dựng quy trình nghiệp vụ,... - Mảng nghiệp vụ thanh toán: gồm quản lý các tài khoản thanh toán; quản lý, điều hành hoạt động tác nghiệp thanh toán; đối chiếu, kiểm tra số liệu kế toán, thanh toán toàn quốc; thực hiện quy trình quản lý rủi ro thanh toán; thiết lập, kiểm tra, giám sát hệ thống thanh toán,... - Mảng kế toán thanh toán: gồm quản lý bộ số kế toán; thực hiện điều chuyển vốn, đối chiếu và hạch toán lãi, phí của các tài khoản thanh toán tổng hợp; hạch toán kế toán các khoản thanh toán tập trung khác ,... - Mảng Kho quỹ (nhiệm vụ của Vụ Kho quỹ hiện nay): gồm nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, thực hiện các nghiệp vụ về kho quỹ; thực hiện việc nhập, xuất, bảo quản, vận chuyển, tiêu hủy, quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý và an toàn kho, quỹ trong hệ thống Kho bạc Nhà nước; thực hiện các biện pháp đảm

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		bảo an toàn kho, quỹ tại Kho bạc Nhà nước,... Các phòng nêu trên có chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, có tính độc lập tương đối, có mối quan hệ phối hợp công tác trong việc thực hiện nhiệm vụ; mỗi phòng yêu cầu phải có từ 9 - 12 biên chế mới đáp ứng được yêu cầu công việc. Theo đó, Cục Thanh toán - Kho quỹ cần thiết phải tổ chức 04 phòng để đảm bảo đáp ứng nhiệm vụ được giao. e) Biên chế của Cục Thanh toán - Kho quỹ: Với chức năng, nhiệm vụ, quy mô hoạt động của Cục Thanh toán - Kho quỹ cần phải bố trí từ 45 biên chế công chức trở lên mới đáp ứng được yêu cầu công việc. Biên chế của Cục Thanh toán - Kho quỹ cơ bản được hình thành từ biên chế của Vụ Kho quỹ (15 biên chế); Phòng Thanh toán (12 biên chế); một số biên chế của Cục Công nghệ thông tin, Sở Giao dịch KBNN và KBNN sẽ thực hiện điều chỉnh biên chế của một số đơn vị thuộc và trực thuộc KBNN để đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và quy định hiện hành. Do đó, việc bố trí biên chế cho Cục Thanh toán - Kho quỹ nằm trong tổng số biên chế của KBNN và không làm tăng số lượng biên chế của Bộ Tài chính được giao, cũng như biên chế Bộ Tài chính giao KBNN. 3. Ý kiến tỉnh Quảng Ngãi: Không tiếp thu và giải trình như sau: - Tại Quyết định số 1961/QĐ - BTC ngày 28/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý ngân quỹ thuộc KBNN, thì Cục Quản lý ngân quỹ là đơn vị thuộc KBNN, có chức năng tham mưu, giúp Tổng giám đốc KBNN quản lý NQNN; thực hiện việc huy động vốn cho ngân sách nhà nước và cho đầu tư phát triển thông qua hình thức phát hành trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật. - Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 24/2016/NĐCP ngày 05/4/2016 của Chính

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		phù quy định về chế độ quản lý NQNN, thì các nghiệp vụ quản lý NQNN tập trung vào một số nội dung như: tổ chức thanh toán, dự báo luồng tiền và xây dựng phương án điều hành NQNN để quản lý tập trung, thống nhất mọi nguồn thu, đáp ứng đầy đủ, kịp thời các nhu cầu chi của ngân sách nhà nước và các đơn vị giao dịch tại KBNN; huy động vốn ngắn hạn, sử dụng nguồn vốn nhân rồi đảm bảo an toàn và hiệu quả; quản lý rủi ro;... - Tại Quyết định số 1959/QĐ-BTC ngày 28/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ và Văn phòng thuộc KBNN, thì Vụ Kho quỹ là đơn vị thuộc KBNN, có chức năng tham mưu, trình Tổng Giám đốc KBNN các dự thảo các văn bản về quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý, quản lý an toàn kho, quỹ trong hệ thống KBNN; thực hiện việc nhập, xuất, bảo quản, vận chuyển, tiêu huỷ các loại giấy tờ có giá phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ kho bạc; lưu giữ, bảo quản, nhập, xuất, vận chuyển tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý của Nhà nước, của các cơ quan, đơn vị, cá nhân gửi tại kho của KBNN; thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn kho, quỹ tại KBNN; trả lại vàng, bạc, tư trang tạm thu, tạm giữ theo quyết định của cấp có thẩm quyền... - Nghiệp vụ, nhiệm vụ về kho quỹ tại các KBNN địa phương hiện đang thực hiện tại bộ phận kế toán. Như vậy, nghiệp vụ quản lý NQNN tuy có sự giao thoa nhỏ về thanh toán bằng tiền mặt, song có sự độc lập, khác biệt rất rõ với công tác quản lý kho quỹ. Do đó, việc chuyển Vụ Kho quỹ về Cục Quản lý ngân quỹ (đơn vị có chức năng chủ yếu trong quản lý, điều hành ngân quỹ nhà nước, triển khai các hoạt động đầu tư NQNN/xử lý thiếu hụt tạm thời NQNN) là không phù hợp hơn so với phương án như dự thảo.

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	Bộ Tư pháp có ý kiến về việc giữ nguyên tổ chức của 07⁹ đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước: Để có đầy đủ cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc tiếp tục duy trì các đơn vị của Kho bạc Nhà nước như hiện nay, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thuyết minh về việc đáp ứng các tiêu chí thành lập đơn vị thuộc Tổng cục theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 101/2020/NĐ-CP).	Tiếp thu và bổ sung tại Phụ lục kèm theo
	Bộ Nội vụ. Đối với các tổ chức bên trong của Văn phòng và các cục, Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước thuộc Kho bạc Nhà nước, đề nghị Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện các nội dung sau: (1) Giảm tối đa số phòng hiện có bảo đảm tinh gọn bộ máy, bao quát hết các mảng công việc, nhiệm vụ được giao, đáp ứng tiêu chí thành lập phòng theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP. (2) Căn cứ quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, đề nghị Bộ Tài chính báo cáo và xây dựng phương án sắp xếp các Kho bạc Nhà nước cấp huyện và xác định rõ số lượng Kho bạc Nhà nước cấp huyện đặt tại địa phương trong dự thảo Quyết định.	1. Về giảm số lượng các phòng: Từ năm 2015 đến nay, hệ thống KBNN đã cắt giảm được 2.332 đầu mối và giảm hơn 3.200 vị trí lãnh đạo từ cấp tổ đội trở lên. Trong đó, đối với cấp phòng thuộc cơ quan KBNN cấp tỉnh, năm 2015 đã thực hiện cắt giảm từ 10 phòng xuống còn 7 phòng và năm 2019 tiếp tục cắt giảm còn 5 phòng (giảm 50% so với năm 2015), tổng số đã cắt giảm được 260 phòng (cắt giảm 07 phòng, khoa thuộc Trường Nghiệp vụ Kho bạc, giảm 253 phòng thuộc KBNN cấp tỉnh); giảm 73 KBNN cấp huyện và tương đương, đồng thời xóa bỏ 1.998 tổ/phòng. Trong khoảng 5 năm trở lại đây (từ tháng 10/2019 đến nay), hệ thống KBNN đã cắt giảm 128 phòng (mỗi KBNN cấp tỉnh giảm từ 7 phòng xuống còn 5 phòng). Theo đó, đến nay, Bộ máy KBNN từ Trung ương đến địa phương đã cơ bản tinh gọn theo chủ trương của Đảng, Chính phủ. Với cơ cấu như hiện nay, các phòng thuộc KBNN cấp tỉnh đã phải ghép rất nhiều lĩnh vực (trong đó có những lĩnh vực tương đối độc lập) vào cùng một phòng và có những khó khăn, vướng mắc nhất định trong chỉ đạo, điều hành (ví dụ Văn phòng KBNN tỉnh phải thực hiện đồng thời công tác tổ chức cán bộ, công tác pháp chế, công tác thông tin truyền thông, công tác văn thư lưu trữ

⁹ (1) Vụ Kiểm soát chi; (2) Vụ Tổ chức cán bộ; (3) Vụ Tài vụ - Quản trị; (4) Văn phòng; (5) Cục Kế toán nhà nước; (6) Cục Quản lý ngân quỹ; (7) Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước.

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		và công tác Đảng; Phòng Tài vụ - Quản trị phải thực hiện nhiệm vụ về quản trị, tài vụ và công tác tin học). Theo đó, nếu tiếp tục sắp xếp, cắt giảm tổ chức phòng của các đơn vị thuộc KBNN sẽ gây xáo trộn bộ máy của hệ thống KBNN trong suốt một thời gian dài (từ năm 2015 đến nay), ảnh hưởng đến việc hoàn thành nhiệm vụ được giao của ngành cũng như đảm bảo an toàn tiền, tài sản của Nhà nước. Ngoài ra, việc tổ chức phòng của KBNN hiện nay đảm bảo đáp ứng các tiêu chí thành lập phòng quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP. Thực tế sau khi thực hiện cắt giảm, sáp nhập tổ chức bộ máy, trong quá trình triển khai hoạt động nghiệp vụ KBNN đã gặp một số vướng mắc, cụ thể: Trước đây, cả hệ thống KBNN có 43 Phòng Giao dịch và 15 KBNN thành phố thuộc và trực thuộc KBNN cấp tỉnh để thực hiện nhiệm vụ của KBNN cấp huyện trên địa bàn tỉnh lý. Mô hình tổ chức bộ máy và nhân sự của Phòng Giao dịch như một KBNN cấp huyện. Về đối tượng quản lý thì chỉ thực hiện kiểm soát, giao dịch với các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh lý và cấp phường, xã còn các đơn vị sử dụng ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh do phòng Kiểm soát chi và phòng Kế toán nhà nước thực hiện. Với mô hình như vậy, Phòng Giao dịch đã giải quyết được các nhiệm vụ mang tính chất giao dịch trực tiếp đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã, tạo điều kiện để các phòng nghiệp vụ thuộc KBNN cấp tỉnh tập trung vào quản lý đối với ngân sách cấp tỉnh và tạo thuận lợi trong việc tham mưu, chỉ đạo nghiệp vụ và kiểm tra, giám sát đối với KBNN cấp huyện. 2. Báo cáo và xây dựng phương án sắp xếp các Kho bạc Nhà nước cấp huyện Tại điểm 2.2 khoản 2 mục III Nghị quyết số 18-NQ/TW nêu: <i>Đối với một số lĩnh vực được tổ chức theo ngành dọc như: Thuế, hải quan, kho bạc Nhà nước, bảo hiểm xã hội, ... tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện để thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế. Tiếp tục nghiên cứu,</i>

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		<i>xây dựng tổ chức bộ máy phù hợp với việc phân cấp ngân sách nhà nước, phát huy vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và chủ động của ngân sách địa phương.</i> Trong thời gian qua, ngoài việc sắp xếp các tổ chức bên trong (giảm phòng, bỏ tổ), KBNN đã sắp xếp, cắt giảm 73 KBNN cấp huyện. Việc cắt giảm KBNN cấp huyện để chuyển nhiệm vụ về KBNN cấp tỉnh thực hiện song song cùng lúc nhiệm vụ thu chi ngân sách nhà nước ở cả 2 cấp (cấp tỉnh và cấp huyện) trên cùng địa bàn đảm bảo mục tiêu của Nghị quyết số 18-NQ/TW là sắp xếp theo KBNN khu vực để thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế. Ngoài nhiệm vụ sắp xếp KBNN khu vực, Nghị quyết số 18-NQ/TW đặt ra đối với hệ thống KBNN cần phải tiếp tục nghiên cứu, xây dựng tổ chức bộ máy phù hợp với việc phân cấp ngân sách nhà nước. Như vậy, trong thời gian qua, KBNN đã thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay nếu tiếp tục thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại KBNN cấp huyện thành KBNN khu vực trực thuộc KBNN cấp tỉnh sẽ có những khó khăn, vướng mắc, bắt cấp cần được nghiên cứu, cân nhắc để phù hợp với tình hình thực tế của KBNN, cụ thể: - Thứ nhất, KBNN cấp huyện là tổ chức trực thuộc KBNN ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có chức năng thực hiện nhiệm vụ của KBNN trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Do đó, ngoài các nhóm nhiệm vụ có tính chất quản lý nhà nước, KBNN cấp huyện còn phải thực hiện các nhiệm vụ có tính chất cung cấp dịch vụ công cho các đối tượng giao dịch thu, chi ngân sách (cả tiền mặt và chuyển khoản), gồm: Mở tài khoản, tổ chức thanh toán chuyển tiền, thu chi tiền mặt, nhận và bảo quản tài sản tạm thu, tạm giữ, phát hành và thanh toán trái phiếu Chính phủ. - Thứ hai, trong những năm gần đây, hệ thống KBNN chủ động và tích cực triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Luật Giao dịch điện tử; Nghị định số 165/2018/NĐ-CP ngày 24/12/2018 của Chính phủ về

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính; Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Công Dịch vụ công Quốc gia. Tuy nhiên, do yêu cầu quản lý, đối với các đơn vị thuộc khối an ninh, quốc phòng và các đơn vị thuộc vùng sâu, vùng xa chưa có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thì trong thời gian tới vẫn sẽ đến giao dịch trực tiếp tại các đơn vị KBNN trong phạm vi toàn quốc. - Thứ ba, hiện nay, các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị sử dụng NSNN mặc dù đã chủ động, quyết liệt trong việc xây dựng hạ tầng CNTT và các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, tuy nhiên, chưa thể đáp ứng yêu cầu kết nối, trao đổi, liên thông thông tin. Trình độ của đội ngũ cán bộ tại đơn vị sử dụng NSNN, đặc biệt đối với công chức xã, phường, kế toán trưởng học,... chưa thật sự đáp ứng năng lực khai thác và sử dụng các ứng dụng CNTT, do đó, rất cần sự hỗ trợ trực tiếp từ cán bộ kho bạc. - Thứ tư, việc sắp xếp KBNN cấp huyện không chỉ tác động trong phạm vi của hệ thống KBNN mà còn ảnh hưởng đến hoạt động quản lý ngân sách nhà nước của các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn. - Thứ năm, nếu thực hiện đồng thời 3 mô hình tổ chức (mô hình như hiện nay, mô hình KBNN khu vực và mô hình thí điểm để từng bước sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình 2 cấp) sẽ khó khăn trong việc xây dựng các quy trình nghiệp vụ quản lý ngân quỹ nhà nước, quản lý thu - chi ngân sách nhà nước và tổng kế toán nhà nước (bao gồm cả về cơ chế chính sách và bài toán về hệ thống công nghệ thông tin). Mặt khác, nếu phải thiết kế các quy trình nghiệp vụ trên cơ sở ứng dụng CNTT

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		của 3 mô hình tổ chức bộ máy sẽ tốn nhiều thời gian, công sức, chi phí phát sinh và thiếu tính đồng bộ. - Thứ sáu, nếu thành lập KBNN khu vực sẽ xảy ra tình trạng vừa thừa trụ sở (do sáp nhập), vừa thiếu trụ sở (do phải điều chỉnh mở rộng trụ sở); công chức hàng ngày phải di chuyển từ địa bàn này sang địa bàn khác và việc chủ động, thường xuyên báo cáo, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong quản lý cũng gặp khó khăn, vướng mắc, đặc biệt trong công tác thực hiện dự toán thu, chi, đẩy mạnh giải ngân như hiện nay. 3. Về việc quy định số lượng KBNN cấp huyện đặt tại dự thảo Quyết định: Bộ Tài chính đề xuất trước mắt chưa quy định số lượng KBNN cấp huyện tại dự thảo Quyết định này do hiện nay các địa phương đang triển khai sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ngoài ra, theo Chiến lược phát triển kho bạc đến năm 2030, KBNN sẽ thí điểm tổ chức mô hình KBNN 02 cấp ở một số nơi có đủ điều kiện (không còn KBNN cấp huyện). Theo đó, việc quy định số lượng cụ thể KBNN cấp huyện tại dự thảo Quyết định sẽ không đảm bảo phù hợp, linh hoạt khi thực hiện các quy định nêu trên.
Đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục	Về đổi tên Tạp chí Quản lý ngân quỹ quốc gia thành Tạp chí KBNN Bộ Nội vụ thống nhất đổi tên Tạp chí Quản lý Ngân quỹ Quốc gia thành Tạp chí Kho bạc Nhà nước là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Kho bạc Nhà nước để bao quát hết chức năng, nhiệm vụ của ngành kho bạc, bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019. Tuy nhiên, đề nghị	Tiếp thu và báo cáo cụ thể như sau: - Theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP: <u>Việc thành lập các phòng, ban và các tổ chức cấu thành khác không phải là các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là phòng) thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên phải đáp ứng các tiêu chí sau: Công việc hoặc lĩnh vực do phòng thực hiện phải có từ 02 mảng công tác trở lên và có quy trình quản lý riêng theo yêu cầu của đối tượng quản lý; khối lượng công việc của phòng yêu cầu phải bố trí từ 07 người làm việc là viên chức trở lên.</u>

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	tiếp tục, rà soát sắp xếp tổ chức bên trong, đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, giảm tối đa số phòng hiện có, bảo đảm tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.	- Năm 2023, Tạp chí được giao 20 chỉ tiêu biên chế (trong đó, có 15 chỉ tiêu thuộc nguồn NSNN và 05 chỉ tiêu thuộc nguồn chi sự nghiệp). Hiện nay, Tạp chí Quản lý Ngân quỹ quốc gia chưa có Tổng biên tập (01 đ/c <u>Phó Tổng Giám đốc KBNN được giao phụ trách Tạp chí</u>); 01 Phó Tổng Biên tập. Bộ máy bên trong của Tạp chí đã được tinh gọn và tiếp tục được duy trì 02 phòng chức năng gồm Phòng Biên tập và Phòng Trị sự để đáp ứng nhiệm vụ và khối lượng công việc thực tế được giao; đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Về tiêu chí thành lập, cả 2 phòng đều đáp ứng tiêu chí thành lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, cụ thể: có từ 02 mảng công tác trở lên và có quy trình quản lý riêng theo yêu cầu của đối tượng quản lý; khối lượng công việc của phòng yêu cầu phải bố trí từ 07 người làm việc là viên chức trở lên.
	Bộ Tư pháp đề nghị bổ sung thông tin giải thích về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tạp chí Quản lý Ngân quỹ quốc gia hiện nay và sau khi đổi tên đảm bảo việc đổi tên phù hợp với vị trí, mô hình tổ chức.	Bộ Tài chính giải trình nhiệm vụ, quyền hạn của Tạp chí Quản lý Ngân quỹ Quốc gia như sau: Tạp chí Quản lý Ngân quỹ Quốc gia là đơn vị sự nghiệp thuộc Kho bạc Nhà nước, có nhiệm vụ giúp Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, trao đổi các vấn đề về chủ trương, chính sách, chế độ của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân sách và kho bạc; thông tin, tuyên truyền về các hoạt động của hệ thống Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật. Theo đó, với chức năng nêu trên, tên gọi Tạp chí Quản lý Ngân quỹ Quốc gia chưa thể hiện đầy đủ nhiệm vụ cũng như lĩnh vực quản lý của KBNN (quản lý nhà nước về quỹ ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước; quản lý ngân quỹ nhà nước; tổng kế toán nhà nước; thực hiện việc huy động vốn cho ngân sách nhà nước thông qua hình thức phát hành công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường vốn trong nước). Mặt khác, theo Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 thì phương án sắp xếp và lộ trình thực hiện được quy định như sau: "<u>Tổng cục và tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ có 01 cơ quan tạp chí.</u>"

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		<i>Lộ trình thực hiện: Đến hết năm 2020, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoàn thành việc sắp xếp theo đúng quy hoạch."</i> và theo Quyết định số 237/QĐ-BTC ngày 03/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt Đề án tổ chức lại các cơ quan báo, Tạp chí thuộc Bộ Tài chính giai đoạn 2016 - 2025, Tạp chí Quản lý Ngân quỹ Quốc gia là 1 trong 4 cơ quan Tạp chí trực thuộc các Tổng cục (cùng với Tạp chí Thuế, Tạp chí Hải quan và Tạp chí Chứng khoán). Hiện nay KBNN đang xây dựng Đề án Tạp chí điện tử với mục đích tuyên truyền kịp thời hoạt động của hệ thống KBNN tới đông đảo bạn đọc trên môi trường Internet để nâng cao hiệu quả tuyên truyền và phù hợp với đòi hỏi của truyền thông hiện đại. Do đó, trong thời gian tới, KBNN sẽ từng bước nâng cao chất lượng Tạp chí và phát hành thêm Tạp chí điện tử. Tuy nhiên, tên gọi của Tạp chí Quản lý Ngân quỹ Quốc gia như hiện nay rất khó nhớ đối với độc giả; chưa phù hợp với thông lệ chung đối với cơ quan báo chí của ngành; không thuận lợi khi đăng ký tên miền và địa chỉ web, khó tra tìm vì tên tương đối dài; khó khăn trong thiết kế trình bày ấn phẩm; hạn chế trong việc thu hút các chuyên gia, các nhà nghiên cứu viết bài vì tên của tạp chí quá chuyên biệt. Do đó, việc đổi tên Tạp chí Quản lý Ngân quỹ quốc gia thành Tạp chí KBNN đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đang giao cho đơn vị thực hiện.
Đối với kho bạc địa phương	Bộ Nội vụ đề nghị đối với 63 Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Đề nghị Bộ Tài chính rà soát, báo cáo và xây dựng phương án sắp xếp thu gọn đầu mối các Kho bạc đặt tại địa phương theo khu vực liên tỉnh, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW.	Bộ Tài chính rà soát, báo cáo giải trình như sau: a) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành TW Khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả: <i>"Đối với một số lĩnh vực được tổ chức theo ngành dọc, như Thuế, Hải quan, Kho bạc nhà nước, Bảo hiểm xã hội, tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện để thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế. Tiếp tục nghiên cứu, xây</i>

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		<i>dựng tổ chức bộ máy phù hợp với việc phân cấp ngân sách nhà nước, phát huy vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và chủ động của ngân sách địa phương”.</i> Như vậy, Nghị quyết số 18-NQ/TW không bắt buộc KBNN phải thực hiện sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh. b) Theo quy định tại Điều 6 Luật NSNN năm 2015 thì hệ thống NSNN bao gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương. Ngân sách địa phương bao gồm ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã. Theo đó, KBNN cấp tỉnh chịu trách nhiệm tham mưu, đề xuất với UBND cấp tỉnh trong việc tổ chức quản lý, điều hành ngân sách địa phương trên địa bàn; đồng thời, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về số liệu thu, chi NSNN nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND cấp tỉnh. Để đảm bảo việc quản lý, điều hành NSNN hiệu quả trên từng địa bàn cấp tỉnh cũng như thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, mô hình kho bạc gắn với chính quyền địa phương cấp tỉnh, huyện là phù hợp trong điều kiện hiện nay. c) 63 KBNN cấp tỉnh hiện nay đáp ứng đầy đủ các tiêu chí thành lập Cục được quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, cụ thể: - KBNN cấp tỉnh có đối tượng quản lý về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của KBNN theo quy định của pháp luật chuyên ngành: KBNN cấp tỉnh là tổ chức trực thuộc Kho bạc Nhà nước, có chức năng thực hiện nhiệm vụ kho bạc trên địa bàn theo quy định của pháp luật; có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản để thực hiện giao dịch, thanh toán theo quy định của pháp luật. - KBNN cấp tỉnh được phân cấp, ủy quyền của Tổng Giám đốc để quyết định

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước về lĩnh vực kho bạc trên địa bàn. KBNN cấp tỉnh có mối quan hệ mật thiết với UBND tỉnh trong việc tổ chức quản lý, điều hành ngân sách nhà nước và huy động vốn cho ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; được UBND tỉnh tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ và chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của UBND tỉnh; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về số liệu thu, chi ngân sách nhà nước với UBND các cấp trên địa bàn theo quy định của pháp luật. - Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 50 biên chế công chức trở lên. Với những lý do nêu trên, trong thời gian tới, Bộ Tài chính đề xuất chưa xây dựng phương án sắp xếp thu gọn đầu mối các Kho bạc đặt tại địa phương để bố trí theo các địa bàn trọng điểm và theo khu vực liên tỉnh¹⁰.
	Bộ Ngoại giao có ý kiến: Nghị quyết số 18-NQ/TW quy định: Đối với một số lĩnh vực được tổ chức ngành dọc như: Thuế, hải quan, kho bạc Nhà nước, bảo hiểm xã hội... tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện để thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế. Do đó, để có cơ sở đề xuất tiếp tục duy trì tổ chức theo địa giới hành chính hiện nay, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thông tin về việc sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện trong lĩnh vực kho bạc Nhà nước.	Bộ Tài chính tiếp thu và báo cáo kết quả sắp xếp KBNN cấp huyện như sau: Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị Trung ương 6 khóa XII của Ban Chấp hành Trung ương và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, đến nay, Bộ Tài chính đã thực hiện sắp xếp giảm 73 KBNN cấp huyện và tương đương, trong đó: - Sắp xếp, sáp nhập 65 KBNN cấp huyện vào KBNN cấp tỉnh, trong đó sắp xếp 58 KBNN cấp huyện có trụ sở đặt cùng địa bàn cấp huyện với KBNN cấp tỉnh; sắp xếp 07 KBNN cấp huyện có khoảng cách từ trụ sở KBNN cấp huyện đến trụ sở KBNN cấp tỉnh trong phạm vi 10km và khoảng cách từ đơn vị giao dịch (đơn vị sử dụng ngân sách) trong địa bàn huyện đó đến trụ sở KBNN cấp tỉnh dưới 20km. - Sáp nhập, hợp nhất để giảm 08 KBNN cấp huyện theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã.

¹⁰ Hiện nay, Kho bạc Nhà nước tại địa phương gồm 63 Kho bạc Nhà nước đặt tại 63 tỉnh/thành phố có phạm vi quản lý được xác định theo đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	Bộ Tư pháp có ý kiến: Về cơ bản, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất giữ nguyên tổ chức Kho bạc Nhà nước ở địa phương, chỉ bỏ quy định về <i>điểm giao dịch</i> và giải trình “<i>hiện nay Kho bạc Nhà nước không còn mô hình này</i>”. Tuy nhiên, tại Nghị quyết số 18-NQ/TW có đặt ra yêu cầu: “<i>Đối với một số lĩnh vực được tổ chức theo ngành dọc, như: Thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội... tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện để thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế...</i>”; tại mục IV.3 Quyết định số 455/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 đặt ra nhiệm vụ, giải pháp về: “<i>Tiếp tục rà soát để sắp xếp, thu gọn đầu mối Kho bạc Nhà nước cấp huyện; nghiên cứu thí điểm từng bước sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình 2 cấp (tại trung ương là cấp xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức điều hành; tại các đơn vị kho bạc trực thuộc là cấp thực hiện) theo lộ trình phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, việc phân cấp quản lý nhà nước và sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp...</i>”. Bên cạnh đó, tại dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo có nêu Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg trong đó bổ sung quy định về việc tổ chức Kho bạc Nhà nước cấp huyện theo khu vực và Đề án “Sắp xếp, tổ chức lại Kho bạc Nhà nước cấp huyện thành Kho bạc Nhà nước khu vực trực thuộc Kho bạc Nhà nước cấp	Tiếp thu và giải trình như sau: Thực tế, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW nêu trên, Bộ Tài chính đã thực hiện sắp xếp KBNN 73 cấp huyện vào KBNN cấp tỉnh nhằm tinh gọn bộ máy của hệ thống KBNN. Việc sắp xếp KBNN nêu trên vừa đảm bảo thực hiện đúng chủ trương của Đảng, Nhà nước đồng thời đảm bảo đúng định hướng Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 là nghiên cứu thí điểm từng bước sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình 2 cấp (tại trung ương là cấp xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức điều hành; tại các đơn vị kho bạc trực thuộc là cấp thực hiện) theo lộ trình phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, việc phân cấp quản lý nhà nước và sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, đảm bảo hoạt động của Kho bạc Nhà nước và việc giao dịch của các tổ chức, cá nhân với Kho bạc Nhà nước được thuận lợi. Việc đề xuất dừng triển khai sắp xếp KBNN liên huyện nhằm tạo thuận lợi cho Bộ Tài chính, KBNN trong việc tập trung hoàn thành các mục tiêu, định hướng sắp xếp hệ thống KBNN theo Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030, tránh lãng phí nguồn lực (với các mô hình khác nhau, thì việc sửa đổi các quy trình, nghiệp vụ, ứng dụng CNTT, sắp xếp cơ sở vật chất, con người... cũng được thực hiện tương ứng), gây xáo trộn trong ngành trong khoảng thời gian dài (từ nay đến năm 2030), ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành.

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	tỉnh” (đã gửi Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ thẩm định). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ tại Tờ trình lý do chưa thực hiện việc sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh, liên huyện để thu gọn đầu mối tại nhiệm vụ được giao nêu trên.	
	Tỉnh Quảng Ngãi có ý kiến về mô hình KBNN 2 cấp: KBNN cấp huyện đang thực hiện chức năng tham mưu, phục vụ chính quyền địa phương trong công tác chỉ đạo, điều hành quản lý ngân sách cấp huyện, xã như hiện nay có nhiều thuận lợi; đồng thời KBNN đã trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trụ sở làm việc, hiện đại hóa CNTT đảm bảo phục vụ công tác quản lý NS trên địa bàn. Việc thay đổi mô hình KBNN 02 cấp theo định hướng có thể ảnh hưởng đến hệ thống CNTT, các chương trình quản lý ứng dụng làm hạn chế việc phục vụ quản lý ngân sách và công tác chỉ đạo, điều hành NSNN của chính quyền địa phương.	Tiếp thu và giải trình như sau: Việc thực hiện mô hình KBNN 2 cấp sẽ được nghiên cứu thí điểm và triển khai đồng bộ với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, việc phân cấp quản lý nhà nước và sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp.
	Tỉnh Tiền Giang có ý kiến: - Đề nghị giữ nguyên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 QĐ số 26/2015/QĐ-BTC về việc tổ chức điểm giao dịch tại các địa bàn có khối lượng giao dịch lớn do thực tiễn tại địa bàn có khối lượng giao dịch lớn, việc tổ chức điểm giao dịch đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thu, chi NSNN, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của KBNN cấp huyện, TP thuộc tỉnh. - Tổ chức lại Phòng Thanh tra - Kiểm tra theo mô	1. Về việc tổ chức điểm giao dịch tại các địa bàn có khối lượng giao dịch lớn: Không tiếp thu và giải trình như sau: Trước đây, tại các địa bàn có khối lượng giao dịch lớn, KBNN cấp tỉnh có thể tổ chức các điểm giao dịch để phục vụ nhu cầu giao dịch nộp ngân sách nhà nước bằng tiền mặt như thực hiện thu thuế; thu phí, lệ phí; thu phạt vi phạm hành chính; thanh toán công trái, trái phiếu. Hiện nay, tại một số địa bàn, KBNN tiếp tục duy trì công tác thu, chi bằng tiền mặt để đáp ứng yêu cầu chi tiêu của các đơn vị thuộc khối an ninh, quốc phòng (để đảm bảo bí mật nhà nước) và phục vụ các đơn vị thuộc vùng sâu, vùng xa chưa có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thanh toán không dùng

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	hình thành tra, kiểm tra, kiểm toán nội bộ để phù hợp chức năng, nhiệm vụ, mô hình hệ thống ngành dọc của KBNN từ Trung ương đến địa phương và phù hợp với đổi mới phương thức kiểm soát từ tiền kiểm sang hậu kiểm, đi đôi với kiểm soát rủi ro, tăng cường thanh tra, kiểm tra được nêu tại Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030. - Đề nghị sắp xếp bộ máy tại khoản 1 Điều 3 theo trình tự từ Vụ đến Cục.	tiền mặt). Tuy nhiên, cùng với mục tiêu phát triển hạ tầng công nghệ để đáp ứng mục tiêu của Chính phủ về “Chính phủ điện tử”, thời gian qua, toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước đã đẩy mạnh phối hợp thu và ủy nhiệm thu NSNN cho các NHFM; thực hiện kiểm soát chi thông qua hệ thống dịch vụ công. Do đó, việc tổ chức điểm giao dịch tại các địa bàn hiện nay không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030. 2. Tổ chức lại Phòng Thanh tra - Kiểm tra thuộc KBNN địa phương: Nội dung này sẽ được xem xét, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN. 3. Về việc sắp xếp trình tự tại khoản 1 Điều 3: Tiếp thu
Điều 5. Về hiệu lực và trách nhiệm thi hành	1. Bộ Nội vụ đề nghị xác định rõ lộ trình thực hiện việc sắp xếp, tổ chức bộ máy của Kho bạc Nhà nước, bảo đảm phù hợp với Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022, cụ thể như sau: - Từ nay đến hết năm 2025: Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin làm cơ sở xây dựng Đề án nghiên cứu, thí điểm sắp xếp tổ chức bộ máy Kho bạc Nhà nước theo mô hình 02 cấp (cấp Trung ương là cấp xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức điều hành; tại các đơn vị trực thuộc kho bạc là cấp thực hiện). - Năm 2026 hoàn thành phê duyệt Đề án nghiên cứu, thí điểm từng bước sắp xếp tổ chức bộ máy Kho bạc Nhà nước theo mô hình 02 cấp, trình Thủ	1. Ý kiến Bộ Nội vụ: Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính và các bộ ngành, địa phương: <i>“1. Bộ Tài chính</i> <i>a) Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện và chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai Chiến lược; kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh, bổ sung Chiến lược để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.</i> <i>b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp theo quy định của pháp luật để thực hiện cải cách, hiện đại hóa Kho bạc Nhà nước theo Chiến lược.</i> 2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức chỉ đạo và thực hiện Chiến lược; tập trung vào việc triển khai hoàn thiện các quy chế, quy định; phát triển hạ tầng số; phát triển nền tảng, hệ thống, dữ liệu, ứng dụng, dịch vụ số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo Chiến lược phát triển

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	tướng Chính phủ phê duyệt. - Từ năm 2027 đến năm 2030 triển khai thực hiện Đề án thí điểm, bảo đảm đến năm 2030 hoàn thành sắp xếp mô hình kho bạc 02 cấp. 2. Tỉnh Tiền Giang đề nghị thống nhất về lộ trình và thời gian thực hiện mô hình KBNN 02 cấp tại dự thảo Tờ trình, dự thảo QĐ cũng như QĐ số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể: - QĐ số 455/QĐ-TTg xác định đến năm 2030, nghiên cứu thí điểm từng bước sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình 02 cấp... - Dự thảo Tờ trình xác định đến năm 2028 sẽ tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm mô hình thí điểm và đến năm 2030 triển khai mô hình KBNN 02 cấp. - Dự thảo QĐ quy định "Đến năm 2028, Bộ trưởng Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án thí điểm tổ chức KBNN theo mô hình 02 cấp....".	<i>Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030".</i> Theo đó, ngày 04/11/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 2222/QĐ/BTC về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Tài chính thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030. Tại Quyết định nêu trên, Bộ Tài chính xác định: Giai đoạn 2026-2028: KBNN xây dựng và từng bước triển khai đề án mô hình kho bạc 2 cấp. Việc xây dựng lộ trình triển khai mô hình thí điểm KBNN 02 cấp nêu trên nhằm phù hợp và đồng bộ với lộ trình cải cách, hiện đại hóa hệ thống KBNN nêu tại Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030. 2. Ý kiến tỉnh Tiền Giang: Tiếp thu và hoàn chỉnh như sau: - Từ nay đến năm 2025, chuẩn bị các điều kiện về cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu về mô hình kho bạc 2 cấp. - Từ năm 2026 - 2028: Xây dựng Đề án và triển khai thí điểm mô hình KBNN 2 cấp ở một số đơn vị. - Từ năm 2029- 2030: tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định triển khai mô hình Kho bạc 2 cấp trong toàn hệ thống KBNN.
Về dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ	Tỉnh Tiền Giang có ý kiến về những hạn chế KBNN địa phương theo QĐ số 26/2015/QĐ-TTg: Dự thảo đánh giá những hạn chế của việc sắp xếp, sáp nhập KBNN cấp huyện. Do đó phải sửa đổi Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg. Tuy nhiên, qua rà soát, việc sắp xếp, sáp nhập KBNN cấp huyện thực hiện theo QĐ số 1617/QĐ-BTC ngày 22/8/2019 của	Tiếp thu và hoàn chỉnh Tờ trình Thủ tướng Chính phủ

Điều, khoản/Nội dung	Ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan	Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	Bộ trưởng BTC về việc sáp nhập 15 KBNN cấp huyện vào KBNN cấp tỉnh. Khoản 2 Điều 3 QĐ số 26/2015/QĐ-TTg chưa có quy định việc sắp xếp, sáp nhập KBNN cấp huyện. Do đó, việc đánh giá nội dung hạn chế tại dự thảo là chưa phù hợp, cần xem xét lại	

Ghi chú: Đối với những nội dung các Bộ, ngành, địa phương thống nhất với dự thảo, cơ quan soạn thảo không đưa lại vào nội dung báo cáo tiếp thu, giải trình.

Số: ____ /2024/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo 3

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 04 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Kho bạc Nhà nước là tổ chức thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về quỹ ngân sách nhà nước, quỹ dự trữ tài chính, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được giao; quản lý ngân quỹ nhà nước; tổng kế toán nhà nước; thực hiện việc huy động vốn cho ngân sách nhà nước thông qua hình thức phát hành công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường vốn trong nước theo quy định của pháp luật.

2. Kho bạc Nhà nước có tư cách pháp nhân, con dấu có hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Kho bạc Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính đề:

a) Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ đã được phê duyệt và các nghị quyết, dự án, đề án theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị, chiến lược, quy hoạch, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng thuộc lĩnh vực quản lý của Kho bạc Nhà nước.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định:

a) Dự thảo thông tư và các văn bản khác về lĩnh vực quản lý của Kho bạc Nhà nước;

b) Kế hoạch hoạt động hàng năm của Kho bạc Nhà nước.

3. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản cá biệt thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực quản lý của Kho bạc Nhà nước.

6. Quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quỹ dự trữ tài chính, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tiền và tài sản được giao quản lý theo quy định của pháp luật:

a) Tập trung và phản ánh đầy đủ, kịp thời các khoản thu ngân sách nhà nước; tổ chức thực hiện việc thu nộp vào quỹ ngân sách nhà nước các khoản tiền do các đơn vị, tổ chức và cá nhân nộp qua hệ thống Kho bạc Nhà nước; thực hiện hạch toán số thu ngân sách nhà nước cho các cấp ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Kiểm soát, thanh toán, chi trả các khoản chi của ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện gửi toàn bộ số ngoại tệ của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thực hiện mua, bán ngoại tệ để đáp ứng nhu cầu chi của ngân quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật; định kỳ xác định và thông báo tỷ giá hạch toán phục vụ cho việc hạch toán các khoản thu, chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ;

d) Quản lý, kiểm soát và thực hiện nhập, xuất quỹ dự trữ tài chính nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Kho bạc Nhà nước quản lý; quản lý các khoản tạm thu, tạm giữ, tịch thu, ký cược, ký quỹ, thế chấp theo

quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Quản lý tiền mặt, tài sản quý, các loại giấy tờ có giá hoặc tài sản khác của Nhà nước và của các đơn vị gửi tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

7. Được trích tài khoản của đơn vị, tổ chức mở tại Kho bạc Nhà nước để nộp ngân sách nhà nước hoặc áp dụng các biện pháp hành chính khác để thu cho ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; từ chối thanh toán, chi trả các khoản chi không đúng, không đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức thực hiện kế toán ngân sách nhà nước:

a) Tổ chức hạch toán kế toán ngân sách nhà nước, các quỹ và tài sản của Nhà nước được giao quản lý, các khoản viện trợ, vay nợ, trả nợ trong nước của Chính phủ và chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật;

b) Báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước cho cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật.

9. Tổng hợp, lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức quản lý công tác thanh toán của hệ thống Kho bạc Nhà nước.

11. Tổ chức thực hiện tổng kế toán nhà nước:

a) Tiếp nhận thông tin báo cáo tài chính của các đơn vị kế toán thuộc khu vực nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Tổng hợp thông tin tài chính nhà nước về tình hình tài sản nhà nước; nguồn vốn và nợ phải trả của Nhà nước; tình hình hoạt động, kết quả thu, chi ngân sách nhà nước; vốn nhà nước tại các doanh nghiệp và các tài sản, nguồn lực, nghĩa vụ khác của Nhà nước;

c) Lập báo cáo tài chính nhà nước trên phạm vi toàn quốc và từng địa phương, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

12. Tổ chức thực hiện công tác thống kê kho bạc nhà nước và chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.

13. Tổ chức quản lý ngân quỹ nhà nước tập trung, thống nhất trong toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước:

a) Mở, quản lý tài khoản cho các đơn vị, tổ chức có giao dịch với Kho bạc Nhà nước;

b) Quản lý việc mở, sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức quản lý, sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi và thực hiện các biện pháp xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức dự báo luồng tiền và quản lý rủi ro đối với hoạt động quản lý

ngân quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

14. Tổ chức huy động vốn cho ngân sách nhà nước thông qua hình thức phát hành công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường vốn trong nước; thanh toán gốc, lãi công cụ nợ của Chính phủ và các chi phí có liên quan; thực hiện các nghiệp vụ tái cơ cấu danh mục công cụ nợ Chính phủ phát hành tại thị trường vốn trong nước thông qua mua lại, hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của pháp luật.

15. Thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, kiểm toán nội bộ; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước của Kho bạc Nhà nước; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật.

16. Hiện đại hóa hoạt động Kho bạc Nhà nước:

a) Xây dựng cơ chế, chính sách; ban hành quy trình nghiệp vụ, quy trình quản lý, an toàn bảo mật, quy chế vận hành phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn của Việt Nam;

b) Xây dựng, tổ chức quản trị và vận hành các hệ thống công nghệ thông tin, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ quản lý tiên tiến, hiện đại hoá cơ sở vật chất phục vụ hoạt động nghiệp vụ của hệ thống Kho bạc Nhà nước.

17. Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế thuộc lĩnh vực kho bạc nhà nước theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức; vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật; chế độ chính sách; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

19. Quản lý kinh phí do ngân sách nhà nước cấp; các khoản thu, chi từ hoạt động quản lý ngân quỹ nhà nước và các tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

20. Thực hiện cải cách hành chính trong hoạt động Kho bạc Nhà nước theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt; tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý; tự kiểm tra văn bản và kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

21. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Kho bạc Nhà nước được tổ chức thành hệ thống dọc từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm nguyên tắc tập trung thống nhất.

1. Cơ quan Kho bạc Nhà nước ở Trung ương:

- a) Vụ Pháp chế - Kiểm toán nội bộ;
- b) Vụ Kiểm soát chi;
- c) Cục Thanh toán – Kho quỹ;
- d) Vụ Đối ngoại - Truyền thông;
- đ) Vụ Tổ chức cán bộ;
- e) Vụ Tài vụ - Quản trị;
- g) Văn phòng;
- h) Thanh tra;
- i) Cục Kế toán nhà nước;
- k) Cục Quản lý ngân quỹ;
- l) Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số;
- m) Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước;
- n) Tạp chí Kho bạc Nhà nước.

Các tổ chức quy định từ điểm a đến điểm m khoản 1 Điều này là tổ chức hành chính giúp Tổng Giám đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước; tổ chức quy định tại điểm n khoản 1 Điều này là tổ chức sự nghiệp.

2. Cơ quan Kho bạc Nhà nước ở địa phương:

a) Kho bạc Nhà nước ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh) trực thuộc Kho bạc Nhà nước.

b) Kho bạc Nhà nước ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Kho bạc Nhà nước cấp huyện) trực thuộc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh.

Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, Kho bạc Nhà nước cấp huyện có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

3. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước.

Điều 4. Lãnh đạo

1. Kho bạc Nhà nước có Tổng Giám đốc và không quá 04 Phó Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức theo quy định của pháp luật.

3. Tổng Giám đốc là người đứng đầu Kho bạc Nhà nước, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Kho

bạc Nhà nước. Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024 và thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính.

2. Trước năm 2028, Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án thí điểm tổ chức Kho bạc Nhà nước theo mô hình 02 cấp (cấp Trung ương là cấp xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức điều hành; các đơn vị kho bạc trực thuộc là cấp thực hiện)./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Kho bạc Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Thư ký TTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo, TGD công TTĐT;
- Lưu: VT, TH (03b)

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

**BẢNG SO SÁNH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC SO VỚI QUYẾT ĐỊNH SỐ 26/2015/QĐ-TTg**

Nội dung tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
Căn cứ pháp lý - Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001; - Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002; - Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; - Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;	Căn cứ pháp lý - Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; - Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; - Căn cứ Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015; - Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017; - Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; - Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;	Bổ sung Luật NSNN, Luật Kế toán, Luật Quản lý nợ công do đây là những luật tác động trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ của KBNN.
Điều 1. Vị trí và chức năng 1. Kho bạc Nhà nước là cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về quỹ ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước; quản lý ngân quỹ nhà nước; tổng	Điều 1. Vị trí và chức năng 1. Kho bạc Nhà nước là <i>tổ chức thuộc</i> Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về quỹ ngân sách nhà nước, <i>quỹ dự trữ tài chính, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được</i>	- Sửa đổi cụm từ “cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính” thành “tổ chức thuộc Bộ Tài chính” để đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP.

Nội dung tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
phủ; b) Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị, chiến lược, quy hoạch, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng thuộc lĩnh vực quản lý của Kho bạc Nhà nước. 2. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định: a) Dự thảo thông tư và các văn bản khác về lĩnh vực quản lý của Kho bạc Nhà nước; b) Kế hoạch hoạt động hàng năm của Kho bạc Nhà nước. 3. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản quy phạm nội bộ, văn bản cá biệt thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước. 4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt. 5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực quản lý của Kho bạc Nhà nước. 6. Quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước được giao theo quy định của pháp luật: a) Tập trung và phản ánh đầy đủ, kịp thời các khoản thu ngân sách nhà nước; tổ chức thực hiện việc thu nộp vào quỹ ngân sách nhà nước các khoản tiền do các tổ chức và cá nhân nộp tại hệ thống Kho bạc Nhà nước; thực hiện hạch toán số thu ngân sách nhà nước cho các cấp ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;	b) Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị, chiến lược, quy hoạch, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng thuộc lĩnh vực quản lý của Kho bạc Nhà nước. 2. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định: a) Dự thảo thông tư và các văn bản khác về lĩnh vực quản lý của Kho bạc Nhà nước; b) Kế hoạch hoạt động hằng năm của Kho bạc Nhà nước. 3. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản quy phạm nội bộ, văn bản cá biệt thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước. 4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt. 5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực quản lý của Kho bạc Nhà nước. 6. Quản lý quỹ ngân sách nhà nước, <i>quỹ dự trữ tài chính, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tiền và tài sản được giao quản lý</i> theo quy định của pháp luật: a) Tập trung và phản ánh đầy đủ, kịp thời các khoản thu ngân sách nhà nước; tổ chức thực hiện việc thu nộp vào quỹ ngân sách nhà nước các khoản tiền do các <i>đơn vị</i>, tổ chức và cá nhân nộp <i>qua</i> hệ thống Kho bạc Nhà nước; thực hiện hạch toán số thu ngân sách nhà nước cho các cấp ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;	Bỏ “văn bản quy phạm nội bộ” do thực tế không còn loại văn bản này. Tiêu đề khoản 6: sửa đổi tương ứng với chức năng của KBNN tại Điều 1 và bao quát các nhiệm vụ KBNN được giao Điểm a: thay từ “tại” bằng từ “qua” để phù hợp quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 4 Nghị định 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ, trong đó quy định: cách thức thực hiện nộp tiền vào NSNN gồm nộp NSNN theo phương

Nội dung tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
b) Kiểm soát, thanh toán, chi trả các khoản chi của ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật; c) Quản lý quỹ ngoại tệ tập trung của ngân sách nhà nước, định kỳ công bố tỷ giá hạch toán phục vụ cho việc hạch toán các khoản thu chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ; d) Quản lý, kiểm soát và thực hiện nhập, xuất các quỹ tài chính nhà nước do Kho bạc Nhà nước quản lý; quản lý các khoản tạm thu, tạm giữ, tịch thu, ký cược, ký quỹ, thế chấp theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; đ) Quản lý tài sản quốc gia quý hiếm được giao theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; quản lý tiền, tài sản, các loại chứng chỉ có giá của Nhà nước và của các đơn vị, cá nhân gửi tại Kho bạc Nhà nước;	b) Kiểm soát, thanh toán, chi trả các khoản chi của ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật; c) Thực hiện gửi toàn bộ số ngoại tệ của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thực hiện mua, bán ngoại tệ để đáp ứng nhu cầu chi của ngân quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật; định kỳ xác định và thông báo tỷ giá hạch toán phục vụ cho việc hạch toán các khoản thu, chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ; d) Quản lý, kiểm soát và thực hiện nhập, xuất quỹ dự trữ tài chính, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Kho bạc Nhà nước quản lý; quản lý các khoản tạm thu, tạm giữ, tịch thu, ký cược, ký quỹ, thế chấp theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; d) Quản lý tài sản quốc gia quý hiếm được giao theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Quản lý tiền mặt, tài sản quý, các loại giấy tờ có giá hoặc tài sản khác của Nhà nước và của các đơn vị, cá nhân gửi tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật	thức nộp trực tiếp tại trụ sở KBNN hoặc cơ quan thu hoặc ngân hàng; nộp NSNN theo phương thức điện tử. Sử dụng từ "qua" sẽ áp dụng phù hợp với các hình thức nộp vào quỹ NSNN các khoản tiền do các tổ chức nộp. Điểm c: Luật NSNN năm 2015 không còn quy định về quỹ ngoại tệ tập trung. Theo đó, việc sửa đổi điểm c để phù hợp với quy định tại khoản 1, 2, 4 Điều 11 Nghị định số 50/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014 của Chính phủ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước và thực tế nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Tài chính (KBNN) thực hiện tại các Quyết định giao dự toán NSNN hàng năm (trong đó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính cân đối ngoại tệ từ nguồn thu ngân sách bằng ngoại tệ và mua từ hệ thống ngân hàng để đáp ứng cho các nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương theo quy định được thực hiện bằng ngoại tệ). Điểm d: Sửa tương ứng với Điều 1. Điểm đ: Sửa đổi một số từ, cụm từ để phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 108 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày

Nội dung tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		02/7/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002 của Chính Phủ; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và các Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 135/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính, Thông tư số 33/2017/TT-BTC ngày 20/4/2017)
7. Được trích tài khoản của tổ chức, cá nhân mở tại Kho bạc Nhà nước để nộp ngân sách nhà nước hoặc áp dụng các biện pháp hành chính khác để thu cho ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; từ chối thanh toán, chi trả các khoản chi không đúng, không đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.	7. Được trích tài khoản của đơn vị , tổ chức, cá nhân mở tại Kho bạc Nhà nước để nộp ngân sách nhà nước hoặc áp dụng các biện pháp hành chính khác để thu cho ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; từ chối thanh toán, chi trả các khoản chi không đúng, không đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.	Theo Nghị định số 24/2016/NĐ-CP, Thông tư số 18/2020/TT-BTC và Thông tư số 135/2018/TT-BTC thì cá nhân không thuộc đối tượng mở tài khoản và giao, nhận tài sản gửi bảo quản tại KBNN.
8. Tổ chức thực hiện kế toán ngân sách nhà nước: a) Tổ chức hạch toán kế toán ngân sách nhà nước, các quỹ và tài sản của Nhà nước được giao quản lý, các khoản viện trợ, vay nợ, trả nợ của Chính phủ và chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật; b) Báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước cho cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật;	8. Tổ chức thực hiện kế toán ngân sách nhà nước: a) Tổ chức hạch toán kế toán ngân sách nhà nước, các quỹ và tài sản của Nhà nước được giao quản lý, các khoản viện trợ, vay nợ, trả nợ trong nước của Chính phủ và chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật; b) Báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước cho cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật.	Bổ sung thêm cụm từ “trong nước” để phân định với nhiệm vụ về công tác kế toán các khoản vay, trả nợ nước ngoài của Chính phủ của Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại thuộc Bộ Tài chính.

Nội dung tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
c) Tổng hợp, lập quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm trình Bộ Tài chính để trình Chính phủ theo quy định của pháp luật.	9. Tổng hợp, lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	Khoản 9 tách riêng nhiệm vụ tổng hợp, lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước với nhiệm vụ thực hiện kế toán ngân sách nhà nước để làm rõ hơn chức năng lập báo cáo quyết toán NSNN của KBNN
	10. Tổ chức quản lý công tác thanh toán của hệ thống Kho bạc Nhà nước.	Bổ sung để phù hợp với định hướng phát triển hệ thống thanh toán gắn với Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 (điểm d khoản 1 mục IV Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022).
9. Tổ chức thực hiện tổng kế toán nhà nước: a) Tiếp nhận thông tin báo cáo tài chính của các đơn vị kế toán thuộc khu vực nhà nước theo quy định của pháp luật; b) Tổng hợp thông tin tài chính nhà nước về tình hình tài sản nhà nước; nguồn vốn và nợ phải trả của Nhà nước; tình hình hoạt động, kết quả thu, chi ngân sách nhà nước; vốn nhà nước tại các doanh nghiệp và các tài sản, nguồn lực, nghĩa vụ khác của Nhà nước; c) Lập báo cáo tài chính nhà nước trên phạm vi toàn quốc và từng địa phương, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	11. Tổ chức thực hiện tổng kế toán nhà nước: a) Tiếp nhận thông tin báo cáo tài chính của các đơn vị kế toán thuộc khu vực nhà nước theo quy định của pháp luật; b) Tổng hợp thông tin tài chính nhà nước về tình hình tài sản nhà nước; nguồn vốn và nợ phải trả của Nhà nước; tình hình hoạt động, kết quả thu, chi ngân sách nhà nước; vốn nhà nước tại các doanh nghiệp và các tài sản, nguồn lực, nghĩa vụ khác của Nhà nước; c) Lập báo cáo tài chính nhà nước trên phạm vi toàn quốc và từng địa phương, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	
10. Tổ chức thực hiện công tác thống kê kho bạc nhà nước và chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.	12. Tổ chức thực hiện công tác thống kê kho bạc nhà nước và chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.	
11. Tổ chức quản lý, điều hành ngân quỹ nhà nước tập trung, thống nhất trong toàn hệ thống: a) Mở tài khoản, kiểm soát tài khoản tiền gửi và thực hiện	13. Tổ chức quản lý ngân quỹ nhà nước tập trung, thống nhất trong toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước: a) Mở, quản lý tài khoản cho các đơn vị, tổ chức có giao	Điểm a: Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Điều 39 Nghị định số

Nội dung tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản đối với tổ chức, cá nhân có quan hệ giao dịch với Kho bạc Nhà nước; b) Mở tài khoản tiền gửi hoặc tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại để thực hiện các nghiệp vụ thu, chi, thanh toán của Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật; c) Được sử dụng ngân quỹ nhà nước để tạm ứng cho ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; d) Xây dựng và phát triển hệ thống các công cụ, nghiệp vụ quản lý hiện đại theo nguyên tắc đảm bảo an toàn và hiệu quả ngân quỹ nhà nước.	<i>địch với Kho bạc Nhà nước;</i> <i>b) Quản lý việc mở, sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật;</i> <i>c) Tổ chức quản lý, sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi và thực hiện các biện pháp xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt theo quy định của pháp luật.</i> <i>d) Tổ chức dự báo luồng tiền và quản lý rủi ro đối với hoạt động quản lý ngân quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.</i>	163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước. Điểm b: Biên tập lại đảm bảo bao quát nhiệm quản lý của KBNN và phù hợp với Điều 40 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, Thông tư số 58/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại; Thông tư số 109/2021/TT-BTC ngày 09/12/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 58/2019/TT-BTC). Điểm c: Sửa đổi để phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 7 và Khoản 4 Điều 8 và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP. Điểm d: sửa đổi để phù hợp với Điều 9, khoản 1 Điều 18 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2016/NĐ-CP.
12. Tổ chức huy động vốn cho ngân sách nhà nước và đầu tư phát triển thông qua việc phát hành trái phiếu Chính phủ.	<i>14. Tổ chức huy động vốn cho ngân sách nhà nước thông qua hình thức phát hành công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường vốn trong nước; thanh toán gốc, lãi công cụ nợ của Chính phủ và các chi phí có liên quan;</i>	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách nhà nước, khoản 2 Điều 8 và khoản 6 Điều 36 Nghị định số

Nội dung tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
	<i>thực hiện các nghiệp vụ tái cơ cấu danh mục công cụ nợ Chính phủ phát hành tại thị trường vốn trong nước thông qua mua lại, hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của pháp luật.</i>	95/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ.
13. Tổ chức quản trị và vận hành hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc.		Bỏ Khoản 12 để gộp vào với Khoản 15
14. Thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, kiểm toán nội bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước của Kho bạc Nhà nước; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật.	15. Thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, kiểm toán nội bộ; tiếp công dân , giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước của Kho bạc Nhà nước; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật.	Thêm nội dung “tiếp công dân” để phù hợp với Luật khiếu nại tố cáo và Luật tiếp công dân
15. Hiện đại hóa hoạt động Kho bạc Nhà nước: a) Xây dựng cơ chế, chính sách và quy trình nghiệp vụ phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn của Việt Nam; b) Tổ chức quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật tiên tiến, hiện đại hoá cơ sở vật chất của hệ thống Kho bạc Nhà nước.	16. Hiện đại hóa hoạt động Kho bạc Nhà nước: a) Xây dựng cơ chế, chính sách; ban hành quy trình nghiệp vụ, quy trình quản lý, an toàn bảo mật, quy chế vận hành phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn của Việt Nam; b) Xây dựng, tổ chức quản trị và vận hành các hệ thống công nghệ thông tin, ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ quản lý tiên tiến, hiện đại hoá cơ sở vật chất phục vụ hoạt động nghiệp vụ của hệ thống Kho bạc Nhà nước.	Biên tập lại từ điểm d Khoản 11, Khoản 13 và Khoản 15 Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg
16. Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế thuộc lĩnh vực kho bạc nhà nước theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.	17. Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế thuộc lĩnh vực kho bạc nhà nước theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.	
17. Thực hiện công tác tổ chức và cán bộ: a) Xây dựng tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực	18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức; vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số người làm việc trong	Thống nhất theo quy định tại khoản 25 Điều 2 Nghị định số 14/2023/NĐ-CP

Nội dung tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
bảo đảm yêu cầu cải cách về cơ chế, chính sách và hiện đại hóa công nghệ quản lý; b) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, thi đua khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.	<i>đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật; chế độ chính sách; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</i>	ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính
18. Quản lý kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và tài sản được giao theo quy định của pháp luật; được sử dụng các khoản thu phát sinh trong hoạt động nghiệp vụ theo chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.	19. Quản lý kinh phí do ngân sách nhà nước cấp; <i>các khoản thu, chi từ hoạt động quản lý ngân quỹ nhà nước</i> và các tài sản được giao theo quy định của pháp luật.	Điều 12 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2016/NĐ-CP (Nghị định đã xin ý kiến Thành viên Chính phủ)
19. Thực hiện cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt.	20. Thực hiện cải cách hành chính <i>trong hoạt động Kho bạc Nhà nước</i> theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt; <i>tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý; tự kiểm tra văn bản và kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</i>	- Bổ sung thêm từ “trong hoạt động Kho bạc Nhà nước” để làm rõ phạm vi hoạt động của KBNN; - Bổ sung nhiệm vụ về công tác pháp chế để đảm bảo phù hợp quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.
20. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao và theo quy định của pháp luật.	21. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao và theo quy định của pháp luật.	
Điều 3. Cơ cấu tổ chức Kho bạc Nhà nước được tổ chức thành hệ thống dọc từ	Điều 3. Cơ cấu tổ chức Kho bạc Nhà nước được tổ chức thành hệ thống dọc từ	- Tổ chức lại Vụ Kho quỹ thành Cục

Nội dung tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
Trung ương đến địa phương theo đơn vị hành chính, bảo đảm nguyên tắc tập trung, thống nhất. 1. Cơ quan Kho bạc Nhà nước ở Trung ương: a) Vụ Tổng hợp - Pháp chế; b) Vụ Kiểm soát chi; c) Vụ Kho quỹ; d) Vụ Hợp tác quốc tế; đ) Vụ Thanh tra – Kiểm tra; e) Vụ Tổ chức cán bộ; g) Vụ Tài vụ - Quản trị; h) Văn phòng; i) Cục Kế toán nhà nước; k) Cục Quản lý ngân quỹ; l) Cục Công nghệ thông tin; m) Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước; n) Trường Nghiệp vụ Kho bạc; o) Tạp chí Quản lý Ngân quỹ Quốc gia. Các tổ chức quy định từ điểm a đến điểm m Khoản 1 Điều này là tổ chức hành chính giúp Tổng Giám đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định tại điểm n và điểm o là tổ chức sự nghiệp.	Trung ương đến địa phương, bảo đảm nguyên tắc tập trung thống nhất. 1. Cơ quan Kho bạc Nhà nước ở Trung ương: a) Vụ Pháp chế - Kiểm toán nội bộ; b) Vụ Kiểm soát chi; c) Cục Thanh toán – Kho quỹ; d) Vụ Đối ngoại - Truyền thông; d) Vụ Tổ chức cán bộ; e) Vụ Tài vụ - Quản trị; g) Văn phòng; h) Thanh tra; i) Cục Kế toán nhà nước; k) Cục Quản lý ngân quỹ; l) Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số; m) Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước; n) Trường Nghiệp vụ Kho bạc; n) Tạp chí Kho bạc Nhà nước. Các tổ chức quy định từ điểm a đến điểm m khoản 1 Điều này là tổ chức hành chính giúp Tổng Giám đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước; tổ chức quy định tại điểm n và điểm o khoản 1 Điều này là tổ chức sự nghiệp.	Thanh toán – Kho quỹ trên cơ sở thống nhất đầu mối thực hiện chức năng quản lý thanh toán. - Sửa đổi tên gọi Vụ Tổng hợp – Pháp chế thành Vụ Pháp chế - Kiểm toán nội bộ, Vụ Hợp tác quốc tế thành Vụ Đối ngoại – Truyền thông, Cục Công nghệ thông tin thành Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Tạp chí Quản lý Ngân quỹ quốc gia thành Tạp chí Kho bạc Nhà nước cho phù hợp với nhiệm vụ được giao và thuận lợi trong hoạt động. - Chuyển đổi mô hình Vụ Thanh tra – Kiểm tra thành Thanh tra. - Giải thể Trường Nghiệp vụ Kho bạc.

Nội dung tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
2. Cơ quan Kho bạc Nhà nước ở địa phương: a) Kho bạc Nhà nước ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh) trực thuộc Kho bạc Nhà nước. b) Kho bạc Nhà nước ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Kho bạc Nhà nước cấp huyện) trực thuộc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh. Kho bạc Nhà nước được tổ chức điểm giao dịch tại các địa bàn có khối lượng giao dịch lớn theo quy định của pháp luật. Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, Kho bạc Nhà nước cấp huyện có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật. 3. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước.	2. Cơ quan Kho bạc Nhà nước ở địa phương: a) Kho bạc Nhà nước ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh) trực thuộc Kho bạc Nhà nước. b) Kho bạc Nhà nước ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Kho bạc Nhà nước cấp huyện) trực thuộc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh. Kho bạc Nhà nước được tổ chức điểm giao dịch tại các địa bàn có khối lượng giao dịch lớn theo quy định của pháp luật. Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, Kho bạc Nhà nước cấp huyện có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật. 3. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước.	Bỏ quy định về các điểm giao dịch do thực tế hiện nay Kho bạc Nhà nước không còn mô hình này.
Điều 4. Lãnh đạo 1. Kho bạc Nhà nước có Tổng Giám đốc và không quá 03 Phó Tổng Giám đốc. 2. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức theo quy định của pháp luật. 3. Tổng Giám đốc là người đứng đầu Kho bạc Nhà nước, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Kho bạc Nhà nước. Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám	Điều 4. Lãnh đạo 1. Kho bạc Nhà nước có Tổng Giám đốc <i>và không quá 04 Phó Tổng Giám đốc.</i> 2. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức theo quy định của pháp luật. 3. Tổng Giám đốc là người đứng đầu Kho bạc Nhà nước, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Kho bạc Nhà nước. Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc	Sửa đổi, bổ sung để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 40 Luật Tổ chức Chính phủ

Nội dung tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
đốc Kho bạc Nhà nước và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.	Kho bạc Nhà nước và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.	
Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2015. Bãi bỏ Quyết định số 108/2009/QĐ-TTg ngày 26 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính. 2. Số lượng Phó Tổng Giám đốc của Kho bạc Nhà nước được thực hiện theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ cho đến khi Thủ tướng Chính phủ có quyết định khác.	Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024 và <i>thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2015</i> của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính. 2. Trước năm 2028, Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án thí điểm tổ chức Kho bạc Nhà nước theo mô hình 02 cấp (cấp Trung ương là cấp xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức điều hành; các đơn vị kho bạc trực thuộc là cấp thực hiện).	Thực hiện quy định tại mục 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030

BÁO CÁO

**Đánh giá tác động của chính sách đối với dự thảo Quyết định quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính**

I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đưa ra một số giải pháp, trong đó: “*Đối với một số lĩnh vực được tổ chức theo ngành dọc như: Thuế, hải quan, kho bạc Nhà nước, bảo hiểm xã hội, ... tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện để thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng tổ chức bộ máy phù hợp với việc phân cấp ngân sách nhà nước, phát huy vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và chủ động của ngân sách địa phương*”.

Ngày 22/11/2019, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật số 47/2019/QH14 – Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2020). Trên cơ sở Luật số 47/2019/QH14, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/08/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ. Các văn bản trên đặt ra yêu cầu phải rà soát, đánh giá việc đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn thành lập (duy trì) đối với các loại hình tổ chức; hoàn thiện cơ cấu tổ chức của cấp Tổng cục; số lượng cấp phó của người đứng đầu đảm bảo phù hợp theo quy định.

Đối với lĩnh vực quản lý của Kho bạc nhà nước, một số văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành trong thời gian qua như Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017, Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước có những thay đổi dẫn đến yêu cầu cần hoàn thiện một số nhiệm vụ tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 đưa ra

những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong việc xây dựng, phát triển hệ thống Kho bạc Nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Ngoài ra, một số văn bản làm cơ sở pháp lý cho việc ban hành Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế như:

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002 được thay thế bằng Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.

- Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được thay thế bởi Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 28/08/2020.

- Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính đã được thay thế bởi Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/07/2017 và nay là Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Với yêu cầu quản lý nêu trên, việc hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN cần đáp ứng mục tiêu:

- Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của KBNN đảm bảo phù hợp với những thay đổi của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, Luật Quản lý nợ công năm 2017, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Luật Kế toán năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đảm bảo đồng bộ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của Bộ Tài chính.

- Thực hiện nhất quán chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc kiện toàn, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực kho bạc, đảm bảo không làm tăng đầu mối tổ chức cấp vụ, cục và tương đương thuộc KBNN và đáp ứng các tiêu chí thành lập tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp theo quy định pháp luật.

- Nghiên cứu, xây dựng lộ trình sắp xếp Kho bạc Nhà nước cấp huyện đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ Chiến lược phát triển kho bạc Nhà nước đến năm 2030.

- Quy định cụ thể số lượng cấp phó của KBNN nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

II. Đánh giá tác động của chính sách

1. Chính sách 1: Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của KBNN để phù hợp với quy định của Luật Quản lý nợ công năm 2017, Luật Ngân sách Nhà nước 2015 và các văn bản pháp lý khác có liên quan

1.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Một số nhiệm vụ đã giao KBNN thực hiện quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý nợ công Nghị định số 50/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014 của Chính phủ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán, Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; tuy nhiên chưa được quy định cụ thể tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg, như:

- Nhiệm vụ “thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ; thực hiện gửi toàn bộ số ngoại tệ của KBNN tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thực hiện mua, bán ngoại tệ để đáp ứng nhu cầu chi của ngân quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật” chưa được quy định cụ thể tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg.

- Nhiệm vụ “quản lý công tác thanh toán của hệ thống Kho bạc Nhà nước”.

- Nhiệm vụ “thanh toán gốc, lãi công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường vốn trong nước và các chi phí có liên quan; thực hiện các nghiệp vụ tái cơ cấu danh mục nợ Chính phủ thông qua mua lại, hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của pháp luật.”.

- Một số nhiệm vụ khác có liên quan.

b) Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2020, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020, Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định các nội dung liên quan đến nhiệm vụ của các Bộ nói chung và Bộ Tài chính, trong đó có nhiệm vụ về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức; vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ tiền lương, chế độ đào tạo, bồi dưỡng,... Theo đó, Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg cần hoàn thiện các nội dung này đảm bảo thống nhất với các quy định nêu trên.

đ) Pháp luật khác có liên quan (như Luật Thanh tra, Luật phòng chống tham nhũng, Luật Tiếp công dân, Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế và Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/05/2024 sửa đổi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP) quy định nhiệm vụ của cơ quan Tổng cục và tổ chức tương đương như tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực,...; rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất, pháp điển hệ

văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý; tự kiểm tra văn bản theo phân công,.. Theo đó, các nội dung này cần hoàn thiện tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hoàn thiện các nhiệm vụ, quyền hạn chủ yếu của KBNN đảm bảo thống nhất với Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Bổ sung, hoàn thiện hoặc quy định cụ thể các nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực kho bạc, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, không chồng chéo, trùng lặp với nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

- Quy định chung các nhiệm vụ khác đảm bảo tương đồng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổng cục và tương đương thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Các nhiệm vụ, quyền hạn nêu trên đã được quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản pháp lý khác có liên quan; theo đó, thực tế KBNN đã và đang triển khai thực hiện các nhiệm vụ này. Vì vậy, việc hoàn thiện các nhiệm vụ, quyền hạn nêu trên đối với KBNN không ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của KBNN và các cơ quan, đơn vị khác trong và ngoài Bộ Tài chính.

2. Chính sách 2: Kiện toàn, nâng cấp Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán – Kho quỹ

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay, mô hình quản lý thanh toán của KBNN chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu thực tiễn và Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030, cụ thể:

Thứ nhất, theo Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 (Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ), cần phải hoàn thiện mô hình thanh toán tập trung của KBNN phù hợp với lộ trình xây dựng, phát triển hạ tầng thanh toán số quốc gia, đáp ứng yêu cầu thanh toán thông suốt; đồng thời, phải mở rộng sự tham gia của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và đa dạng hóa các phương thức thanh toán điện tử trong công tác thu ngân sách nhà nước. Quyết định số 455/QĐ-TTg cũng chỉ rõ cần phải lấy hiện đại hóa công nghệ thông tin là khâu đột phá, cải cách cơ chế chính sách, quy trình nghiệp vụ là nền tảng, gắn hiện đại hóa các chức năng với đổi mới mô hình tổ chức của KBNN để tạo động lực phát triển KBNN đồng bộ, toàn diện. Tuy nhiên, hiện nay, KBNN chưa có một đơn vị chuyên môn độc lập, tham mưu, giúp KBNN xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng các quy trình nghiệp

vụ về thanh toán, xây dựng các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc thanh toán điện tử, tổ chức triển khai, quản lý công tác thanh toán.

Thứ hai, hệ thống thanh toán của KBNN đã đáp ứng được yêu cầu trước mắt, tuy nhiên, về lâu dài nếu không có những bước đột phá sẽ không thể đáp ứng sự phát triển của công nghệ thanh toán và những đòi hỏi mới của xã hội. Trong lĩnh vực NSNN, yêu cầu của xã hội về đổi mới, cải cách quản lý thu, chi NSNN ngày càng cao, đa dạng. Đối với thu NSNN, bên cạnh yêu cầu cần được tập trung nhanh, đầy đủ, kịp thời vào NSNN thì một mặt người dân, tổ chức, doanh nghiệp cần được tạo thuận lợi hơn nữa về việc thực hiện các thủ tục, mở rộng thời gian, không gian thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước, mặt khác các cơ quan thu, quản lý thu cần có được thông tin thu kịp thời để phục vụ cho công tác quản lý của mình. Từ năm 2020 Chính phủ đã triển khai Cổng DVCGQ, theo đó rất nhiều thủ tục hành chính mức độ 4 đã của các bộ ngành, địa phương đã được triển khai thực hiện, trong đó người dân có thể thực hiện nộp tiền trực tuyến. Các khoản hoàn trả thu NSNN, phí, lệ phí và chi NSNN đòi hỏi phải được thanh toán nhanh chóng, chính xác đến các đơn vị, đối tượng thụ hưởng.

Trước bối cảnh đó, KBNN cần hiện đại hóa công tác thanh toán của mình (với 3 trụ cột là hoàn thiện các quy trình thanh toán, hiện đại hóa các ứng dụng CNTT và hoàn thiện bộ máy thanh toán) để theo kịp sự phát triển của công nghệ thanh toán, tránh nguy cơ tụt hậu (so với công nghệ và so với các đối tác trong thanh toán là các hệ thống ngân hàng), đồng thời đáp ứng những yêu cầu mới của xã hội về thu, chi NSNN.

Thứ ba, cần phải nâng cao hơn nữa năng lực giám sát, quản lý rủi ro trong hoạt động thanh toán

Hoạt động thanh toán gắn liền với việc thu, chi, thanh toán chuyển tiền, vì vậy có tiềm ẩn những rủi ro liên quan đến an toàn tiền, tài sản của nhà nước. Mặc dù trong thời gian qua KBNN đã rất quan tâm, chú trọng đến công tác quản lý rủi ro trong hoạt động KBNN, từ đó đã ban hành các văn bản; thường xuyên quán triệt các đơn vị KBNN về nhận diện, biện pháp hạn chế rủi ro đối với các hoạt động nghiệp vụ KBNN, trong đó có nghiệp vụ thanh toán; đồng thời tại một số chương trình ứng dụng đã có tiện ích về cảnh báo rủi ro. Tuy nhiên, do quy trình nghiệp vụ của KBNN hiện nay đều được thực hiện trên các ứng dụng CNTT, theo đó, việc nhận diện rủi ro và hoàn thiện các biện pháp hạn chế rủi ro cần được chuyên môn hóa trên cơ sở kiến toàn bộ máy, nhân lực và ứng dụng công nghệ hiện đại để quản lý rủi ro trong hoạt động thanh toán.

Việc giao cho một đầu mối chuyên môn để thực hiện giám sát, quản lý rủi ro thường xuyên trong hoạt động thanh toán của KBNN ngay từ khâu các đơn vị KBNN thực hiện các giao dịch thanh toán trên hệ thống đến tổ chức thực hiện việc giám sát, quản lý các hoạt động thu ngân quỹ nhà nước tại các NHTM, Trung gian thanh toán (đặc biệt trong điều kiện các NHTM và Trung gian thanh toán trực tiếp tham gia thu ngân sách nhà nước, phí, lệ phí, ... tại quầy, kênh giao

dịch điện tử hoặc qua Công Dịch vụ công Quốc gia) sẽ thực sự cần thiết trong bối cảnh yêu cầu về kiểm soát rủi ro trong hoạt động thanh toán ngày càng được tăng cường.

Thứ tư, nhiệm vụ thực hiện và quản lý thanh toán của KBNN (ở Trung ương) đang được giao cho 5 đơn vị thực hiện, cụ thể:

- Tại Cục Kế toán Nhà nước (Phòng Thanh toán): theo ủy quyền của Tổng giám đốc KBNN, lãnh đạo Cục Kế toán Nhà nước làm chủ tài khoản và quản lý các tài khoản thanh toán tổng hợp và chuyên thu tổng hợp tại NHNN và các NHTM; Xây dựng chế độ kế toán thanh toán, các quy trình nghiệp vụ thanh toán; Quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán thanh toán trong Hệ thống KBNN; chủ trì xây dựng bài toán nghiệp vụ, thực hiện kiểm thử, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc triển khai mới hoặc nâng cấp các ứng dụng Công nghệ thông tin về thanh toán.

- Tại Cục Công nghệ thông tin (Phòng Hỗ trợ Công nghệ thông tin) thực hiện việc quản trị, hỗ trợ xử lý kỹ thuật đối với các hệ thống thanh toán.

- Tại Sở Giao dịch KBNN: thực hiện điều chuyển vốn từ tài khoản thanh toán tổng hợp tại Sở Giao dịch NHNN về tài khoản thanh toán tổng hợp tại trụ sở chính các NHTM đảm bảo số dư tài khoản cho các giao dịch thanh toán song phương điện tử (ITSPDT).

- Tại Vụ Tổng hợp - Pháp chế: xây dựng dự thảo các Thông tư, văn bản hướng dẫn về nhiệm vụ quản lý thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ.

- Tại Vụ Kho quỹ: Được giao nhiệm vụ quản lý tiền mặt, trong đó có việc xây dựng dự thảo các Thông tư, văn bản hướng dẫn về nhiệm vụ quản lý thanh toán bằng tiền mặt (mặc dù hiện nay thu - chi bằng tiền mặt trong hệ thống KBNN còn khá ít; tuy nhiên, đối với các đơn vị thuộc khối an ninh, quốc phòng và các đơn vị thuộc vùng sâu, vùng xa chưa có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vẫn có giao dịch trực tiếp tại các đơn vị KBNN trong phạm vi toàn quốc).

Như vậy, có thể thấy các bộ phận tham gia công tác thanh toán tại KBNN (ở Trung ương) còn phân tán, chưa có một tổ chức chuyên trách để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý thanh toán đảm bảo tập trung chuyên nghiệp; chưa có đầu mối quản trị rủi ro thanh toán; chưa có đầu mối chuyên môn hóa phối hợp với các đơn vị liên quan bên ngoài trong việc phối hợp thu NSNN, thu phạt, phí, lệ phí, thanh toán tập trung các khoản chi theo ủy quyền...

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Mục tiêu tổng quát: Tập trung, chuyên môn hóa, nâng cao hiệu quả công tác thanh toán, quản lý công tác thanh toán và công tác quản lý an toàn kho quỹ của hệ thống KBNN, giúp KBNN thực hiện tốt, hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ về Quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước được giao theo quy định của pháp luật; và tổ chức quản lý, điều hành ngân quỹ nhà nước tập trung, thống nhất, hiệu quả.

- Mục tiêu cụ thể: Thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ và trên cơ sở kiện toàn Vụ Kho quỹ và điều chuyển chức năng thanh toán đang bị phân tán ở một số đơn vị chức năng của KBNN; thực hiện giám sát, kiểm soát, hạn chế các rủi ro thanh toán của KBNN; nghiên cứu và tham gia các kênh thanh toán mới; phân cấp thẩm quyền cho Cục trưởng Cục Thanh toán - Kho quỹ trong việc tổ chức quản lý công tác thanh toán; hình thành bộ máy quản lý công tác thanh toán chuyên nghiệp, hiệu quả.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Kiến toàn và nâng cấp Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán - Kho quỹ, cụ thể:

- Về chức năng, nhiệm vụ

Trên cơ sở những bất cập trong công tác quản lý thanh toán, trường hợp thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ, Bộ Tài chính sẽ điều chuyển một số nhiệm vụ liên quan đến công tác thanh toán về Vụ Kho quỹ và tổ chức lại Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán - Kho quỹ, cụ thể:

+ Chuyển nhiệm vụ quản lý thanh toán hiện đang giao cho Phòng Thanh toán thuộc Cục Kế toán Nhà nước thực hiện (trừ nhiệm vụ xây dựng chế độ kế toán thanh toán) gồm: Quản lý các tài khoản thanh toán tổng hợp và chuyên thu tổng hợp tại NHNN và các NHTM; Xây dựng các quy trình nghiệp vụ thanh toán; Quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán thanh toán trong Hệ thống KBNN; chủ trì xây dựng bài toán nghiệp vụ về công tác thanh toán.

+ Chuyển một phần nhiệm vụ hỗ trợ xử lý kỹ thuật (hỗ trợ bước 1) đối với các hệ thống thanh toán hiện đang được giao cho Phòng Hỗ trợ công nghệ thông tin thuộc Cục Công nghệ thông tin thực hiện.

+ Chuyển nhiệm vụ chuyển vốn từ tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN tại Sở Giao dịch NHNN sang các NHTM hiện đang được giao cho Phòng Kế toán thuộc Sở Giao dịch KBNN thực hiện.

+ Chuyển nhiệm vụ xây dựng dự thảo các Thông tư, văn bản hướng dẫn về công tác quản lý thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ đang được giao cho Vụ Tổng hợp - Pháp chế.

Việc điều chuyển nhiệm vụ liên quan đến công tác thanh toán nêu trên về Vụ Kho quỹ đảm bảo gắn kết giữa nhiệm vụ quản lý thanh toán không dùng tiền mặt với quản lý thanh toán dùng tiền mặt của Vụ Kho quỹ. Ngoài ra, Vụ Kho quỹ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn kho, quỹ; quản lý giấy tờ có giá, tiền, tài sản quý theo quy định pháp luật. Cùng với việc kiện toàn nêu trên, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ tổ chức lại Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán - Kho quỹ thuộc KBNN.

- Về tổ chức bộ máy làm công tác thanh toán

Sau khi điều chuyển chức năng của các đơn vị về một đầu mối (Cục Thanh toán - Kho quỹ), Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ tổ chức bộ máy làm công tác thanh toán gồm 04 phòng như sau: (i) **Phòng Chế độ**; (ii)

Phòng Thanh toán và hỗ trợ; (iii) Phòng Kế toán thanh toán; (iv) Phòng Kho quỹ.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Việc nâng cấp Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán – Kho quỹ chủ yếu tác động tới các đơn vị thuộc KBNN, cụ thể:

- Về chức năng, nhiệm vụ: Một số đơn vị có liên quan như Cục Kế toán Nhà nước, Cục Công nghệ Thông tin, Sở Giao dịch Kho bạc, Vụ Tổng hợp pháp chế cần kiện toàn lại chức năng, nhiệm vụ cho phù hợp.

- Về bộ máy: Việc thành lập Cục Thanh toán – Kho quỹ không làm thay đổi số lượng đơn vị thuộc KBNN; tuy nhiên làm phát sinh tăng bộ máy cấp phòng của cơ quan KBNN tại Trung ương.

- Về biên chế: Việc thành lập Cục Thanh toán – Kho quỹ không làm tăng biên chế của Bộ Tài chính cũng như hệ thống KBNN.

3. Chính sách 3: Chuyển đổi Vụ Thanh tra – Kiểm tra sang mô hình Thanh tra thuộc Kho bạc Nhà nước

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Mô hình tổ chức của Vụ Thanh tra - Kiểm tra chưa phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra hiện nay, cụ thể:

Theo quy định tại Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của thanh tra chuyên ngành, KBNN được quy định là cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN trực thuộc Bộ Tài chính, bộ máy của KBNN có Vụ Thanh tra – Kiểm tra.

Ngày 14/11/2022, Quốc hội đã thông qua Luật Thanh tra số 11/2022/QH15; theo đó, tại Điều 18 quy định một trong những trường hợp thành lập Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ như sau: *“c) Tại Tổng cục, Cục thuộc Bộ có phạm vi đối tượng quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của Chính phủ”*.

Ngày 11/01/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 03/2024 quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành (thay thế Nghị định số 07/2012/NĐ-CP), trong đó Cơ quan Thanh tra Tổng cục có Thanh tra KBNN (khoản 6 Điều 15).

Theo đó, mô hình của Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuộc KBNN quy định tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg không còn phù hợp với pháp luật về thanh tra, cần thiết phải chuyển đổi theo quy định.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Chuyển đổi Vụ Thanh tra – Kiểm tra sang mô hình Thanh tra Kho bạc đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Thanh tra và Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Sửa đổi tên gọi của Vụ Thanh tra – Kiểm tra thành Thanh tra tại Điều 3 Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg.

- Sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển đổi mô hình Thanh tra, Bộ Tài chính sẽ hoàn tất các thủ tục, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của Vụ Thanh tra – Kiểm tra, bổ nhiệm ngạch thanh tra đối với công chức đủ điều kiện theo phân cấp quản lý.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Việc chuyển đổi mô hình Vụ Thanh tra – Kiểm tra thành Thanh tra chủ yếu tác động đến bộ máy của KBNN ở Trung ương, cụ thể:

- Về chức năng, nhiệm vụ: Phải kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuộc KBNN.

- Về bộ máy: Việc chuyển đổi mô hình không làm thay đổi số lượng đơn vị cấp Vụ thuộc KBNN; tuy nhiên làm tăng bộ máy cấp phòng của KBNN ở Trung ương.

- Về biên chế: Không làm phát sinh tăng biên chế của Bộ Tài chính nói chung và KBNN nói riêng

4. Chính sách 4: Đổi tên một số đơn vị thuộc KBNN (Vụ Hợp tác quốc tế thành Vụ Đối ngoại – Truyền thông; Cục Công nghệ thông tin thành Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số; Tạp chí Quản lý Ngân quỹ quốc gia thành Tạp chí Kho bạc Nhà nước).

4.1. Xác định vấn đề bất cập

- Tên gọi của Vụ Hợp tác quốc tế: Theo quy định tại các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của Vụ Hợp tác quốc tế thuộc KBNN hiện nay¹, Vụ Hợp tác quốc tế ngoài thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế còn được giao thực hiện nhiệm vụ báo chí – tuyên truyền của hệ thống kho bạc (được chuyển từ Văn phòng KBNN về Vụ Hợp tác quốc tế từ tháng 6/2021). Việc gắn kết hai nhiệm vụ nêu trên giúp nâng cao hiệu quả hoạt động công tác đối ngoại (cả trong và ngoài nước), góp phần tích cực vào việc đẩy mạnh quá trình cải cách hiện đại

¹ Quyết định số 1959/QĐ-BTC ngày 28/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ và Văn phòng thuộc Kho bạc Nhà nước, Quyết định số 1084/QĐ-BTC ngày 02/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ và Văn phòng thuộc Kho bạc Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 1959/QĐ-BTC ngày 28/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Quyết định số 951/QĐ-BTC ngày 19/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

hóa hệ thống kho bạc. Theo đó, tên gọi của Vụ Hợp tác quốc tế hiện nay chưa bao hàm hai mảng nhiệm vụ lớn là đối ngoại và truyền thông của đơn vị.

- Tên gọi của Tạp chí Quản lý ngân quỹ quốc gia: Theo Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025, mỗi Tổng cục thuộc Bộ có 01 cơ quan Tạp chí. Tạp chí Quản lý ngân quỹ quốc gia được thành lập từ năm 2003, đến nay, sau nhiều năm hoạt động, tên gọi của Tạp chí không còn bao quát hết nhiệm vụ quản lý của ngành kho bạc; đồng thời, tên gọi nêu trên khá dài gây khó khăn trong quản lý và hoạt động của Tạp chí như không thuận lợi khi đăng ký tên miền và địa chỉ web, khó tra tìm vì tên quá dài, khó nhớ với độc giả; khó khăn trong thiết kế trình bày ấn phẩm; hạn chế trong việc thu hút các chuyên gia, các nhà nghiên cứu viết bài vì tên của tạp chí quá chuyên biệt,...

- Tên gọi của Cục Công nghệ thông tin: Thời gian qua, Đảng, Chính phủ đặc biệt quan tâm đến việc chuyển đổi số quốc gia để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số². Chiến lược phát triển KBNN (Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ) xác định mục tiêu “Đến năm 2025, KBNN vận hành dựa trên dữ liệu số và hoàn thành nền tảng Kho bạc số; cơ bản toàn bộ các giao dịch thu, chi ngân sách qua Kho bạc Nhà nước được thực hiện theo phương thức điện tử (trừ các giao dịch thuộc phạm vi bí mật nhà nước)”. Đồng thời, theo quy định tại Quyết định số 844/QĐ-BTC ngày 21/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành kế hoạch hành động của Bộ Tài chính triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025, trong đó KBNN được giao nhiệm vụ “Nghiên cứu, đề xuất xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin Ngân sách và Kế toán nhà nước số”. Do đó, Cục Công nghệ thông tin thuộc KBNN không chỉ dừng ở việc hiện đại hóa ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nghiệp vụ của KBNN, phát triển kho bạc điện tử mà tiến tới hình thành kho bạc số. Do vậy, tên gọi của Cục CNTT thuộc KBNN không còn phù hợp với nhiệm vụ được giao của KBNN hiện nay.

- Về tên gọi Vụ Tổng hợp - Pháp chế: Thời gian qua, Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ (KTNB), Bộ Tài chính đã giao nhiệm vụ KTNB của KBNN cho Vụ Thanh tra – Kiểm tra thuộc KBNN thực hiện. Tuy nhiên, việc thực hiện nhiệm vụ KTNB của KBNN bước đầu cho thấy một số bất cập như:

(i) Chưa có một mô hình độc lập để thực hiện chức năng KTNB;

(ii) Do bố trí 02 nhiệm vụ trong cùng một đơn vị nên trong thực hiện nhiệm vụ KTNB còn lẫn với chức năng thanh tra, kiểm tra (Phạm vi của KTNB có tính chất hệ thống, toàn diện nhằm kiểm soát rủi ro, trong khi đó thanh tra,

² Văn kiện đại hội đảng toàn quốc lần thứ XIII, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ, Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

kiểm tra của KBNN có tính chất tập trung, chuyên sâu vào một hoặc một vài sự việc cụ thể, thanh tra, kiểm tra những sự việc đã diễn ra). Theo đó, việc bố trí nhiệm vụ KTNB tại Vụ Thanh tra – Kiểm tra sẽ khó phát huy được hiệu quả cao, chưa đảm bảo được tính độc lập, khách quan của công tác KTNB đối với hệ thống KBNN.

Trong khi đó, Vụ Tổng hợp - Pháp chế hiện nay đang được giao nhiệm vụ liên quan đến công tác rà soát, cho ý kiến pháp lý đối với hệ thống các văn bản hoặc rà soát các quy trình, quy chế tổng thể của hệ thống KBNN; đồng thời, Vụ Tổng hợp – Pháp chế không thực hiện nhiệm vụ liên quan đến việc kiểm tra, thanh tra các nội dung thuộc phạm vi quản lý của KBNN nên có thể đảm bảo được tính độc lập, khách quan trong công tác KTNB.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Đảm bảo tên gọi bao quát được nhiệm vụ đang và dự kiến giao đơn vị thực hiện, giúp thuận lợi trong hoạt động và quan hệ với các tổ chức trong và ngoài nước.

4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Sửa đổi quy định tại Điều 3, trong đó đổi tên các đơn vị: Vụ Hợp tác quốc tế thành Vụ Đối ngoại – Truyền thông; Cục Công nghệ thông tin thành Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số; Tạp chí Quản lý Ngân quỹ quốc gia thành Tạp chí Kho bạc Nhà nước.

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Việc đổi tên Vụ Hợp tác quốc tế, Cục Công nghệ thông tin, Tạp chí Quản lý Ngân quỹ quốc gia không làm thay đổi nhiệm vụ, bộ máy của các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước. Việc đổi tên sẽ phát sinh thủ tục pháp lý liên quan như thay đổi con dấu đối với Cục Công nghệ thông tin và Tạp chí Quản lý Ngân quỹ quốc gia.

5. Chính sách 5: Giải thể Trường Nghiệp vụ kho bạc

5.1. Xác định vấn đề bất cập

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL, Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030; ngày 28/10/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 2073/QĐ-BTC về việc chuyển nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Trường Nghiệp vụ Kho bạc trực thuộc KBNN về Trường Bồi dưỡng cán bộ tài chính kể từ ngày 01/12/2021. Theo đó, KBNN đã thực hiện bàn giao nhiệm vụ, sắp xếp, điều chuyển nhân sự, giải quyết các chế độ, chính sách cho viên chức của Trường Nghiệp vụ Kho bạc theo quy định. Từ ngày 01/01/2022,

Trường Nghiệp vụ KBNN chính thức dừng hoạt động theo Quyết định số 2074/QĐ-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tuy nhiên, hiện nay, trong cơ cấu tổ chức của KBNN quy định tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg vẫn đang tồn tại Trường Nghiệp vụ Kho bạc.

5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Đảm bảo đầy đủ thủ tục pháp lý đối với việc giải thể Trường Nghiệp vụ Kho bạc theo đúng quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP.

5.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Đưa Trường Nghiệp vụ Kho bạc ra khỏi cơ cấu tổ chức của KBNN tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg

5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Do đã dừng hoạt động từ 01/01/2022 nên việc giải thể Trường Nghiệp vụ Kho bạc là việc xác nhận về mặt pháp lý chính thức cho việc chấm dứt mọi hoạt động của Trường.

6. Chính sách 6: Sửa đổi, bổ sung quy định về số lượng cấp phó của KBNN.

6.1. Xác định vấn đề bất cập

- KBNN được tổ chức theo hệ thống dọc từ Trung ương đến địa phương với 14 đơn vị Vụ/Cục và tương đương tại Trung ương, 63 KBNN cấp tỉnh, 636 KBNN cấp huyện; số lượng công chức được giao năm 2023 là 15.659 người. Theo đó, yêu cầu đối với công tác chỉ đạo, điều hành của hệ thống KBNN là rất lớn và đòi hỏi KBNN cần bổ sung số lượng cấp phó phù hợp đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 quy định: “*Số lượng cấp phó của người đứng đầu tổng cục không quá 04*”.

Trong khi đó, khoản 1 Điều 4 Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg hiện nay quy định: “*Kho bạc Nhà nước có Tổng Giám đốc và không quá 03 Phó Tổng Giám đốc*”.

6.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Quy định về số lượng cấp phó của KBNN đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý và phù hợp với quy định của Luật Tổ chức Chính phủ.

6.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Sửa đổi khoản 1 Điều 4 Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg quy định về lãnh đạo UBCKNN, trong đó quy định: “*Kho bạc Nhà nước có Tổng Giám đốc và không quá 03 Phó Tổng Giám đốc*”.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Số lượng cấp phó của KBNN có thể tăng 01 người so với số lượng hiện nay. Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức vụ Phó Tổng Giám đốc KBNN là 1,05.

Trên đây là Báo cáo tác động chính sách đối với quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN. Bộ Tài chính trân trọng gửi tới các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, báo cáo./.

BỘ TÀI CHÍNH

Phụ lục số 01**VỀ VIỆC ĐÁP ỨNG TIÊU CHÍ THÀNH LẬP VỤ THUỘC KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

Quy định về việc thành lập Vụ thuộc Tổng cục quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ:

1. Việc thành lập vụ, cục thuộc tổng cục áp dụng các tiêu chí như đối với thành lập vụ, cục thuộc bộ.
2. Vụ thuộc Bộ được thành lập khi đáp ứng đủ các tiêu chí sau:
 - a) Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của vụ của bộ;
 - b) Có phạm vi, đối tượng quản lý theo ngành, lĩnh vực;
 - c) Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 15 biên chế công chức trở lên.
3. Vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ tham mưu về công tác quản trị nội bộ được thành lập khi khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 15 biên chế công chức trở lên.

TT	Đơn vị	Việc đáp ứng tiêu chí thành lập Vụ		Đáp ứng tiêu chí (Có/không)
		Chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước, quản trị nội bộ và đối tượng, phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực	Biên chế công chức	
1	Vụ Kiểm soát chi	Tham mưu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn về kiểm soát chi ngân sách nhà nước, bao gồm chi thường xuyên, chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước các cấp và chi các nguồn vốn khác được giao Kho bạc Nhà nước	37	Có

TT	Đơn vị	Việc đáp ứng tiêu chí thành lập Vụ		Đáp ứng tiêu chí (Có/không)
		Chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước, quản trị nội bộ và đối tượng, phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực	Biên chế công chức	
		quản lý; hướng dẫn về tổng hợp quyết toán tình hình thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc nguồn vốn ngân sách Trung ương và các nguồn vốn khác được giao quản lý; Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện kiểm soát chi ngân sách nhà nước của hệ thống Kho bạc Nhà nước; Phối hợp tổng hợp báo cáo quyết toán tình hình thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc nguồn vốn ngân sách Trung ương và các nguồn vốn khác được giao quản lý,...		
2	Vụ Tài vụ - Quản trị	Tham mưu xây dựng Quy chế quản lý tài chính, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản trong hệ thống KBNN; xây dựng các chương trình, đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch và các văn bản hướng dẫn quản lý tài chính, tài sản, đầu tư phát triển, xây dựng cơ bản của hệ thống KBNN; thực hiện quản lý tài chính, tài sản, đầu tư phát triển, xây dựng cơ bản và bảo vệ an ninh, an toàn tài sản của hệ thống KBNN.	41	Có
3	Vụ Tổ chức cán bộ	Tham mưu, giúp Tổng Giám đốc KBNN thực hiện nhiệm vụ quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, nhân sự, đào tạo và bồi dưỡng, thi đua – khen thưởng đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc hệ thống KBNN theo phân cấp quản lý.	27	Có
4	Vụ Hợp tác quốc tế (dự kiến đổi tên)	Tham mưu, giúp Tổng Giám đốc KBNN tổ chức hoạt động được giao về công tác hợp tác quốc tế (xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế sau khi được phê duyệt; phát triển, quản lý và điều phối hoạt động	16	Có

TT	Đơn vị	Việc đáp ứng tiêu chí thành lập Vụ			Đáp ứng tiêu chí (Có/không)
		Chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước, quản trị nội bộ và đối tượng, phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực	Biên chế công chức		
	thành Vụ Đối ngoại – Truyền thông)	công tác hợp tác quốc tế của Kho bạc Nhà nước; lập kế hoạch đoàn ra, đoàn vào hàng năm; tổ chức các hội thảo, hội nghị trong nước; tiếp nhận các dự án quốc tế liên quan đến hệ thống Kho bạc Nhà nước); thực hiện công tác báo chí - truyền thông (Quản lý hoạt động tuyên truyền của hệ thống Kho bạc Nhà nước; tổ chức các cuộc họp báo, cung cấp thông tin về hoạt động Kho bạc Nhà nước cho các cơ quan báo chí theo uỷ quyền của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước; định kỳ thực hiện điểm báo; thông báo ý kiến của lãnh đạo Kho bạc Nhà nước đối với các vấn đề báo chí phản ánh để các đơn vị có liên quan kiểm tra, xử lý và báo cáo; quản lý hoạt động Cổng thông tin điện tử Kho bạc Nhà nước; tổ chức thực hiện, hướng dẫn các đơn vị trong việc sưu tầm, lưu giữ tài liệu, hiện vật về truyền thống Kho bạc Nhà nước; quản lý phòng truyền thống Kho bạc Nhà nước).			

Phụ lục số 02**VỀ VIỆC ĐÁP ỨNG TIÊU CHÍ THÀNH LẬP CỤC THUỘC KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

Tiêu chí thành lập Cục thuộc Tổng cục được hiện như tiêu chí thành lập Cục thuộc Bộ quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ:

- Có đối tượng quản lý về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật chuyên ngành;
- Được phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng để quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực;
- Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 30 biên chế công chức trở lên.

TT	Đơn vị	Việc đáp ứng tiêu chí thành lập Cục			Đáp ứng tiêu chí (Có/không)
		Đối tượng, phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực	Phân cấp, ủy quyền của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước	Biên chế	
1	Cục Công nghệ thông tin	- Phạm vi quản lý: Quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống Kho bạc Nhà nước. - Đối tượng quản lý: Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà	- Chủ đầu tư đối với các dự án ứng dụng công nghệ thông tin do Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước quyết định đầu tư theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thẩm định thiết kế sơ bộ các dự án	110	Có

TT	Đơn vị	Việc đáp ứng tiêu chí thành lập Cục			Đáp ứng tiêu chí (Có/không)
		Đối tượng, phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực	Phân cấp, ủy quyền của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước	Biên chế	
		nước.	ứng dụng công nghệ thông tin theo phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước. - Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị Kho bạc Nhà nước về việc thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống Kho bạc Nhà nước.		
2	Cục Quản lý ngân quỹ	- Phạm vi quản lý: tham mưu, giúp Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước quản lý ngân quỹ nhà nước; thực hiện việc huy động vốn cho ngân sách nhà nước và cho đầu tư phát triển thông qua hình thức phát hành trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật. - Đối tượng quản lý:	- Thực hiện và quyết định giao dịch về ngân quỹ theo quy định - Tổ chức các đợt phát hành trái phiếu Chính phủ sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và điều hành của Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước; - Tổ chức thanh toán gốc, lãi, phí trái phiếu Chính phủ	40	Có
3	Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước	Phạm vi quản lý: giúp Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước tổ chức thực hiện các nghiệp vụ giao dịch, thanh toán tại cơ quan Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật. Đối tượng quản lý: Các tổ chức, đơn vị	- Tổ chức thu các khoản thu ngân sách nhà nước theo quy định phải thu tại Kho bạc Nhà nước. - Kiểm soát chi ngân sách nhà nước đối với các khoản chi thường xuyên, kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ	43	Có

TT	Đơn vị	Việc đáp ứng tiêu chí thành lập Cục			Đáp ứng tiêu chí (Có/không)
		Đối tượng, phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực	Phân cấp, ủy quyền của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước	Biên chế	
		có quan hệ với NSNN	bản, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật. - Quản lý và làm chủ các tài khoản tiền gửi của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các ngân hàng thương mại theo ủy quyền của Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước. - Tổ chức thực hiện chi ngân sách Trung ương bằng ngoại tệ; mua, bán ngoại tệ theo lệnh của cấp có thẩm quyền. ...		

BỘ TÀI CHÍNH

ĐỀ ÁN

TỔ CHỨC LẠI VỤ KHO QUỸ
THÀNH CỤC THANH TOÁN - KHO QUỸ
THUỘC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Hà Nội, tháng 8 năm 2024

A. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

I. Sự cần thiết có đơn vị độc lập quản lý về thanh toán

1. Đáp ứng yêu cầu tất yếu của sự phát triển về công nghệ thanh toán và những đòi hỏi mới của xã hội

Trong những năm gần đây, sự bùng nổ của cuộc cách mạng 4.0, cùng với việc thúc đẩy chuyển đổi số của Chính phủ, công nghệ thanh toán của Việt Nam đã có sự phát triển vượt bậc. Phần lớn các ngân hàng ở Việt Nam đều có chiến lược số hóa, định hướng phát triển ngân hàng số và coi chuyển đổi số có ý nghĩa sống còn. Hầu hết các ngân hàng Việt Nam thành lập riêng bộ phận ngân hàng số, tập trung nghiên cứu thực hiện chuyển đổi số, đồng thời nhiều tổ chức trung gian thanh toán được hình thành. Theo đó, các kênh giao dịch số được kết nối, đồng nhất cho khách hàng trải nghiệm xuyên suốt khi họ có sự chuyển dịch giữa các kênh, giúp khách hàng có thể sử dụng sản phẩm, dịch vụ mà không cần đến phòng giao dịch...nhiều tiện ích thanh toán đã được thực hiện qua điện thoại thông minh, ví điện tử,.. và ngày càng trở nên phổ biến, dễ sử dụng.

Trong lĩnh vực NSNN, yêu cầu của xã hội về đổi mới, cải cách quản lý thu, chi NSNN ngày càng cao, đa dạng. Đối với thu NSNN, bên cạnh yêu cầu cần được tập trung nhanh, đầy đủ, kịp thời vào NSNN thì một mặt người dân, tổ chức doanh nghiệp cần được tạo thuận lợi hơn nữa về việc thực hiện các thủ tục, mở rộng thời gian, không gian thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước. Mặt khác, các cơ quan thu, quản lý thu rất cần có được thông tin kịp thời để phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành. Từ năm 2020, Chính phủ đã triển khai Công DVCQG, theo đó rất nhiều thủ tục hành chính mức độ 4 của các bộ ngành, địa phương đã được triển khai thực hiện, trong đó người dân có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính với NSNN theo hình thức trực tuyến. Các khoản hoàn trả thu NSNN, phí, lệ phí và chi NSNN đòi hỏi phải được thanh toán nhanh chóng, chính xác đến các đơn vị, đối tượng thụ hưởng.

Trước bối cảnh đó, KBNN cần hiện đại hóa công tác thanh toán của mình (với 3 trụ cột là hoàn thiện các quy trình thanh toán, hiện đại hóa các ứng dụng CNTT và hoàn thiện bộ máy thanh toán) để theo kịp sự phát triển của công nghệ thanh toán, tránh nguy cơ tụt hậu (so với công nghệ và so với các đối tác trong thanh toán là các hệ thống ngân hàng), đồng thời đáp ứng những yêu cầu mới của xã hội về thu, chi NSNN.

2. Thực hiện Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030

Theo Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 (Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ), cần phải hoàn thiện mô hình thanh toán tập trung của KBNN phù hợp với lộ trình xây dựng, phát triển hạ tầng thanh toán số quốc gia, đáp ứng yêu cầu thanh toán thông suốt; đồng thời, phải mở rộng sự tham gia của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và đa dạng hóa các phương thức thanh

toán điện tử trong công tác thu ngân sách nhà nước. Quyết định số 455/QĐ-TTg cũng chỉ rõ cần phải lấy hiện đại hóa công nghệ thông tin là khâu đột phá, cải cách cơ chế chính sách, quy trình nghiệp vụ là nền tảng, gắn hiện đại hóa các chức năng với đổi mới mô hình tổ chức của KBNN để tạo động lực phát triển KBNN đồng bộ, toàn diện. Ngoài ra với mục tiêu của Chiến lược là “cung cấp dịch vụ quản lý tài khoản và thu, chi của các quỹ tài chính nhà nước qua tài khoản thanh toán tập trung của KBNN”, như vậy, đơn vị thanh toán này có vai trò trong quản lý tài khoản thanh toán tập trung của KBNN.

Theo đó, đòi hỏi KBNN cần phải có một đơn vị chuyên môn độc lập, có đủ năng lực, có chức năng, nhiệm vụ để tham mưu, giúp KBNN xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng các quy trình nghiệp vụ về thanh toán và phân tích bài toán nghiệp vụ về công tác thanh toán làm cơ sở cho Cục Công nghệ thông tin xây dựng các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc thanh toán điện tử; Tổ chức triển khai, vận hành và quản lý công tác thanh toán của KBNN.

3. Đáp ứng yêu cầu triển khai những nhiệm vụ mới của KBNN

Nhằm tiếp tục tạo tiện ích, thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp và người dân thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, đảm bảo thu ngân sách nhà nước kịp thời hiệu quả, KBNN sẽ tiếp tục mở rộng phối hợp thu với các hệ thống NHTM. Theo đó, số lượng các hệ thống NHTM có quan hệ thanh toán với KBNN tăng lên (ước tính gần 04 lần so với hiện nay, nên việc quản lý thanh toán, đối chiếu, quyết toán, xử lý các vấn đề vướng mắc... sẽ tăng lên rất nhiều, nhất là tại KBNN (TW).

Để thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 6/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, với nhiệm vụ được giao “*Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Văn phòng Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, các bộ, địa phương, cơ quan liên quan hướng dẫn chuẩn hóa dữ liệu khoản thu (phí, lệ phí, viện phí, học phí...); việc đối soát và hoàn tiền trực tuyến các khoản thu nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công đã nộp vào ngân sách nhà nước; hoàn thành trong quý I năm 2024*” (tại Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01/2024 và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo), trong thời gian qua, KBNN đã tham gia hướng dẫn chuẩn hóa dữ liệu khoản thu, đối soát, hoàn tiền trực tuyến các khoản thu nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công đặc biệt là các khoản nộp hoàn trả phí, lệ phí đã nộp vào NSNN của các Chủ tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của cơ quan thu mở tại ngân hàng/ tài

khoản phí, lệ phí chờ nộp ngân sách của cơ quan thu mở tại KBNN để đảm bảo thanh toán thông suốt theo đúng quy định.

Trong thời gian tới, KBNN tham gia triển khai thêm các nhiệm vụ nhằm đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả việc khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cụ thể: đẩy nhanh tiến độ, khẩn trương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính. Tập trung rà soát tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công đã cung cấp trên Cổng DVCQG theo hướng thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp là trung tâm..... Các nội dung trên đều liên quan tới công tác thanh toán và tác nghiệp trên hệ thống thanh toán giữa KBNN với Ngân hàng và các trung gian thanh toán.

Ngoài ra, KBNN đang mở rộng triển khai nhiều hoạt động thanh toán, kết nối trao đổi thông tin với các đối tác bên ngoài theo mô hình quản lý tập trung, như thanh toán tự động theo ủy nhiệm của đơn vị sử dụng NSNN cho nhà cung cấp (điện, nước, viễn thông, ...); kết nối trao đổi thông tin với Bảo hiểm xã hội Việt Nam, các trung gian thanh toán ...

Theo đó, cần thiết phải có một đầu mối quản lý thanh toán thuộc KBNN để đảm bảo đủ nhân lực tham gia xây dựng, cải cách cơ chế chính sách, quy trình nghiệp vụ, thực hiện được việc mở rộng phối hợp thu NSNN với các hệ thống NHTM một cách tập trung, thống nhất.

4. Giúp Kho bạc Nhà nước nâng cao năng lực giám sát, quản lý rủi ro trong hoạt động thanh toán

Trong thời gian qua KBNN đã rất quan tâm, chú trọng đến công tác quản lý rủi ro trong hoạt động KBNN, từ đó đã ban hành các văn bản, thường xuyên quán triệt các đơn vị KBNN về nhận diện, biện pháp hạn chế rủi ro đối với các hoạt động nghiệp vụ KBNN, trong đó có nghiệp vụ thanh toán. Đồng thời tại một số chương trình ứng dụng đã có tiện ích về cảnh báo rủi ro. Tuy nhiên, đây mới là các chỉ đạo hành chính hoặc những ứng dụng có tính chất đơn giản để hạn chế và phòng ngừa rủi ro, chưa có một hệ thống chuyên nghiệp (từ cơ sở vật chất, con người, hệ thống phân tích thông tin,...) để nhận diện rủi ro và đưa ra các biện pháp hạn chế rủi ro hữu hiệu. Mức độ thực hiện nhận diện rủi ro và các biện pháp hạn chế rủi ro chủ yếu phụ thuộc vào trình độ, năng lực và kinh nghiệm của công chức tại các đơn vị KBNN.

Hoạt động thanh toán gắn liền với việc thu, chi, thanh toán chuyển tiền, vì vậy có tiềm ẩn những rủi ro liên quan đến an toàn tiền, tài sản của nhà nước, do đó cần thiết có một đơn vị chuyên môn để thực hiện giám sát, quản lý rủi ro thường xuyên trong hoạt động thanh toán của KBNN ngay từ khâu các đơn vị KBNN thực hiện các giao dịch thanh toán trên hệ thống đến việc tổ chức thực hiện việc giám sát, quản lý các hoạt động thu ngân quỹ nhà nước tại các NHTM, Trung gian thanh toán (đặc biệt trong điều kiện các NHTM và Trung gian thanh toán trực tiếp tham gia thu ngân sách nhà nước, phí, lệ phí, ... tại quầy, kênh giao dịch điện tử hoặc qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia).

5. Góp phần tiết kiệm chi phí xã hội

- Thanh toán điện tử giúp tiết kiệm thời gian và chi phí quản lý các giao dịch tiền mặt như giảm chi phí nhân viên, giảm chi phí vận chuyển, kiểm đếm chi phí giám sát và bảo quản tiền mặt. Hạn chế được lượng tiền mặt lưu thông, giúp giảm thiểu lạm phát, ổn định nền kinh tế quốc dân. Thu hút nhiều hơn các khoản tiền nhàn rỗi trong xã hội, tăng nguồn vốn đầu tư, mở rộng sản xuất.

- Tăng cường hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, tội phạm kinh tế. Tham gia cải cách hành chính nhà nước, xây dựng chính phủ điện tử, thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số quốc gia đáp ứng được các nhu cầu ngày càng cao của xã hội trong lĩnh vực tài chính.

II. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả;

- Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

- Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

- Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

- Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

- Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030.

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 6/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

B. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THANH TOÁN VÀ KHO QUỸ CỦA HỆ THỐNG KBNN

I. Về hoạt động thanh toán

1. Về chức năng, nhiệm vụ

Hiện nay, nhiệm vụ xây dựng cơ chế, chính sách, thực hiện và quản lý thanh toán của KBNN (TW) đang được giao cho nhiều đơn vị thực hiện, cụ thể:

- Cục Kế toán Nhà nước (Phòng Thanh toán): theo ủy quyền của Tổng giám đốc KBNN, lãnh đạo Cục Kế toán Nhà nước làm chủ tài khoản và quản lý

các tài khoản thanh toán tổng hợp và chuyên thu tổng hợp tại NHNN và các NHTM; Xây dựng chế độ kế toán thanh toán, các quy trình nghiệp vụ thanh toán; Quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán thanh toán trong Hệ thống KBNN; chủ trì xây dựng bài toán nghiệp vụ, thực hiện kiểm thử, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc triển khai mới hoặc nâng cấp các ứng dụng Công nghệ thông tin về thanh toán.

- Cục Công nghệ thông tin (Phòng Hỗ trợ Công nghệ thông tin) thực hiện việc quản trị, hỗ trợ xử lý kỹ thuật đối với các hệ thống thanh toán (bao gồm hỗ trợ bước 1 - đơn giản, hỗ trợ bước 2 - phức tạp). Hiện nay, việc hỗ trợ thanh toán phần lớn gắn liền với việc hỗ trợ về kỹ thuật ở mức đơn giản, tuy nhiên các đơn vị KBNN vẫn phải gửi yêu cầu hỗ trợ qua 2 kênh là nghiệp vụ và kỹ thuật do chưa có 1 đầu mối xử lý chung.

- Sở Giao dịch KBNN: thực hiện giao dịch thanh toán, điều chuyển vốn từ tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN tại Sở Giao dịch NHNN về tài khoản thanh toán tổng hợp tại trụ sở chính NHTM để đảm bảo thanh toán song phương giữa KBNN và các hệ thống NHTM.

- Cục QLNQ: có nhiệm vụ xây dựng cơ chế về mở và sử dụng tài khoản của KBNN tại ngân hàng (NHNN và NHTM), cụ thể, nhiệm vụ này bao gồm: (1) xây dựng cơ chế, chính sách và quản lý mở và sử dụng tài khoản của KBNN tại ngân hàng; (2) xây dựng thỏa thuận khung về phối hợp thu NSNN và thanh toán song phương điện tử giữa KBNN và NHTM; (3) quản lý, điều chuyển ngân quỹ nhà nước giữa các tài khoản thanh toán tổng hợp để đảm bảo khả năng thanh toán của KBNN tại các hệ thống ngân hàng. Như vậy, liên quan đến hoạt động thanh toán, Cục QLNQ có vị trí là đơn vị tham mưu quản lý nhà nước về việc mở, sử dụng tài khoản của KBNN tại ngân hàng để thực hiện các nghiệp vụ thu, chi, thanh toán của KBNN nhằm thực hiện chức năng quản lý ngân quỹ nhà nước (không phải là đơn vị tác nghiệp trực tiếp hay trực tiếp thực hiện công tác thanh toán hoặc điều hành hoạt động của hệ thống thanh toán thông qua các tài khoản của KBNN tại ngân hàng).

- Vụ Tổng hợp- Pháp chế xây dựng các Thông tư, văn bản hướng dẫn về nhiệm vụ quản lý thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch điện tử trong hoạt động KBNN: Đây là nhiệm vụ xây dựng cơ chế về thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ KBNN, là cơ chế chung trong nhiệm vụ quản lý quỹ NSNN của KBNN, áp dụng cho cả KBNN và các đơn vị giao dịch với KBNN, không phải cơ chế riêng của hoạt động thanh toán.

- Vụ Kho quỹ: Được giao nhiệm vụ quản lý tiền mặt, trong đó có việc xây dựng dự thảo các Thông tư, văn bản hướng dẫn nghiệp vụ quản lý tiền mặt

- Đối với các đơn vị KBNN địa phương: Phòng Kế toán nhà nước và Phòng kiểm soát chi (đối với SGD và KBNN cấp tỉnh), bộ phận kế toán (đối với KBNN cấp huyện) thực hiện nhiệm vụ quản lý các tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu mở tại ngân hàng, trực tiếp thực hiện các giao dịch thanh toán

đi và đến, hạch toán kế toán theo các kênh thanh toán, đối chiếu giao dịch, quyết toán công tác quyết toán. Ngoài ra, tại KBNN tỉnh, Phòng Kế toán Nhà nước có nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra công tác thanh toán tại các đơn vị KBNN cấp huyện.

2. Về công tác quản lý thanh toán

Công tác thanh toán là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng của hệ thống KBNN, đảm bảo việc thu, chi chính xác, an toàn toàn bộ ngân quỹ nhà nước. Hàng năm hệ thống thanh toán của KBNN xử lý khối lượng giao dịch rất lớn lên tới hàng chục triệu lệnh thanh toán với giá trị hàng triệu tỷ đồng. Hiện nay KBNN có 03 kênh thanh toán để thực hiện toàn bộ các hoạt động thanh toán của KBNN, gồm Thanh toán điện tử liên ngân hàng (TTLNH), Phối hợp thu và Thanh toán song phương điện tử (TTSPĐT) và Thanh toán liên kho bạc (TTLKB) với phạm vi và quy mô như sau:

Bảng 1: Số liệu 3 kênh thanh toán

Đơn vị tính: tỷ đồng

Kênh thanh toán		2020		2021		2022	
		Lệnh đi	Lệnh đến	Lệnh đi	Lệnh đến	Lệnh đi	Lệnh đến
LNH	Số lệnh	4.449.938	455.010	4.584.357	441.575	4.998.751	592.625
	Số tiền	1.900.531	4.970.886	1.737.111	4.897.628	3.038.581	6.105.609
TTSPĐT	Số lệnh	12.042.658	732.217	12.564.135	864.811	13.650.768	1.245.796
	Số tiền	1.027.820	2.030.109	1.106.815	874.638	1.109.440	1.060.780
LKB	Số lệnh	651.823	652.109	643.844	643.706	688.720	688.717
	Số tiền	18.881.373	15.558.330	11.397.889	11.402.081	11.467.167	11.456.900

2.1. Kênh Thanh toán liên ngân hàng

Các đơn vị KBNN tham gia TTLNH hiện nay bao gồm KBNN (TW), Sở GD KBNN và KBNN cấp tỉnh trên cả nước. Các đơn vị KBNN thực hiện thanh toán đa phương, chuyển và nhận tiền trực tiếp đến hoặc từ ngân hàng phục vụ đối tượng thụ hưởng hoặc người chuyển tiền thông qua một tài khoản duy nhất của KBNN (TW) mở tại Sở Giao dịch NHNN. Theo đó, các giao dịch thanh toán của các đơn vị KBNN này được xử lý tại đơn vị KBNN trên ứng dụng tập trung và sau đó được chuyển đi thanh toán thông qua một đầu mối là KBNN (TW). Phòng Thanh toán - Cục KTNN hỗ trợ các đơn vị KBNN thực hiện giao dịch, trực tiếp thực hiện đối chiếu số liệu thanh toán giữa KBNN với NHNN, đối chiếu giữa KBNN với các đơn vị KBNN

2.2. Kênh thanh toán phối hợp thu (PHT) và Thanh toán song phương điện tử

Đối với kênh thanh toán phối hợp thu (PHT) và Thanh toán song phương điện tử (TTSPĐT) giữa KBNN với các hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM): KBNN (TW) mở tài khoản thanh toán tổng hợp tại Trụ sở chính của từng hệ thống NHTM, Sở Giao dịch KBNN và các đơn vị KBNN cấp tỉnh, huyện mở và thực hiện thanh toán phân tán qua nhiều tài khoản mở tại các chi nhánh NHTM (*mô hình tài khoản phân tán - ứng dụng tập trung*). Cuối ngày làm việc, các đơn vị KBNN và chi nhánh NHTM thực hiện đối chiếu giao dịch và quyết toán toàn bộ số dư các tài khoản về tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN (TW) mở tại trụ sở chính các NHTM thuộc cùng hệ thống. Sau đó trụ sở chính NHTM kết chuyển số dư tài khoản tổng hợp về tài khoản của KBNN mở tại NHNN. Để đảm bảo khả năng thanh toán tại mỗi hệ thống NHTM nơi KBNN mở tài khoản thanh toán, đầu ngày làm việc, Sở Giao dịch KBNN thực hiện chuyển tiền từ tài khoản thanh toán tổng hợp tại Sở Giao dịch Ngân hàng nhà nước về tài khoản thanh toán tổng hợp tại trụ sở chính NHTM.

Hiện nay, KBNN đã mở và sử dụng 721 tài khoản tài khoản thanh toán (bằng VNĐ) tại 6 hệ thống NHTM (BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, MB và Lienvietpostbank), trong đó có 6 tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN, 78 tài khoản thanh toán của Văn phòng KBNN tỉnh, 637 tài khoản thanh toán của KBNN cấp huyện. KBNN đã triển khai mở tài khoản chuyên thu với 16 NHTM, trong đó ngoài 06 NHTM mà KBNN đã mở tài khoản thanh toán nêu trên, KBNN đã mở tài khoản chuyên thu, triển khai phối hợp thu NSNN và TTSPĐT với 10 NHTM cổ phần (gồm: SHB, VPBank, Techcombank, SeABank, HDBank, OCB, TPBank, MSB, ACB và Seabank). Tổng số tài khoản chuyên thu của KBNN tại 16 NHTM tính đến thời điểm hiện tại là 2.489 tài khoản (bằng VNĐ) đang hoạt động.

Bảng 2: Số liệu tài khoản của KBNN mở tại Ngân hàng thương mại

STT	Hệ thống	Trung ương		Tỉnh		Huyện	
		TKTT	TKCT	TKTT	TKCT	TKTT	TKCT
1	Agribank	1		5	58	458	129
2	Vietinbank	1		26	39	96	278
3	BIDV	1		14	50	53	299
4	VCB	1		31	28	29	265
5	MB	1		1	52	1	107
6	TCB		1		12		25
7	SHB		1		36		88
8	VPBank		1		44		54
9	SeaBank		1		20		26
10	LPBank	1		1	61		428
11	MSB		1		41		58
12	HDB		1		16		30
13	ACB		1		44		100
14	OCB		1		15		36
15	TPB		1		14		23
16	Sacombank		1		1		2
Tổng cộng		6	10	78	531	637	1.948

2.3. Kênh Thanh toán liên kho bạc

Kênh thanh toán liên kho bạc là kênh thanh toán trong nội bộ hệ thống KBNN, mặc dù đã được tích hợp vào Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), tuy nhiên vẫn được chia thành hai kênh TTLKB nội tỉnh và TTLKB ngoại tỉnh.

II. Đánh giá thực trạng công tác thanh toán

Trong những năm qua, trên cơ sở hoàn thiện các quy định pháp lý, xây dựng, hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ và đầu tư, hiện đại hóa công nghệ thông tin, công tác thanh toán của KBNN đã từng bước hiện đại, chuyển toàn bộ sang thanh toán điện tử, một số ứng dụng thanh toán đã được liên thông với các hệ thống ứng dụng khác. KBNN, Sở GD KBNN và 63 KBNN cấp tỉnh đã tham gia TTLNH; Các đơn vị KBNN trên toàn quốc đã phối hợp thu và TTSPĐT với 16 hệ thống NHTM. Việc thanh toán nội bộ của hệ thống KBNN (thanh toán LKB) đã được tích hợp vào trong hệ thống TABMIS. Nhờ đó công tác thanh toán của KBNN cơ bản đáp ứng yêu cầu về quản lý quỹ NSNN, ngân quỹ nhà nước. Tổ chức bộ máy thanh toán từ trung ương đến địa phương cơ bản phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị KBNN.

Tuy nhiên công tác thanh toán của KBNN đã bộc lộ những hạn chế cơ bản như sau:

Thứ nhất, Cục KTNN hiện đang đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ lớn và quan trọng của hệ thống KBNN, đó là: (i) Xây dựng chế độ, chính sách về kế toán cho cả hệ thống KBNN; (ii) Vận hành, quản lý hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), thực hiện kế toán NSNN, cung cấp thông tin thường xuyên và đột xuất về thu, chi NSNN phục vụ cấp có thẩm quyền điều hành NSNN; (iii) Hàng năm, lập Báo cáo quyết toán NSNN để trình các cấp có thẩm quyền, trình Quốc hội phê duyệt; (iv) lập Báo cáo tài chính Nhà nước để trình các cấp có thẩm quyền trình Quốc hội xem xét, thông qua; (v) Quản lý công tác thanh toán của KBNN. Trong đó, việc xây dựng chế độ, chính sách và tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác kế toán, việc lập Báo cáo quyết toán NSNN và Báo cáo TCNN là những việc mất khá nhiều thời gian, nhân lực của Cục KTNN hiện nay. Vì vậy, thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thanh toán tại Cục KTNN sẽ dẫn đến tình trạng:

Một là: Cục KTNN phải đảm nhận nhiều nhiệm vụ lớn, quan trọng có phạm vi và đối tượng quản lý rộng nên công việc thường xuyên quá tải. Việc tách riêng bộ máy thực hiện công tác thanh toán không ảnh hưởng tới hoạt động của Cục KTNN, mặt khác giúp cho Cục KTNN thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ khác được giao.

Hai là: Công tác quản lý thanh toán tại Cục KTNN đang được giao cho một đơn vị cấp phòng nên không thể bố trí thành các bộ phận chuyên môn hóa và có tính độc lập với nhau để đảm bảo tổ chức triển khai, vận hành, quản lý tốt công tác thanh toán hiện tại của cả hệ thống KBNN. Mặt khác, những năm gần

đây KBNN đã liên tục đẩy mạnh, mở rộng thanh toán song phương và phối hợp thu với các hệ thống NHTM mới¹. Mặc dù kênh thanh toán song phương và phối hợp thu với các NHTM hiện nay đang theo mô hình phân tán, công tác đối chiếu thanh toán, quyết toán tài khoản đang chủ yếu được thực hiện tại các đơn vị KBNN, nhưng với ngày càng nhiều NHTM tham gia thanh toán với KBNN, đồng thời với việc KBNN đã triển khai và tiếp tục đẩy mạnh việc thanh toán tập trung và tự động đối với các khoản chi điện, nước, viễn thông của các đơn vị sử dụng ngân sách đã làm gia tăng khối lượng công việc rất lớn, gây quá tải cho Phòng thanh toán - Cục KTNN.

Ba là: Một đơn vị quản lý công tác thanh toán cấp phòng sẽ không thể đảm bảo cho KBNN có một đơn vị chuyên môn độc lập, có đủ năng lực, có chức năng, nhiệm vụ để tham mưu, giúp KBNN xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng các quy trình nghiệp vụ về thanh toán; tổ chức triển khai, vận hành và quản lý công tác thanh toán của hệ thống KBNN nói chung và đặc biệt là tổ chức công tác thanh toán theo mô hình tập trung nói riêng² để đáp ứng thực hiện mục tiêu của Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 và những sự cần thiết nêu trên. Kinh nghiệm từ các hệ thống ngân hàng thương mại lớn tại Việt Nam khi chuyển sang mô hình thanh toán tập trung đều thành lập các Trung tâm thanh toán độc lập tại trụ sở chính, có quy mô từ 3 đến 5 phòng chức năng và từ khoảng 70 đến 150 cán bộ.

Thứ hai, tại KBNN (TW) nhiệm vụ tham gia công tác thanh toán còn phân tán, được giao cho nhiều đơn vị khác nhau, chưa có một tổ chức chuyên trách để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý thanh toán tập trung chuyên nghiệp, thiếu sự tập trung hóa, chuyên môn hóa; chưa có đầu mối quản trị rủi ro thanh toán; chưa có đầu mối chuyên môn hóa phối hợp với các đơn vị liên quan bên ngoài trong việc phối hợp thu NSNN, thu phạt, phí, lệ phí, thanh toán tập trung các khoản chi theo ủy quyền. Tại các đơn vị KBNN, do các kênh thanh toán song phương điện tử với NHTM và thanh toán liên kho bạc theo mô hình phân tán nên còn tốn nhiều nhân lực, bố trí cán bộ để quản lý nhiều tài khoản và xử lý giao dịch. Với những định hướng lớn như xây dựng kho bạc số, hiện đại hóa công tác thanh toán, triển khai mô hình Kho bạc 2 cấp, tinh gọn bộ máy... đã được xác định trong Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 thì bộ máy thanh toán và quản lý thanh toán của KBNN hiện nay không còn phù hợp và không thể đáp ứng yêu cầu triển khai Chiến lược.

Thứ ba, ngoài kênh thanh toán Liên ngân hàng đã được triển khai theo mô hình tập trung, các kênh thanh toán còn lại của KBNN gồm thanh toán song phương điện tử với NHTM và thanh toán Liên kho bạc đang được tổ chức theo

¹ Đến năm 2016 có 5 hệ thống và đến nay là 19 hệ thống NHTM triển khai TTSP và PHT với KBNN và tiếp tục mở rộng trong thời gian tới.

² Khi KBNN triển khai mô hình thanh toán tập trung, các công việc liên quan đến thanh toán như đối chiếu giao dịch, xử lý sai sót với các hệ thống NHTM sẽ dồn về KBNN TW thay vì diễn ra tại gần 700 đơn vị KBNN như áp dụng theo mô hình phân tán như hiện nay.

mô hình phân tán, chưa tối ưu về hiệu quả, tiềm ẩn rủi ro. Việc các đơn vị KBNN phải mở và thanh toán qua nhiều tài khoản tại các hệ thống ngân hàng làm cho việc quản lý tài khoản dàn trải, tốn nhiều nguồn lực của cả các đơn vị KBNN và các NHTM để thực hiện quản lý, đối chiếu, quyết toán. Về mặt hệ thống CNTT, việc đối chiếu, quyết toán, kết chuyển số dư các tài khoản của KBNN tại NHTM về tài khoản của KBNN tại NHNN được thực hiện vào cuối ngày (là các công việc cần tính toán, tốn nhiều tài nguyên và phụ thuộc cả hệ thống CNTT của các NHTM), trong khoảng thời gian ngắn (trong vòng 60 phút vào cuối ngày làm việc) với hàng ngàn chi nhánh/PGD NHTM; vì vậy, gây áp lực lớn lên hệ thống CNTT, dẫn đến áp lực lên cán bộ và các hệ thống ứng dụng, gây ra sự cố và nhiều trường hợp không quyết toán kịp; số dư các tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu cuối ngày mới chuyển được tiền về tài khoản tổng hợp, chưa hiệu quả. Hạn chế này không chỉ của hệ thống kho bạc mà của cả phía ngân hàng.

Đối với kênh thanh toán song phương với NHTM, mặc dù đến nay KBNN đã có quan hệ phối hợp thu và TTSP với 17 hệ thống NHTM, tuy nhiên phạm vi thanh toán của các đơn vị KBNN cấp huyện còn bị hạn chế, cụ thể các giao dịch thanh toán đi của các đơn vị KBNN mới được thực hiện song phương qua tài khoản thanh toán mở tại 1 trong 6 hệ thống NHTM gồm Agribank, BIDV, VCB, Vietinbank, MB và Lienvietpostbank. Những khoản thanh toán chuyển đến các NHTM khác hệ thống, kể cả tới 6 hệ thống NHTM còn lại nêu trên thì NHTM nơi đơn vị KBNN mở tài khoản phải thực hiện chuyển tiếp thanh toán. Điều này dẫn đến việc thanh toán cho đối tượng thụ hưởng trở nên chậm hơn, chi phí thanh toán cao hơn.

Thứ tư, công tác thanh toán của Kho bạc Nhà nước là một mắt xích quan trọng trong hệ thống thanh toán quốc gia có kết nối chặt chẽ với hệ thống thanh toán của các Ngân hàng, trong bối cảnh yêu cầu các kênh thanh toán đa dạng, thời gian thanh toán nhanh, số lượng giao dịch và lượng tiền giao dịch lớn mà vẫn đảm bảo tính an toàn, bảo mật, tuy nhiên hệ thống thanh toán của KBNN đứng trước nguy cơ tụt hậu về công nghệ so với các hệ thống ngân hàng, chưa tương thích với mô hình thanh toán của nhiều đối tác (các NHTM) có liên quan. Điều này sẽ ảnh hưởng đến hoạt động thanh toán không chỉ nội bộ hệ thống KBNN mà còn ảnh hưởng cả đến các khách hàng có quan hệ giao dịch, thanh toán với KBNN và các đối tác có kết nối thanh toán với KBNN.

Thứ năm, hạn chế về nguồn nhân lực trong khi số lượng công việc ngày càng nhiều, hiệu quả công việc ngày càng đòi hỏi cao hơn: Qua số liệu có thể thấy quy mô và số lượng lệnh thanh toán đang thực hiện trên các kênh thanh toán rất lớn, hàng năm với hàng chục triệu lệnh thanh toán và giá trị hàng triệu tỷ đồng và theo xu hướng tăng dần. Với bất kỳ vấn đề vướng mắc hoặc có sai sót nào phát sinh từ một lệnh thanh toán cũng đòi hỏi phải có nhân lực thực hiện kiểm tra, xử lý và liên quan tới nhiều đối tượng tham gia như ngân hàng, người

hường, người chuyên, các cơ quan thu và quản lý thu, do đó luôn phải có đủ nhân lực để giải quyết. Hơn nữa hiện nay, nhằm cải cách thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian xử lý hồ sơ, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ, tạo điều kiện thuận lợi, bổ sung thêm tiện ích cho đơn vị sử dụng ngân sách (SDNS) trong giao dịch với KBNN, KBNN đã thực hiện nâng cấp bổ sung Cổng trao đổi dữ liệu trên hệ thống DVCTT. Theo đó, từ tháng 5/2023 trên Cổng trao đổi dữ liệu hệ thống DVCTT, các đơn vị SDNS có thể thực hiện ủy quyền thanh toán tự động hóa đơn tiền điện, tiền nước, dịch vụ viễn thông cho KBNN nơi giao dịch. Trên cơ sở ủy quyền của đơn vị sử dụng ngân sách cho KBNN về việc được tự động trích tài khoản để thanh toán cho nhà cung cấp, căn cứ Bảng kê thanh toán do nhà cung cấp hoặc ngân hàng phục vụ nhà cung cấp gửi đến, KBNN sẽ tự động trích tài khoản của đơn vị sử dụng ngân sách để chuyển cho nhà cung cấp, việc thanh toán được thực hiện theo hình thức trích Nợ tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN, vì vậy, tại Phòng Thanh toán - Cục KTNB sẽ phát sinh các công việc về đối chiếu, tổng hợp, xử lý nhận lệnh thanh toán từ ngân hàng về và lập khoảng gần 800 lệnh thanh toán cho các đơn vị KBNN trên toàn quốc cho 1 lần thanh toán hóa đơn. Bước đầu KBNN mới chỉ triển khai phối hợp thu điện, nước, viễn thông với một hệ thống NHTM, sau này sẽ mở rộng phối hợp dịch vụ này với các ngân hàng khác, do đó số lệnh cần xử lý sẽ tăng lên tương ứng.

Thứ sáu, các công việc liên quan tới thanh toán ngày càng nhiều và đa dạng. Việc triển khai các hoạt động thu phí, lệ phí, thu phạt qua Cổng Dịch vụ công quốc gia đang ngày càng mở rộng, đồng thời nhiều cơ quan thu phí, lệ phí, thu phạt đã được tổ chức theo mô hình tập trung (tại địa phương có Trung tâm hành chính tỉnh, các đơn vị ngành dọc có đầu mối là các Bộ). Việc đối chiếu số thu với nhiều đơn vị KBNN như hiện nay dẫn đến khá nhiều khó khăn, vướng mắc cho cả cơ quan thu và người dân trong việc đối chiếu số thu, nộp và giải quyết thủ tục hành chính. Vì vậy đòi hỏi KBNN phải có tổ chức làm đầu mối cung cấp dữ liệu đã hạch toán lên cổng thông tin để các tổ chức thu phí, lệ phí, thu phạt đối chiếu, đồng thời là đầu mối hướng dẫn các đơn vị liên quan trong thực hiện thống nhất đảm bảo hạch toán vào thu ngân sách hoặc vào tài khoản của các đơn vị đầy đủ, kịp thời.

Theo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Tài chính tại công văn số 1960/BTC-VP ngày 01/3/2022 về việc “Giao Kho bạc Nhà nước thực hiện mở tài khoản chuyên thu ngân sách với 54 ngân hàng thương mại nhằm giảm thủ tục hành chính, tiện ích, thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân, đảm bảo kịp thời, hiệu quả”, KBNN sẽ phải tiếp tục mở rộng triển khai phối hợp thu và thanh toán song phương với nhiều hệ thống NHTM khác, theo đó khối lượng công việc sẽ tăng lên tương ứng, và với định hướng chuyển các hệ thống thanh toán sang mô hình tập trung đòi hỏi KBNN (TW) phải bố trí thêm nguồn lực cho bộ phận quản lý thanh toán để thực hiện.

Xuất phát từ những hạn chế nêu trên, Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 đã xác định nhiệm vụ triển khai các kênh thanh toán theo mô hình tập trung. Theo đó, KBNN chỉ mở tài khoản tổng hợp tại các trụ sở chính các hệ thống ngân hàng. Quy trình nghiệp vụ và các ứng dụng thanh toán sẽ được xây dựng và triển khai đồng bộ đảm bảo tính tập trung, tự động hóa tối đa các khâu trong quy trình thanh toán. Các đơn vị KBNN thực hiện thanh toán qua một đầu mối và qua các tài khoản của tổng hợp KBNN, được lựa chọn kênh, hệ thống NHTM tham gia TTSP để thực hiện các giao dịch thanh toán đảm bảo nhanh nhất, chi phí thấp nhất. Bộ máy tham gia thanh toán được tổ chức lại theo hướng giảm các cán bộ tác nghiệp ở các đơn vị KBNN, xử lý tập trung tại KBNN (TW) từ khâu hạch toán, đối chiếu, quyết toán. Theo các định hướng đó, công tác quản lý thanh toán của KBNN cần phải tập trung, chuyên môn hóa và có sự độc lập tương đối để đảm bảo thống nhất, đồng bộ, kiểm soát được rủi ro ở các khâu trong quy trình thanh toán. Hơn nữa, Cục KTNN phải đảm nhận nhiều nhiệm vụ lớn, quan trọng có phạm vi và đối tượng quản lý rộng nên công việc thường xuyên quá tải. Việc tách riêng bộ máy thực hiện công tác thanh toán không ảnh hưởng tới hoạt động của Cục KTNN, mặt khác giúp cho Cục KTNN thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ khác được giao.

C. ĐỀ XUẤT TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ THANH TOÁN TRÊN CƠ SỞ KIẾN TOÀN VỤ KHO QUỸ VÀ ĐIỀU CHỈNH NHIỆM VỤ, BỘ MÁY CỦA MỘT SỐ ĐƠN VỊ

Để hình thành bộ máy quản lý thanh toán tập trung, thống nhất, Bộ Tài chính đề xuất điều chuyển các nhiệm vụ có liên quan đến chức năng thanh toán của KBNN về một đầu mối để thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ thuộc KBNN, đồng thời kiện toàn, sắp xếp các đơn vị có liên quan, phương án cụ thể như sau:

I. Phương án tổng thể kiện toàn các đơn vị

1. Tổ chức lại Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán - Kho quỹ

Theo Quyết định số 1959/QĐ-BTC ngày 28/9/2015 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ và Văn phòng thuộc KBNN, Vụ Kho quỹ ngoài nhiệm vụ quản lý tiền mặt, còn có nhiệm vụ chính là quản lý an toàn kho, quỹ trong hệ thống KBNN, trình Tổng Giám đốc KBNN định mức, kế hoạch trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên dùng phục vụ nghiệp vụ kho quỹ và an toàn kho, quỹ trong hệ thống KBNN; thực hiện việc nhập, xuất, bảo quản, vận chuyển, tiêu hủy các loại giấy tờ có giá phục vụ hoạt động nghiệp vụ kho bạc và lưu giữ, bảo quản, nhập, xuất, vận chuyển tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý của Nhà nước, của các cơ quan, đơn vị, cá nhân gửi tại kho của KBNN; thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn kho, quỹ tại Kho bạc Nhà nước; trả lại vàng, tư trang tạm thu, tạm giữ theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Trong thời gian vừa qua, với các biện pháp tăng cường thanh toán không

dùng tiền mặt, số lượng thu - chi tiền mặt trong hệ thống KBNN đã giảm dần. Tuy nhiên, KBNN vẫn cần thiết tiếp tục duy trì công tác thu, chi bằng tiền mặt để đáp ứng yêu cầu chi tiêu của các đơn vị thuộc khối an ninh, quốc phòng (để đảm bảo bí mật nhà nước) và phục vụ các đơn vị thuộc vùng sâu, vùng xa chưa có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thanh toán không dùng tiền mặt.

Để đảm bảo tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, không tăng đầu mối các đơn vị thuộc KBNN, cần thiết thành lập đơn vị quản lý thanh toán dựa trên cơ sở tổ chức lại Vụ Kho quỹ và điều chuyển nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý thanh toán từ các đơn vị thuộc KBNN, cụ thể như sau:

a) Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ của Vụ Kho quỹ theo Quyết định số 1959/QĐ-BTC ngày 28/9/2015 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ và Văn phòng thuộc KBNN tại đơn vị mới.

b) Điều chuyển các nhiệm vụ liên quan từ các đơn vị thuộc KBNN về Vụ Kho quỹ và tổ chức lại Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán - Kho quỹ, cụ thể:

- Chuyển nhiệm vụ quản lý thanh toán hiện đang giao cho Phòng Thanh toán thuộc Cục Kế toán Nhà nước thực hiện (trừ nhiệm vụ xây dựng chế độ kế toán thanh toán) gồm: Quản lý các tài khoản thanh toán tổng hợp và chuyên thu tổng hợp tại NHNN và các NHTM; Xây dựng các quy trình nghiệp vụ thanh toán; Quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán thanh toán trong Hệ thống KBNN; chủ trì xây dựng bài toán nghiệp vụ về công tác thanh toán.

- Chuyển một phần nhiệm vụ hỗ trợ xử lý kỹ thuật (hỗ trợ bước 1) đối với các hệ thống thanh toán hiện đang được giao cho Phòng Hỗ trợ CNTT thuộc Cục CNTT thực hiện.

- Chuyển nhiệm vụ chuyển vốn từ tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN tại Sở Giao dịch NHNN sang các NHTM hiện đang được giao cho Phòng Kế toán thuộc Sở Giao dịch KBNN thực hiện.

- Chuyển nhiệm vụ xây dựng dự thảo các Thông tư, văn bản hướng dẫn về công tác quản lý thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ đang được giao cho Vụ Tổng hợp – Pháp chế.

Việc điều chuyển nhiệm vụ liên quan đến công tác thanh toán nêu trên về Vụ Kho quỹ đảm bảo gắn kết giữa nhiệm vụ quản lý thanh toán không dùng tiền mặt với quản lý thanh toán dùng tiền mặt của Vụ Kho quỹ. Ngoài ra, Vụ Kho quỹ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn kho, quỹ; quản lý giấy tờ có giá, tiền, tài sản quý theo quy định pháp luật. Cùng với việc kiện toàn nêu trên, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ tổ chức lại Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán - Kho quỹ thuộc KBNN.

c) Phân định rõ hơn nhiệm vụ của một số đơn vị thuộc KBNN và nhiệm vụ của đơn vị quản lý thanh toán và kho quỹ (Cục Thanh toán - Kho quỹ)

- Cục QLNQ có nhiệm vụ xây dựng cơ chế về mở và sử dụng tài khoản của KBNN tại ngân hàng (NHNN và NHTM), là đơn vị tham mưu quản lý nhà nước về việc mở, sử dụng tài khoản của KBNN tại ngân hàng nhằm mục tiêu quản lý ngân quỹ nhà nước.

- Cục Thanh toán - Kho quỹ là đơn vị có nhiệm vụ xây dựng các quy trình thanh toán, tác nghiệp trực tiếp trên hệ thống thanh toán, điều hành các hệ thống thanh toán và công tác thanh toán qua tài khoản của KBNN tại ngân hàng. Cục Thanh toán - Kho quỹ là đơn vị thực hiện cơ chế này khi có giao dịch qua hệ thống tài khoản của KBNN tại ngân hàng, qua hoạt động thanh toán giữa KBNN và ngân hàng.

2.2. Kiện toàn lại Cục Kế toán Nhà nước

Sau khi điều chuyển nhiệm vụ liên quan đến công tác thanh toán về Cục Thanh toán - Kho quỹ (trừ nhiệm vụ xây dựng chế độ kế toán thanh toán), Cục Kế toán Nhà nước sẽ thực hiện các nhóm nhiệm vụ gồm:

- Xây dựng chế độ, chính sách về kế toán cho hệ thống KBNN.
- Vận hành, quản lý hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS).
- Thực hiện nhiệm vụ kế toán, quyết toán ngân sách nhà nước.
- Thực hiện nhiệm vụ tổng kế toán nhà nước.

Cục Kế toán Nhà nước sau khi tổ chức lại vẫn đáp ứng tiêu chí thành lập Cục theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP (khối lượng công việc cần thiết bố trí từ 40 đến 50 biên chế công chức). Đồng thời, sau khi chuyển nhiệm vụ thanh toán về Vụ Kho quỹ để tổ chức lại thành Cục Thanh toán - Kho quỹ, Cục Kế toán Nhà nước sẽ còn lại 03 phòng gồm: Phòng Chế độ, phòng Tổng hợp báo cáo tài chính nhà nước, Phòng Kế toán NSNN.

2.3. Đối với các đơn vị còn lại (Cục Công nghệ thông tin, Sở Giao dịch, Vụ Tổng hợp - Pháp chế): do chỉ điều chỉnh một mảng nhiệm vụ nhỏ của đơn vị liên quan đến công tác thanh toán sang Cục Thanh toán - Kho quỹ nên tiếp tục duy trì các đơn vị này đảm bảo đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định. Riêng với số nhân sự đang hỗ trợ kỹ thuật các kênh thanh toán hiện nay (hỗ trợ bước 1) cần được điều chuyển về Cục Thanh toán - Kho quỹ để đảm bảo hỗ trợ nghiệp vụ được trọn vẹn, thống nhất một đầu mối.

II. Về phương án thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ

1. Mục tiêu, phạm vi, đối tượng quản lý của Cục Thanh toán - Kho quỹ

1.1. Mục tiêu

- Mục tiêu tổng quát: Tập trung, chuyên môn hóa, nâng cao hiệu quả công tác thanh toán, quản lý công tác thanh toán và công tác quản lý an toàn kho quỹ

của hệ thống KBNN, giúp KBNN thực hiện tốt, hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ về Quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước được giao theo quy định của pháp luật; và tổ chức quản lý, điều hành ngân quỹ nhà nước tập trung, thống nhất, hiệu quả.

- Mục tiêu cụ thể: Thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ và trên cơ sở kiện toàn Vụ Kho quỹ và điều chuyển chức năng thanh toán đang bị phân tán ở một số đơn vị chức năng của KBNN; thực hiện giám sát, kiểm soát, hạn chế các rủi ro thanh toán của KBNN; nghiên cứu và tham gia các kênh thanh toán mới; phân cấp thẩm quyền cho Cục trưởng Cục Thanh toán - Kho quỹ trong việc tổ chức quản lý công tác thanh toán; hình thành bộ máy quản lý công tác thanh toán chuyên nghiệp, hiệu quả.

1.2. Phạm vi, đối tượng quản lý

a) Phạm vi quản lý: công tác thanh toán và kho quỹ trong toàn Hệ thống KBNN

b) Đối tượng quản lý:

- Cục Thanh toán - Kho quỹ có chức năng tham mưu, giúp Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý thanh toán, kho quỹ của hệ thống KBNN.

- Cục Thanh toán - Kho quỹ có nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng các quy định, hướng dẫn về công tác thanh toán, kho quỹ; quản lý, vận hành, giám sát các hệ thống thanh toán, kho, quỹ.

- Cục Thanh toán - Kho quỹ có đối tượng quản lý chuyên ngành như sau:
Quản lý công tác thanh toán của gần 700 đơn vị KBNN trên toàn quốc, gồm:

- + Các tài khoản của KBNN mở tại ngân hàng.
- + Các quy trình nghiệp vụ về thanh toán của hệ thống KBNN.
- + Các hệ thống (ứng dụng) thanh toán của KBNN.
- + Dữ liệu thanh toán, số liệu kế toán thanh toán.
- + Quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý trong kho, quỹ của hệ thống KBNN.
- + Quản lý rủi ro thanh toán và kho quỹ toàn hệ thống KBNN.

c) Phân cấp giải quyết công việc:

Được phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng giám đốc KBNN để giải quyết, quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước về công tác thanh toán và quản lý kho quỹ của hệ thống KBNN, bao gồm:

- Quản lý các tài khoản thanh toán tổng hợp/chuyên thu tổng hợp của KBNN mở tại NHNN và các NHTM.

- Căn cứ các nội dung đã có trong chế độ, quy trình của KBNN, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn rõ thêm; yêu cầu, đôn đốc, chấn chỉnh, trả lời vướng mắc các đơn vị KBNN về công tác thanh toán.

- Quyết định thời điểm kết nối, ban hành văn bản phối hợp để triển khai Thanh toán song phương điện tử và phối hợp thu với các NHTM sau khi đủ điều kiện triển khai theo quy định.

- Ban hành các văn bản đơn đốc, phối hợp với các ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán, các cơ quan thu trong việc thực hiện đúng quy định về chuyển tiền thu nộp ngân quỹ nhà nước (bao gồm NSNN).

- Quản lý và điều hành các hệ thống thanh toán của KBNN.

- Quyết định việc cấp mới/điều chỉnh/thu hồi mã Kho bạc.

- Cung cấp, giải trình thông tin thuộc phạm vi quản lý của Cục Quản lý thanh toán cho các tổ chức, đơn vị theo phân cấp của Tổng Giám đốc KBNN theo quy định của pháp luật.

- Quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý hoặc tài sản khác của Nhà nước và của các đơn vị gửi tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Loại hình và tên gọi của tổ chức hành chính

- **Loại hình đơn vị:** Là đơn vị cấp Cục thuộc KBNN

- **Tên gọi:**

+ **Tên gọi tiếng Việt:** Cục Thanh toán - Kho quỹ

+ **Tên gọi tiếng Anh:** Payment Management Department

+ **Tên viết tắt:** CUC TTKQ KBNN

3. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thanh toán - Kho quỹ

3.1. Vị trí và chức năng

Cục Thanh toán - Kho quỹ là tổ chức cấp Cục thuộc KBNN, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Tổng Giám đốc KBNN quản lý thanh toán và kho quỹ trong hệ thống KBNN.

Cục Thanh toán - Kho quỹ có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại KBNN và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

3.2. Nhiệm vụ

(1). Trình Tổng Giám đốc KBNN quyết định hoặc đề trình Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định:

a) Triển khai thực hiện chiến lược phát triển KBNN về công tác thanh toán, kho quỹ; mô hình thanh toán của KBNN;

b) Ban hành văn bản hướng dẫn quy trình nghiệp vụ thanh toán, kho quỹ; tổ chức quản lý, vận hành các hệ thống thanh toán, quản lý kho, quỹ của KBNN.

(2). Là đầu mối thực hiện chính sách thanh toán, kho quỹ

a) Hướng dẫn, triển khai thực hiện các quy định về công tác thanh toán, kho quỹ;

b) Chủ trì xây dựng bài toán nghiệp vụ các hệ thống thanh toán, quản lý kho quỹ của KBNN;

(3). Tổ chức vận hành, quản lý các hệ thống thanh toán, kho quỹ của KBNN

a) Quản trị ứng dụng các hệ thống thanh toán, kho quỹ của KBNN;

b) Thực hiện quản lý, đối chiếu các hệ thống thanh toán; đối chiếu số liệu kế toán với số liệu thanh toán; đối chiếu tài khoản thanh toán tổng hợp, tài khoản chuyên thu tổng hợp tại các Ngân hàng thương mại; tài khoản thanh toán tổng hợp tại Ngân hàng Nhà nước.

c) Thiết lập các quy tắc và tham số vận hành hệ thống thanh toán;

(4). Kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy trình nghiệp vụ thanh toán, kho quỹ, việc tác nghiệp xử lý trên các hệ thống thanh toán của KBNN.

(5). Tổ chức thực hiện công tác kế toán thanh toán, kho quỹ

a) Xử lý chứng từ các nghiệp vụ thanh toán, kho quỹ tại KBNN (TW)

b) Chuyển vốn từ tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN tại NHNN sang NHTM.

c) Hạch toán kế toán các nghiệp vụ thanh toán tại KBNN (TW);

d) Báo cáo tình hình hoạt động thanh toán, kho quỹ theo quy định.

(6). Đầu mối trao đổi thông tin dữ liệu thu về phí, lệ phí, thu phạt đã hạch toán với các cơ quan thu trên Cổng dịch vụ công.

(7). Đầu mối trao đổi thông tin, thanh toán tập trung một số nghiệp vụ thanh toán khác (như điện, nước, viễn thông, ...).

(8). Giám sát, quản lý rủi ro thanh toán trong hệ thống Kho bạc Nhà nước

(9). Hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra các đơn vị KBNN trong việc thực hiện công tác thanh toán, kho quỹ của KBNN.

(10). Tham gia ý kiến với các đơn vị liên quan trong việc xây dựng các văn bản, chính sách, chế độ liên quan đến công tác thanh toán, kho quỹ; phối hợp với các đơn vị trong và ngoài hệ thống KBNN về các công việc liên quan đến các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cục.

(11). Lưu giữ, bảo quản hồ sơ, tài liệu thuộc Cục Thanh toán - Kho quỹ theo quy định của pháp luật.

(12). Quản lý công chức, viên chức, hợp đồng lao động và tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

(13). Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc KBNN giao.

3.3. Quyền hạn

a) Được thực hiện các nội dung theo phân cấp quản lý nêu tại mục

C/II/1.2/c.

b) Được quyền yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp văn bản, hồ sơ, tài liệu, số liệu có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

c) Ký các văn bản hướng dẫn, trả lời hoặc phối hợp công tác theo phân cấp của KBNN.

3.4. Cơ cấu tổ chức

Bộ máy giúp việc Cục trưởng Cục Thanh toán - Kho quỹ có 04 phòng:

- Phòng Chế độ;
- Phòng Thanh toán và hỗ trợ;
- Phòng Kế toán thanh toán;
- Phòng Kho quỹ.

Nhiệm vụ cụ thể của các phòng như sau:

a) Phòng Chế độ

- Chủ trì xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy trình nghiệp vụ thanh toán, kho quỹ của hệ thống KBNN;
- Tham mưu về việc quản lý, vận hành, cải tiến, hiện đại hóa và phát triển nghiệp vụ thanh toán và kho quỹ của KBNN;
- Chủ trì xây dựng bài toán nghiệp vụ các hệ thống thanh toán, quản lý kho quỹ của KBNN;
- Chủ trì xây dựng và hướng dẫn thực hiện cơ chế giám sát, quản lý rủi ro thanh toán và kho quỹ của hệ thống KBNN;
- Hướng dẫn, đào tạo, triển khai quy trình nghiệp vụ thanh toán và kho quỹ trong hệ thống KBNN;
- Kiểm tra, duy trì kỷ luật, đánh giá các đơn vị KBNN về việc thực hiện các chế độ, quy trình nghiệp vụ thanh toán và kho quỹ trong hệ thống KBNN;
- Tham gia ý kiến về các đề án, cơ chế chính sách của các đơn vị trong và ngoài hệ thống KBNN, ý kiến trả lời độc giả, cử tri trong phạm vi quản lý;
- Thực hiện thủ tục đóng, mở mới, thay đổi thông tin tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu của KBNN với NHTM;
- Phối hợp với đơn vị thuộc KBNN xây dựng quy trình nghiệp vụ, cơ chế, chính sách và các chế độ liên quan;
- Phối hợp với các ngân hàng và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ thanh toán của hệ thống KBNN.

b) Phòng Thanh toán và hỗ trợ

- Trực tiếp quản lý tài khoản thanh toán tổng hợp/ chuyên thu tổng hợp của KBNN tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các NHTM theo quy định;

- Quản lý, điều hành hoạt động tác nghiệp thanh toán của các kênh Thanh toán song phương điện tử, Thanh toán liên ngân hàng, Thanh toán Liên kho bạc và các kênh ứng dụng tích hợp phục vụ công tác thanh toán;

- Đối chiếu, kiểm tra số liệu kế toán, thanh toán toàn quốc;

- Tiếp nhận, xử lý các yêu cầu hỗ trợ nghiệp vụ và các ứng dụng thanh toán và các ứng dụng liên quan đến thanh toán của KBNN

- Thiết lập, cập nhật tham số hệ thống, các hệ thống danh mục của các ứng dụng thanh toán và ứng dụng khác;

- Tổng hợp, kiểm tra, giám sát hệ thống thanh toán, tình trạng đối chiếu và quyết toán toàn hệ thống tại các kênh thanh toán;

- Đầu mối trao đổi thông tin dữ liệu thu về phí, lệ phí, thu phạt đã hạch toán với các cơ quan thu trên Cổng dịch vụ công;

- Thực hiện quy trình quản lý rủi ro thanh toán trong hệ thống KBNN;

- Tổng hợp, lập các báo cáo thanh toán theo quy định, là đầu mối thực hiện chế độ thông tin, báo cáo hoạt động thanh toán theo yêu cầu của Ban Lãnh đạo KBNN.

c) Phòng Kế toán thanh toán

- Quản lý bộ sổ kế toán của Cục Thanh toán - Kho quỹ trên TABMIS;

- Tổ chức công tác kế toán thanh toán theo quy định; thực hiện hạch toán kế toán các nghiệp vụ thanh toán trên các tài khoản của KBNN tại ngân hàng; hạch toán kết chuyển số thu hộ chi hộ thanh toán của KBNN địa phương; hạch toán mua bán ngoại tệ; ...

- Thực hiện điều chuyển vốn từ tài khoản thanh toán tổng hợp tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước về tài khoản thanh toán tổng hợp tại các NHTM và các nghiệp vụ điều chuyển vốn khác theo Lệnh của Tổng Giám đốc KBNN;

- Thực hiện đối chiếu và hạch toán lãi, phí của các tài khoản thanh toán tổng hợp tại Ngân hàng;

- Trao đổi thông tin, hạch toán kế toán các khoản thanh toán tập trung khác (như dịch vụ điện, nước, viễn thông,);

- Tổng hợp, lập các báo cáo của Bộ sổ kế toán Cục Thanh toán - Kho quỹ theo quy định.

d) Phòng Kho quỹ

- Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc hệ thống Kho bạc Nhà nước trong việc thực hiện các quy định về các lĩnh vực kho quỹ.

- Thực hiện việc nhập, xuất, bảo quản, vận chuyển, tiêu huỷ các loại giấy tờ có giá phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ kho bạc.

- Lưu giữ, bảo quản, nhập, xuất, vận chuyển tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý của Nhà nước, của các cơ quan, đơn vị gửi tại kho của Kho bạc Nhà nước; thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn kho, quỹ tại Kho bạc Nhà nước; giải quyết đơn thư và trả lại vàng, bạc, tư trang tạm thu, tạm giữ theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Tổng hợp các trường hợp thừa, thiếu tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý trong kho, quỹ của hệ thống Kho bạc Nhà nước; phối hợp với các đơn vị kiểm tra, xác định nguyên nhân, trách nhiệm và kiến nghị biện pháp xử lý.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện công tác quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý và an toàn kho, quỹ trong hệ thống Kho bạc Nhà nước; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước.

3.5. Lãnh đạo Cục Thanh toán - Kho quỹ

- Đối với Lãnh đạo Cục: Theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, cấp Cục có từ 4 phòng trở lên được bố trí tối đa 3 cấp phó. Theo đó, Cục Thanh toán - Kho quỹ có Cục trưởng và không quá 03 (ba) Phó Cục trưởng.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc KBNN về toàn bộ hoạt động của Cục; quản lý cán bộ, công chức, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

Phó Cục trưởng Cục Thanh toán - Kho quỹ chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về nhiệm vụ được phân công.

4. Về việc đáp ứng các tiêu chí thành lập Cục theo quy định của pháp luật

Đối chiếu với quy định về tiêu chí thành lập tổ chức mới tại khoản 10 điều 1 Nghị định 101/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, Cục Thanh toán - Kho quỹ đáp ứng đầy đủ các tiêu chí để thành lập Cục, cụ thể:

1. Có đối tượng quản lý về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật chuyên ngành: Cục Thanh toán - Kho quỹ có đối tượng quản lý chuyên ngành là các đơn vị KBNN các cấp trên toàn quốc.

2. Được phân cấp, ủy quyền của để quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực:

Cục Thanh toán - Kho quỹ được Tổng Giám đốc KBNN phân cấp/ủy quyền quản lý các tài khoản thanh toán tổng hợp/chuyên thu tổng hợp của KBNN; trực tiếp quản lý và vận hành các kênh thanh toán của KBNN; quản lý an toàn kho quỹ trong hệ thống KBNN..

3. Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 30 biên chế công chức trở lên:

Cục Thanh toán - Kho quỹ có đối tượng và phạm vi quản lý là toàn bộ công tác thanh toán, kho quỹ tại gần 700 đơn vị KBNN trên toàn quốc, thực hiện nhiệm vụ xây dựng, triển khai các cơ chế, quy trình nghiệp vụ thanh toán, kho quỹ; quản lý, vận hành, hỗ trợ các kênh thanh toán, tổ chức hạch toán kế toán thanh toán, mở rộng phối hợp thu và TTSPĐT với các hệ thống NHTM..., vì vậy, cần bố trí tối thiểu 45 biên chế công chức.

5. Các điều kiện đảm bảo thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ và chế độ, chính sách cho công chức đối với đơn vị sắp xếp

5.1. Về biên chế của Cục Thanh toán - Kho quỹ

- Theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Cục phải có từ 30 biên chế trở lên.

- Các phòng của Cục Thanh toán - Kho quỹ được hình thành từ nhân sự của Vụ Kho quỹ, điều chuyển công việc, nhân sự từ Phòng Thanh toán - Cục Kế toán nhà nước, 1 số nhân sự từ Phòng Hỗ trợ công nghệ thông tin - Cục CNTT và một phần công việc từ Sở Giao dịch KBNN. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Cục Thanh toán - Kho quỹ, cần phải bố trí từ 45 biên chế công chức trở lên mới đáp ứng được yêu cầu công việc. Hiện nay, Vụ Kho quỹ được giao 15 biên chế, Phòng Thanh toán - Cục Kế toán Nhà nước được giao 12 biên chế. Như vậy cần bổ sung thêm biên chế cho Cục Thanh toán - Kho quỹ. Biên chế tối thiểu của mỗi phòng của Cục Quản lý thanh toán từ 09-12 biên chế/phòng. Biên chế của Cục Thanh toán và kho quỹ do Tổng Giám đốc KBNN quyết định trong tổng số biên chế của KBNN.

- Đối với Lãnh đạo Phòng: Theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Phòng có từ 7 - 9 biên chế được bố trí 01 cấp phó; 10 - 15 biên chế được bố trí 02 cấp phó; từ 16 biên chế trở lên được bố trí tối đa 03 cấp phó.

Theo đó, các phòng thuộc Cục Thanh toán - Kho quỹ có 01 Trưởng phòng và 01-02 Phó Trưởng phòng.

- Dự kiến vị trí việc làm, biên chế công chức theo vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch:

Vị trí việc làm	Số lượng
1/ Lãnh đạo Cục	4
+ Cục trưởng	1
+ Phó cục trưởng	3
2/Phòng Chế độ	9
+ Trưởng phòng	1
+ Phó trưởng phòng	1
+ Chuyên viên	7

3/ Phòng Thanh toán và hỗ trợ	12
+ Trưởng phòng	1
+ Phó trưởng phòng	2
+ Chuyên viên	9
4/ Phòng Kế toán thanh toán	10
+ Trưởng phòng	1
+ Phó trưởng phòng	2
+ Chuyên viên	7
5/ Phòng Kho quỹ	10
+ Trưởng phòng	1
+ Phó trưởng phòng	2
+ Chuyên viên	7

5.2. Về trụ sở làm việc, trang thiết bị, phương tiện làm việc của Cục Thanh toán - Kho quỹ

Cục Thanh toán - Kho quỹ được bố trí trụ sở làm việc, trang thiết bị, phương tiện làm việc tại trụ sở KBNN (TW). Cục Thanh toán - Kho quỹ có con dấu, tài khoản và thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo quy định pháp luật, phân cấp của Bộ Tài chính và Tổng Giám đốc KBNN.

5.3. Chế độ, chính sách đối với công chức các đơn vị thuộc diện sắp xếp

a) Đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo:

Lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc diện sắp xếp được bố trí tiếp tục giữ vị trí lãnh đạo tương đương chức vụ hiện giữ. Trường hợp không bố trí được chức vụ tương đương hoặc bố trí vị trí lãnh đạo có phụ cấp chức vụ thấp hơn phụ cấp chức vụ lãnh đạo hiện giữ thực hiện như sau:

- Công chức giữ chức vụ lãnh đạo được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ, kể từ ngày thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ cho đến hết thời gian giữ chức vụ đã được bổ nhiệm trước khi sắp xếp tổ chức.

- Trường hợp đã giữ chức vụ theo thời hạn được bổ nhiệm còn dưới 06 tháng, thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ cũ đủ 6 tháng, kể từ ngày thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ.

b) Đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo:

Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo của các đơn vị thuộc diện sắp xếp được bố trí vào các phòng chức năng của Cục Thanh toán - Kho quỹ đảm bảo phù hợp với trình độ đào tạo và/hoặc vị trí công việc đang đảm nhận.

6. Kế hoạch triển khai hoạt động các đơn vị được kiện toàn, tổ chức lại

Sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ thuộc KBNN, Bộ Tài chính sẽ thực hiện các nội dung sau:

- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thanh toán - Kho quỹ, Cục Kế toán Nhà nước, Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước và các đơn vị liên quan.

- Thực hiện thủ tục khắc dấu, mở tài khoản cho Cục Thanh toán - Kho quỹ theo quy định pháp luật.

- Thực hiện một số thủ tục khác (nếu có) theo quy định./.

BỘ TÀI CHÍNH

ĐỀ ÁN

**CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH VỤ THANH TRA – KIỂM
TRA THÀNH THANH TRA KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

Hà Nội, tháng 8 năm 2024

A. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

I. Sự cần thiết phải chuyển đổi Vụ Thanh tra - Kiểm tra thành Thanh tra Kho bạc Nhà nước

1. Phù hợp với quy định của pháp luật về công tác thanh tra

- Luật Thanh tra (sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua ngày 14/11/2022, trong đó cho phép thành lập Thanh tra Tổng cục trong trường hợp Tổng cục có phạm vi đối tượng quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của Chính phủ. Về tổ chức của Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và công chức khác.

Kho bạc Nhà nước có hệ thống dọc từ trung ương đến địa phương với phạm vi đối tượng quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội. Theo thống kê, hệ thống Kho bạc Nhà nước hiện đang quản lý trên 120.000 đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước và trên 90% các khoản chi ngân sách nhà nước của các đơn vị này đang được Kho bạc Nhà nước các cấp kiểm soát thanh toán theo Luật Ngân sách Nhà nước đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, định mức. Các đơn vị sử dụng ngân sách có giao dịch thuộc đối tượng của thanh tra chuyên ngành Kho bạc Nhà nước là trên 120.000 đơn vị, với số lượng tài khoản giao dịch thuộc nội dung thực hiện thanh tra chuyên ngành Kho bạc Nhà nước lên đến gần 640.000 tài khoản giao dịch. Các đơn vị này có địa bàn hoạt động rất phức tạp, rải rác từ trung ương đến địa phương. Mặt khác, phạm vi, đối tượng thực hiện khi thanh tra chuyên ngành Kho bạc Nhà nước rất phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều địa phương, khoản chi từ nhiều nguồn vốn khác nhau.

Đồng thời, “phạm vi đối tượng quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội” cũng chính là một trong những tiêu chí thành lập Tổng cục quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2016/NĐ-CP. Theo đó, Kho bạc Nhà nước đáp ứng đầy đủ tiêu chí thành lập Tổng cục quy định tại các Nghị định này.

- Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, trong đó Khoản 6 Điều 15 quy định Cơ quan Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ có Thanh tra Kho bạc Nhà nước; Khoản 3 Điều 21 quy định Cục thuộc Tổng cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Do đó, để phù hợp với pháp luật hiện hành, cần thiết phải chuyển đổi mô hình Vụ Thanh tra - Kiểm tra thuộc Kho bạc Nhà nước thành Thanh tra Kho bạc Nhà nước.

2. Thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030

Theo Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 quy định phải hiện đại hóa công tác thanh tra - kiểm tra, đồng thời phải đổi mới phương thức kiểm soát chi NSNN theo hướng chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”. Quyết định số 455/QĐ-TTg cũng chỉ rõ cần phải lấy hiện đại hóa công nghệ thông tin là khâu đột phá, cải cách cơ chế chính sách, quy trình nghiệp vụ là nền tảng, gắn hiện đại hóa các chức năng với đổi mới mô hình tổ chức của Kho bạc Nhà nước để tạo động lực phát triển Kho bạc Nhà nước đồng bộ, toàn diện.

Theo đó, nhiệm vụ đặt ra là phải hiện đại hóa công tác thanh tra - kiểm tra (theo mục tiêu đã đề ra tại Chiến lược Phát triển Kho bạc đến năm 2030) nhằm tăng cường thanh tra, kiểm tra các trường hợp có dấu hiệu vi phạm tại các đơn vị sử dụng ngân sách. Trong thời gian tới, Thanh tra Kho bạc Nhà nước sẽ phải đảm nhiệm thực hiện khối lượng công việc hậu kiểm rất lớn tại trên dưới 120.000 đơn vị sử dụng ngân sách.

Để đạt được mục tiêu theo Chiến lược, đòi hỏi phải kiện toàn bộ máy tổ chức của Thanh tra Kho bạc Nhà nước.

3. Phù hợp với yêu cầu thực tiễn

3.1. Về chức năng, nhiệm vụ

Trong những năm qua, công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nội bộ của hệ thống Kho bạc Nhà nước đã có những đổi mới, hoàn thiện về nội dung, phương pháp và quy trình kiểm tra, kiểm soát. Qua đó, đã phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hiện tượng vi phạm, đảm bảo sự phát triển an toàn, ổn định và vững chắc của Kho bạc Nhà nước. Có thể nói, Kho bạc Nhà nước đã thực hiện thành công Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2020 theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 138/2007/QĐ-TTg ngày 21/8/2007.

Tuy nhiên, trong giai đoạn Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 với xu thế điện tử hóa, số hóa trong lĩnh vực tài chính ngân sách, đòi hỏi ngành tài chính trong đó có hệ thống Kho bạc Nhà nước phải thay đổi thể chế, tiếp cận các phương pháp, cách thức tổ chức trong thực hiện chức năng nhiệm vụ, đáp ứng mục tiêu đẩy mạnh số hóa các quy trình, nghiệp vụ theo từng lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ. Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của Kho bạc Nhà nước đã được triển khai và hoạt động ổn định, thông suốt, phục vụ 100% đơn vị thuộc đối tượng bắt buộc tham gia Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 với số lượng giao dịch hồ sơ chứng từ chi NSNN phát sinh đạt 99% lượng chứng từ chi của toàn quốc trên TABMIS.

Theo đó, yêu cầu đặt ra là Kho bạc Nhà nước phải đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là đối với môi trường điện tử và hệ thống thông tin được sử dụng rộng rãi như hiện nay.

3.2. Về mô hình tổ chức

Theo Luật Thanh tra năm 2010 quy định, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành không thành lập cơ quan thanh tra chuyên ngành độc lập, chỉ tổ chức thành bộ phận tham mưu cho Cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành (Kho bạc Nhà nước). Với mô hình tổ chức như hiện nay đã làm giảm tính “độc lập tương đối” của hoạt động thanh tra chuyên ngành Kho bạc Nhà nước trong giai đoạn vừa qua. Đây chính là nguyên nhân chủ yếu làm cho hoạt động thanh tra chuyên ngành Kho bạc Nhà nước chưa đạt hiệu quả như mong muốn và chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của quản lý nhà nước trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước, đặc biệt là yêu cầu kiểm soát việc thực thi nhiệm vụ, công vụ, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Ngày 14/11/2022, Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 đã được Quốc hội thông qua. Luật gồm 8 chương với 118 điều quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2023, trong đó quy định cho phép thành lập Thanh tra Tổng cục. Thanh tra Tổng cục có Chánh Thanh tra, thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác thanh tra trong phạm vi quản lý của Tổng cục; lãnh đạo Thanh tra Tổng cục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Thanh tra và quy định khác của pháp luật có liên quan; được quyết định việc thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và xử phạt vi phạm hành chính hoặc kiến nghị người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Với mô hình và chức năng nhiệm vụ độc lập nêu trên, Thanh tra Kho bạc Nhà nước sẽ có điều kiện để thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước, đáp ứng đầy đủ cơ sở pháp lý và phù hợp với tình hình thực tiễn của hệ thống Kho bạc Nhà nước.

II. Cơ sở chính trị và pháp lý

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả;

- Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 đã được Quốc hội thông qua ngày 14/11/2022;

- Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

- Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

- Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

- Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

- Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;

- Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030.

B. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH TRƯỚC KHI CHUYỂN ĐỔI

I. Tổ chức bộ máy Thanh tra - Kiểm tra hệ thống Kho bạc Nhà nước

1. Về chức năng, nhiệm vụ: Theo Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính, một trong các nhiệm vụ được giao cho hệ thống Kho bạc Nhà nước thực hiện là *“Thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, kiểm toán nội bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước của Kho bạc Nhà nước; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật”*.

2. Về tổ chức bộ máy: Để triển khai thực hiện được nhiệm vụ này, Kho bạc Nhà nước đã tổ chức bộ máy Thanh tra - kiểm tra (TTKT) thống nhất trong toàn hệ thống: Tại Kho bạc Nhà nước Trung ương, bộ máy TTKT được tổ chức thành Vụ Thanh tra - Kiểm tra không có các phòng nghiệp vụ. Tại các Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh) hình thành Phòng Thanh tra - Kiểm tra. Không tổ chức bộ máy thanh tra, kiểm tra tại các Kho bạc Nhà nước quận, huyện, thị xã.

- Về biên chế được giao cho bộ máy làm công tác thanh tra – kiểm tra thuộc hệ thống Kho bạc Nhà nước năm 2022 là 613 chỉ tiêu biên chế công chức, trong đó:

+ Tại Kho bạc Nhà nước Trung ương (Vụ TTKT): 36 chỉ tiêu.

+ Tại các Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố: 577 chỉ tiêu biên chế công chức (bình quân mỗi đơn vị có 9,2 chỉ tiêu; đơn vị giao cao nhất là 29 chỉ tiêu; thấp nhất là 7 chỉ tiêu).

II. Những kết quả đạt được

1. Công tác Kiểm tra nội bộ

Hàng năm, bám sát định hướng của Thanh tra Chính phủ, trên cơ sở hướng dẫn của Thanh tra Bộ Tài chính về việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra; bám sát nhiệm vụ trọng tâm về công tác thanh tra, kiểm tra của hệ thống Kho bạc Nhà nước và bài học rút ra từ những vụ việc phát sinh trong hệ

thống, Kho bạc Nhà nước ban hành kế hoạch kiểm tra nội bộ của các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước Trung ương trên nguyên tắc: Tập trung kiểm tra những hoạt động Kho bạc Nhà nước tiềm ẩn rủi ro cao, đối tượng đưa vào kế hoạch kiểm tra được theo dõi luân phiên thứ tự đảm bảo không bỏ sót đơn vị; đồng thời, ban hành công văn định hướng Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ tại đơn vị mình; kết hợp hài hòa giữa kiểm tra thường xuyên, kiểm tra chéo và kiểm tra đột xuất.

Tính từ năm 2014 đến nay, hệ thống Kho bạc Nhà nước thực hiện được gần 10.876 cuộc kiểm tra nội bộ. Trung bình mỗi năm hệ thống Kho bạc Nhà nước thực hiện được 1.359 cuộc kiểm tra nội bộ (Kho bạc Nhà nước thực hiện bình quân khoảng 12 cuộc/63 Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố (số đơn vị được kiểm tra chỉ được 19%; Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố kiểm tra được 100% đơn vị thuộc và trực thuộc). Hình thức tổ chức triển khai hoạt động kiểm tra nội bộ đã chuyển dần từ chú trọng đến chất lượng, hiệu quả cuộc kiểm tra, do đó các cuộc KTNB được tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch phê duyệt hàng năm có xu hướng giảm, số cuộc kiểm tra đột xuất được chú trọng và chiếm tỷ lệ ngày càng cao. Công tác kiểm tra nội bộ ngày càng được nâng cao, phạm vi ngày càng được mở rộng và xác định trọng tâm trọng điểm kiểm tra tập trung vào các đơn vị yếu kém, những nghiệp vụ được xác định là rủi ro cao. Qua kiểm tra đã phát hiện được các hành vi vi phạm chế độ, chính sách và kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh những hạn chế, tồn tại sai sót trong hoạt động nghiệp vụ. Đồng thời cũng phát hiện được những sơ hở trong cơ chế, quy trình nghiệp vụ của ngành đề xuất với lãnh đạo Kho bạc Nhà nước các cấp nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách và đánh giá sát tình hình hoạt động, chất lượng nghiệp vụ của các đơn vị.

Kết quả kiểm tra đã được Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước các cấp quan tâm, chỉ đạo sát sao và yêu cầu các đơn vị còn tồn tại, sai sót qua kiểm tra cần phải khắc phục triệt để, tránh để các tồn tại lặp lại ở các đợt kiểm tra sau, đồng thời chỉ đạo Lãnh đạo các đơn vị được kiểm tra tổ chức thực hiện tự kiểm tra các phần hành nghiệp vụ đối với những nội dung, hồ sơ chưa được kiểm tra.

Công tác phúc tra, xử lý và chấn chỉnh sau kiểm tra được xác định có một vị trí và vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả, kết quả thanh tra, kiểm tra. Thông qua việc theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra đã giúp đơn vị thanh tra, kiểm tra nắm bắt thông tin, phát hiện và có biện pháp xử lý những hành vi không thực hiện, hoặc thực hiện chưa đầy đủ các kết luận, kiến nghị; đảm bảo các kết luận, kiến nghị về thanh tra, kiểm tra được thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra, kiểm tra và công tác quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra. Thông qua công tác phúc tra, xử lý và chấn chỉnh sau kiểm tra đã kiến nghị xử lý các tập thể, cá nhân với hình thức xử lý kiểm điểm, rút kinh nghiệm, đánh giá kết quả thi đua.

Có thể khẳng định qua kiểm tra nội bộ đã nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính của công chức trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động Kho bạc Nhà nước.

2. Công tác giám sát nội bộ

Trên cơ sở Dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước (DVCTT) đã triển khai đạt tỷ lệ 100% đơn vị thuộc đối tượng bắt buộc tham gia (trừ các đơn vị thuộc khối an ninh, quốc phòng, các Tổ chức và Hội nghề nghiệp), từ cuối năm 2020, Kho bạc Nhà nước đã triển khai Tiện ích tra cứu dữ liệu DVCTT phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra. Thông qua tiện ích này, công chức thanh tra, kiểm tra tại Kho bạc Nhà nước và Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố được quyền tra cứu dữ liệu trên chương trình DVCTT, trường hợp phát hiện những vấn đề bất thường để có cảnh báo cho các đơn vị trong hệ thống Kho bạc Nhà nước hoặc lên kế hoạch để kiểm tra định kỳ, đột xuất... Cùng với đó, Kho bạc Nhà nước phân quyền cho Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh chủ động giám sát việc chấp hành quy định về tiếp nhận, xử lý hồ sơ giao dịch qua DVCTT ngay trên Tiện ích tra cứu. Đồng thời, Kho bạc Nhà nước thực hiện kết xuất dữ liệu Điện tra soát thanh toán với ngân hàng, dữ liệu về sử dụng chứng thư số từ máy chủ của Kho bạc Nhà nước để phối hợp cùng Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh giám sát từ xa về chấp hành Điện tra soát, bảo mật quản lý, sử dụng chứng thư số, mục đích là để chấn chỉnh lề lối làm việc và cảnh báo rủi ro có thể xảy ra tại Kho bạc Nhà nước các cấp.

Cùng với đó, Kho bạc Nhà nước đã thực hiện kết xuất dữ liệu trên ứng dụng CNTT giám sát từ xa đối với công chức Kho bạc Nhà nước trong việc chấp hành quy định về tiếp nhận, xử lý hồ sơ giao dịch qua DVCTT: Giám sát thực hiện “Tiếp nhận hồ sơ” trên DVCTT đảm bảo không muộn hơn 08 giờ làm việc theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; Giám sát những hồ sơ thanh toán qua DVCTT bị trả lại nhiều lần; hồ sơ quá hạn xử lý theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

Đồng thời, Kho bạc Nhà nước thực hiện kết xuất dữ liệu về sử dụng chứng thư số từ máy chủ của Kho bạc Nhà nước để giám sát từ xa về chấp hành bảo mật quản lý, sử dụng chứng thư số, mục đích là để chấn chỉnh về lề lối làm việc và cảnh báo rủi ro có thể xảy ra tại Kho bạc Nhà nước các cấp, cụ thể: Kiểm tra, rà soát làm rõ các giao dịch được ký duyệt trên máy tính người khác (tránh tình trạng vi phạm các quy định về bảo mật trong quản lý, sử dụng Etoken); Kiểm tra, rà soát công tác ủy quyền (tránh tình trạng không có ủy quyền bằng giấy nhưng vẫn ký duyệt trên máy hoặc có ủy quyền nhưng không thống nhất giữa ký trên chứng từ giấy và trên máy tính); Kiểm tra, rà soát các user lâu không sử dụng không rõ lý do, chưa thực hiện thu hồi hoặc tạm dừng sử dụng theo quy định dẫn đến vi phạm quy định về quản lý, sử dụng chứng thư số; Kiểm tra, rà soát các giao dịch thủ trưởng đơn vị ký duyệt quá nhanh (không đến 05 giây) từ khi nhận được chứng từ Kế toán trưởng chuyển lên tránh việc thủ

trường đơn vị lơ là, không kiểm soát, ký duyệt ngay dẫn đến có rủi ro. Kho bạc Nhà nước cũng đã có hướng dẫn về việc phân cấp thực hiện giám sát tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trong công tác kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước, theo đó, trên cơ sở dữ liệu giám sát do Cục CNTT kết xuất từ các chương trình ứng dụng CNTT của Kho bạc Nhà nước, Vụ TTKT đã tổng hợp gửi cho 63 Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố yêu cầu kiểm tra, rà soát việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ kiểm soát chi qua DVCTT và chứng thư số qua việc giám sát từ xa, theo đó, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố chỉ đạo xác định nguyên nhân, trách nhiệm đối với công chức có liên quan, báo cáo kết quả về Kho bạc Nhà nước để xem xét, xử lý.

Đây là cách làm mới trong hoạt động kiểm tra, giám sát nội bộ Kho bạc Nhà nước, đánh dấu bước khởi đầu cho mục tiêu thực hiện điện tử hóa công tác TTKT, hướng tới TTKT thông qua môi trường điện tử, môi trường số và hệ thống thông tin của Kho bạc Nhà nước, phù hợp với lộ trình thực hiện Kho bạc Nhà nước điện tử, hướng tới Kho bạc Nhà nước số.

3. Công tác thanh tra chuyên ngành

Qua 06 năm triển khai thực hiện TTCN (2016-2022) toàn Hệ thống Kho bạc Nhà nước đã triển khai thực hiện được gần 1.600 cuộc thanh tra chuyên ngành. Kết quả thực hiện TTCN Kho bạc Nhà nước đã góp phần chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót, sai phạm, kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách; xử lý kịp thời, nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật của các cá nhân, tổ chức, đơn vị; góp phần giữ gìn kỷ cương pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý ngân sách nhà nước của Kho bạc Nhà nước. Kiến nghị thu hồi qua TTKT (nộp NSNN, giảm chi, giảm quyết toán, ...) tổng số tiền gần 68 tỷ đồng; kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính 277 Quyết định xử phạt, với số tiền phạt gần 1 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, các cuộc thanh tra vừa là phương thức hậu kiểm, vừa làm giảm các cuộc kiểm tra trực tiếp tại các đơn vị Kho bạc Nhà nước; kết quả thanh tra đã giúp các đơn vị trong hệ thống Kho bạc Nhà nước phát hiện những tồn tại, thiếu sót trong quá trình thực thi nhiệm vụ, những bất cập của cơ chế chính sách đã ban hành, qua đó chấn chỉnh kịp thời đối với những tồn tại và đề xuất kiến nghị sửa đổi cơ chế chính sách cho phù hợp với thực tiễn, từ đó, đã rút ra được những bài học kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo điều hành, xây dựng cơ chế, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong hệ thống Kho bạc Nhà nước.

Công tác TTCN tại các đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo theo đúng kế hoạch được phê duyệt và kế hoạch điều chỉnh. Các cuộc TTCN được tiến hành với các đối tượng phạm vi ngày càng được mở rộng và toàn diện hơn. Những năm đầu với phương châm “đúng phạm vi thẩm quyền, chậm từng bước, chắc từng cuộc và vững từng kết luận” TTCN chỉ thực hiện với đơn vị quy mô hoạt động nhỏ. Đến nay, các cuộc TTCN đã dần được mở rộng tới các đơn vị có quy

mô hoạt động lớn, phạm vi nội dung thanh tra toàn diện hơn. Qua TTCN đã góp phần giúp các đơn vị sử dụng ngân sách ý thức được việc chi tiêu ngân sách hợp lý, đúng tiêu chuẩn, chế độ, không để thất thoát, lãng phí nguồn ngân sách nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý quỹ ngân sách nhà nước.

4. Công tác tiếp công dân, xử lý vụ việc, giải quyết Khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Công tác tiếp công dân, giải quyết Khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại các cấp Kho bạc Nhà nước luôn được thực hiện đúng quy định pháp luật, đảm bảo không có những đơn thư khiếu kiện kéo dài, vượt cấp hoặc gây bất ổn cho hệ thống.

Hằng năm Vụ Thanh tra - Kiểm tra đã tham mưu cho Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước xử lý đúng quy định các vụ việc mất an toàn phát sinh và khoảng 50 đơn thư, khiếu nại tố cáo/năm; đầu mỗi tổng hợp các báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Tài chính; đầu mỗi làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước làm việc với Kho bạc Nhà nước và theo dõi công tác thực hiện kiến nghị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước; thực hiện các công việc khác theo phân công của Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước.

Về công tác giải quyết các vụ việc xảy ra trong hệ thống được Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước hết sức quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, thông qua các thông tin của các cơ quan truyền thông, báo cáo của Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố. Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước đã chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ thuộc Kho bạc Nhà nước nắm bắt thông tin, thành lập các Đoàn kiểm tra, xác minh tại đơn vị xảy ra các vụ việc để tham mưu cho Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước xử lý theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

5. Về Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện việc xác minh tài sản thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và hướng dẫn của Bộ Tài chính, với sự hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và theo đề nghị của Thanh tra Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước đã ban hành kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2022. Đến nay, 8/8 đơn vị đã thực hiện xong nhiệm vụ này đảm bảo đúng quy trình, quy định.

6. Công tác Kiểm toán nội bộ

Nghị định số 05/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22/01/2019 về Kiểm toán nội bộ không quy định hệ thống Kho bạc Nhà nước thuộc đối tượng bắt buộc. Tuy nhiên, thực hiện mục tiêu cải cách và đổi mới, xây dựng hệ thống Kho bạc Nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Kho bạc Nhà nước đã tiên phong triển khai thí điểm Kiểm toán nội bộ.

Năm 2022, Vụ TTKT đã hoàn thành 01 cuộc Kiểm toán nội bộ thí điểm tại Cục Quản lý Ngân quỹ. Năm 2023, triển khai thí điểm 02 cuộc kiểm toán tại

Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa và Cục Kế toán Nhà nước về thực hiện quy trình Kiểm soát chi Đầu tư xây dựng cơ bản trên hệ thống Đầu tư giao dịch và Công tác thanh toán (Liên ngân hàng và thanh toán song phương)” dưới sự tư vấn và hướng dẫn của các chuyên gia IMF. Do hiện nay chưa có đơn vị Tổng cục nào trực thuộc Bộ Tài chính thực hiện kiểm toán nội bộ, nên việc học hỏi kinh nghiệm để triển khai kiểm toán nội bộ Kho bạc Nhà nước là hạn chế, khó khăn, việc thực hiện thí điểm kiểm toán nội bộ cũng theo sự tư vấn của IMF và chỉ tham khảo được các đơn vị ngoài ngành tài chính như ngân hàng thương mại... Với yêu cầu rất cao về tính độc lập khách quan và chất lượng nguồn nhân lực khi thực hiện nhiệm vụ Kiểm toán nội bộ. Do vậy, Kho bạc Nhà nước xác định đây là nhiệm vụ mới và nhiều khó khăn cả về nguồn nhân lực và kinh nghiệm triển khai Kiểm toán nội bộ Kho bạc Nhà nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện công tác thanh tra kiểm tra đã bộc lộ một số hạn chế về mô hình và bộ máy làm công tác thanh tra, kiểm tra, cụ thể như sau:

- Đối với Vụ Thanh tra, kiểm tra - Kho bạc Nhà nước: Mô hình cấp Vụ không đảm bảo hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra do thiếu tính độc lập tương đối cũng như hạn chế về thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ (do là đơn vị tham mưu, nên mọi công việc đều phải trình lãnh đạo Kho bạc Nhà nước). Ngoài ra, mặc dù biên chế cán bộ tiếp tục được bổ sung, tăng cường nhưng vẫn là đơn vị cấp Vụ không có phòng, tính chuyên nghiệp của từng lĩnh vực chưa sâu, cán bộ còn phải làm việc kiêm nhiệm, mặt khác chưa phát huy được trách nhiệm của cán bộ có năng lực.

- Đối với Phòng Thanh tra - kiểm tra tại Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố: Số lượng công chức thực tế làm việc còn thiếu và chất lượng công chức chưa cao. Mặc dù những năm gần đây, phòng TTKT của Kho bạc Nhà nước tỉnh, TP luôn được quan tâm bổ sung lực lượng, tuy nhiên do thiếu biên chế chung vì vậy lực lượng công chức làm công tác thanh tra còn mỏng, khi thành lập đoàn phải trưng dụng thêm cán bộ của các phòng nghiệp vụ khác.

- Mặc dù TTKT đã được giao thêm các nhiệm vụ mới như: Kiểm toán nội bộ, xác minh tài sản thu nhập; và tiến tới sẽ phải thực hiện nhiệm vụ “hậu kiểm”; tuy nhiên chưa được bổ sung kịp thời vào chức năng nhiệm vụ cho Thanh tra, kiểm tra Kho bạc Nhà nước.

C. CHUYỂN ĐỔI THÀNH MÔ HÌNH THANH TRA

I. Mục tiêu, phạm vi, đối tượng quản lý của Thanh tra Kho bạc Nhà nước

1. Mục tiêu

- Mục tiêu tổng quát: Tổ chức mô hình Thanh tra Kho bạc Nhà nước nhằm tập trung, chuyên môn hóa, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giúp Kho bạc Nhà nước thực hiện tốt, hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ về quản

lý quỹ ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước được giao theo quy định của pháp luật, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Thanh tra được Quốc hội thông qua ngày 14/11/2022, phù hợp với mục tiêu Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030.

- Mục tiêu cụ thể: Chuyển đổi Vụ Thanh tra - Kiểm tra sang mô hình Thanh tra nhằm hình thành vị trí pháp lý cho cơ quan Thanh tra của Kho bạc Nhà nước phù hợp quy định của Luật Thanh tra sửa đổi, giúp cho việc triển khai hiệu quả chức năng thanh tra chuyên ngành; hình thành bộ máy thanh tra, kiểm tra phù hợp, đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định của Chính phủ.

2. Phạm vi, nội dung quản lý

a) Phạm vi quản lý: thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước mà Kho bạc Nhà nước được phân cấp quản lý; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động nội bộ hệ thống Kho bạc Nhà nước.

b) Đối tượng và phạm vi quản lý cụ thể

- Công tác thanh tra chuyên ngành Kho bạc Nhà nước tại các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có giao dịch với Kho bạc Nhà nước các cấp (khoảng trên 120.000 đơn vị sử dụng ngân sách).

- Công tác kiểm tra, giám sát nội bộ tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Kho bạc Nhà nước các cấp (từ trung ương đến địa phương) (khoảng trên 700 đơn vị Kho bạc Nhà nước các cấp).

- Các loại vụ việc liên quan các mặt hoạt động Kho bạc Nhà nước; các đơn thư khiếu nại, tố cáo; công tác tiếp công dân toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước.

- Các khoản thu, chi ngân sách nhà nước thanh toán qua Kho bạc Nhà nước của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước giao dịch thanh toán qua Kho bạc Nhà nước các cấp; công tác dự toán, thanh toán, quyết toán NSNN, chuyển nguồn tại đơn vị Kho bạc Nhà nước các cấp.

- Các tài khoản thu/chi NSNN của hệ thống Kho bạc Nhà nước mở tại Kho bạc Nhà nước và tại ngân hàng.

- Các quy chế, quy trình, quy định về các mặt hoạt động nghiệp vụ của toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước.

- Hệ thống (ứng dụng) CNTT phục vụ cho xử lý các thủ tục hành chính, giao dịch thanh toán qua DVCTT, nghiệp vụ giao dịch thuộc các mặt hoạt động Kho bạc Nhà nước.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với toàn bộ nguồn Dữ liệu về các khoản thu/chi NSNN của các đơn vị sử dụng NSNN, NHTM và dữ liệu về các mặt hoạt động của hệ thống Kho bạc Nhà nước.

III. Loại hình và tên gọi của tổ chức hành chính

- Loại hình đơn vị: Thanh tra Tổng cục

- Tên gọi:

+ *Tên gọi tiếng Việt*: Thanh tra Kho bạc Nhà nước

+ *Tên gọi tiếng Anh*: Inspector of the State Treasury (IST)

+ *Tên viết tắt*: TTKho bạc Nhà nước (IST)

IV. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Kho bạc Nhà nước

1. Vị trí và chức năng

Thanh tra Kho bạc Nhà nước là đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước mà Kho bạc Nhà nước được phân cấp quản lý; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động nội bộ hệ thống Kho bạc Nhà nước; xác minh tài sản, thu nhập của người giữ chức vụ, quyền hạn thuộc hệ thống Kho bạc Nhà nước theo phân cấp quản lý.

Thanh tra Kho bạc Nhà nước chịu sự chỉ đạo, điều hành của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn về nghiệp vụ của Thanh tra Bộ Tài chính.

Thanh tra Kho bạc Nhà nước có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

(1) Trong lĩnh vực thanh tra, Thanh tra Kho bạc Nhà nước giúp Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước thực hiện công tác thanh tra và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tham mưu, xây dựng trình Tổng Giám đốc ban hành và hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định về tổ chức, hoạt động thanh tra thuộc thẩm quyền quản lý của Kho bạc Nhà nước;

b) Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra của Thanh tra Kho bạc Nhà nước, hướng dẫn xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra của các Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố để tổng hợp vào kế hoạch thanh tra của Kho bạc Nhà nước trình Bộ trưởng ban hành;

c) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra của Thanh tra Kho bạc Nhà nước trong kế hoạch thanh tra của Bộ Tài chính; thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý nhà nước mà Kho bạc Nhà nước được phân cấp quản lý;

d) Thanh tra vụ việc khác khi được Bộ trưởng, Tổng Giám đốc giao;

đ) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra Kho bạc Nhà nước, quyết định xử lý về thanh tra của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước;

e) Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định cho phù hợp với yêu cầu quản lý; kiến nghị đình chỉ, hủy bỏ hoặc bãi bỏ quy định trái pháp luật được phát hiện qua thanh tra;

g) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra nghiệp vụ thanh tra đối với đối với Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố;

h) Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra.

(2) Trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Thanh tra Kho bạc Nhà nước giúp Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong hệ thống Kho bạc Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật;

b) Giúp Tổng Giám đốc tổng hợp, báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

(3) Trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Thanh tra Kho bạc Nhà nước giúp Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

Giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước; tổng hợp, báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

(4) Trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động nội bộ hệ thống Kho bạc Nhà nước, Thanh tra Kho bạc Nhà nước giúp Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động nội bộ và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động nội bộ trong hệ thống Kho bạc Nhà nước.

b) Xây dựng dự thảo kế hoạch kiểm tra, giám sát của Thanh tra Kho bạc Nhà nước và các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước trình Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước phê duyệt; hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của các Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động nội bộ hệ thống Kho bạc Nhà nước;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong xử lý các vụ việc mất an toàn tiền, tài sản nhà nước giao Kho bạc Nhà nước quản lý;

đ) Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát nội bộ;

e) Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động nội bộ của hệ thống Kho bạc Nhà nước.

(5) Thực hiện công tác xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong hệ thống Kho bạc Nhà nước theo phân cấp quản lý.

(6) Đầu mối phối hợp, đôn đốc, tổng hợp báo cáo việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ.

(7) Thực hiện việc bảo quản và lưu trữ hồ sơ tài liệu thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định.

(8) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước giao.

4. Cơ cấu tổ chức

Thanh tra Kho bạc Nhà nước được tổ chức thành 04 phòng:

- Phòng Thanh tra;
- Phòng Kiểm tra;
- Phòng Xử lý sau Thanh tra;
- Phòng Tổng hợp.

Nhiệm vụ cụ thể của các phòng như sau:

4.1. Phòng Thanh tra

Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước chỉ đạo, tổ chức triển khai trong toàn hệ thống công tác thanh tra.

Nhiệm vụ cụ thể gồm:

(1) Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra của Thanh tra Kho bạc Nhà nước; hướng dẫn, xây dựng và tổng hợp kế hoạch thanh tra chuyên ngành của toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước theo định hướng của cấp có thẩm quyền trình Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước xem xét, quyết định trước khi gửi Thanh tra Bộ tổng hợp vào kế hoạch thanh tra của Bộ.

(2) Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn công tác thanh tra chuyên ngành trong hệ thống Kho bạc Nhà nước; trực tiếp thực hiện nhiệm vụ thanh tra của Thanh tra Kho bạc Nhà nước trong kế hoạch phê duyệt hàng năm của Thanh tra Bộ; thanh tra vụ việc khác khi được Bộ trưởng, Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước giao.

(3) Tổ chức thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch;

(4) Đề xuất thanh tra chuyên ngành đột xuất, thanh tra lại khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

(5) Tham mưu, đề xuất hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước được phát hiện qua hoạt động thanh tra.

(6) Tham mưu, đề xuất hoặc kiến nghị với cơ quan cấp trên, cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định cho phù hợp yêu cầu quản lý; kiến nghị đình chỉ hoặc hủy bỏ quy định trái pháp luật phát hiện qua hoạt động thanh tra.

(7) Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra; làm thủ tục cấp thẻ, quản lý thẻ thanh tra.

(8) Tham gia nghiên cứu khoa học, hợp tác nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế liên quan đến các lĩnh vực thanh tra thuộc chức năng, nhiệm vụ Thanh tra Kho bạc Nhà nước.

(9) Thực hiện công tác lập, gửi báo cáo thanh tra theo quy định; tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác thanh tra.

(10) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước giao.

4.2. Phòng Kiểm tra

Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước chỉ đạo, tổ chức triển khai trong toàn hệ thống công tác kiểm tra, giám sát nội bộ.

Nhiệm vụ cụ thể gồm:

(1) Xây dựng cơ chế, chính sách, các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát hoạt động nội bộ trong hệ thống Kho bạc Nhà nước;

(2) Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động nội bộ; hướng dẫn, chỉ đạo Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, tổng hợp kế hoạch chung của toàn hệ thống.

(3) Tham mưu, chỉ đạo và trực tiếp kiểm tra, giám sát hoạt động nội bộ trong hệ thống Kho bạc Nhà nước theo kế hoạch phê duyệt;

(4) Chủ trì về nghiệp vụ và phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chương trình ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho kiểm tra, giám sát hoạt động nội bộ trong hệ thống Kho bạc Nhà nước.

(5) Thực hiện công tác phúc tra, xử lý sau kiểm tra nội bộ theo quy định.

(6) Tham mưu, đề xuất hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Kho bạc Nhà nước trong quá trình thực hiện kiểm tra nội bộ; giám sát nội bộ hoạt động Kho bạc Nhà nước các cấp.

(7) Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ liên quan nghiên cứu, xây dựng tiêu chí đánh giá theo mức độ rủi ro đối với các đơn vị Kho bạc Nhà nước trực thuộc phục vụ cho công tác kiểm tra.

(8) Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác đào tạo, bồi nghiệp vụ kiểm tra, giám sát nội bộ.

(9) Tham gia nghiên cứu khoa học, hợp tác nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế liên quan đến lĩnh vực kiểm tra, giám sát nội bộ thuộc chức năng nhiệm vụ Thanh tra Kho bạc Nhà nước.

(10) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp báo cáo kiểm tra, giám sát nội bộ định kỳ, đột xuất theo quy định.

(11) Thực hiện việc bảo quản và lưu trữ hồ sơ nghiệp vụ, tài liệu thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định.

(12) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước giao.

4.3. Phòng xử lý sau thanh tra

Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước xử lý các vấn đề phát sinh sau thanh tra; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước và của Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước; kiểm tra thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra; giám sát hoạt động đoàn thanh tra của cơ quan Thanh tra Kho bạc Nhà nước;

Nhiệm vụ cụ thể gồm:

(1) Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước và của Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước.

(2) Tổng hợp kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiến nghị và quyết định xử lý về thanh tra đối với các cuộc thanh tra do Thanh tra Kho bạc Nhà nước tiến hành.

(3) Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước giải quyết kiến nghị, phản ánh về hoạt động thanh tra; giải quyết kiến nghị về nội dung trong kết luận thanh tra; xử lý vi phạm trong việc thực hiện kết luận thanh tra.

(4) Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước kiểm tra thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước và của Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước.

(5) Giúp Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước giám sát các đoàn thanh tra của cơ quan Thanh tra Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật về giám sát hoạt động đoàn thanh tra do Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành.

(7) Tiếp nhận hồ sơ của các Đoàn thanh tra, kiểm tra do Thanh tra Kho bạc Nhà nước tiến hành, hoặc chủ trì bàn giao theo qui định; tiếp nhận hồ sơ, danh mục các Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra của Kiểm toán Nhà nước, cơ quan Thanh tra và cơ quan Cảnh sát điều tra gửi đến Kho bạc Nhà nước.

(8) Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ thanh tra, đảm bảo quy trình thực hiện thanh tra của các Đoàn thanh tra khi được giao.

(9) Chủ trì, phân công, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc và trực thuộc Kho bạc Nhà nước tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị, kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, cơ quan cảnh sát điều tra khi các cơ quan này thực hiện việc thanh tra, kiểm toán, điều tra trong hệ thống Kho bạc Nhà nước.

(10) Đầu mối thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác thanh tra, kiểm tra của hệ thống Kho bạc Nhà nước.

(11) Thực hiện việc bảo quản và lưu trữ hồ sơ, tài liệu nghiệp vụ theo quy định

(12) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước giao.

4.4. Phòng Tổng hợp

Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn theo phân cấp quản lý; công tác hành chính tổng hợp; công tác nội vụ.

Nhiệm vụ cụ thể gồm:

(1) Xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn công tác tiếp công dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

(2) Chủ trì về nghiệp vụ và phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại; chuẩn hóa, số hóa, lưu trữ, quản lý bằng cơ sở hạ tầng thông tin theo quy định.

(3) Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh (không bao gồm xử lý các kiến nghị, phản ánh về hoạt động thanh tra; giải quyết kiến nghị về nội dung trong kết luận thanh tra; xử lý vi phạm trong việc thực hiện kết luận thanh tra); (4) Tiếp nhận và xử lý thông tin qua đường dây nóng tại cơ quan Kho bạc Nhà nước

(5) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hệ thống Kho bạc Nhà nước; triển khai công tác xác minh tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong hệ thống Kho bạc Nhà nước theo phân cấp quản lý.

(6) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện công tác tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; các vụ việc mất an toàn trong hệ thống Kho bạc Nhà nước; trách nhiệm bồi thường của nhà nước; thực hiện quà tặng, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng trong hệ thống Kho bạc Nhà nước; Báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm; Báo cáo phục vụ hội nghị công tác Thanh tra - Kiểm tra và các báo cáo chung theo chỉ đạo của Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước.

(7) Chủ trì, phân công, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc và trực thuộc Kho bạc Nhà nước tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị, kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, cơ quan cảnh sát điều tra khi các cơ quan này thực hiện việc thanh tra, kiểm toán, điều tra trong hệ thống Kho bạc Nhà nước.

(8) Đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan trong xử lý các vụ việc mất an toàn tiền, tài sản nhà nước giao Kho bạc Nhà nước quản lý.

(9) Theo dõi công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước trong toàn hệ thống.

(11) Tổng hợp, nghiên cứu đề xuất, kiến nghị xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, các quy chế, quy trình, biện pháp, kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến các hoạt động của thanh tra, kiểm tra, giám sát;

(12) Xây dựng chương trình công tác tuần, tháng, năm, giao ban khối, giao ban cơ quan trình Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước gửi Văn phòng Kho bạc Nhà nước; Báo cáo kết quả thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước gửi Văn phòng Kho bạc Nhà nước.

(13) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra toàn hệ thống

(14) Chủ trì, đề xuất việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ cơ cấu tổ chức bộ máy của Thanh tra Kho bạc Nhà nước khi cần thiết; xây dựng nội quy, quy chế làm việc; xây dựng chức năng, nhiệm vụ của các phòng thuộc thanh tra Kho bạc Nhà nước.

(15) Giúp Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ và các mặt công tác của đơn vị, điều phối các hoạt động của đơn vị, công tác phối hợp với các đơn vị khác trong quá trình thực thi công việc.

(16) Thực hiện công tác tổ chức cán bộ, quản lý cán bộ, công tác thi đua khen thưởng và công tác khác có liên quan đến quyền, trách nhiệm và lợi ích của công chức thuộc Thanh tra Kho bạc Nhà nước.

(17) Thực hiện công tác hành chính, quản trị, văn thư lưu trữ và công tác quản lý nhân sự, tài sản; Theo dõi, xây dựng mục tiêu, chương trình thực hiện

quy trình ISO; Làm đầu mối thực hiện công tác cải cách hành chính của Thanh tra Kho bạc Nhà nước.

(18) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước giao.

5. Lãnh đạo Thanh tra Kho bạc Nhà nước

Chánh Thanh tra chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước về toàn bộ hoạt động của Thanh tra; quản lý cán bộ, công chức, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

Phó Chánh Thanh tra chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra về nhiệm vụ được phân công.

V. Các điều kiện đảm bảo cho việc chuyển đổi mô hình Thanh tra Kho bạc Nhà nước

1. Về biên chế

Thanh tra Kho bạc Nhà nước có đối tượng và phạm vi quản lý là toàn bộ công tác thanh tra chuyên ngành tại các đơn vị bộ, ngành, đơn vị sử dụng ngân sách; thực hiện “hậu kiểm” tại trên 120.000 đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát nội bộ,... tại gần 700 đơn vị Kho bạc Nhà nước trên toàn quốc, bao gồm việc xây dựng, triển khai các cơ chế, quy trình nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành, hậu kiểm, kiểm tra, giám sát nội bộ, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo, xác minh tài sản thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trên phạm vi toàn quốc.

Về vị trí, chức năng, đối tượng và phạm vi thanh tra chuyên ngành của Kho bạc Nhà nước hiện nay là rất lớn, trải khắp các địa phương được tổ chức đến cấp tỉnh, huyện với số lượng các đơn vị giao dịch lớn, thực hiện nhiệm vụ “hậu kiểm” công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước đòi hỏi phải đảm bảo thời gian quy định; khối lượng công việc lớn thường thường tập trung vào một số thời điểm thanh toán nhất định (như đầu năm, cuối năm) đã tạo các tiềm ẩn rủi ro, nhiều khả năng xảy ra sai phạm. Cùng hướng tới mục tiêu Kho bạc Nhà nước thực hiện cơ chế kiểm soát chi theo rủi ro, nhiệm vụ “hậu kiểm” sẽ giao cho Thanh tra chuyên ngành Kho bạc Nhà nước, từng bước nâng cao tính tự chủ và trách nhiệm giải trình của đơn vị sử dụng ngân sách, tăng cường thanh tra chuyên ngành đối với đơn vị có dấu hiệu vi phạm. Đây cũng là một nhiệm vụ mới sẽ được giao cho Thanh tra Kho bạc Nhà nước với khối lượng công việc “hậu kiểm” tại các đơn vị sử dụng NSNN (trên 120.000 đơn vị giao dịch), do đó sẽ chuyển dịch nhiệm vụ từ các bộ phận kiểm soát chi sang cho Thanh tra Kho bạc Nhà nước đảm nhiệm, tuy nhiên vẫn phải đảm bảo cho quy trình kiểm soát chi NSNN của Kho bạc Nhà nước an toàn, hiệu quả theo quy định của Luật NSNN.

Quy mô tổ chức của hệ thống Thanh tra Kho bạc Nhà nước là rất lớn, trải khắp các địa phương và được tổ chức đến Kho bạc Nhà nước cấp Tỉnh. Cụ thể, qua số liệu thống kê của toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước cho thấy các đơn vị

có giao dịch với Kho bạc Nhà nước tính đến năm 2022 có trên 120.000 đơn vị giao dịch thuộc đối tượng của Thanh tra chuyên ngành hệ thống Kho bạc Nhà nước với số lượng Tài khoản lên đến gần 700.000 Tài khoản giao dịch.

Như vậy, hiện nay số lượng các đơn vị sử dụng ngân sách có giao dịch với Kho bạc Nhà nước (đang là đối tượng của Thanh tra chuyên ngành Kho bạc Nhà nước) là rất lớn, có địa bàn hoạt động rất phức tạp, rải rác từ Trung ương đến địa phương. Mặt khác, nội dung phạm vi yêu cầu của Thanh tra chuyên ngành Kho bạc Nhà nước rất phức tạp, liên quan đến nhiều đơn vị bộ, ngành, đơn vị sử dụng ngân sách, nhiều cấp, lĩnh vực, nhiều địa phương...

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ nêu trên, Thanh tra Kho bạc Nhà nước cần phải bố trí từ 40 - 45 biên chế công chức trở lên mới đáp ứng được yêu cầu công việc. Hiện nay Thanh tra Kho bạc Nhà nước được giao 35 biên chế. Như vậy, việc chuyển đổi Vụ Thanh tra - Kiểm tra thành Thanh tra Kho bạc Nhà nước trước mắt cần bổ sung thêm 5-10 biên chế.

Biên chế tối thiểu của mỗi phòng của Thanh tra Kho bạc Nhà nước là 10 biên chế/phòng. Biên chế của Thanh tra Kho bạc Nhà nước do Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước quyết định trong tổng số biên chế của Kho bạc Nhà nước.

- Đối với Lãnh đạo Phòng: Theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Phòng có từ 7 - 9 biên chế được bố trí 01 cấp phó; 10 - 15 biên chế được bố trí 02 cấp phó; từ 16 biên chế trở lên được bố trí tối đa 03 cấp phó.

Theo đó, các phòng thuộc Thanh tra Kho bạc Nhà nước có 01 Trưởng phòng và 02 Phó Trưởng phòng.

- Dự kiến vị trí việc làm, biên chế công chức theo vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch:

Vị trí việc làm	Số lượng
1/ Lãnh đạo	4
+ Chánh Thanh tra	1
+ Phó Chánh Thanh tra	3
2/ Phòng Thanh tra	11
+ Trưởng phòng	1
+ Phó trưởng phòng	2
+ Chuyên viên	8
3/ Phòng Kiểm tra	10
+ Trưởng phòng	1
+ Phó trưởng phòng	2
+ Chuyên viên	
4/ Phòng xử lý sau Thanh tra	10
+ Trưởng phòng	1
+ Phó trưởng phòng	2
+ Chuyên viên	7

5/ Phòng Tổng hợp	10
+ Trưởng phòng	1
+ Phó trưởng phòng	2
+ Chuyên viên	7

2. Về trụ sở làm việc, trang thiết bị, phương tiện làm việc và cơ chế tài chính

Thanh tra Kho bạc Nhà nước được bố trí trụ sở làm việc, trang thiết bị, phương tiện làm việc tại trụ sở Kho bạc Nhà nước (TW).

VI. Phương án chuyển đổi mô hình

Sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển đổi Vụ Thanh tra, Kiểm tra sang mô hình Thanh tra, để Thanh tra Kho bạc Nhà nước chính thức đi vào hoạt động, Bộ Tài chính sẽ thực hiện các nội dung sau:

- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Kho bạc Nhà nước.
 - Hoàn thiện các tiêu chuẩn, điều kiện để báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm ngạch thanh tra cho công chức thuộc Thanh tra Kho bạc Nhà nước.
 - Cấp thẻ và phát trang phục thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra và Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.
 - Thực hiện thủ tục khắc dấu, mở tài khoản theo quy định pháp luật.
 - Thực hiện một số thủ tục khác (nếu có) theo quy định.
-

BỘ TÀI CHÍNH

ĐỀ ÁN

ĐỔI TÊN VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ THÀNH
VỤ ĐỐI NGOẠI – TRUYỀN THÔNG
THUỘC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Hà Nội, tháng 8 năm 2024

A. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

I. Sự cần thiết đổi tên Vụ Hợp tác quốc tế thành Vụ Đối ngoại – Truyền thông

Trong bối cảnh tăng cường đẩy mạnh hội nhập quốc tế, yêu cầu đặt ra với ngành Tài chính là mở rộng các quan hệ với các tổ chức quốc tế và các chính phủ, nhằm tiếp thu các kinh nghiệm, kiến thức của các nước và các đối tác, vận dụng các thông lệ, chuẩn mực quốc tế vào công cuộc cải cách và hiện đại hoá ngành Tài chính; đồng thời, làm tốt và phát huy công tác truyền thông để khẳng định tốt vai trò, vị trí của Kho bạc Nhà nước trong nền tài chính nước nhà.

Với định hướng cải cách và hiện đại hoá lớn cho ngành Tài chính nói chung cũng như các hệ thống trực thuộc Bộ Tài chính nói riêng, đòi hỏi mỗi hệ thống phải đánh giá đầy đủ vai trò, nhiệm vụ của công tác đối ngoại truyền thông trong việc thực hiện công cuộc hiện đại hoá ngành Tài chính.

Trong những năm qua, hoạt động hợp tác quốc tế và báo chí - tuyên truyền đã góp phần quan trọng giúp hệ thống KBNN hoàn thành nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao. Thông qua hoạt động hợp tác quốc tế giúp hệ thống KBNN đã học hỏi được nhiều kinh nghiệm về đổi mới phương thức, công nghệ quản lý từ các tổ chức quốc tế cũng như các quốc gia trong khu vực và thế giới. Qua đó, giúp KBNN đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ việc triển khai thực hiện thành công Chiến lược KBNN đến năm 2020 và xây dựng Chiến lược phát triển hệ thống KBNN đến năm 2030. Bên cạnh đó, công tác báo chí - tuyên truyền giúp hệ thống KBNN tăng cường việc cung cấp, trao thông tin để khách hàng giao dịch, người dân, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và xã hội hiểu về vị trí, vai trò và trách nhiệm của KBNN góp phần quan trọng giúp KBNN hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao.

Theo Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính, nhiệm vụ đối ngoại và truyền thông đã được quy định như sau:

+ Tại khoản 16 Điều 2 quy định: KBNN thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế thuộc lĩnh vực KBNN theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.

+ Tại khoản 5 Điều 2 quy định: KBNN thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực quản lý của KBNN.

Theo đó, nhiệm vụ hợp tác quốc tế và báo chí - tuyên truyền được giao cho 02 đơn vị là Vụ Hợp tác quốc tế và Văn phòng (Phòng Báo chí - Tuyên truyền) thực hiện. Đây là 2 nhiệm vụ tuy khác nhau nhưng lại có quan hệ, tác động qua lại và gắn bó mật thiết với nhau. Việc giao cho 02 đơn vị thực hiện chưa phát huy hết vai trò quan trọng của công tác đối ngoại truyền thông trong

tình hình mới. Đặc biệt, trong bối cảnh KBNN đang nỗ lực thực hiện Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với định hướng hình thành kho bạc số gắn với việc triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

Căn cứ tình hình thực tế, KBNN đã báo cáo Bộ cho phép chuyển nhiệm vụ báo chí - tuyên truyền thuộc Văn phòng KBNN vào Vụ Hợp tác quốc tế KBNN. Ngày 02/6/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 1084/QĐ-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ và Văn phòng thuộc KBNN ban hành kèm theo Quyết định số 1959/QĐ-BTC ngày 28/9/2015 và Quyết định số 951/QĐ-BTC ngày 19/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Quyết định số 1084/QĐ-BTC quy định 2 nội dung: (i) nhiệm vụ báo chí tuyên truyền của Văn phòng chuyển về Vụ Hợp tác quốc tế thực hiện; (ii) Văn phòng được tổ chức thành 4 phòng (giảm Phòng Báo chí - Tuyên truyền).

Theo đó, kể từ ngày 02/6/2021, nhiệm vụ hợp tác quốc tế và báo chí - tuyên truyền đã được thống nhất giao cho Vụ Hợp tác quốc tế thực hiện. Việc giao cho Vụ Hợp tác quốc tế thực hiện đã phát huy tốt vai trò quan trọng của công tác đối ngoại truyền thông trong tình hình mới.

Tuy nhiên, tên gọi Vụ Hợp tác quốc tế được quy định trong Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg chưa bao quát được những nhiệm vụ chính (hợp tác quốc tế và truyền thông) mà hiện nay Vụ Hợp tác quốc tế đang thực hiện. Do đó, để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, giúp thuận lợi trong hoạt động của Vụ với các tổ chức, đơn vị trong và ngoài nước cần thiết phải đổi tên Vụ Hợp tác quốc tế thành Vụ Đối ngoại - Truyền thông.

II. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả;

- Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

- Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

- Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

- Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

- Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về

việc phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030.

B. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI, TRUYỀN THÔNG

1. Về việc quản lý biên chế

- Số biên chế được giao năm 2024: 16 biên chế.

- Số công chức thực tế có mặt tại thời điểm 01/5/2024: 16 công chức.

Trong đó:

+ Về quản lý: công chức giữ chức vụ lãnh đạo là 03 người (01 Vụ trưởng, 02 Phó Vụ trưởng); công chức không giữ chức vụ lãnh đạo là 13 người.

+ Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: có 01 tiến sĩ, 10 thạc sĩ và 05 cử nhân.

+ Về trình độ lý luận chính trị: 03 người có trình độ cao cấp lý luận chính trị và 05 người có trình độ trung cấp lý luận chính trị (08 công chức còn lại chưa qua đào tạo).

+ Về cơ cấu ngạch: có 02 chuyên viên cao cấp; 08 chuyên viên chính và 02 chuyên viên.

+ Về trình độ lý luận chính trị: có 03 người có trình độ cao cấp lý luận chính trị

+ Về giới tính: có 07 nam và 09 nữ.

+ Về độ tuổi: 02 người dưới 30 tuổi; 04 người từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi; 03 người từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi; 07 người từ 50 tuổi trở lên.

2. Về tổ chức bộ máy:

Theo Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính, KBNN được tổ chức thành 14 đơn vị, trong đó có 12 đơn vị hành chính và 02 đơn vị sự nghiệp. Vụ Hợp tác quốc tế là một trong 12 đơn vị hành chính thuộc KBNN.

3. Về nhiệm vụ:

a) Giai đoạn từ 7/2015 - 5/2021 (trước khi có Quyết định số 1084/QĐ-BTC):

Vụ Hợp tác quốc tế là đơn vị thuộc KBNN thực hiện chức năng tham mưu, giúp Tổng Giám đốc KBNN xây dựng Chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế sau khi được phê duyệt; phát triển, quản lý và điều phối hoạt động công tác hợp tác quốc tế của Kho bạc Nhà nước; là đầu mối tiếp nhận các dự án quốc tế liên quan đến hệ thống Kho bạc Nhà nước; quản lý và điều phối hoạt động của các dự án, chương trình hợp tác quốc tế của Kho bạc

Nhà nước gắn với cải cách và hiện đại hoá; là đầu mối tổ chức các hội thảo, hội nghị trong nước có sự tham gia của đối tác nước ngoài, các hoạt động khảo sát, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, giảng dạy, học tập và thực tập nghiệp vụ ở nước ngoài; thực hiện công tác ngoại vụ của Kho bạc Nhà nước,...

b) Giai đoạn từ 6/2021 đến nay (sau khi có Quyết định số 1084/QĐ-BTC):

Vụ Hợp tác quốc tế là đơn vị thuộc KBNN thực hiện chức năng tham mưu, giúp Tổng Giám đốc KBNN:

- Về công tác hợp tác quốc tế: Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế sau khi được phê duyệt; phát triển, quản lý và điều phối hoạt động công tác hợp tác quốc tế của Kho bạc Nhà nước; lập kế hoạch đoàn ra, đoàn vào hàng năm; tổ chức các hội thảo, hội nghị trong nước; tiếp nhận các dự án quốc tế liên quan đến hệ thống Kho bạc Nhà nước;

- Về công tác báo chí - truyền thông: Quản lý hoạt động tuyên truyền của hệ thống Kho bạc Nhà nước; tổ chức các cuộc họp báo, cung cấp thông tin về hoạt động Kho bạc Nhà nước cho các cơ quan báo chí theo uỷ quyền của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước; định kỳ thực hiện điểm báo; thông báo ý kiến của lãnh đạo Kho bạc Nhà nước đối với các vấn đề báo chí phản ánh để các đơn vị có liên quan kiểm tra, xử lý và báo cáo; quản lý hoạt động Cổng thông tin điện tử Kho bạc Nhà nước; tổ chức thực hiện, hướng dẫn các đơn vị trong việc sưu tầm, lưu giữ tài liệu, hiện vật về truyền thống Kho bạc Nhà nước; quản lý phòng truyền thống Kho bạc Nhà nước.

Như vậy, ngoài các chức năng về công tác đối ngoại như đã nêu ở trên, Vụ HTQT thực hiện bổ sung thêm chức năng về báo chí - tuyên truyền, cụ thể: (i) Quản lý hoạt động tuyên truyền của hệ thống Kho bạc Nhà nước; tổ chức các cuộc họp báo, cung cấp thông tin về hoạt động Kho bạc Nhà nước cho các cơ quan báo chí theo uỷ quyền của Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước; (ii) Định kỳ thực hiện điểm báo; chủ trì tham mưu với Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước phương án xử lý các vấn đề báo chí phản ánh; (iii) Quản lý hoạt động Cổng thông tin điện tử Kho bạc Nhà nước; (iv) Tổ chức thực hiện, hướng dẫn các đơn vị trong việc sưu tầm, lưu giữ tài liệu, hiện vật về truyền thống Kho bạc Nhà nước; quản lý phòng truyền thống Kho bạc Nhà nước.

Do đó, Vụ Hợp tác quốc tế hiện nay và sau khi được đổi tên thành Vụ Đối ngoại - Truyền thông đều đảm bảo tiêu chí thành lập vụ theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP:

(1) Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của KBNN.

(2) Có phạm vi, đối tượng quản lý theo ngành, lĩnh vực.

(3) Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 15 biên chế công chức trở lên.

4. Kết quả công tác đối ngoại, truyền thông trong thời gian qua

a) Về công tác hợp tác quốc tế:

Trong những năm qua, hoạt động hợp tác quốc tế của KBNN được quan tâm và triển khai có hiệu quả, cụ thể: Chủ trì, tham mưu trình Lãnh đạo KBNN tham gia ý kiến và báo cáo Bộ Tài chính (Vụ HTQT BTC, Cục Quản lý Nợ và Tài chính đối ngoại...) về các hoạt động đối ngoại theo chức năng thẩm quyền của KBNN trong các hoạt động hợp tác song phương với Hungary, Hoa Kỳ, Lào, Cuba, và thành viên các tổ chức đa phương với PEMNA, AIST, Chương trình AAA, các tổ chức quốc tế IMF, WB...; Tham mưu Lãnh đạo KBNN mở rộng quan hệ hợp tác, đối ngoại với các nước tiên tiến trong khu vực và quốc tế như Hàn Quốc, Singapore, Nhật Bản, Anh, Canada, Pháp, Đức...; Phối hợp với các đơn vị, đối tác để tham mưu và trình Lãnh đạo KBNN tổ chức các đoàn công tác nghiên cứu, khảo sát, trao đổi kinh nghiệm về các lĩnh vực nghiệp vụ kho bạc, đặc biệt liên quan đến các đề án triển khai Chiến lược Phát triển KBNN đến năm 2030 như kiểm toán nội bộ, kiểm soát chi, quản lý thanh toán, tổ chức bộ máy, CNTT và các chức năng nhiệm vụ khác của KBNN; Xây dựng, cập nhật, điều chỉnh kế hoạch, dự toán đoàn ra, đoàn vào hằng năm theo quy định...

Công tác hợp tác quốc tế luôn bám sát nhiệm vụ trọng tâm của KBNN, tập trung thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Tài chính và Lãnh đạo KBNN để tổ chức triển khai các đoàn ra, đoàn vào theo kế hoạch được phê duyệt hằng năm đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

b) Về công tác báo chí - truyền thông:

Thực hiện tốt công tác điểm báo, tham mưu, kịp thời xử lý thông tin báo chí đăng tải, không để xảy ra khủng hoảng truyền thông làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của hệ thống KBNN; Lập dự toán, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, dự toán hoạt động báo chí tuyên truyền đúng quy định hiện hành, sát nhu cầu thực tế.

Bên cạnh việc duy trì, vận hành ổn định Cổng thông tin điện tử của KBNN, KBNN đã chủ động phối hợp với các đơn vị, cá nhân viết tin, bài, phóng sự có chất lượng đăng tải trên truyền hình, các báo, đài trong, ngoài ngành và địa phương để đưa tin, truyền tải tình hình hoạt động hệ thống KBNN, trong đó tập trung đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển KBNN đến 2030 và Cuộc thi tìm hiểu Chiến lược phát triển KBNN đến 2030; các hoạt động của ngành Tài chính và của KBNN trong các kỳ họp Quốc hội; các đề án, chính sách lớn của KBNN; các chỉ thị, nghị quyết của Bộ Tài chính và KBNN về việc đẩy mạnh tăng cường kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm giải quyết công việc đối với công chức trong hệ thống KBNN. Cụ thể, trong năm 2023, đã có 3.268 tin, bài viết, phóng sự, bản tin phát thanh, truyền hình, video clip được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại

chúng phản ánh về các lĩnh vực hoạt động của KBNN. Trong đó, có 514 tin, bài đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của KBNN và Tạp chí Quản lý Ngân quỹ Quốc gia; các cơ quan báo chí ký hợp đồng hợp tác tuyên truyền với KBNN 614 tin, bài và KBNN các tỉnh, thành phố 2.140 tin, bài. Công tác điểm báo được thực hiện thường xuyên hàng ngày trong thời gian diễn ra các phiên họp Quốc hội.

C. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Vụ Đối ngoại - Truyền thông

I. Vị trí, chức năng

Vụ Đối ngoại - Truyền thông là đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao về hoạt động hợp tác quốc tế và báo chí truyền thông.

II. Nhiệm vụ

1. Trình Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước:

a) Chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế và báo chí, tuyên truyền trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;

b) Dự thảo các văn bản hướng dẫn về công tác hợp tác quốc tế và báo chí, tuyên truyền của hệ thống Kho bạc Nhà nước.

2. Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước trong việc thực hiện các quy định về các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Vụ.

3. Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế và báo chí, tuyên truyền sau khi được phê duyệt; phát triển, quản lý và điều phối hoạt động công tác hợp tác quốc tế của Kho bạc Nhà nước.

4. Thực hiện nhiệm vụ báo chí, tuyên truyền:

a) Quản lý hoạt động tuyên truyền của hệ thống Kho bạc Nhà nước; tổ chức các cuộc họp báo, cung cấp thông tin về hoạt động Kho bạc Nhà nước cho các cơ quan báo chí theo uỷ quyền của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước;

b) Định kỳ thực hiện công tác điểm báo; thông báo ý kiến của lãnh đạo Kho bạc Nhà nước đối với các vấn đề báo chí phản ánh để các đơn vị có liên quan kiểm tra, xử lý và báo cáo;

c) Quản lý hoạt động Cổng thông tin điện tử Kho bạc Nhà nước;

d) Tổ chức thực hiện, hướng dẫn các đơn vị trong việc sưu tầm, lưu giữ tài liệu, hiện vật về truyền thống Kho bạc Nhà nước; quản lý Phòng truyền thống của Kho bạc Nhà nước.

5. Là đầu mối tiếp nhận các dự án quốc tế liên quan đến hệ thống Kho bạc Nhà nước; quản lý và điều phối hoạt động của các dự án, chương trình hợp tác quốc tế của Kho bạc Nhà nước gắn với công tác cải cách và hiện đại hoá.

6. Là đầu mối tổ chức các hội thảo, hội nghị trong nước có sự tham gia của đối tác nước ngoài; các hoạt động khảo sát, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, giảng dạy, học tập và thực tập nghiệp vụ ở nước ngoài.

7. Thực hiện công tác đối ngoại của Kho bạc Nhà nước:

a) Lập kế hoạch đoàn ra, đoàn vào hàng năm, dự trù tài chính đối ngoại; làm đầu mối tổ chức đoàn ra, đón đoàn vào và phối hợp các đơn vị hữu quan trong việc cử đoàn ra, tiếp đón đoàn vào;

b) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan chuẩn bị các tài liệu, văn bản cần thiết liên quan đến nội dung làm việc với các đối tác nước ngoài;

c) Hướng dẫn các thủ tục lễ tân, giải quyết các thủ tục visa, hộ chiếu cho hoạt động của đoàn ra, đoàn vào;

d) Lưu trữ, quản lý, xử lý các văn bản đối ngoại và các tài liệu có liên quan đến các hoạt động hợp tác của hệ thống Kho bạc Nhà nước;

đ) Là đầu mối quản lý việc phiên dịch, biên dịch, khai thác thông tin các tài liệu hợp tác quốc tế về Kho bạc Nhà nước.

8. Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện công tác hợp tác quốc tế, báo chí - tuyên truyền của hệ thống Kho bạc Nhà nước; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước.

9. Tham gia các văn bản, chính sách, chế độ liên quan đến các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Vụ.

10. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước giao.

III. Quyền hạn

1. Tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Vụ theo quy định tại Quyết định này.

2. Yêu cầu các tổ chức, đơn vị báo cáo đột xuất và định kỳ về lĩnh vực quản lý của Vụ theo quy định; được tiếp nhận toàn bộ các hồ sơ, tài liệu, các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Ký thừa lệnh các văn bản hướng dẫn, giải thích, trả lời các nội dung quản lý thuộc lĩnh vực chuyên môn được giao theo phân công, phân cấp của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước.

4. Vụ trưởng có trách nhiệm quản lý công chức và tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật.

IV. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Đối ngoại - Truyền thông thuộc Kho bạc Nhà nước tổ chức làm việc theo chế độ chuyên viên.

2. Vụ Đối ngoại - Truyền thông thuộc Kho bạc Nhà nước có Vụ trưởng và một số Phó Vụ trưởng;

Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động Vụ; Phó Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo Vụ và các chức danh lãnh đạo khác của Vụ thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Tài chính.

4. Biên chế của Vụ do Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước quyết định trong tổng số biên chế được giao.

D. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở Đề án đổi tên Vụ Hợp tác quốc tế thành Vụ Đối ngoại - Truyền thông được Bộ duyệt và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định, KBNN sẽ trình Bộ đề đưa Vụ Đối ngoại - Truyền thông đi vào hoạt động ngay sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền./.

BỘ TÀI CHÍNH

ĐỀ ÁN

ĐỔI TÊN VỤ TỔNG HỢP - PHÁP CHẾ THÀNH
VỤ PHÁP CHẾ - KIỂM TOÁN NỘI BỘ
THUỘC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Hà Nội, tháng 8 năm 2024

A. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

I. Sự cần thiết chuyển nhiệm vụ kiểm toán nội bộ từ Vụ Thanh tra - Kiểm tra sang Vụ Tổng hợp - Pháp chế và đổi tên Vụ Tổng hợp - Pháp chế thành Vụ Pháp chế - Kiểm toán nội bộ

1. Về công tác kiểm toán nội bộ

a) Khái niệm:

Theo Hiệp hội kiểm toán nội bộ Hoa Kỳ-IIA thì kiểm toán nội bộ là một chức năng kiểm tra, kiểm toán, đánh giá và tư vấn mang tính độc lập, khách quan được thiết kế nhằm hoàn thiện và gia tăng giá trị các hoạt động của đơn vị.

b) Mục tiêu:

Theo Điều 4 Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ thì mục tiêu của kiểm toán nội bộ là thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, kiểm toán nội bộ đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các khuyến nghị về các nội dung sau đây:

- Hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của đơn vị;
- Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của đơn vị đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao;
- Các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà đơn vị đạt được (*Nghị định 05/2019/NĐ-CP*).

c) Nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ:

Theo Điều 5 Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ thì các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ, gồm:

- Tính độc lập: Người làm công tác kiểm toán nội bộ không được đồng thời đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ. Đơn vị phải đảm bảo rằng kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào trong khi thực hiện nhiệm vụ báo cáo và đánh giá;
- Tính khách quan: Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải đảm bảo khách quan, chính xác, trung thực, công bằng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ;
- Tính Tuân thủ pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kiểm toán nội bộ (*Nghị định 05/2019/NĐ-CP*).

Như vậy, để đảm bảo nguyên tắc độc lập, khách quan, hoạt động kiểm toán nội bộ phải được giao cho một đơn vị cấp vụ độc lập để thực hiện nhiệm vụ này.

2. Cơ sở thực tiễn triển khai kiểm toán nội bộ ở các Bộ, ngành

Thực tế hiện nay tại Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước (NHNN), Bảo hiểm

Xã hội Việt Nam và Bộ Tài chính đã triển khai thực hiện kiểm toán nội bộ và nhiệm vụ này được giao cho một đơn vị độc lập với cơ quan thanh tra thực hiện. Tại Bộ Tài chính có Ban Kiểm tra, kiểm toán nội bộ thuộc Cục Kế hoạch - Tài chính. Tại NHNN có Vụ Kiểm toán nội bộ, hoàn toàn độc lập với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng. Tại cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam có Vụ Kiểm toán nội bộ độc lập với Ban Kiểm tra (Vụ Thanh tra - Kiểm tra).

3. Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị của các chuyên gia về mô hình kiểm toán nội bộ tại KBNN

a) Kinh nghiệm quốc tế

Qua nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, kiểm toán nội bộ được quản lý độc lập trong một tổ chức và phải được thực hiện theo nguyên tắc trung thực và chuyên nghiệp. Cụ thể, kiểm toán viên không liên quan trực tiếp vào các hoạt động kiểm soát hoặc quản lý tài chính; kiểm toán nội bộ báo cáo trực tiếp tới cấp lãnh đạo cao nhất của tổ chức.

b) Khuyến nghị của các chuyên gia

Theo tư vấn về triển khai kiểm toán nội bộ từ phía các chuyên gia IMF và OTA thì căn cứ thực trạng và các điều kiện hiện nay của hệ thống KBNN, các chuyên gia đưa ra khuyến nghị đối với KBNN về mô hình tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ trên cơ sở đặc thù hoạt động của KBNN, đúng quy định pháp luật Việt Nam và phù hợp với thông lệ quốc tế: kiểm toán nội bộ được quản lý độc lập trong một tổ chức và phải được thực hiện theo nguyên tắc khách quan, trung thực và chuyên nghiệp. Kiểm toán viên nội bộ không liên quan trực tiếp vào các hoạt động kiểm soát hoặc quản lý nội bộ. Lý tưởng nhất là có một đơn vị chuyên biệt thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ.

4. Kiến nghị, đề xuất

KBNN là cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về quỹ ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước; quản lý ngân quỹ nhà nước; tổng kế toán nhà nước; thực hiện việc huy động vốn cho ngân sách nhà nước và cho đầu tư phát triển thông qua hình thức phát hành trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật. Những hoạt động nghiệp vụ của KBNN có yêu cầu đặc biệt cao về an ninh, an toàn đối với hoạt động thu, chi ngân sách nhà nước. Về phạm vi quản lý nhà nước, hệ thống KBNN có phạm vi đối tượng quản lý chuyên ngành, lĩnh vực lớn từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện, có ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, cần thiết phải xây dựng và triển khai kiểm toán nội bộ (kiểm toán nội bộ) trong hệ thống KBNN.

Theo Quyết định số 1959/QĐ-BTC ngày 28/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ và Văn phòng thuộc KBNN, nhiệm vụ tham mưu về công tác kiểm toán nội bộ được giao cho Vụ Thanh tra - Kiểm tra thực hiện.

Qua thí điểm thực hiện một số cuộc kiểm toán nội bộ tại các đơn vị KBNN và KBNN địa phương, mô hình kiểm toán nội bộ giao cho Vụ Thanh tra - Kiểm tra đầu mỗi triển khai chưa phải là mô hình tối ưu vì những lý do:

- **Một là**, hoạt động thanh tra, kiểm tra và hoạt động kiểm toán nội bộ là 02 hoạt động độc lập, có mục tiêu, đối tượng, phương pháp thực hiện khác nhau. Do đó, việc giao nhiệm vụ kiểm toán nội bộ cho Vụ Thanh tra - Kiểm tra thực hiện cũng bộc lộ những khó khăn nhất định trong việc triển khai thực hiện vì kiểm toán nội bộ đặt ra yêu cầu rất cao về tính độc lập khách quan và chất lượng nguồn nhân lực.

- **Hai là**, chưa phân định được rõ ràng giữa các chức năng, nhiệm vụ được giao như: thanh tra chuyên ngành; kiểm tra nội bộ; kiểm toán nội bộ; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, xử lý vụ việc và phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

- **Ba là**, công chức Vụ Thanh tra - Kiểm tra đang phải kiêm nhiệm đồng thời nhiều nhiệm vụ, chịu trách nhiệm ở nhiều vai trò khác nhau trong thực hiện nhiệm vụ được giao, dẫn đến chồng chéo, thiếu tính chuyên nghiệp, tính độc lập, khách quan trong xử lý công việc không đảm bảo tính độc lập, khách quan kiểm toán nội bộ. Mặt khác, việc xác định đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng công chức thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nội bộ theo vị trí việc làm sẽ rất khó khăn và đây cũng là nguyên nhân chính ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm toán nội bộ thí điểm vừa qua.

Như vậy, mô hình kiểm toán nội bộ do Vụ Thanh tra - Kiểm tra đầu mỗi thực hiện không đảm bảo với nguyên tắc “Tính độc lập”, “Tính khách quan” theo quy định tại Nghị định 05/2019/NĐ-CP. Để đảm bảo nguyên tắc độc lập, khách quan, hoạt động kiểm toán nội bộ phải được giao cho 01 đơn vị cấp vụ độc lập để thực hiện nhiệm vụ này.

Trên cơ sở kinh nghiệm thí điểm, tư vấn của các chuyên gia IMF, OTA nêu trên và kinh nghiệm triển khai kiểm toán nội bộ có hệ thống dọc tương đồng với KBNN như Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm xã hội, cần xây dựng mô hình kiểm toán nội bộ có vị trí độc lập tương đối, phù hợp với cơ cấu tổ chức của KBNN. Đồng thời, yêu cầu đặt ra cần nghiên cứu mô hình tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ phù hợp trên cơ sở rà soát cơ cấu tổ chức bộ máy các đơn vị thuộc KBNN, đảm bảo quy định đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ cho cơ quan thanh tra, bộ phận kiểm toán nội bộ, phù hợp quy định pháp luật hiện hành về kiểm toán nội bộ, cũng như quy định mới của Luật Thanh tra năm 2022.

Trong bối cảnh Nghị định 05/2019/NĐ-CP tuy khuyến khích triển khai kiểm toán nội bộ nhưng đồng thời quy định không tăng biên chế, không phát sinh đầu mối mới, qua rà soát, đánh giá chức năng, nhiệm vụ của KBNN thì Vụ Tổng hợp - Pháp chế là mô hình phù hợp để thực hiện kiểm toán nội bộ với những lý do như sau:

- **Thứ nhất**, Vụ Tổng hợp - Pháp chế là một Vụ tương đối độc lập, không có đơn vị hệ thống dọc tại KBNN các tỉnh, thành phố;

- **Thứ hai**, Vụ Tổng hợp - Pháp chế có chức năng, nhiệm vụ xây dựng cơ chế chính sách; thực hiện công tác pháp chế, thực hiện rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của KBNN; kiến nghị đình chỉ, bãi bỏ hoặc kiến nghị ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản không còn phù hợp;

- **Thứ ba**, kiểm tra và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước;

- **Thứ tư**, đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển hệ thống KBNN;

- **Thứ năm**, Vụ Tổng hợp - Pháp chế có nhiệm vụ phân tích các chỉ tiêu hoạt động nghiệp vụ KBNN, do đó thuận lợi cho việc đánh giá trong nội bộ, tình hình của hệ thống KBNN, mức độ xác thực của các chỉ tiêu tài chính.

- **Thứ sáu**, hàng năm Vụ Tổng hợp - Pháp chế đầu mối phối hợp với các đơn vị chuyên môn tổng hợp, rà soát các quy định của pháp luật có khó khăn, vướng mắc có thể dẫn đến rủi ro pháp lý cho công chức KBNN trong việc thực hiện nhiệm vụ (quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu căn cứ pháp lý hoặc chưa được pháp lý hóa ở văn bản có hiệu lực pháp lý cao), đồng thời đề xuất phương án xử lý báo cáo Lãnh đạo KBNN...

Mặt khác, trong bối cảnh cả hệ thống chính trị đang thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy, việc thành lập riêng một vụ để thực hiện nhiệm vụ kiểm toán nội bộ là không khả thi.

Trên cơ sở cân đối về chức năng, nhiệm vụ của các vụ, cục hiện nay và định hướng phát triển trong thời gian tới nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp cho hoạt động kiểm toán nội bộ, KBNN trình Bộ chuyển giao nhiệm vụ kiểm toán nội bộ về Vụ Tổng hợp - Pháp chế và đổi tên thành Vụ Pháp chế - Kiểm toán nội bộ.

II. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả;

- Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

- Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

- Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định

về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

- Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

- Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ;

- Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030.

B. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÁP CHẾ, KIỂM TOÁN NỘI BỘ

I. Về công tác tổng hợp - pháp chế

1. Về việc quản lý biên chế

- Số biên chế được giao năm 2024: 21 biên chế.

- Số công chức thực tế có mặt tại thời điểm 01/5/2024: 19 công chức.

Trong đó:

+ Về quản lý: công chức giữ chức vụ lãnh đạo là 03 người (01 Vụ trưởng, 02 Phó Vụ trưởng); công chức không giữ chức vụ lãnh đạo là 16 người.

+ Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: có 02 tiến sĩ (trong đó Vụ trưởng là Phó Giáo sư - Tiến sĩ), 10 thạc sĩ và 07 cử nhân.

+ Về trình độ lý luận chính trị: 04 người có trình độ cao cấp lý luận chính trị và 04 người có trình độ trung cấp lý luận chính trị (11 công chức còn lại chưa qua đào tạo).

+ Về cơ cấu ngạch: có 03 chuyên viên cao cấp; 01 chuyên viên chính và 15 chuyên viên.

+ Về giới tính: có 11 nam và 08 nữ.

+ Về độ tuổi: 06 người dưới 30 tuổi; 08 người từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi; 03 người từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi; 02 người từ 50 tuổi trở lên.

2. Về tổ chức bộ máy:

Theo Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính, KBNN được tổ chức thành 14 đơn vị, trong đó có 12 đơn vị hành chính và 02 đơn vị sự nghiệp. Vụ Tổng hợp - Pháp chế là một trong 12 đơn vị hành chính thuộc KBNN.

3. Về nhiệm vụ:

3.1. Trình Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước:

a) Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn về quản lý thu, chi quỹ ngân sách nhà nước; quản lý quỹ tài chính nhà nước và các quỹ do Kho bạc Nhà nước được giao quản lý (trừ quỹ ngoại tệ tập trung);

b) Dự thảo Quyết định, Chỉ thị, Chiến lược phát triển, quy hoạch, chương trình hành động, kế hoạch dài hạn, trung hạn của Kho bạc Nhà nước;

c) Chương trình, kế hoạch hàng năm của Kho bạc Nhà nước về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý;

d) Dự thảo các văn bản hướng dẫn về công tác pháp chế, công tác thống kê, phân tích tình hình hoạt động của hệ thống Kho bạc Nhà nước.

3.2. Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc hệ thống Kho bạc Nhà nước trong việc thực hiện các quy định về các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Vụ.

3.3. Là đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển hệ thống Kho bạc Nhà nước.

3.4. Tổ chức công tác pháp chế của hệ thống Kho bạc Nhà nước:

a) Rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Kho bạc Nhà nước; kiến nghị đình chỉ, bãi bỏ hoặc kiến nghị ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản không còn phù hợp;

b) Thẩm định dự thảo văn bản do các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước soạn thảo trước khi trình Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước ban hành theo thẩm quyền hoặc đề trình cấp có thẩm quyền ban hành;

c) Tổ chức công tác tự kiểm tra văn bản do Kho bạc Nhà nước ban hành; là đầu mối tổ chức công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài chính, các Bộ, ngành và địa phương ban hành liên quan đến lĩnh vực quản lý của Kho bạc Nhà nước;

d) Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong hệ thống Kho bạc Nhà nước;

đ) Kiểm tra và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước;

e) Tổ chức thực hiện công tác hợp nhất, pháp điển hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước.

3.5. Tổng hợp báo cáo thống kê của hệ thống Kho bạc Nhà nước; tổng hợp, phân tích các chỉ tiêu về tình hình hoạt động nghiệp vụ kho bạc; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước.

3.6. Tham gia các văn bản, chính sách, chế độ liên quan đến các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Vụ.

3.7. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước giao.

Như vậy, Vụ Tổng hợp - Pháp chế là đơn vị thuộc KBNN thực hiện chức năng tham mưu, giúp Tổng Giám đốc KBNN dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn về quản lý thu, chi quỹ ngân sách nhà nước; quản

lý quỹ tài chính nhà nước và các quỹ do Kho bạc Nhà nước được giao quản lý (trừ quỹ ngoại tệ tập trung); dự thảo Chiến lược phát triển, quy hoạch, chương trình hành động, kế hoạch dài hạn, trung hạn của Kho bạc Nhà nước; tổ chức công tác pháp chế của hệ thống Kho bạc Nhà nước; tổng hợp báo cáo thống kê, chế độ thông tin, báo cáo, phân tích về tình hình hoạt động nghiệp vụ kho bạc; tổ chức nghiên cứu khoa học, quản lý công tác nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ Thường trực Hội đồng khoa học của hệ thống Kho bạc Nhà nước; ...

Như vậy, Vụ Tổng hợp - Pháp chế hiện nay đảm bảo tiêu chí thành lập vụ theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP:

(1) Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của KBNN.

(2) Có phạm vi, đối tượng quản lý theo ngành, lĩnh vực.

(3) Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 15 biên chế công chức trở lên.

4. Kết quả công tác tổng hợp, pháp chế và kiểm toán nội bộ trong thời gian qua

4.1. Về công tác tổng hợp:

a) Về việc tổng hợp tình hình tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển hệ thống KBNN

Một trong những chức năng, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Vụ Tổng hợp - Pháp chế là xây dựng Chiến lược phát triển dài hạn của hệ thống KBNN; đồng thời, là đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình tổ chức thực hiện Chiến lược. Với vai trò là đơn vị đầu mối, Vụ Tổng hợp - Pháp chế đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong và ngoài hệ thống KBNN tổng hợp, đánh giá và rút ra bài học kinh nghiệm từ kết quả thực hiện Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2020. Trên cơ sở đó, xây dựng dự thảo Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022.

Vụ Tổng hợp - Pháp chế là đơn vị chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình, tiến độ triển khai thực hiện Chiến lược của các đơn vị để kịp thời báo cáo Lãnh đạo KBNN có những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoặc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Chiến lược.

b) Về việc tổng hợp cơ chế, chính sách

Vụ Tổng hợp - Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị bên trong và bên ngoài hệ thống KBNN đề ra soát, đánh giá tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động nghiệp vụ KBNN, từ đó đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn.

Ngoài ra, Vụ Tổng hợp - Pháp chế đã tham mưu cho Lãnh đạo KBNN có ý kiến tham gia trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế, chính sách liên quan đến công tác thống kê tài chính do cơ quan có thẩm quyền ban hành như Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia; Thông tư số 02/2019/TT-BTC ngày 14/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Tài chính; Thông tư số 03/2024/TT-BTC ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài chính; dự thảo Thông tư của Bộ Kế hoạch và đầu tư hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước đến năm 2030; dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã,...

c) Về công tác tổng hợp báo cáo thống kê để phân tích kết quả hoạt động của KBNN theo chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm tham mưu cho Bộ Tài chính, Lãnh đạo KBNN phục vụ công tác chỉ đạo điều hành tài chính, ngân sách hàng năm:

Về công tác thống kê tài chính, Vụ Tổng hợp - Pháp chế đã chủ trì soạn thảo, trình Tổng Giám đốc KBNN ban hành Chế độ báo cáo thống kê hoạt động nghiệp vụ KBNN. Nhờ đó, các chỉ tiêu và báo cáo thống kê tài chính được áp dụng thống nhất, phản ánh các mặt hoạt động chủ yếu của hệ thống KBNN, phục vụ cho công tác phân tích, dự báo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo KBNN, Bộ Tài chính và chính quyền địa phương; đồng thời, đảm bảo tương thích với hệ thống chỉ tiêu thống kê của Bộ Tài chính.

Về công tác thống kê nội bộ, Vụ Tổng hợp - Pháp chế đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc KBNN xây dựng và trình Tổng Giám đốc KBNN ban hành Hệ thống chỉ tiêu và chế độ báo cáo thống kê hoạt động nội bộ hệ thống KBNN gồm 24 báo cáo do các đơn vị thuộc cơ quan KBNN và KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương định kỳ lập và gửi để khai thác, tổng hợp, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình các hoạt động nội bộ trong hệ thống KBNN nhằm phục vụ công tác xây dựng cơ chế, chính sách và chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo KBNN. Với vai trò là đơn vị đầu mối, Vụ Tổng hợp - Pháp chế thường xuyên theo dõi sát sao, kịp thời tiếp nhận phản hồi từ các đơn vị thuộc và trực thuộc KBNN về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình lập và gửi các báo cáo thống kê nội bộ để có phương án xử lý phù hợp hoặc báo cáo Lãnh đạo KBNN ban hành công văn đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị gửi báo cáo theo đúng thời hạn quy định. Các số liệu báo cáo thống kê hoạt động nội bộ KBNN là nguồn thông dữ liệu trọng để sử dụng lập Báo cáo thường niên hệ

thống KBNN, cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo KBNN một cách thường xuyên, liên tục.

d) Về công tác tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất của hệ thống KBNN:

Vụ Tổng hợp - Pháp chế là đơn vị chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc KBNN thực hiện các báo cáo thường xuyên, định kỳ của hệ thống KBNN như Báo cáo tình hình thu, chi ngân sách nhà nước và huy động vốn hàng ngày và định kỳ (vào ngày 15 và 30 hàng tháng); Báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; Báo cáo kinh tế vĩ mô phục vụ Lãnh đạo KBNN, Lãnh đạo Bộ Tài chính tham dự các phiên họp thường kỳ của Chính phủ; tham gia xây dựng các Báo cáo kinh tế - xã hội theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội; chuẩn bị nội dung báo cáo của KBNN phục vụ các kỳ họp Quốc hội, Chính phủ;... Đây đều là những báo cáo tổng hợp, được hình thành từ những thông tin, số liệu do các đơn vị nghiệp vụ thuộc KBNN cung cấp; đòi hỏi đơn vị tổng hợp báo cáo phải có kiến thức sâu rộng, am hiểu về tất cả các lĩnh vực nghiệp vụ và mối liên hệ giữa chúng để có thể tổng hợp nên một báo cáo khái quát được toàn bộ các thông tin có liên quan; đồng thời, làm nổi bật được mối liên hệ giữa các thông tin, số liệu. Qua đó, giúp cho các cấp lãnh đạo có được cái nhìn tổng quan về tình hình thực hiện những nhiệm vụ mà KBNN được giao chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Bộ Tài chính; đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại, những nhiệm vụ còn chậm tiến độ và chỉ ra nguyên nhân để từ đó, đề ra những giải pháp thiết thực nhằm đạt được mục tiêu, kế hoạch đã đề ra; phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo.

Kết quả công tác tổng hợp của Vụ Tổng hợp - Pháp chế cơ bản đã đáp ứng yêu cầu đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch, quy hoạch chính sách, quản lý, điều hành trong hệ thống KBNN nói riêng cũng như trong nền kinh tế - xã hội nói chung; đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển hệ thống KBNN, ngành tài chính và toàn bộ nền kinh tế - xã hội; đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin thống kê của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

4.2. Về công tác pháp chế:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Vụ Tổng hợp - Pháp chế triển khai, thực hiện theo quy định tại Điều 1 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ và Văn phòng thuộc KBNN.

Công tác pháp chế KBNN góp phần quan trọng trong việc kiểm soát tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật, tạo tiền đề cho hoàn thiện pháp luật, đảm bảo trật tự, kỷ cương và phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trong ban hành văn bản pháp luật nói chung và pháp luật về tài chính nói riêng.

Từ năm 2013 đến nay, Vụ Tổng hợp - Pháp chế đã chủ trì soạn thảo, trình cấp có thẩm quyền ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật (gồm 02 Nghị định của Chính phủ và 15 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính) về quản lý thu, chi quỹ ngân sách nhà nước; quản lý quỹ tài chính nhà nước và các quỹ do KBNN được giao quản lý. Từ đó, góp phần tạo lập hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho các hoạt động nghiệp vụ của KBNN nói riêng và lĩnh vực tài chính - ngân sách nói chung.

Bên cạnh đó, Vụ Tổng hợp - Pháp chế đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc cơ quan KBNN lập kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các đề án, chiến lược hàng năm và dài hạn thuộc chức năng, nhiệm vụ của KBNN để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; thường xuyên kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn chính sách, chế độ liên quan đến lĩnh vực quản lý của KBNN; từ đó, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời, cảnh báo và ngăn ngừa rủi ro pháp lý cho cán bộ, công chức, viên chức KBNN trong quá trình thi hành công vụ. Cụ thể:

- Về công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của KBNN; kiến nghị đình chỉ, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản không còn phù hợp:

Vụ Tổng hợp - Pháp chế chủ trì phối hợp với các đơn vị rà soát 51 văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực và văn bản hết hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý của KBNN. Trên cơ sở rà soát, Vụ Tổng hợp - pháp chế tham mưu đề xuất Lãnh đạo KBNN có ý kiến đề nghị bãi bỏ, công bố hết hiệu lực hoặc sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý theo hướng thống nhất, đồng bộ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi nhất để phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Thông qua công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, Vụ Tổng hợp - Pháp chế đã tham mưu giúp Lãnh đạo KBNN, Bộ Tài chính và các cơ quan hữu quan có cái nhìn toàn diện về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoặc liên quan đến hoạt động của KBNN; từ đó, bảo đảm cung cấp đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch, đồng bộ của hệ thống pháp luật tài chính nói chung và văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của KBNN nói riêng; mặt khác, kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu tính khả thi; những vấn đề còn thiếu, chưa phù hợp với các luật mới ban hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan hoặc không còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội để kiến nghị bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực KBNN.

- Thẩm định hoặc cho ý kiến pháp lý đối với dự thảo văn bản do các đơn vị thuộc KBNN soạn thảo trước khi trình Tổng giám đốc KBNN ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành:

Thông qua hoạt động thẩm định và cho ý kiến pháp lý, Vụ Tổng hợp - Pháp chế đánh giá những mặt được, chưa được của dự thảo văn bản, từ đó đưa ra những đề xuất, kiến nghị, ý kiến đóng góp phù hợp để nâng cao chất lượng của dự thảo văn bản; cung cấp thông tin cho cơ quan, người có thẩm quyền xem xét trước khi quyết định ban hành văn bản hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành.

- Tổ chức công tác tự kiểm tra văn bản do KBNN ban hành; là đầu mối tổ chức công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài chính, các Bộ, ngành và địa phương ban hành liên quan đến lĩnh vực quản lý của KBNN:

Trung bình mỗi năm, Vụ Tổng hợp - Pháp chế đã chủ trì thực hiện tự kiểm tra đối với khoảng 10.000 văn bản do KBNN ban hành theo thẩm quyền và thực hiện kiểm tra đối với hàng nghìn văn bản do các Bộ, ngành, địa phương ban hành có quy định liên quan đến lĩnh vực quản lý của KBNN trên tất cả các phương diện: căn cứ pháp lý ban hành văn bản; thẩm quyền ban hành văn bản về nội dung, hình thức; tính hợp hiến, hợp pháp của các nội dung tại văn bản; thể thức kỹ thuật trình bày văn bản; thủ tục soạn thảo, ban hành, công bố văn bản.

- Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong hệ thống KBNN:

Vụ Tổng hợp - Pháp chế là đơn vị chủ trì nghiên cứu, đề xuất hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục phong phú như đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính, Cổng thông tin điện tử của KBNN, Website phổ biến giáo dục pháp luật của Bộ Tư pháp; tổ chức các hội nghị, hội thảo, đối thoại, tọa đàm, họp báo...; trả lời phỏng vấn, viết tin, bài tuyên truyền về cơ chế, chính sách mới ban hành liên quan đến lĩnh vực hoạt động của KBNN đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng; cử công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, phổ biến giáo dục pháp luật; lồng ghép tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong các buổi họp giao ban định kỳ.

- Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý của KBNN:

Vụ Tổng hợp - Pháp chế là đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2023 của KBNN.

- Tổ chức thực hiện công tác pháp điển hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của KBNN:

Vụ Tổng hợp - Pháp chế đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật thuộc nội dung của đề mục “Ngân sách nhà nước” để thực hiện pháp điển và đã trình Lãnh đạo KBNN, báo cáo Bộ Tài chính, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 163/NQ-CP ngày 29/12/2021 về việc phê duyệt kết quả pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật đối với đề mục “Ngân sách nhà nước”. Đây là cơ sở cho việc sử dụng, tra cứu

thông tin pháp luật về ngân sách nhà nước một cách đầy đủ và có hệ thống, góp phần nâng cao tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống quy phạm pháp luật; tạo thuận lợi cho việc tìm kiếm, tra cứu, tìm hiểu chính sách pháp luật và bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật; góp phần nâng cao sự tin tưởng của người dân vào hệ thống pháp luật”.

4.2. Về công tác kiểm toán nội bộ:

Nhiệm vụ kiểm toán nội bộ (kiểm toán nội bộ) được Thủ tướng Chính phủ giao cho KBNN thực hiện tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015. Tuy nhiên, do còn thiếu các cơ sở pháp lý cho triển khai thực hiện nên đến năm 2022 (sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2019/NĐ-CP; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 67/2020/TT-BTC, Thông tư số 08/2021/TT-BTC về kiểm toán nội bộ), hệ thống KBNN mới có đầy đủ cơ sở nghiên cứu, xây dựng các quy chế, quy trình kiểm toán nội bộ (Quyết định số 4236/QĐ-KBNN và Quyết định số 4237/QĐ-KBNN ngày 29/8/2022); đồng thời, nhiệm vụ triển khai kiểm toán nội bộ được chính thức đưa vào nội dung Chiến lược Phát triển KBNN đến năm 2030.

Trong năm 2022-2023, KBNN đã thí điểm thực hiện được một số cuộc kiểm toán nội bộ tại các đơn vị thuộc KBNN và KBNN địa phương.

Thực tế cho thấy, việc nghiên cứu, xây dựng Khung quản lý rủi ro phục vụ cho hoạt động quản lý, kiểm soát phòng ngừa rủi ro các hoạt động của KBNN là công việc mới tiếp cận đối với hầu hết các đơn vị, được xác định là rất khó khăn, phức tạp. Do vậy, mặc dù ngay từ năm 2020, Lãnh đạo KBNN đã chỉ đạo và các đơn vị đang trong lộ trình nghiên cứu, xây dựng, nhưng thực tế còn lơ đãng và đang gặp nhiều khó khăn nên rất cần thêm thời gian và đặc biệt là cần có sự hỗ trợ từ phía các cơ quan, đơn vị trong và ngoài nước đã có kinh nghiệm. Đây cũng là hạn chế khi triển khai nhiệm vụ kiểm toán nội bộ trong hệ thống KBNN.

C. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp chế - Kiểm toán nội bộ

I. Vị trí, chức năng

Vụ Pháp chế - Kiểm toán nội bộ là đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn về quản lý thu, chi quỹ ngân sách nhà nước; quản lý quỹ tài chính nhà nước và các quỹ do Kho bạc Nhà nước được giao quản lý (trừ quỹ ngoại tệ tập trung); dự thảo Chiến lược phát triển, quy hoạch, chương trình hành động, kế hoạch dài hạn, trung hạn của Kho bạc Nhà nước; tổ chức công tác pháp chế của hệ thống Kho bạc Nhà nước; tổ chức công tác kiểm toán nội bộ trong toàn hệ thống KBNN; tổng hợp báo cáo thống kê, chế độ thông tin, báo cáo, phân tích về tình hình hoạt động nghiệp vụ kho

bạc; tổ chức nghiên cứu khoa học, quản lý công tác nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ Thường trực Hội đồng khoa học của hệ thống Kho bạc Nhà nước;

I. Nhiệm vụ

1. Trình Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước:

a) Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn về quản lý thu, chi quỹ ngân sách nhà nước; quản lý quỹ tài chính nhà nước và các quỹ do Kho bạc Nhà nước được giao quản lý (trừ quỹ ngoại tệ tập trung);

b) Dự thảo Quyết định, Chỉ thị, Chiến lược phát triển, quy hoạch, chương trình hành động, kế hoạch dài hạn, trung hạn của Kho bạc Nhà nước;

c) Chương trình, kế hoạch hàng năm của Kho bạc Nhà nước về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý;

d) Dự thảo các văn bản hướng dẫn về công tác pháp chế, công tác kiểm toán nội bộ; công tác thống kê, phân tích tình hình hoạt động của hệ thống Kho bạc Nhà nước.

2. Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc hệ thống Kho bạc Nhà nước trong việc thực hiện các quy định về các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Vụ.

3. Là đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển hệ thống Kho bạc Nhà nước.

4. Tổ chức công tác pháp chế của hệ thống Kho bạc Nhà nước:

a) Rà soát, hệ thống hoá, hợp nhất, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Kho bạc Nhà nước; kiến nghị đình chỉ, bãi bỏ hoặc kiến nghị ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản không còn phù hợp;

b) Thẩm định dự thảo văn bản do các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước soạn thảo trước khi trình Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước ban hành theo thẩm quyền hoặc để trình cấp có thẩm quyền ban hành;

c) Tổ chức công tác tự kiểm tra văn bản do Kho bạc Nhà nước ban hành; là đầu mối tổ chức công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài chính, các Bộ, ngành và địa phương ban hành liên quan đến lĩnh vực quản lý của Kho bạc Nhà nước;

d) Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong hệ thống Kho bạc Nhà nước;

đ) Kiểm tra và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước;

e) Tổ chức thực hiện công tác hợp nhất, pháp điển hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước.

5. Tổ chức công tác kiểm toán nội bộ của hệ thống Kho bạc Nhà nước:

a) Dự thảo, trình Tổng giám đốc ban hành quy chế, quy trình kiểm toán nội bộ KBNN.

b) Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch được phê duyệt.

c) Thực hiện các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

d) Kiểm toán nội bộ đột xuất và tư vấn theo yêu cầu của Tổng giám đốc KBNN.

e) Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

6. Tổng hợp báo cáo thống kê của hệ thống Kho bạc Nhà nước; tổng hợp, phân tích các chỉ tiêu về tình hình hoạt động nghiệp vụ kho bạc; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước.

7. Tổ chức nghiên cứu khoa học, quản lý công tác nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ Thường trực Hội đồng khoa học của hệ thống Kho bạc Nhà nước

8. Tham gia các văn bản, chính sách, chế độ liên quan đến các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Vụ.

9. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước giao.

III. Quyền hạn

1. Tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Vụ theo quy định tại Quyết định này.

2. Yêu cầu các tổ chức, đơn vị báo cáo đột xuất và định kỳ về lĩnh vực quản lý của Vụ theo quy định; được tiếp nhận toàn bộ các hồ sơ, tài liệu, các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Ký thừa lệnh các văn bản hướng dẫn, giải thích, trả lời các nội dung quản lý thuộc lĩnh vực chuyên môn được giao theo phân công, phân cấp của Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước.

4. Vụ trưởng có trách nhiệm quản lý công chức theo quy định của pháp luật.

IV. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Pháp chế - Kiểm toán nội bộ thuộc Kho bạc Nhà nước tổ chức làm việc theo chế độ chuyên viên.

2. Vụ Pháp chế - Kiểm toán nội bộ thuộc Kho bạc Nhà nước có Vụ trưởng và một số Phó Vụ trưởng;

Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động Vụ; Phó Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo Vụ thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Tài chính.

4. Biên chế của Vụ do Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước quyết định trong tổng số biên chế được giao.

D. Tổ chức thực hiện

Sau khi được Thủ tướng Chính phủ quyết định, Bộ trưởng Bộ Tài chính sẽ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Pháp chế - Kiểm toán nội bộ thuộc Kho bạc Nhà nước và đưa Vụ Pháp chế - Kiểm toán nội bộ đi vào hoạt động ngay sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền./.

DANH SÁCH CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG THAM GIA Ý KIẾN

STT	Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	Ý kiến tham gia
1	Bộ Nội vụ	Rồi
2	Bộ Tư pháp	Rồi
3	Ngân hàng Nhà nước	1. Điểm c khoản 6 Điều 2: Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 6 Điều 2 dự thảo QĐ thành "c) Thực hiện thu, chi NSNN bằng ngoại tệ; thực hiện gửi toàn bộ số ngoại tệ của KBNN tại NHNNVN; ..." để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 50/2014/NĐ-CP. 2. Điểm đ khoản 6 Điều 2: Đề nghị bổ sung như sau: "đ) Quản lý tài sản quốc gia được giao theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; quản lý tiền mặt, tài sản quý, các loại giấy tờ có giá của Nhà nước và của các đơn vị gửi tại Kho bạc Nhà nước;" để đảm bảo tính đầy đủ theo quy định tại TT số 135/2018/TT-BTC. 3. Điểm a khoản 12 Điều 2: Đề nghị bỏ từ "thanh toán" tại điểm a khoản 12, cụ thể: "a) Mở tài khoản cho các đơn vị, tổ chức có giao dịch với Kho bạc Nhà nước" do tại Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn, tài khoản thanh toán là tài khoản tiền gửi của khách hàng được mở tại ngân hàng để sử dụng dịch vụ thanh toán do ngân hàng cung ứng. Bên cạnh đó, theo quy định pháp luật về NSNN (QĐ số 163/2016/NĐ-CP, NĐ số 11/2020/NĐ-CP, TT số 18/2020/TT-BTC), KBNN mở tài khoản cho các đơn vị, tổ chức; không quy định KBNN mở tài khoản thanh toán.
4	Bộ Ngoại giao	Nghị quyết số 18-NQ/TW quy định: Đối với một số lĩnh vực được tổ chức ngành dọc như: Thuế, hải quan, kho bạc Nhà nước, bảo hiểm xã hội... tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện để thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế. Do đó, để có cơ sở đề xuất tiếp tục duy trì tổ chức theo địa giới hành chính hiện nay, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thông tin về việc sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện trong lĩnh vực kho bạc Nhà nước.
5	Thanh tra Chính phủ	Đề nghị căn nhắc bổ sung Luật Thanh tra năm 2022 và Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành vào điểm I Mục I "Cơ sở chính trị và pháp lý" tại trang 3 dự thảo Tờ trình về việc ban hành Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của KBNN thuộc Bộ Tài chính (dự thảo Tờ trình).
6	UBTWMTTQVN	Nhất trí
7	Văn phòng Chính phủ	Không có ý kiến
8	Cổng thông tin điện tử Chính phủ	Đăng tải và không nhận được ý kiến tham gia

TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG (53/63 tỉnh/TP có ý kiến)
Về dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Kho bạc Nhà nước

STT	Tỉnh thành	Có ý kiến/Đồng ý
1	An Giang	Khoản 3 Điều 2 đề nghị sửa cụm từ "văn bản quy phạm nội bộ" thành "văn bản quy phạm pháp luật" theo quy định của Luật ban hành VBQPPL Khoản 1 Điều 3 đề nghị điều chỉnh thứ tự từ Vụ đến Cục
2	Bà Rịa – Vũng Tàu	Nhất trí
3	Bắc Giang	
4	Bắc Kạn	Nhất trí
5	Bạc Liêu	Nhất trí
6	Bắc Ninh	Nhất trí
7	Bến Tre	
8	Bình Định	Nhất trí
9	Bình Dương	Nhất trí
10	Bình Phước	
11	Bình Thuận	Nhất trí
12	Cà Mau	Điều 1: Đề nghị điều chỉnh cụm từ "trực thuộc Bộ Tài chính" thành cụm từ "thuộc Bộ Tài chính" cho phù hợp với quy định tại Điều 3 Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023
13	Cần Thơ	Nhất trí
14	Cao Bằng	Nhất trí
15	Đà Nẵng	Nhất trí
16	Đắk Lắk	Nhất trí
17	Đắk Nông	
18	Điện Biên	Nhất trí
19	Đồng Nai	Nhất trí
20	Đồng Tháp	Nhất trí
21	Gia Lai	Nhất trí
22	Hà Giang	Nhất trí
23	Hà Nam	Nhất trí
24	Hà Nội	Nhất trí
25	Hà Tĩnh	
26	Hải Dương	Nhất trí
27	Hải Phòng	Nhất trí
28	Hậu Giang	Nhất trí

29	Hòa Bình	Nhất trí
30	Hưng Yên	
31	Khánh Hòa	Điểm a khoản 6 Điều 2 dự thảo QĐ: Thay từ "tại" bằng từ "qua", cụ thể: Tập trung và phản ánh đầy đủ, kịp thời các khoản thu NSNN; tổ chức thực hiện việc nộp vào quỹ NSNN các khoản tiền do các tổ chức nộp tại hệ thống KBNN; ..." đảm bảo phù hợp với điểm a, b khoản 2 Điều 4 Nghị định 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ, trong đó: cách thức thực hiện nộp tiền vào NSNN gồm nộp NSNN theo phương thức nộp trực tiếp tại trụ sở KBNN hoặc cơ quan thu hoặc ngân hàng; nộp NSNN theo phương thức điện tử. Sử dụng từ "qua" sẽ áp dụng phù hợp với các hình thức nộp vào quỹ NSNN các khoản tiền do các tổ chức nộp. Sử dụng từ "tại" được hiểu phải thực hiện nộp tại trụ sở các đơn vị KBNN. Hiện nay, các KBNN đã thực hiện phối hợp thu qua các NHTM, tiến tới Kho bạc số vào năm 2030.
32	Kiên Giang	Nhất trí
33	Kon Tum	Nhất trí
34	Lai Châu	Khoản 7 Điều 2 dự thảo QĐ đề nghị bỏ cụm từ "cá nhân" do cá nhân không thuộc đối tượng mở tài khoản tại KBNN
35	Lâm Đồng	Nhất trí
36	Lạng Sơn	Nhất trí
37	Lào Cai	- Khoản 1 Điều 1 đề nghị bỏ cụm từ "và cho đầu tư phát triển" - Điểm b khoản 2 và khoản 9 Điều 2: đề nghị sửa cụm từ "hàng năm" thành "hằng năm". - Điểm a khoản 6 Điều 2: đề nghị bổ sung cụm từ in đậm trong câu sau "Tập trung và phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời các khoản thu NSNN; tổ chức thực hiện việc thu nộp vào quỹ NSNN các khoản tiền do các đơn vị, tổ chức, cá nhân nộp tại hệ thống KBNN" - Khoản 12 Điều 2: đề nghị bổ sung cụm từ in đậm "... trong toàn hệ thống KBNN". - Điểm b khoản 12 Điều 2: đề nghị bổ sung cụm từ in đậm "... Ngân hàng Nhà nước Việt Nam"
38	Long An	Nhất trí
39	Nam Định	Nhất trí
40	Nghệ An	Nhất trí
41	Ninh Bình	Nhất trí
42	Ninh Thuận	Nhất trí
43	Phú Thọ	Nhất trí
44	Phú Yên	Nhất trí
45	Quảng Bình	Nhất trí
46	Quảng Nam	Nhất trí

47	Quảng Ngãi	1. Khoản 7 Điều 2 dự thảo QĐ chưa bỏ cụm từ "cá nhân" vì theo TT18/2020/TT-BTC và TT135/2018/TT-BTC thì cá nhân không thuộc đối tượng mở tài khoản và giao, nhận tài sản gửi bảo quản tại KBNN 2. Về chuyển Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán - Kho quỹ: Thời gian qua, KBNN đã triển khai hệ thống thanh toán điện tử tập trung với NHNN và hệ thống ngân hàng thương mại, thực hiện giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu, chi NSNN, hạn chế phát sinh trong thu chi tiền mặt trong nền kinh tế, là tiền đề trong công tác quản lý ngân quỹ nhà nước tập trung hiệu quả hơn, góp phần tiến tới phát triển Chính phủ điện tử. Tuy nhiên, cần tiếp tục duy trì chức năng kho quỹ để đáp ứng nhu cầu chi tiêu đối với khối an ninh, quốc phòng và vùng sâu, vùng xa. Theo đó, đề xuất nên chuyển Vụ Kho quỹ về Cục Quản lý ngân quỹ thì đảm bảo phù hợp với tình hình quản lý ngân quỹ tại hệ thống KBNN, vì trong công tác quản lý ngân quỹ đã bao gồm việc quản lý quỹ tiền mặt; và đây cũng đảm bảo tính gọn bộ máy theo NQ 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương đảng. Hơn nữa với nhiệm vụ được giao như hiện nay, Cục KTNN đang thực hiện quản lý các khoản kế toán thanh toán, tổng hợp và lập báo cáo quyết toán NSNN phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành NSNN. Vì vậy, việc chuyển Phòng Kế toán thanh toán qua Cục Thanh toán - Kho quỹ như dự thảo chưa phù hợp với tình hình 3. Về mô hình KBNN 2 cấp: KBNN cấp huyện đang thực hiện chức năng tham mưu, phục vụ chính quyền địa phương trong công tác chỉ đạo, điều hành quản lý ngân sách cấp huyện, xã như hiện nay có nhiều thuận lợi; đồng thời KBNN đã trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trụ sở làm việc, hiện đại hóa CNTT đảm bảo phục vụ công tác quản lý NS trên địa bàn. Việc thay đổi mô hình KBNN 02 cấp theo định hướng có thể ảnh hưởng đến hệ thống CNTT, các chương trình quản lý ứng dụng làm hạn chế việc phục vụ quản lý ngân sách và công tác chỉ đạo, điều hành NSNN của chính quyền địa phương.
48	Quảng Ninh	Nhất trí
49	Quảng Trị	
50	Sóc Trăng	
51	Sơn La	Nhất trí
52	Tây Ninh	Nhất trí
53	Thái Bình	Nhất trí
54	Thái Nguyên	Nhất trí
55	Thanh Hóa	Nhất trí
56	Thừa Thiên Huế	Nhất trí

57	Tiền Giang	1. Về những hạn chế KBNN địa phương theo QĐ số 26/2015/QĐ-TTg: Dự thảo đánh giá những hạn chế của việc sắp xếp, sáp nhập KBNN cấp huyện. Do đó phải sửa đổi Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg. Tuy nhiên, qua rà soát, việc sắp xếp, sáp nhập KBNN cấp huyện thực hiện theo QĐ số 1617/QĐ-BTC ngày 22/8/2019 của Bộ trưởng BTC về việc sáp nhập 15 KBNN cấp huyện vào KBNN cấp tỉnh. Khoản 2 Điều 3 QĐ số 26/2015/QĐ-TTg chưa có quy định việc sắp xếp, sáp nhập KBNN cấp huyện. Do đó, việc đánh giá nội dung hạn chế tại dự thảo là chưa phù hợp, cần xem xét lại. 2. Về xây dựng Đề án thí điểm mô hình KBNN 2 cấp: Đề nghị thống nhất về lộ trình và thời gian thực hiện mô hình KBNN 02 cấp tại dự thảo Tờ trình, dự thảo QĐ cũng như QĐ số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể: - QĐ số 455/QĐ-TTg xác định đến năm 2030, <u>nguyên cứu thí điểm</u> từng bước sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình 02 cấp... - Dự thảo Tờ trình xác định đến năm 2028 sẽ tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm mô hình thí điểm và đến năm 2030 triển khai mô hình KBNN 02 cấp. - Dự thảo QĐ quy định "Đến năm 2028, Bộ trưởng Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án thí điểm tổ chức KBNN theo mô hình 02 cấp...."
58	Thành phố Hồ Chí Minh	
59	Trà Vinh	Nhất trí
60	Tuyên Quang	- Đề nghị giữ nguyên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 QĐ số 26/2015/QĐ-BTC về việc tổ chức điểm giao dịch tại các địa bàn có khối lượng giao dịch lớn do thực tiễn tại địa bàn có khối lượng giao dịch lớn, việc tổ chức điểm giao dịch đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thu, chi NSNN, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của KBNN cấp huyện, TP thuộc tỉnh. - Tổ chức lại Phòng Thanh tra - Kiểm tra theo mô hình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nội bộ để phù hợp chức năng, nhiệm vụ, mô hình hệ thống ngành dọc của KBNN từ Trung ương đến địa phương và phù hợp với đổi mới phương thức kiểm soát từ tiền kiểm sang hậu kiểm, đi đôi với kiểm soát rủi ro, tăng cường thanh tra, kiểm tra được nêu tại Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030. - Đề nghị sắp xếp bộ máy tại khoản 1 Điều 3 theo trình tự từ Vụ đến Cục.
61	Vĩnh Long	Nhất trí
62	Vĩnh Phúc	
63	Yên Bái	- Đề nghị sửa đổi, bổ sung cụm từ "thuộc" thành "trực thuộc" tại trang 1 dự thảo "Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN <u>trực thuộc</u> Bộ Tài chính". - Bổ sung tại Điều 5 quy định "Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và KBNN chịu trách nhiệm thí điểm Quyết định này".

Số: 561 /BNV-TCBC

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2024

V/v dự thảo Quyết định của Thủ
tướng Chính phủ quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính

Trả lời Văn bản số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về việc góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước (sau đây viết tắt là dự thảo Quyết định), Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là Nghị định số 14/2023/NĐ-CP), Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 17/02/2023 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, đề nghị Bộ Tài chính rà soát tổng thể, xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước để thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước (sau đây gọi tắt là Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg), bảo đảm phù hợp với chủ trương Đảng, quy định Quốc hội, Chính phủ¹, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp tinh gọn bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập² và phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

¹ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ); Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Kế toán năm 2015, Luật Quản lý nợ công năm 2017, Luật Thanh tra năm 2022 và các văn bản pháp luật có liên quan.

² Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chiến lược phát triển ngành Kho bạc Nhà nước đến năm 2030"; Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển và quản lý bảo chi toàn quốc đến năm 2025; Văn bản số 5319/VPCP-TCCV ngày 04/8/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng, ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Văn bản số 1156/TTg-TCCV ngày 13/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Thông báo số 16/TB-BCĐĐMSXTCBM ngày 21/01/2022; Thông báo số 49/TB-BCĐĐMSXTCBM ngày 26/4/2022; Thông báo số 74/TB-BCĐĐMSXTCBM ngày 07/7/2022; Thông báo số 88/TB-BCĐĐMSXTCBM ngày 24/8/2022 của Ban Chỉ đạo Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

2. Về nội dung dự thảo Quyết định

Đề nghị Bộ Tài chính rà soát, kế thừa các quy định còn phù hợp tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg để hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Kế toán năm 2015, Luật Quản lý nợ công năm 2017, Luật Thanh tra năm 2022 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, theo đó đề nghị nghiên cứu, biên tập, hoàn thiện một số nội dung sau:

a) Về tên gọi: Thống nhất tên gọi là “Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước”.

b) Về căn cứ ban hành: Thống nhất bổ sung căn cứ Luật Quản lý nợ công năm 2017, Luật Kế toán năm 2015 do đây là những luật liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước.

c) Về vị trí và chức năng (Điều 1): Thống nhất với vị trí và chức năng tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Quyết định theo hướng sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg, như sau:

- Bỏ cụm từ “cho đầu tư phát triển” do việc huy động vốn cho ngân sách nhà nước đã bao gồm mục đích huy động vốn cho đầu tư phát triển; thay cụm từ “trái phiếu Chính phủ” thành “công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường vốn trong nước” của Chính phủ, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 9 Điều 3, điểm g khoản 1 Điều 15 Luật Quản lý nợ công năm 2017.

- Các nội dung khác giữ nguyên như quy định tại Điều 1 Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg.

d) Về nhiệm vụ và quyền hạn (Điều 2)

- Đối với nhiệm vụ, quyền hạn chung: Đề nghị rà soát, kế thừa các nhiệm vụ, quyền hạn của Kho bạc Nhà nước còn phù hợp với quy định tại Điều 2 Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg, đồng thời thống nhất với đề xuất của Bộ Tài chính tại dự thảo Quyết định (kèm theo Văn bản số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023) sửa đổi, bổ sung, biên tập lại một số nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Kế toán năm 2015, Luật Quản lý nợ công năm 2017, Luật Thanh tra năm 2022 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Đối với nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực: Đề nghị Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Kế toán năm 2015, Luật Quản lý nợ công năm 2017, Luật Thanh tra năm 2022, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính, trong đó làm rõ nội dung phân cấp quản lý nhà nước giữa Bộ trưởng Bộ Tài chính và Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước, bảo đảm đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu Kho bạc Nhà nước trong

quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được phân công trong phạm vi cả nước. Theo đó, đề nghị nghiên cứu, hoàn thiện một số nội dung cụ thể như sau:

+ Thống nhất sửa đổi, bổ sung một số nội dung, nhiệm vụ như sau:

(1) Bổ sung nhiệm vụ: “Thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ; thực hiện mua, bán ngoại tệ theo quy định của pháp luật; định kỳ xác định và thông báo” tại điểm c khoản 6 Điều 2 dự thảo Quyết định để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 13, khoản 8 Điều 26 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, khoản 4 Điều 11 Nghị định số 50/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014 của Chính phủ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước.

(2) Bổ sung từ “đơn vị” tại khoản 7 Điều 2 dự thảo Quyết định để bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước.

(3) Sửa đổi, bổ sung, biên tập khoản 12 Điều 2 dự thảo Quyết định để bao quát hết nhiệm vụ được giao, bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 và khoản 4 Điều 8 và khoản 2 Điều 16; Điều 39, Điều 40 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước năm 2015.

(4) Bổ sung, biên tập khoản 13 Điều 2 dự thảo Quyết định, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, khoản 2 Điều 8 và khoản 6 Điều 36 Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán.

(5) Bổ sung cụm từ “tiếp công dân” tại khoản 14 Điều 2 dự thảo Quyết định để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013, Luật Khiếu nại tố cáo năm 2018 và quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Thanh tra năm 2022.

(6) Bổ sung, biên tập lại khoản 17 Điều 2 dự thảo Quyết định để bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản 25 Điều 2 Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

+ Đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý:

(1) Bổ sung từ “quý”, cụm từ “giá trị” tại điểm đ khoản 6 Điều 2 dự thảo Quyết định.

(2) Bổ sung cụm từ: “Tổ chức quản lý công tác thanh toán của hệ thống Kho bạc Nhà nước” tại điểm e khoản 6 Điều 2 dự thảo Quyết định.

(3) Đề xuất sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b tại khoản 15 Điều 2 dự thảo Quyết định.

(4) Bổ sung, biên tập lại khoản 19 Điều 2 tại dự thảo Quyết định, bảo đảm phù hợp với quy định của văn bản pháp luật liên quan.

d) Về cơ cấu tổ chức (Điều 3)

- Về tổ chức hành chính

+ Thống nhất duy trì 06 tổ chức, gồm: Văn phòng, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Tài vụ - Quản trị, Vụ Kiểm soát chi, Cục Quản lý ngân quỹ, Sở Giao Kho bạc Nhà nước, đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP.

+ Thống nhất đổi tên gọi Cục Công nghệ thông tin thành Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số để bao quát hết nhiệm vụ được giao, hướng tới hoàn thành nền tảng Kho bạc số, bảo đảm phù hợp với Chiến lược chuyển đổi số Quốc gia, Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước tại Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Về đề xuất đổi tên Vụ Hợp tác quốc tế thành Vụ Đối ngoại - Truyền thông: Đề nghị giữ nguyên tên gọi là Vụ Hợp tác quốc tế để thực hiện nhiệm vụ được Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước giao về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kho bạc và thực hiện thêm một số nhiệm vụ khác theo phân công (trong đó có nhiệm vụ báo chí - tuyên truyền của hệ thống kho bạc đã được chuyển giao từ Văn phòng về Vụ thực hiện từ năm 2021).

+ Về đề xuất đổi tên Vụ Tổng hợp - Pháp chế thành Vụ Pháp chế - Kiểm toán nội bộ: Đề nghị rà soát, làm rõ các nhiệm vụ tổng hợp mà Vụ đang thực hiện. Trường hợp không xác định rõ các nhiệm vụ này thì nghiên cứu chuyển nhiệm vụ làm công tác tổng hợp về Văn phòng thực hiện. Đồng thời, đánh giá hiệu quả công tác kiểm toán nội bộ của Kho bạc Nhà nước hiện nay (đang do Vụ Thanh tra - Kiểm tra đang thực hiện) để làm cơ sở đề xuất chuyển nhiệm vụ kiểm toán nội bộ về Vụ Tổng hợp - Pháp chế thực hiện hay giữ nguyên như hiện nay. Trường hợp giữ nguyên nhiệm vụ kiểm toán như hiện nay thì nghiên cứu chuyển nhiệm vụ pháp chế về Vụ Thanh tra - Kiểm tra thực hiện để gắn nhiệm vụ kiểm toán nội bộ với hoạt động pháp chế, nhằm phát huy hiệu quả công tác kiểm toán nội bộ và giải thể Vụ Tổng hợp - Pháp chế để tinh gọn đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

+ Về Phương án chuyển Vụ Thanh tra - Kiểm tra sang mô hình Cơ quan Thanh tra Kho bạc Nhà nước: Đề nghị Bộ Tài chính tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Phương án, bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 18, 19, Điều 20, Điều 21 của Luật Thanh tra năm 2022 và Điều 15, Điều 16 Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ Quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

+ Về Phương án đề xuất thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ (trên cơ sở tổ chức lại Vụ Kho quỹ và chuyển một phần nhiệm vụ của một số đơn vị liên quan của Kho bạc Nhà nước đang thực hiện): Đề nghị làm rõ căn cứ và sự cần

thiết phải thành lập riêng một đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ thanh toán độc lập (hiện nay, Cục Kế toán Nhà nước đang có Phòng Thanh toán làm nhiệm vụ thanh toán của hệ thống kho bạc); làm rõ mối quan hệ giữa thanh toán và kế toán, đánh giá, làm rõ việc phân công làm nhiệm vụ thanh toán cho các đơn vị thuộc kho bạc hiện nay; quy trình nghiệp vụ của kho bạc nhà nước liên quan đến nhiệm vụ thanh toán; các vướng mắc, tồn tại liên quan đến thực hiện nhiệm vụ thanh toán của Kho bạc Nhà nước. Trên cơ sở đó đề xuất giải pháp khắc phục các tồn tại, vướng mắc nêu trên theo hướng cần thiết phải thành lập một tổ chức thực hiện thanh toán độc lập trên cơ sở phân công, tổ chức lại chức năng, nhiệm vụ của một số đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước đang thực hiện hoặc nghiên cứu, xây dựng phương án chuyển các nhiệm vụ liên quan đến công tác thanh toán (bao gồm cả hạ tầng hỗ trợ thanh toán) do các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước đang thực hiện phân tán hiện nay về Cục Kế toán Nhà nước để bảo đảm thống nhất đầu mối thanh toán tập trung của Kho bạc Nhà nước, phù hợp với lộ trình xây dựng, phát triển hạ tầng thanh toán số quốc gia theo quy định điểm c khoản 1 Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ để tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đồng thời vẫn giữ nguyên tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của Vụ Kho quỹ như hiện nay.

+ Đối với 63 Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Đề nghị Bộ Tài chính rà soát, báo cáo và xây dựng phương án sắp xếp thu gọn đầu mối các Kho bạc đặt tại địa phương theo khu vực liên tỉnh³, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW.

+ Đối với các tổ chức bên trong của Văn phòng và các cục, Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước thuộc Kho bạc Nhà nước, đề nghị Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện các nội dung sau:

(1) Giảm tối đa số phòng hiện có bảo đảm tinh gọn bộ máy, bao quát hết các mảng công việc, nhiệm vụ được giao, đáp ứng tiêu chí thành lập phòng theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP.

(2) Căn cứ quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, đề nghị Bộ Tài chính báo cáo và xây dựng phương án sắp xếp các Kho bạc Nhà nước cấp huyện⁴ và xác định rõ số lượng Kho bạc Nhà nước cấp huyện đặt tại địa phương trong dự thảo Quyết định.

- Về các đơn vị sự nghiệp công lập

³ Hiện nay, Kho bạc Nhà nước tại địa phương gồm 63 Kho bạc Nhà nước đặt tại 63 tỉnh/thành phố có phạm vi quản lý được xác định theo đơn vị hành chính cấp tỉnh.

⁴ Hiện nay, Kho bạc Nhà nước có 636 Kho bạc Nhà nước cấp huyện thuộc 63 Kho bạc Nhà nước thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có phạm vi quản lý được xác định theo đơn vị hành chính cấp huyện. Đề nghị rà soát, sắp xếp lại các Kho bạc Nhà nước cấp huyện theo đúng quy định tại khoản 3 Mục IV Quyết định số 455/QĐ-TTg về nhiệm vụ tiếp tục rà soát để sắp xếp, thu gọn đầu mối Kho bạc Nhà nước cấp huyện theo mô hình 02 cấp (Tại Trung ương là xây dựng chính sách và tổ chức điều hành; tại các đơn vị trực thuộc là cấp thực hiện...), bảo đảm đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP.

+ Thống nhất đổi tên Tạp chí Quản lý Ngân quỹ Quốc gia thành Tạp chí Kho bạc Nhà nước là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Kho bạc Nhà nước để bao quát hết chức năng, nhiệm vụ của ngành kho bạc, bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển và quản lý bảo chí toàn quốc đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019. Tuy nhiên, đề nghị tiếp tục rà soát sắp xếp tổ chức bên trong, đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, giảm tối đa số phòng hiện có, bảo đảm tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

+ Đối với Trường nghiệp vụ Kho bạc: Thống nhất không đưa vào cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước tại dự thảo Quyết định, do thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030, Bộ Tài chính đã xây dựng Đề án chuyển nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Trường Nghiệp vụ thuộc Kho bạc Nhà nước về Trường Bồi dưỡng cán bộ Tài chính kể từ ngày 01/01/2022.

e) Về số lượng cấp phó (Điều 4): Đề nghị biên tập nội dung số lượng cấp phó như sau:

- Về số lượng Phó Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước không quá 04 Phó Tổng giám đốc theo quy định.

- Về số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước: Đề nghị Bộ Tài chính thực hiện theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP.

g) Về hiệu lực và trách nhiệm thi hành (Điều 5): Đề nghị xác định rõ lộ trình thực hiện việc sắp xếp, tổ chức bộ máy của Kho bạc Nhà nước, bảo đảm phù hợp với Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022, cụ thể như sau:

- Từ nay đến hết năm 2025: Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin làm cơ sở xây dựng Đề án nghiên cứu, thí điểm sắp xếp tổ chức bộ máy Kho bạc Nhà nước theo mô hình 02 cấp (cấp Trung ương là cấp xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức điều hành; tại các đơn vị trực thuộc kho bạc là cấp thực hiện).

- Năm 2026 hoàn thành phê duyệt Đề án nghiên cứu, thí điểm từng bước sắp xếp tổ chức bộ máy Kho bạc Nhà nước theo mô hình 02 cấp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Từ năm 2027 đến năm 2030 triển khai thực hiện Đề án thí điểm, bảo đảm đến năm 2030 hoàn thành sắp xếp mô hình kho bạc 02 cấp.

3. Trên cơ sở ý kiến tham gia tại khoản 2 Văn bản này, đề nghị Bộ Tài chính hoàn thiện Đề án về vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ

chức của Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật, hoàn thiện dự thảo Quyết định, dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm thống nhất.

4. Các nội dung khác, đề nghị tiếp thu ý kiến các cơ quan liên quan.

Trên đây là ý kiến góp ý của Bộ Nội vụ về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thủ tướng Nguyễn Trọng Thừa;
- Lưu: VT, TCBC.

KT. BỘ TRƯỞNG
NỘI THƯ TRƯỞNG



Nguyễn Trọng Thừa



Ký bởi: Văn phòng B5
Cơ quan: 28 Trần
Hưng Đạo
Thời gian ký:
05/02/2024 15:06:01

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 619/BTP-PLHSHC

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Quyết định của
Thủ tướng Chính phủ quy định chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN SỐ:	12.139
Ngày:	05-02-2024
Chuyên:	Kế T. C. B.
Số và ký hiệu HS:	

Trả lời Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết ban hành Quyết định

Ngày 20/4/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 142/2023/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, trong đó giao "*Bộ trưởng Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ: Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước*" (Điều 3). Đồng thời, theo dự thảo Tờ trình, sau 08 năm triển khai Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước, bên cạnh những kết quả đạt được, tổ chức và hoạt động của Kho bạc Nhà nước đã phát sinh một số vướng mắc, bất cập cần khắc phục. Do đó, Bộ Tư pháp nhất trí với sự cần thiết xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg.

2. Về nội dung cụ thể của dự thảo Quyết định

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thuyết minh rõ tại Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước tại dự thảo Quyết định bảo đảm thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (Ví dụ như: tại Thông báo số 16/TB-BCĐĐMSXTCBM ngày 21/01/2022 về kết luận của Ban Chỉ đạo Đổi mới và rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và xây dựng Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ yêu cầu: "Đối với Tổng cục: Yêu cầu rà soát, đánh giá rõ hiệu quả hoạt động, xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại các tổng cục theo hướng giảm

cấp trung gian, tinh gọn đầu mối bên trong, bảo đảm đáp ứng các tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP”).

2.1. Về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Kho bạc Nhà nước

- Điều 1 và Điều 2 dự thảo Quyết định quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Kho bạc Nhà nước theo hướng cơ bản giữ nguyên quy định tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg. Tuy nhiên, trong thời gian qua, nhiều văn bản quy phạm pháp luật mới có nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động của Kho bạc Nhà nước đã được ban hành như: Luật Quản lý nợ công năm 2017; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 142/2023/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Kho bạc Nhà nước tại dự thảo Quyết định để cập nhật, sửa đổi cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; đồng thời bảo đảm phân định rành mạch nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước với các cơ quan khác và các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

- Về nhiệm vụ, quyền hạn:

Cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất bổ sung quy định Kho bạc Nhà nước có nhiệm vụ, quyền hạn: “rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý; tự kiểm tra văn bản theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính”.

+ Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì “*Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có trách nhiệm kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành và do bộ, cơ quan ngang bộ. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành về những nội dung có liên quan đến ngành, lĩnh vực do mình phụ trách*” (khoản 1 Điều 166). Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) quy định: “*cơ quan, người có trách nhiệm giúp bộ trưởng*” tự kiểm tra văn bản là người đứng đầu tổ chức pháp chế thuộc Bộ (điểm a khoản 2 Điều 111); “*thủ trưởng các đơn vị chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị mình*” (điểm b khoản 1 Điều 139). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý quy định của dự thảo Quyết định cho phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)

+ Tại điểm c khoản 6 Điều 2 dự thảo Quyết định quy định Kho bạc Nhà nước “*Thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ; thực hiện mua, bán ngoại tệ theo quy định của pháp luật*”. Bộ Tư pháp thấy rằng, khoản 1 Điều 13 Luật ngân sách nhà nước có quy định “*Trường hợp các khoản thu, chi ngân sách*

nhà nước bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam". Tại dự thảo Tờ trình không có thông tin về việc bổ sung nhiệm vụ này của Kho bạc Nhà nước. Tại bang so sánh một số nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg, cơ quan chủ trì soạn thảo lý giải việc bổ sung nhiệm vụ này để phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 50/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014 của Chính phủ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước. Tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 50/2014/NĐ-CP quy định "Bộ Tài chính phối hợp với Ngân hàng Nhà nước xây dựng phương án cân đối bản ngoại tệ cho ngân sách nhà nước". Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát quy định nêu trên, bảo đảm phân định phạm vi nhiệm vụ giữa Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan phù hợp, tránh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đồng thời bổ sung căn cứ bổ sung nhiệm vụ tại Tờ trình.

2.2. Về cơ cấu tổ chức

a) Về tổ chức Kho bạc Nhà nước ở Trung ương (khoản 1 Điều 3 dự thảo Quyết định)

Bộ Tài chính đề xuất giảm 01 đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước (giải thể Trường Nghiệp vụ thuế), theo đó, tổ chức bộ máy của Kho bạc Nhà nước ở Trung ương theo dự thảo Quyết định còn 13 tổ chức¹. Theo quy định tại Điều 3 dự thảo Quyết định, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất giữ nguyên tổ chức của 07 đơn vị; thay đổi tên của 04 đơn vị (02 Vụ, 01 Cục, 01 Tạp chí), chuyển đổi mô hình của 01 đơn vị cấp Vụ thành cấp Cục (Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán - Kho quỹ); chuyển đổi mô hình Vụ Thanh tra - Kiểm tra thành Thanh tra. Về cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước ở Trung ương, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

- *Về việc giữ nguyên tổ chức của 07² đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước*: Đề có đầy đủ cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc tiếp tục duy trì các đơn vị của Kho bạc Nhà nước như hiện nay, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thuyết minh về việc đáp ứng các tiêu chí thành lập đơn vị thuộc Tổng cục theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 101/2020/NĐ-CP).

- *Về đề xuất đổi tên của các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước*: Tại dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất đổi tên 02 Vụ (Vụ Tổng hợp - Pháp chế thành Vụ Pháp chế - Kiểm toán nội bộ; Vụ Hợp tác quốc tế thành Vụ Đối ngoại - Truyền thông); 01 Cục (Cục Công nghệ thông tin thành Cục Công nghệ

¹ Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg, cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước gồm 14 đơn vị.

² (1) Vụ Kiểm soát chi; (2) Vụ Tổ chức cán bộ; (3) Vụ Tài vụ - Quản trị; (4) Văn phòng; (5) Cục Kế toán nhà nước; (6) Cục Quản lý ngân quỹ; (7) Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước.

thông tin và chuyển đổi số); **01 Tạp chí** (Tạp chí Quản lý Ngân quỹ quốc gia thành Tạp chí Kho bạc Nhà nước) để “*phù hợp với nhiệm vụ được giao và thuận lợi cho hoạt động*”, Bộ Tư pháp thấy rằng.

+ Đối với đề xuất đổi tên 02 Vụ: Tại dự thảo Tờ trình ghi: “*Vụ Hợp tác quốc tế ngoài thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế còn được giao thực hiện nhiệm vụ báo chí - tuyên truyền của hệ thống kho bạc (được điều chuyển thành Văn phòng Kho bạc Nhà nước về Vụ Hợp tác quốc tế từ tháng 6/2021*” (trang 10); “*Hiện nay, nhiệm vụ kiểm toán nội bộ đang được giao cho Vụ Thanh tra - Kiểm tra... cần thiết phải điều chuyển nhiệm vụ kiểm toán nội bộ về một đơn vị có chức năng phù hợp*” (trang 11). Theo quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính thì việc chuyển đổi hoặc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ để hình thành tổ chức hành chính mới được coi là tổ chức lại tổ chức hành chính (khoản 3 Điều 3) và phải xây dựng Đề án tổ chức lại tổ chức hành chính. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định tại Điều 15 Nghị định 158/2018/NĐ-CP để xây dựng Đề án theo đúng quy định.

+ Đối với đề xuất đổi tên Cục Công nghệ thông tin và Tạp chí Quản lý Ngân quỹ quốc gia: Để làm cơ sở cho việc xem xét thay đổi tên gọi, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thông tin giải thích về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị này hiện nay và sau khi đổi tên, bảo đảm việc đổi tên phù hợp với vị trí, mô hình tổ chức.

- Về đề xuất tổ chức lại Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán - Kho quỹ:

Tại Đề án “Tổ chức lại Vụ Kho quỹ thành cục Thanh toán - Kho quỹ thuộc Kho bạc Nhà nước”, cơ quan chủ trì soạn thảo cung cấp thông tin về thực trạng công tác quản lý thanh toán và kho quỹ của hệ thống Kho bạc Nhà nước hiện nay. Theo đó, nhiệm vụ về xây dựng cơ chế, chính sách, thực hiện quản lý thanh toán của Kho bạc Nhà nước đang được giao cho nhiều đơn vị thực hiện¹; tuy nhiên, “*Theo ý quyền của Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước, lãnh đạo Cục Kế toán Nhà nước làm chủ tài khoản và quản lý các tài khoản thanh toán... Xây dựng chế độ kế toán thanh toán, các quy trình nghiệp vụ thanh toán*” (trang 5). Như vậy, các nhiệm vụ về thanh toán hiện đang được giao cho Cục Kế toán Nhà nước (cục thuộc Tổng cục) chủ trì thực hiện. Tuy nhiên, tại Đề án chưa có các thông tin về hạn chế, vướng mắc trong việc thực hiện các nhiệm vụ về thanh toán tại Cục Kế toán Nhà nước dẫn tới sự cần thiết chuyển nhiệm vụ thanh toán sang một đơn vị khác thuộc Kho bạc Nhà nước (Vụ Kho quỹ); Cục Thanh toán - Kho quỹ sau khi được thành lập thực hiện các nhiệm vụ của Vụ Kho quỹ và

¹ Cục Kế toán Nhà nước (Phòng Thanh toán); Cục Công nghệ thông tin (Phòng Hỗ trợ công nghệ thông tin); Sơ Giao dịch Kho bạc Nhà nước; Cục Quản lý ngân quỹ; Vụ Tổng hợp - Pháp chế; Vụ Kho quỹ.

Phòng Thanh toán thuộc Cục Kế toán Nhà nước⁴, biên chế của Cục là toàn bộ biên chế của 02 tổ chức này, không đề xuất bổ sung biên chế từ các đơn vị có liên quan đã liệt kê tại Đề án.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý có liên quan trực tiếp tới sự cần thiết thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ; đồng thời thuyết minh rõ hơn tại Tờ trình các hạn chế, vướng mắc trong việc thực hiện các nhiệm vụ về thanh toán tại Cục Kế toán Nhà nước dẫn tới sự cần thiết chuyển nhiệm vụ thanh toán về Vụ Kho quỹ để thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ. Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, sắp xếp lại cơ cấu, tổ chức của Kho bạc Nhà nước, bảo đảm thực hiện các chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 18 NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả về “sắp xếp, tinh gọn dần mỗi bên trong, giảm cơ bản số lượng tổng cục, cục, vụ, phòng”; “Việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy không được tăng thêm đầu mối và biên chế”.

Về cơ cấu tổ chức của Cục Thanh toán - Kho quỹ: tại Đề án, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất tổ chức của Cục Thanh toán - Kho quỹ gồm 04 phòng và đề xuất Cục có 45 biên chế. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ căn cứ, sự cần thiết tổ chức 04 phòng nêu trên cũng như khả năng bảo đảm nguồn biên chế để làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Về chuyển đổi mô hình Vụ Thanh tra - Kiểm tra thành Thanh tra Kho bạc Nhà nước

Tại Đề án “Chuyển đổi mô hình Vụ Thanh tra - Kiểm tra thành Thanh tra Kho bạc Nhà nước”, cơ quan chủ trì soạn thảo đã dự kiến chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Kho bạc Nhà nước. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát quy định tại Luật Thanh tra năm 2022, Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, bảo đảm xác định chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Kho bạc Nhà nước phù hợp, đúng quy định.

Tại Đề án “Chuyển đổi mô hình Vụ Thanh tra - Kiểm tra thành Thanh tra Kho bạc Nhà nước”, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất thành lập 04 Phòng thuộc Thanh tra Kho bạc Nhà nước. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, nhiệm vụ của các Phòng được đề xuất thành lập có sự trùng lặp, ví dụ: nhiệm vụ giám sát nội bộ (Phòng Thanh tra, Phòng Kiểm tra - Giám sát); nhiệm vụ xác minh tài sản, thu nhập (Phòng Thanh tra, Phòng Tổng hợp); nhiệm vụ giải quyết kiến nghị, phản ánh về hoạt động thanh tra (Phòng Xử lý sau thanh tra, Phòng Tổng hợp)...

⁴ Tại Đề án, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất chức năng của Cục Thanh toán - Kho quỹ: *“tham mưu, giúp Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước quản lý thanh toán và kho quỹ trong hệ thống Kho bạc Nhà nước”*.

Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát, xác định nhiệm vụ của các phòng phù hợp, tránh chồng chéo.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp thấy rằng:

(i) Đối với chức năng, nhiệm vụ của Phòng Kiểm tra - Giám sát: Luật Thanh tra năm 2022 quy định: “*Người ra quyết định thanh tra có trách nhiệm giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra. Trong trường hợp cần thiết, người ra quyết định thanh tra ra quyết định giao công chức hoặc thành lập Tổ giám sát thực hiện giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra*” (khoản 1 Điều 97); “*Kết quả giám sát là một trong các căn cứ để người ra quyết định thanh tra xem xét, ban hành kết luận thanh tra*” (khoản 4 Điều 101. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nội hàm của hoạt động kiểm tra nội bộ và giám sát nội bộ tại dự kiến chức năng, nhiệm vụ của Phòng Kiểm tra - Giám sát (trang 15 Đề án).

(ii) Đối với chức năng, nhiệm vụ của Phòng Xử lý sau thanh tra: Tại Đề án, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất Phòng Xử lý sau thanh tra có chức năng “*Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra Kho bạc Nhà nước xử lý các vấn đề phát sinh sau thanh tra...; thẩm định dự thảo kết luận thanh tra...*”. Bộ Tư pháp thấy rằng, tại Điều 49, Điều 50 Luật Thanh tra năm 2022 quy định về trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành gồm: Chuẩn bị thanh tra, tiến hành thanh tra trực tiếp, kết thúc cuộc thanh tra. Theo đó, kết thúc cuộc thanh tra, bao gồm: báo cáo kết quả thanh tra; xây dựng dự thảo kết luận thanh tra; thẩm định dự thảo kết luận thanh tra (trong một số trường hợp nhất định); ban hành kết luận thanh tra; công khai kết luận thanh tra. Như vậy, việc thẩm định dự thảo kết luận thanh tra được thực hiện trước khi ban hành, công khai kết luận thanh tra. Theo đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc về nhiệm vụ *thẩm định dự thảo kết luận thanh tra* của Phòng Xử lý sau thanh tra để bảo đảm thống nhất với chức năng *xử lý các vấn đề phát sinh sau thanh tra của Phòng*.

b) Về tổ chức Kho bạc Nhà nước ở địa phương (khoản 2 Điều 3 dự thảo Quyết định)

Về cơ bản, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất giữ nguyên tổ chức Kho bạc Nhà nước ở địa phương, chỉ bỏ quy định về *điểm giao dịch* và giải trình “*hiện nay Kho bạc Nhà nước không còn mô hình này*”. Tuy nhiên, tại Nghị quyết số 18-NQ/TW có đặt ra yêu cầu: “*Đối với một số lĩnh vực được tổ chức theo ngành dọc, như: Thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội... tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện để thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế...*”; tại mục IV.3 Quyết định số 455/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 đặt ra nhiệm vụ, giải pháp về: “*Tiếp tục rà soát để sắp xếp, thu gọn đầu mối Kho bạc Nhà nước cấp huyện; nghiên cứu thí điểm từng bước sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình 2 cấp (tại trung ương là cấp xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức điều hành;*

tại các đơn vị kho bạc trực thuộc là cấp thực hiện) theo lộ trình phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, việc phân cấp quản lý nhà nước và sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp...". Bên cạnh đó, tại dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo có nêu Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg trong đó bổ sung quy định về việc tổ chức Kho bạc Nhà nước cấp huyện theo khu vực và Đề án "Sắp xếp, tổ chức lại Kho bạc Nhà nước cấp huyện thành Kho bạc Nhà nước khu vực trực thuộc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh" (đã gửi Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ thẩm định). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ tại Tờ trình lý do chưa thực hiện việc sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh, liên huyện để thu gọn đầu mối tại nhiệm vụ được giao nêu trên.

Tiền đây là ý kiến của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ, xin gửi Quý cơ quan nghiên cứu, tổng hợp. *H*

Nơi nhận: *W*

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Đặng Hoàng Anh (để b/c);
- Lưu: VT, PLHSJC (02b)

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PL HÌNH SỰ - HÀNH CHÍNH



Nguyễn Thị Hạnh
Nguyễn Thị Hạnh

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *438* /NHNN-TCCB
V/v góp ý Dự thảo Quyết định
quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Kho bạc Nhà nước

Hà Nội, ngày *19* tháng *01* năm *2024*

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Quý Bộ về việc góp ý Dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước (dự thảo Quyết định), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có ý kiến như sau:

1. Điểm c khoản 6 Điều 2 dự thảo Quyết định:

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 6 Điều 2 dự thảo Quyết định thành: "*c) Thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ; thực hiện gửi toàn bộ số ngoại tệ của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;...*" để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 50/2014/NĐ-CP¹.

- Ngoài ra, đối với nội dung điểm c khoản 6 Điều 2 dự thảo Quyết định tại Bảng so sánh một số nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg (Bảng so sánh), đề nghị chỉnh sửa lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung từ "... khoản 4 Điều 11 Nghị định số 50/2014/NĐ-CP..." thành "... khoản 1 Điều 11 Nghị định số 50/2014/NĐ-CP...".

2. Điểm d khoản 6 Điều 2 dự thảo Quyết định:

Đề nghị bổ sung như sau: "*d) Quản lý tài sản quốc gia được giao theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; quản lý tiền mặt, tài sản quý, các loại giấy tờ có giá của Nhà nước và của các đơn vị gửi tại Kho bạc Nhà nước;*" để đảm bảo tính đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 135/2018/TT-BTC².

3. Điểm a khoản 12 Điều 2 dự thảo Quyết định:

Đề nghị bỏ từ "*thanh toán*" tại điểm a khoản 12 Điều 2 dự thảo Quyết định, cụ thể:

"*12. Tổ chức quản lý ngân quỹ nhà nước tập trung, thống nhất trong toàn hệ thống:*

a) Mở, quản lý tài khoản ~~thanh toán~~ cho các đơn vị, tổ chức có giao dịch với Kho bạc Nhà nước;"

¹ Nghị định số 50/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014 của Chính phủ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước.

² Thông tư số 135/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý đối với tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý tạm gửi, tạm giữ do Kho bạc Nhà nước nhận bao quản.

Lý do: căn cứ quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn, tài khoản thanh toán là tài khoản tiền gửi của khách hàng được mở tại ngân hàng để sử dụng dịch vụ thanh toán do ngân hàng cung ứng. Bên cạnh đó, theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước (Nghị định số 163/2016/NĐ-CP³, Nghị định số 11/2020/NĐ-CP⁴, Thông tư số 18/2020/TT-BTC⁵), Kho bạc Nhà nước (KBNN) mở tài khoản cho các đơn vị, tổ chức; không quy định KBNN mở tài khoản thanh toán.

Ngoài các nội dung nêu trên, đề nghị rà soát, chỉnh sửa các lỗi chính tả tại dự thảo Quyết định.

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi Quý Bộ để tổng hợp chung. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc (để b/c);
- PTĐ Đào Minh Tú;
- Lưu: VP, TCCB1 NMA nh.

**KT.THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Đào Minh Tú

³ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

⁴ Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

⁵ Thông tư số 18/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước

BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32.3 /BNG-TCCB

V/v góp ý dự thảo Quyết định quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Tổng cục Thuế và Kho bạc Nhà nước

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Phúc công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 và công văn số 14375/BTC-TCCB ngày 28/12/2023 của Quý Bộ đề nghị đóng góp ý kiến đối với dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước và Tổng cục Thuế (sau đây gọi là dự thảo Quyết định), Bộ Ngoại giao xin có ý kiến như sau:

- Nhất trí với sự cần thiết ban hành 02 Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước và Tổng cục Thuế.

- Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII quy định: “Đối với một số lĩnh vực được tổ chức theo ngành dọc như: Thuế, hải quan, kho bạc Nhà nước, bảo hiểm xã hội... tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện để thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế”. Trong tờ trình Thủ tướng Chính phủ chưa có nội dung báo cáo, đánh giá việc thực hiện chủ trương này của Nghị quyết số 18-NQ/TW. Do đó, để có cơ sở đề xuất tiếp tục duy trì tổ chức theo địa giới hành chính hiện nay, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thông tin về việc sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện trong các lĩnh vực thuế và kho bạc Nhà nước.

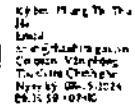
Bộ Ngoại giao xin trao đổi đề Quý Bộ tổng hợp././LĐ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, TCCB, LPQT, QTTV.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Minh Vũ



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thanh tra Chính phủ trân trọng phúc đáp./

Bùi Ngọc Lam



Ký bởi: Văn phòng Bộ
Cơ quan: 28 Trần
Hưng Đạo
Thời gian ký:
26/02/2024 11:03:59

ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC

Số: ~~1650~~ MTTW-BTT

V/v góp ý dự thảo Quyết định quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Kho bạc Nhà nước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN SỐ:	16878
Ngày:	26-02-2024
Chuyên:	Vph.TCCB
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Phúc đáp Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về việc dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước. Sau khi nghiên cứu, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam thống nhất với dự thảo nêu trên.

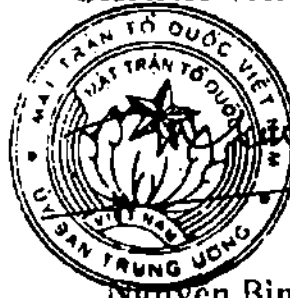
Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam trân trọng thông báo để Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND MTTQ VN (để b/c);
- BTT UBND MTTQ VN (để b/c);
- Lưu VT.

TL. BAN THƯỜNG TRỰC
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Bình Minh



Ký bởi: Văn phòng Bộ
Cơ quan: 28 Trần
Hưng Đạo
Thời gian ký:
27/02/2024 09:46:14

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG TTĐT CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 169 /TTĐT-DLĐT

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2024

V/v Góp ý dự thảo văn bản quy
phạm pháp luật.

Kính gửi: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN SỐ:	17449
Ngày:	27-02-2024
Chuyên:	Vu.T.C.B.
Số và ký hiệu HS:	

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 trong đó có quy định về việc lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ,

Sau khi nhận được dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đã đăng toàn văn nội dung dự thảo trên để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân cả trong và ngoài nước trong 60 ngày theo quy định.

Sau 60 ngày đăng tải, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với dự thảo do quý cơ quan chủ trì soạn thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP: Vụ KTIH, PL;
- TGD;
- Lưu: VT, DLĐT. PH

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Sâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 72/UBND-KTTH

An Giang, ngày 17 tháng 01 năm 2024

V/v góp ý Dự thảo Quyết định
của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang nhận được Công văn số 14254/BTC-QLCS ngày 26 tháng 11 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến về Dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cơ bản thống nhất với nội dung Dự thảo Quyết định; ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét một số nội dung như sau:

1. Tại khoản 3 Điều 2 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Kho bạc Nhà nước: Đề nghị đơn vị soạn thảo điều chỉnh cụm từ "văn bản quy phạm nội bộ" thành "văn bản quy phạm pháp luật" theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
2. Tại khoản 1 Điều 3 quy định cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước: Đề nghị đơn vị soạn thảo điều chỉnh cơ cấu tổ chức của cơ quan Kho bạc Nhà nước ở Trung ương đảm bảo theo trình tự: Vụ - Cục – Sở Giao dịch – Tập chí.
3. Tại khoản 1 Điều 5 quy định hiệu lực thi hành của Quyết định: Đề nghị đơn vị soạn thảo điều chỉnh thời gian trình và hiệu lực thi hành của Quyết định do hiện nay là tháng 01 năm 2024.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang kính gửi Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Thị Minh Thúy

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Số: 1028/UBND-VP

V/v góp ý đối với Dự thảo
Quyết định quy định chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Kho bạc
Nhà nước.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 23 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính.

UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhận được Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về việc góp ý Dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Xét đề nghị của Kho bạc Nhà nước tỉnh tại Công văn số 77/KBBRVT-VP ngày 18/01/2024 về việc tham gia ý kiến đối với Dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước; UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cơ bản thống nhất nội dung Dự thảo Quyết định nêu trên và không có ý kiến thêm.

UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- KBNN tỉnh BRVT;
- Lưu: VT, TH7.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Khánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

Số: 364 /UBND-TH

V/v tham gia ý kiến dự thảo
Quyết định quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Kho bạc Nhà nước

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Kạn, ngày 16 tháng 01 năm 2024



Kính gửi: Bộ Tài chính

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn nhận được Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về việc dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định nêu trên và không có ý kiến bổ sung.

Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP (Ô. Nguyễn);
- Lưu: VT, TH (Tuyệt).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Bình

Nguyễn Đăng Bình



Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc
Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
Thời gian ký:
26.01.2024 10:32:44
+07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 348 /UBND-NC

Bạc Liêu, ngày 16 tháng 01 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Quyết định
quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc dự thảo Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính, không có ý kiến góp ý gì thêm.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu gửi Bộ Tài chính để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, NC (KY).



Phạm Văn Thiệu



KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45 /KBBN-VP

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2024

V/v: Tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Kính gửi: Bộ Tài chính.

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN SỐ:	0005.579.....
Ngày:	16-01-2024
Chuyên:	Vụ TCB
Số và ký hiệu HS:	

Căn cứ công văn số 14254/BTC-TCCB của Bộ Tài chính ngày 26/12/2023 về việc dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước;

Thực hiện công văn số 4682/UBND-KTTH ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc góp ý dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước, trong đó giao cho Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia góp ý vào Dự thảo.

Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh đã có công văn số 08/KBBN-VP ngày 03/01/2024 và các hồ sơ kèm theo văn bản 14254/BTC-TCCB của Bộ Tài chính gửi các cơ quan đơn vị trong khối Tài chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Hải quan và Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Hà Bắc) đề nghị tham gia đóng góp ý kiến vào Dự thảo Quyết định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Sau khi nghiên cứu dự thảo, Các cơ quan đơn vị trong khối Tài chính trên địa bàn tỉnh và Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh hoàn toàn nhất trí với nội dung dự thảo, không có ý kiến đóng góp bổ sung.

Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh xin báo cáo Bộ Tài chính, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c).
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c)
- Lưu: VT, VP(04b).



GIÁM ĐỐC

Vũ Đức Trọng



KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20 /KBBĐ-VP

Bình Định, ngày 01 tháng 01 năm 2024

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo
Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN	Số: <u>4595</u>
Ngày:	<u>12</u> - <u>01</u> - <u>2024</u>
Chuyên:	<u>Nu. TCCB</u>
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Thực hiện Công văn số 9890/UBND-TH ngày 28/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước; Sau khi nghiên cứu dự thảo và trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các đơn vị có liên quan, Kho bạc Nhà nước Bình Định tham gia ý kiến như sau:

Kho bạc Nhà nước Bình Định thống nhất với các nội dung dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước được Bộ Tài chính chủ trì xây dựng.

Kho bạc Nhà nước Bình Định báo cáo Bộ Tài chính, Ủy ban dân dân tỉnh Bình Định biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP

nl

GIÁM ĐỐC



Ca Sơn

Số: 533/STC-QLNS

Bình Dương, ngày 16 tháng 02 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Quyết định
quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Công văn số 6853/UBND-KT ngày 26/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc góp ý dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước (KBNN) (đính kèm Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 22/12/2023 của Bộ Tài chính);

Căn cứ Công văn số 143/KBBD-VP ngày 06/02/2024 của KBNN Bình Dương về việc góp ý dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN;

Sở Tài chính tỉnh Bình Dương thống nhất nội dung dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN.

Sở Tài chính báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- KBNN Bình Dương (để biết);
- Lưu: VT, QLNS, TKim.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thị Thanh Thủy

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 215 /STC-VP

Cà Mau, ngày 16 tháng 01 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Quyết định quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 10533/UBND-NC ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc tham gia ý kiến dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước; Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Trên tinh thần đó, ngày 31 tháng 12 năm 2023, Sở Tài chính có Công văn số 5387/STC-VP để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Đến nay, Sở Tài chính đã nhận được 09 ý kiến góp ý; tuy nhiên, đã hết thời gian góp ý nhưng chưa nhận được ý kiến xem như thống nhất với nội dung dự thảo, **Sở Tài chính tổng hợp báo cáo góp ý như sau:**

Tại Điều 1, vị trí và chức năng của dự thảo: đề nghị điều chỉnh cụm từ “trực thuộc Bộ Tài chính” thành cụm từ “**thuộc Bộ Tài chính**” cho phù hợp với Điều 3 của Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 04 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

Sở Tài chính xin báo đến Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP_{Khánh}



GIÁM ĐỐC

Đoàn Quốc Khởi

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC CẦN THƠ

Số: 81 /KBCT-VP

V/v nghiên cứu, có ý kiến tham gia dự thảo
Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Kho bạc Nhà nước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 15 tháng 01 năm 2024

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Thực hiện Công văn số 53/VPUB-KT ngày 04/01/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc nghiên cứu, có ý kiến tham gia dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Kho bạc Nhà nước Cần Thơ tổ chức nghiên cứu nội dung dự thảo, sau khi nghiên cứu Kho bạc Nhà nước Cần Thơ thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định, không có ý kiến bổ sung hay sửa đổi.

Kho bạc Nhà nước Cần Thơ báo cáo Bộ Tài chính và UBND thành phố Cần Thơ để tổng hợp. / *Lưu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ KBCT (để b/c);
- Lưu: VT, VP (05 bản).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Dương Thanh Bình
Dương Thanh Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

Số: 81 /UBND-TH

V/v góp ý đối với dự thảo Quyết định
của Thủ tướng Chính phủ Quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước
thuộc Bộ Tài chính

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 12 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng nhận được Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về việc dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước. Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính gửi kèm theo Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023, không có ý kiến khác.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng kính gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Cao Bằng;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CV: TH;
- Lưu: VT, TH (Đ).

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trịnh Sỹ Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 432 /UBND-KT

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 01 năm 2024

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo
Quyết định quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính

Theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 về việc dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Sau khi nghiên cứu, UBND thành phố Đà Nẵng thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

UBND thành phố Đà Nẵng kính báo cáo Bộ Tài chính. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tp (để h/c);
- Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng;
- Lưu: VT, KT.

H

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Kỳ Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 573 /UBND-KT

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 01 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Quyết định quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc
nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 14254/BTC-TCCB, ngày 26/12/2023 của Bộ Tài
chính về việc dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Kho bạc nhà nước;

Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Đắk Lắk thống nhất với nội dung dự
thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Kho bạc nhà nước tại Công văn nêu trên của Bộ Tài chính.

Kính trình Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, KT (Ch 6b).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị



Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 195 /UBND-KT

Điện Biên, ngày 15 tháng 01 năm 2024

V/v tham gia góp ý dự thảo
Quyết định của Thủ tướng
Chính phủ quy định chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Kho
bạc Nhà nước.

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về việc dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước; sau khi tổ chức lấy ý kiến tham gia của các sở, ngành, địa phương, UBND tỉnh Điện Biên nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định nêu trên và không có ý kiến tham gia bổ sung.

UBND tỉnh Điện Biên kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- L/d UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 770 /UBND-KTNS

Đồng Nai, ngày 18 tháng 01 năm 2024

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhận được Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về việc dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước; Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo Bộ Tài chính như sau:

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thống nhất nội dung dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ;
- Chánh - Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

Q. CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức



Ký bởi: Văn phòng Bộ
Cơ quan: 28 Trần
Hưng Đạo
Thời gian ký:
16/01/2024 12:15:19

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32 /KBDT-VP

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 01 năm 2024

V/v tham gia ý kiến dự thảo Quyết định
của Thủ tướng Chính phủ quy định chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của KBNN thuộc Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN	Số: <u>0005578</u>
Ngày:	<u>16-01-2024</u>
Chuyên:	<u>Vụ TCCB</u>
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 3650/VPUBND-KT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc tham gia ý kiến dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp giao (theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân) Kho bạc Nhà nước Đồng Tháp tham gia góp ý nội dung dự thảo Quyết định và báo cáo Bộ Tài chính.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính (kèm theo Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính), Kho bạc Nhà nước Đồng Tháp thống nhất cao với dự thảo Quyết định, không có đề xuất, kiến nghị.

Kho bạc Nhà nước Đồng Tháp xin báo cáo Bộ Tài chính././. TL

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Đồng Tháp (báo cáo);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, VP (QLbản).

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Bé Tư

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 235 /UBND-KTTH

Gia Lai, ngày 30 tháng 01 năm 2024

V/v tham gia ý kiến dự thảo
Quyết định quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Kho Bạc Nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước, không có ý kiến nào khác.

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai có ý kiến gửi Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận: *Hà*

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Đ/c CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Signature]
Nguyễn Hữu Quế

UBND TỈNH HÀ GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 82 /STC-VP

Hà Giang, ngày 15 tháng 01 năm 2024

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết
định quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: - Bộ Tài chính
- UBND tỉnh Hà Giang

Căn cứ công văn số 4242/UBND-NCPC ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh
V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước;

Ngày 29/12/2023 Sở Tài chính đã có công văn số 2639/STC-VP, V/v tham
gia ý kiến vào dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ
cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước;

Sở Tài chính đã nhận được 05 ý kiến tham gia, các ý kiến tham gia cơ bản nhất
trí với dự thảo Quyết định và không có ý kiến tham gia.

Sở Tài chính tổng hợp ý kiến tham gia ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu VT-VP. 

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phùng Thị Hoa



Ký ban: Văn phòng Bộ
Cơ quan: 26 Trần
Hưng Đạo
Thời gian ký:
22/01/2024 09:38:05

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69 /KBHN-VP

V/v góp ý kiến dự thảo Quyết định quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Kho bạc Nhà nước

Hà Nam, ngày 15 tháng 01 năm 2024.

Kính gửi: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	
DẪN	Số: 7647
Ngày:	22-01-2024
Chuyên:	V. TCC
Số và ký hiệu HS:	

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Hà Nam tại Văn bản số 16/VP-UBND-TCĐNC ngày 02/01/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc góp ý kiến dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

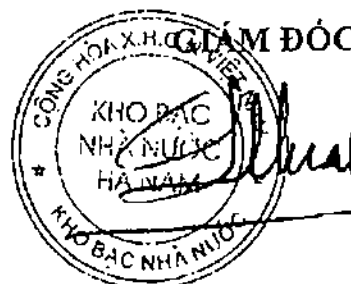
Theo đó, UBND tỉnh Hà Nam giao KBNN Hà Nam chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia ý kiến đối với dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính.

Kho bạc Nhà nước Hà Nam tổng hợp các ý kiến tham gia đều nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Kho bạc Nhà nước Hà Nam trân trọng báo cáo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (để báo cáo)
- Lưu: VT, VP (04 bản)



Lê Thanh Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 111 /UBND-TCĐNC

Hà Nam, ngày 22 tháng 01 năm 2024

V/v góp ý kiến dự thảo Quyết định
của Thủ tướng Chính phủ quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam nhận được Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về việc dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Sau khi giao cho các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham gia góp ý kiến đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, xem xét báo cáo cấp có thẩm quyền và Thủ tướng Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để báo cáo);
- Kho bạc Nhà nước Hà Nam;
- Lưu: VT, TCDNC(T).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đỗ Văn Thuận

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-

V/v góp ý kiến dự thảo Quyết định quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Kho bạc Nhà nước

Hà Nam, ngày tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

Trà lời Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về việc dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam hoàn toàn nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP (04 bản).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 215 /UBND-NC

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2024

V/v tham gia ý kiến đối với hồ
sơ dự thảo Quyết định của Thủ
tướng Chính phủ quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức của Kho
bạc Nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Văn bản số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 về việc tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Kho bạc Nhà nước;

Sau khi nghiên cứu, UBND thành phố Hà Nội thống nhất với nội dung và hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Kho bạc Nhà nước do Bộ Tài chính chủ trì xây dựng.

UBND thành phố Hà Nội đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố; (để b/c)
- PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn; (để b/c)
- Kho bạc Nhà nước Hà Nội;
- VPUBNDTP: CVP, PCVP C.N.Trang,
các phòng NC_(Phòng), TH;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Sơn.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **59** /UBND-KHĐT

Hải Phòng, ngày **09** tháng **01** năm **2024**

V/v tham gia ý kiến dự thảo
Quyết định quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Văn bản số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về việc dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia ý kiến như sau:

Nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia ý kiến gửi Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở TC;
- KBNN HP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các phòng: TCNS, NC&KTGS;
- Lưu: VT.✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Anh Quân



KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74 /KBHD-VP

V/v góp ý dự thảo Quyết định quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ
cấu tổ chức của KBNN

Hải Dương, ngày 15 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính.

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN SỐ:	7618
Ngày:	22-01-2024
Chuyên:	Vu...TCCA
Số và ký hiệu HS:	

Ngày 30/12/2023, Kho bạc Nhà nước (KBNN) Hải Dương nhận được công văn số 5034/UBND-VP ngày 29/12/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương về việc dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN, trong đó giao KBNN Hải Dương rà soát các nội dung, căn cứ vào các quy định của pháp luật có liên quan và thực tiễn, có ý kiến tham gia vào dự thảo Quyết định nêu trên và gửi trực tiếp về Bộ Tài chính.

Qua nghiên cứu dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN, KBNN Hải Dương hoàn toàn thống nhất với nội dung của dự thảo.

KBNN Hải Dương kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt./. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, VP (02 bản). *al*



Nguyễn Huy Hoàng

UBND TỈNH HẬU GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98 /STC-QLNS

Hậu Giang, ngày 11 tháng 01 năm 2024

V/v tham gia ý kiến dự thảo
Quyết định quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Kho bạc nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc nhà nước.

Thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 6841/VP.UBND-NCTH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc góp ý dự thảo dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc nhà nước.

Qua phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương nghiên cứu nội dung dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc nhà nước, Sở Tài chính thống nhất với nội dung dự thảo.

Kính báo Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, QLNS.NVC (06b)
- E: NS/2024/61. Góp ý chức năng, nhiệm vụ KBN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 61 /UBND-KTTH

Hoà Bình, ngày 15 tháng 01 năm 2024

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo
Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà
nước thuộc Bộ Tài chính

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về xin ý kiến dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính.

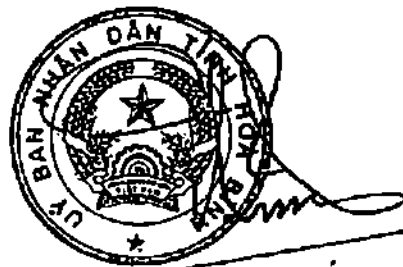
Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính.

Đề nghị Bộ Tài chính xem xét tổng hợp. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Chánh, Phó CVP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, MN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Quách Tất Liêm



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 435 /UBND-TH

V/v góp ý dự thảo
Quyết định quy định chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của
Kho bạc Nhà nước

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhận được Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về việc góp ý dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước. Về vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có ý kiến như sau:

Về cơ bản thống nhất với dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Đề nghị Bộ Tài chính thay từ “tại” bằng từ “qua” tại điểm a, khoản 6, Điều 2 Dự thảo, cụ thể: “Tập trung và phản ánh đầy đủ, kịp thời các khoản thu ngân sách nhà nước; tổ chức thực hiện việc thu nộp vào quỹ ngân sách nhà nước các khoản tiền do các tổ chức nộp *tại* hệ thống Kho bạc Nhà nước; thực hiện hạch toán số thu ngân sách nhà nước cho các cấp ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.

Sử dụng từ “tại” được hiểu phải thực hiện thu nộp tại trụ sở các đơn vị Kho bạc Nhà nước. Hiện nay, các Kho bạc Nhà nước đã thực hiện phối hợp thu qua các Ngân hàng thương mại, hạn chế tối đa việc sử dụng tiền mặt trong hoạt động giao dịch với Kho bạc Nhà nước, tiến tới Kho bạc số vào năm 2030.

Mặt khác, tại điểm a, b, khoản 2, Điều 4 Nghị định 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước, quy định: cách thức thực hiện nộp tiền vào ngân sách nhà nước gồm nộp ngân sách nhà nước theo phương thức nộp trực tiếp tại trụ sở Kho bạc Nhà nước hoặc cơ quan thu hoặc ngân hàng; nộp ngân sách nhà nước theo phương thức điện tử.

Sử dụng từ “qua” sẽ áp dụng phù hợp với các hình thức thu nộp vào quỹ ngân sách nhà nước các khoản tiền do các tổ chức nộp.

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có ý kiến gửi Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Lưu: VT, HP, HgP. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẠI CHỨNG TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuấn



Ký bởi: Văn phòng Bộ
Cư quán: 28 Trần
Hưng Đạo
Thời gian ký:
11/03/2024 14:41:48

KHO BẠC NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHO BẠC NHÀ NƯỚC KIÊN GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92/KBKG-VP

Kiên Giang, ngày 08 tháng 3 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Quyết định của Thủ
tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN	Số: 0021236
Ngày:	11-03-2024
Chuyên:	Vu.TCB
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài
chính v/v dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ
cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước;

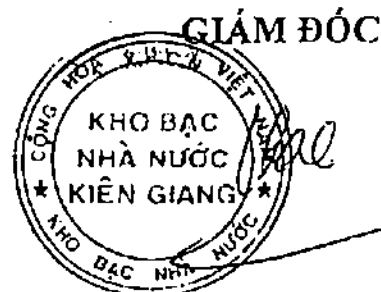
Thực hiện ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 1739/VP-KT ngày 04/3/2024
của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang v/v góp ý dự thảo Quyết định của Thủ
tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Kho bạc Nhà nước;

Kho bạc Nhà nước Kiên Giang đã phối hợp với Sở Tài chính Kiên Giang
nghiên cứu dự thảo (Sở Tài chính Kiên Giang có văn bản phối hợp, phúc đáp số
504/STC-VP ngày 07/3/2024). Qua nghiên cứu, Kho bạc Nhà nước Kiên Giang
và Sở Tài chính Kiên Giang thống nhất với các nội dung của bản dự thảo Quyết
định, không có ý kiến đóng góp khác.

Kho bạc Nhà nước Kiên Giang xin báo cáo Bộ Tài chính và UBND tỉnh
Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính (VP Sở)
- Ban Giám đốc KBNN KG;
- Lưu: VT, VP (08 bản).



Trần Văn Quốc Thịnh

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 504 /STC-VP

Kiên Giang, ngày 07 tháng 03 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Quyết định của
Thủ tướng Chính phủ quy định chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang.

Sở Tài chính nhận Công văn số 88/KBKG-VP ngày 06/03/2024 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang về việc góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Qua nghiên cứu dự thảo của Quyết định, Sở Tài chính thống nhất và không có ý kiến khác.

Trên đây là ý kiến Sở Tài chính gửi Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, qvphung.

TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Tấn Dương

KHO BẠC NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHO BẠC NHÀ NƯỚC KIÊN GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 88/KBKG-VP

Kiên Giang, ngày 06 tháng 3 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Quyết định của Thủ
tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN

Kính gửi: Sở Tài chính Kiên Giang.

Kho bạc Nhà nước Kiên Giang nhận được Công văn số 1739/VP-KT ngày 04/3/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang v/v góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang trong Công văn nêu trên, Kho bạc Nhà nước Kiên Giang đề nghị Sở Tài chính Kiên Giang cho ý kiến đóng góp đối với dự thảo Quyết định kèm theo Công văn 1739/VP-KT, để kịp thời tổng hợp ý kiến đóng góp gửi về Bộ Tài chính và báo cáo UBND tỉnh.

Rất mong nhận được sự phối hợp của đơn vị. *ng*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, VP (*02 bản*). *ng*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Khôi

UBND TỈNH KIÊN GIANG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1739 /VP-KT

Kiên Giang, ngày 04 tháng 03 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Quyết định
của Thủ tướng Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Kho bạc Nhà nước.

KHO BẠC NHÀ NƯỚC KIÊN GIANG	
Số: 28	
ĐẾN	Ngày: 05/3/2024
Chuyển: <i>hồ sơ</i>	
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi: các Sở, ngành: Kho bạc Nhà nước Kiên Giang, Tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhận được Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính (kèm theo).

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thanh Nhân có ý kiến chỉ đạo như sau: giao Kho bạc Nhà nước Kiên Giang chủ trì, phối hợp Sở Tài chính giúp UBND tỉnh góp ý cho dự thảo Quyết định. Kết quả góp ý, Kho bạc Nhà nước Kiên Giang trực tiếp báo cáo Bộ Tài chính và báo cáo UBND tỉnh. Do thời hạn gửi góp ý đã hết, Kho bạc Nhà nước Kiên Giang, Sở Tài chính sớm thực hiện.

Văn phòng UBND tỉnh thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh đến các quý cơ quan, đơn vị biết để thực hiện. / *Signature*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P. KT;
- Lưu: VT, nknguyen "HT".

CHÁNH VĂN PHÒNG



Đặng Vũ Bằng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 115 /UBND-KTTH

Kon Tum, ngày 12 tháng 01 năm 2024

V/v tham gia dự thảo Quyết định của Thủ
tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc
Nhà nước thuộc Bộ Tài chính

Kính gửi: Bộ Tài chính

Theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26 tháng 12 năm 2023 v/v dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước⁽¹⁾.

Thừa ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, ngày 27 tháng 12 năm 2023 Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum có văn bản đề nghị Sở Tài chính tỉnh Kon Tum chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, góp ý đối với dự thảo hồ sơ theo đề nghị của Bộ Tài chính⁽²⁾. Theo đó, Sở Tài chính đã gửi văn bản lấy ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh Kon Tum⁽³⁾.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum thống nhất nội dung dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26 tháng 12 năm 2023.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo Bộ Tài chính biết, tổng hợp/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP (KTTH);
- Lưu: VT, KTTH, STC.

(Chữ ký)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH**



Nguyễn Văn Diệu

(¹). Về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính.

(²). Tại Công văn số 8422/VP-KTTH ngày 27/12/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc chuyển Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính.

(³). Tại Công văn số 5092/STC-VP ngày 28/12/2023 của Sở Tài chính v/v tham gia dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính.

UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56 /STC-QLNS

Lai Châu, ngày 11 tháng 01 năm 2024

V/v tham gia ý kiến vào Dự thảo
Quyết định quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 5106/UBND-TH ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh về việc tham gia ý kiến vào Dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước theo Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính. Sau khi nghiên cứu dự thảo Quyết định và tổng hợp ý kiến tham gia của các đơn vị, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

- Về bố cục:** Sở Tài chính nhất trí với bố cục của dự thảo Quyết định.
- Về nội dung:** Sở Tài chính cơ bản nhất trí với các nội dung trong dự thảo Quyết định, tuy nhiên tại khoản 7 Điều 2 của dự thảo đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ “*cá nhân*” do cá nhân không thuộc đối tượng được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu kính gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Lưu: VT, QLNS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



SỞ
TÀI CHÍNH

TỈNH LAI CHÂU

Ký bởi: Sở Tài chính
Cấp: Tỉnh Lai Châu
Ngày: 11/01/2024 17:58:48
Phạm Quý Dương



Ký bởi: UBND tỉnh Lâm Đồng
Giờ ký: 26/01/2024 16:22:56

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 829 /UBND-TH₂

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 01 năm 2024

V/v góp ý hồ sơ dự thảo Quyết
định quy định chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước gửi kèm Văn bản số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng thống nhất với các nội dung hồ sơ dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định./. *m*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- KBNN Lâm Đồng;
- LĐVP;
- Lưu: VT, TH₂.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Hiệp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 244 /UBND-NC

Lào Cai, ngày 15 tháng 01 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Văn bản số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về việc dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước. Sau khi nghiên cứu dự thảo Quyết định, UBND tỉnh Lào Cai tham gia ý kiến như sau:

1. Tại khoản 1, Điều 1, đề nghị bỏ cụm từ “và cho đầu tư phát triển”.
2. Tại điểm b, khoản 2 và khoản 9 Điều 2 đề nghị sửa cụm từ “hàng năm” thành cụm từ “hằng năm”.
3. Tại điểm a, khoản 6 Điều 2, đề nghị bổ sung cụm từ in đậm trong câu sau: “Tập trung và phản ánh đầy đủ, **chính xác**, kịp thời các khoản thu ngân sách nhà nước; tổ chức thực hiện việc thu nộp vào quỹ ngân sách nhà nước các khoản tiền do các **đơn vị**, tổ chức, cá nhân nộp tại hệ thống Kho bạc Nhà nước”.
4. Tại khoản 12, Điều 2, đề nghị bổ sung cụm từ in đậm “.... trong toàn hệ thống **Kho bạc Nhà nước**”.
5. Tại điểm b, khoản 12, Điều 2, đề nghị bổ sung cụm từ in đậm “... Ngân hàng Nhà nước **Việt Nam**....”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai kính gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, nghiên cứu theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Lào Cai;
- Lưu: VT, NC2.

CHỦ TỊCH



Trịnh Xuân Trường



Ký bởi: Văn phòng Bộ
Cơ quan: 28 Trần
Hưng Đạo
Thời gian ký:
19/01/2024 10:42:11

**KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39 /KBLA-VP

Long An, ngày 15 tháng 01 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Quyết định quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ
cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN SỐ:	6901
Ngày:	19-01-2024
Chuyên:	Vu. TCCB
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, Kho bạc Nhà nước (KBNN) Long An đã nhận được Công văn số 97/UBND-KTTC, ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh Long An.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Long An, KBNN Long An đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham gia góp ý kiến theo nội dung yêu cầu của Bộ Tài chính.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước, KBNN Long An và các đơn vị phối hợp hoàn toàn thống nhất với dự thảo Quyết định Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu VT, VP (03 bản).



GIÁM ĐỐC

Đỗ Đức Trường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47 /UBND-VP6

Nam Định, ngày 19 tháng 01 năm 2024

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo
Quyết định quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ngày 04/01/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định nhận được Văn bản số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về việc dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính./.

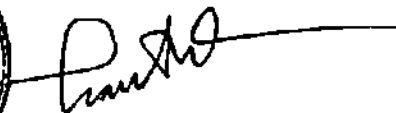
Nơi nhận:

- Như trên;
- KBNN Nam Định;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP6.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Hà Lan Anh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 66 /UBND-TH

Nghệ An, ngày 04 tháng 01 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Quyết định
quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về việc góp ý dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An thống nhất với dự thảo Quyết định kèm theo Công văn nêu trên.

Kính đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận: *ly*

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT (KT) UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- CVP, PVP TH UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Hùng).

thg

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh An

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 287 /STC-VP
V/v tham gia ý kiến dự thảo quyết
định Quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của KBNN và Tổng Cục thuế

Ninh Bình, ngày 30 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Văn bản số 22/UBND-VP5; Văn bản số 23/UBND-VP5 ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh về việc tham gia ý kiến dự thảo quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước; Tổng cục Thuế.

Sau khi nghiên cứu và tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Tài chính Ninh Bình nhất trí với dự thảo quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước; Tổng cục Thuế gửi kèm Văn bản số 22/UBND-VP5; Văn bản số 23/UBND-VP5 ngày 09/01/2024 nói trên.

Sở Tài chính trân trọng báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT. MT.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Kiên

**UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 210 /STC-NS
V/v góp ý dự thảo Quyết định
quy định chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Kho bạc Nhà nước.

Ninh Thuận, ngày¹⁶ tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 5565/VPUB-KTTH ngày 28/12/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các văn bản liên quan lĩnh vực tài chính;

Thực hiện Văn bản số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về việc dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước;

Sở Tài chính Ninh Thuận có ý kiến như sau:

Trên cơ sở dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước kèm theo 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính, Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận đã phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh nghiên cứu và thống nhất với nội dung dự thảo.

Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận kính báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- KBNN tỉnh;
- Lưu: VT, NS, HTHN



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Nhựt

UBND TỈNH PHÚ THO
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 58 /STC-TCHCSN

Phú Thọ, ngày 12 tháng 01 năm 2024

V/v tham gia ý kiến dự thảo Quyết
định quy định chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính

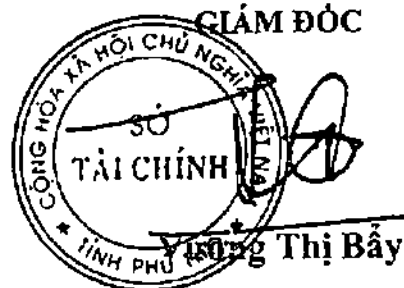
Thực hiện văn bản số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính đề nghị tham gia ý kiến dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước, sau khi tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị. Sở Tài chính báo cáo như sau:

Nhất trí với nội dung, bố cục của dự thảo.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Tài chính về dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước, đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để B/c);
- GD, PGD (B. Liên);
- Lưu: VT, TCHCNS.





KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC PHÚ YÊN

Số: 11 /KBPY-VP

V/v tham gia góp ý dự thảo Quyết
định quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Kho bạc Nhà nước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 04 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

RỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN	Số: 28.90
Ngày:	09 -01- 2024
Chuyên:	TCB
Số và ký hiệu HS:	

Thực hiện Công văn số 7299/UBND-KT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Phú Yên về việc có ý kiến tham gia dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước (KBNN). Theo đó, UBND tỉnh Phú Yên giao KBNN Phú Yên chủ trì nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu nội dung của dự thảo Quyết định, tổng hợp, có công văn gửi Bộ Tài chính.

KBNN Phú Yên đã nghiên cứu và thống nhất các nội của dự thảo Quyết định, không góp ý thêm. / *vlaz*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP (03 bản). ✓

GIÁM ĐỐC



Bùi Đình Thiện

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 102 /STC-VP

Quảng Bình, ngày 11 tháng 01 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Quyết định quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc
Nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính

Sở Tài chính nhận được Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về dự thảo Dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Qua nghiên cứu, Sở Tài chính nhất trí với nội dung của Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính Quảng Bình kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Mạnh Cường

UBND TỈNH QUẢNG NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 189/STC-NS

Quảng Nam, ngày 16 tháng 01 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Quyết định
quy định chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Kho bạc Nhà nước.

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính V/v dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

UBND tỉnh Quảng Nam giao Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia góp ý thay cho UBND tỉnh tại Công văn số 18/UBND-NCKS ngày 02/01/2024.

Sau khi phối hợp với các đơn vị liên quan và nghiên cứu dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam cơ bản thống nhất với dự thảo Quyết định và không tham gia ý kiến gì thêm.

Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam kính báo cáo đề Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Lưu: VT, NS.



GIÁM ĐỐC

Đặng Phong



Ký bởi: Văn phòng Bộ
Cơ quan: 28 Trần
Hưng Đạo
Thời gian ký:
19/01/2024 10:42:11

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC QUẢNG NGÃI

Số: 27/KBQN-VP

V/v góp ý Dự thảo Quyết định quy định
chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Kho bạc Nhà nước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 01 năm 2024

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- UBND tỉnh Quảng Ngãi.

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN SỐ:	6900
Ngày:	19-01-2024
Chuyên:	Ku TCCB
Số và ký hiệu HS:	

Thực hiện Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính và Công văn số 6717/UBND-KTTH ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham gia góp ý dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi đã tổ chức quán triệt, triển khai lấy ý kiến tham gia của các đơn vị thuộc và trực thuộc về góp ý bản dự thảo Quyết định và 02 đề án.

Sau khi tổng hợp các ý kiến về dự thảo Quyết định của Chính phủ, KBNN Quảng Ngãi cơ bản thống nhất các nội dung bản dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước. Tuy nhiên, qua rà soát nghiên cứu cũng còn nhận thấy cần có một số ý kiến đề xuất như sau:

1. Tại điểm 7 Điều 2 của dự thảo Quyết định chưa bỏ cụm từ “cá nhân” vì theo Thông tư số 18/2020/TT-BTC và Thông tư số 135/2018/TT-BTC thì cá nhân không thuộc đối tượng mở tài khoản và giao, nhận tài sản gửi bảo quản tại KBNN.

2. Về đề án Vụ Thanh tra - Kiểm tra chuyển thành Thanh tra KBNN là phù hợp chức năng nhiệm vụ mà KBNN đang định hướng đến phương thức kiểm soát chi NSNN theo hình thức “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”.

3. Về đề án Vụ Kho quỹ chuyển thành thành Cục Thanh toán - Kho quỹ:

Trong thời gian qua KBNN triển khai hệ thống thanh toán điện tử tập trung với Ngân hàng Nhà nước, thực hiện thanh toán với các hệ thống ngân hàng thương mại, thực hiện các giải pháp để tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu chi NSNN, nhằm hạn chế phát sinh thu chi tiền mặt trong nền kinh tế, là tiền đề trong công tác quản lý ngân quỹ nhà nước tập trung hiệu quả hơn. Thực hiện các giải pháp trên đến nay số lượng giao dịch thanh toán thu chi tiền mặt tại KBNN các cấp đã giảm một lượng tiền mặt rất lớn và đây là sự đóng góp một phần trong việc thực hiện định hướng đến sự phát triển Chính phủ điện tử. Tuy nhiên cần tiếp tục duy trì tồn tại chức năng nhiệm vụ của Kho quỹ để đáp ứng yêu cầu chi tiêu của các đơn vị Khối an ninh, quốc phòng;

phục vụ các đơn vị vùng sâu, vùng xa chưa có hệ thống công nghệ thông tin, và một số nội dung chi khác theo quy định.

Theo đó, tại Điều 3 đề xuất nên chuyển Vụ Kho quỹ về Cục Quản lý ngân quỹ thì đảm bảo phù hợp với tình hình quản lý ngân quỹ tại hệ thống KBNN, vì trong công tác quản lý ngân quỹ đã bao gồm việc quản lý quỹ tiền mặt; và đây cũng là việc thực hiện đảm bảo đáp ứng theo định hướng tinh gọn bộ máy đầu mối tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Hơn nữa với nhiệm vụ được giao như hiện nay Cục Kế toán Nhà nước đang thực hiện quản lý các khoản kế toán thanh toán, tổng hợp và lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành ngân sách nhà nước. Vì vậy việc chuyển Phòng Kế toán thanh toán qua Cục Thanh toán - Kho quỹ như dự thảo là chưa phù hợp với tình hình thực tế, chức năng nhiệm vụ được giao.

4. Tại điểm 2 Điều 5 của dự thảo Quyết định đến năm 2028 thực hiện phê duyệt Đề án thí điểm mô hình Kho bạc 2 cấp phù hợp lộ trình Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 tại Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Theo Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định đơn vị hành chính và tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính huyện, xã. Theo đó, Kho bạc Nhà nước cấp huyện đang thực hiện chức năng nhiệm vụ tham mưu, phục vụ chính quyền địa phương trong công tác chỉ đạo điều hành quản lý ngân sách của các cấp huyện, xã như hiện nay có nhiều thuận lợi; đồng thời KBNN đã trang bị đầy đủ về cơ sở vật chất, trụ sở làm việc, hiện đại hóa về công nghệ thông tin đảm bảo phục vụ công tác quản lý ngân sách trên địa bàn. Nên việc thay đổi mô hình Kho bạc 2 cấp theo định hướng có thể sẽ ảnh hưởng hệ thống công nghệ thông tin, các chương trình quản lý ứng dụng làm hạn chế đến việc phục vụ quản lý ngân sách và công tác chỉ đạo, điều hành ngân sách nhà nước của chính quyền địa phương.

Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. / *2/4/23*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP (03b): *1/1*



Nguyễn Văn Cần

UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 215 /STC-QLNS

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2024

V/v tham gia ý kiến dự thảo
Quyết định quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính

UBND tỉnh Quảng Ninh nhận được Văn bản số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về việc đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước. Ngày 02/01/2024, UBND tỉnh Quảng Ninh có Văn bản số 09/VP.UBND-KTTC giao Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc nhà nước và các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ quy định pháp luật hiện hành, nghiên cứu nội dung Văn bản số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính, có Văn bản tham gia ý kiến về dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước gửi Bộ Tài chính đảm bảo thời gian theo yêu cầu.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và trên cơ sở ý kiến tham gia của Kho bạc nhà nước tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh Quảng Ninh, sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính Quảng Ninh nhất trí với dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước do Bộ Tài chính soạn thảo.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Tài chính Quảng Ninh gửi Bộ Tài chính tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLNS_{N.T.D.Thủy}.

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Lâm

UBND TỈNH SƠN LA
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 228 /STC-QLNS
V/v tham gia ý kiến vào dự thảo
Quyết định quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ
chức của Kho bạc Nhà nước

Sơn La, ngày 16 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính và chỉ đạo của UBND tỉnh Sơn La tại Công văn số 5344/UBND-NC ngày 28/12/2023 về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Sau khi nghiên cứu, tổng hợp ý kiến tham gia của Sở Nội vụ và Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Tài chính tỉnh Sơn La nhất trí với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, trình Chính phủ xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh; (để báo cáo)
- Sở Nội vụ;
- KBNN tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TTr, QLNS Sơn 02b.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH SƠN LA
Đoàn Lê Hương

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150 /UBND-KT

Tây Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Quyết định
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính.

UBND tỉnh Tây Ninh nhận được Công văn số 14254/BTC-TCCB, ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước (Các tài liệu kèm theo trên hệ thống Egov);

Qua nghiên cứu, UBND tỉnh Tây Ninh thống nhất dự thảo Quyết định.

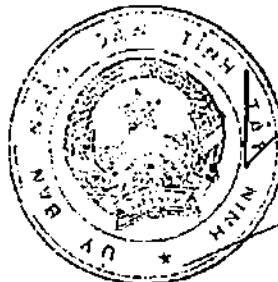
UBND tỉnh Tây Ninh kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LDVP. CVK;
- Lưu: VT.VP UBND tỉnh.

Trục 01

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng

UBND TỈNH THÁI BÌNH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 190 /SNV-TCBC

Thái Bình, ngày 16 tháng 01 năm 2024

V/v tham gia ý kiến dự thảo
Quyết định quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Văn bản số 4729/UBND-NCKS ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thái Bình, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham gia góp ý dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước theo nội dung yêu cầu tại Văn bản số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính.

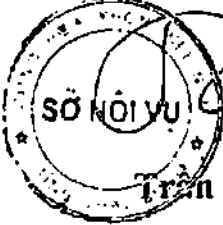
Căn cứ ý kiến tham gia của Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thái Bình và đối chiếu với các quy định của pháp luật; Sở Nội vụ Thái Bình nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định.

Sở Nội vụ Thái Bình trân trọng báo cáo Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu VT, TCBC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**


Trần Thế Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **844** /UBND-KT

Thái Nguyên, ngày **22** tháng **01** năm 2024

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo
Quyết định quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính

UBND tỉnh nhận được Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về việc dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước. UBND tỉnh Thái Nguyên đã giao Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, thảo luận, góp ý kiến vào dự thảo Quyết định.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị và sau khi xem xét đề nghị của Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên tại Công văn số 34/KBTN-VP ngày 15/01/2024, UBND tỉnh Thái Nguyên nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

UBND tỉnh trân trọng đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định.// *gw*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên ;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

Tuanle/CV.T1/05b



Trịnh Việt Hùng



Ký bởi: Văn phòng Bộ
Cơ quan: 28 Trần
Hưng Đạo
Thời gian ký:
16/01/2024 12:15:19

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38 /KBTH-VP
V/v tham gia góp ý dự thảo
Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của KBNN thuộc BTC

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 01 năm 2024

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN SỐ:	0005577
Ngày:	16-01-2024
Chuyên:	Vu TCCB
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 19683/UBND-KTTC ngày 28/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc lấy ý kiến đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước (KBNN) thuộc Bộ Tài chính, theo đó KBNN Thanh Hóa được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa giao chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN thuộc Bộ Tài chính, tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh theo quy định.

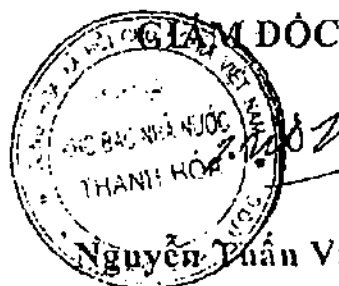
KBNN Thanh Hóa đã có Công văn số 02/KBTH-VP ngày 02/01/2024 gửi các sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan đóng trên địa bàn tỉnh căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật, nghiên cứu tham gia ý kiến vào Dự thảo nói trên gửi KBNN Thanh Hóa tổng hợp, đồng thời triển khai lấy ý kiến của các đơn vị thuộc và trực thuộc KBNN Thanh Hóa.

Kết quả tổng hợp ý kiến như sau: Các đơn vị đều thống nhất với dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN thuộc Bộ Tài chính, không có ý kiến đề nghị bổ sung, sửa đổi nội dung Dự thảo.

KBNN Thanh Hóa báo cáo Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP (02 bản).



Nguyễn Phan Vinh



KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC
THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 24 /KBTTH-VP
V/v tham gia góp ý dự thảo Quyết
định quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Kho bạc Nhà nước

Thừa Thiên Huế, ngày 15 tháng 01 năm 2024

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN	Số: 6135
Ngày:	17-01-2024
Chuyên:	VN.TCCB
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 32/UBND-TC ngày 02/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tham gia góp ý dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước. UBND tỉnh giao Kho bạc Nhà nước Thừa Thiên Huế chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan nghiên cứu dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính theo Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính; tham gia ý kiến và trực tiếp báo cáo Bộ Tài chính (thay UBND tỉnh) theo quy định.

Sau khi Kho bạc Nhà nước Thừa Thiên Huế phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, kết quả đã thống nhất không có ý kiến gì thêm đối với các nội dung của Dự thảo.

Kho bạc Nhà nước Thừa Thiên Huế báo cáo Bộ Tài chính được biết.

Trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- KBNN;
- BGĐ KB tỉnh;
- Lưu: VT, VP (02 b).



GIAM ĐOC

Nguyễn Hoàng Đế



KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30 /KBTG-TTKT

Tiền Giang, ngày 12 tháng 01 năm 2024

V/v đóng góp cho dự thảo chức năng, nhiệm vụ
quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước

BỘ TÀI CHÍNH

ĐẾN Số: 0005576

Ngày: 16-01-2024

Chuyên...../u.TCLB.....

Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang tại công văn số 8608/UBND-KT ngày 28/12/2023 về đóng góp ý kiến đối với dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước;

Kho bạc Nhà nước Tiền Giang tổng hợp ý kiến của các đơn vị có tham gia đóng góp với các nội dung như sau:

1. Đối với nội dung về tồn tại hạn chế Kho bạc Nhà nước (KBNN) địa phương theo Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015

- Theo dự thảo, đánh giá việc sắp xếp, sáp nhập Kho bạc Nhà nước cấp huyện đã bộc lộ những hạn chế. Do đó, cần thiết phải sửa đổi Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg.

(Thể hiện tại tiểu mục 2.2.2, mục I (Trang 13) dự thảo Tờ trình)

- Tuy nhiên, qua rà soát, việc sắp xếp, sáp nhập Kho bạc Nhà nước cấp huyện được thực hiện theo Quyết định số 1617/QĐ-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sáp nhập 15 Kho bạc Nhà nước cấp huyện vào Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh.

- Ngoài ra, tại Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg chưa quy định việc sắp xếp, sáp nhập Kho bạc Nhà nước cấp huyện.

*** Nhân xét và đề xuất:**

Theo các nội dung nêu trên, việc đánh giá nội dung hạn chế tại dự thảo là chưa phù hợp, cần xem xét lại.

2. Đối với nội dung về xây dựng Đề án thí điểm mô hình Kho bạc Nhà nước 2 cấp

So sánh giữa các tài liệu, văn bản thể hiện chưa đảm bảo thống nhất về lộ trình, thời gian thực hiện. Cụ thể:

- Một là, theo Quyết định số 455/QĐ-TTg xác định đến năm 2030, thực hiện nghiên cứu thí điểm từng bước theo lộ trình phù hợp đảm bảo giao dịch của cá nhân, tổ chức với Kho bạc được thuận lợi.

(Nội dung này thể hiện tại Khoản 3 mục IV Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 xác định "Tiếp tục rà soát đề sắp xếp, thu

gọn đầu mỗi Kho bạc Nhà nước cấp huyện; nghiên cứu thí điểm từng bước sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình 2 cấp (tại trung ương là cấp xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức điều hành; tại các đơn vị kho bạc trực thuộc là cấp thực hiện) theo lộ trình phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, việc phân cấp quản lý nhà nước và sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, đảm bảo hoạt động của Kho bạc Nhà nước và việc giao dịch của các tổ chức, cá nhân với Kho bạc Nhà nước được thuận lợi”.

- Hai là, dự thảo Tờ trình *xác định đến năm 2028 sẽ tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm mô hình thí điểm* và đến năm 2030 sẽ triển khai mô hình Kho bạc 2 cấp.

(Nội dung này thể hiện tại tiêu mục 3.2.2 mục III (Trang 22) dự thảo Tờ trình nêu lộ trình thực hiện mô hình Kho bạc Nhà nước 2 cấp:

“+ Từ nay đến năm 2025, chuẩn bị các điều kiện về cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu về mô hình kho bạc 2 cấp.

+ Từ năm 2026 - 2028: Xây dựng Đề án và triển khai thí điểm mô hình KBNN 2 cấp ở một số đơn vị; tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Đến năm 2030: Triển khai mô hình Kho bạc 2 cấp trong toàn hệ thống KBNN”).

- Ba là, theo dự thảo Tờ trình, *năm 2028* Bộ trưởng Bộ Tài chính *trình* Thủ tướng Chính phủ *phê duyệt Đề án thí điểm*.

(Nội dung này thể hiện tại Khoản 2 Điều 5 dự thảo Quyết định quy định:

“Đến năm 2028, Bộ trưởng Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án thí điểm tổ chức Kho bạc Nhà nước theo mô hình 02 cấp...”

* Nhận xét và đề xuất:

Từ 03 nội dung trên, thể hiện giữa các tài liệu thể hiện chưa thống nhất về lộ trình, thời gian thực hiện. Đề xuất xem xét lại.

Trên đây là ý kiến tham gia đóng góp cho dự thảo, KBNN Tiền Giang (được Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang giao nhiệm vụ gửi báo cáo) thực hiện tổng hợp, kính gửi đến Bộ Tài chính xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh TG (Báo cáo);
- Lưu VT, TTKT(04 bản).



UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 69 /STC-VP

Trà Vinh, ngày 10 tháng 01 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Quyết định
quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 5951/UBND-KT ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Qua nghiên cứu và trên cơ sở tổng hợp ý kiến đóng góp của các Sở, ngành liên quan; Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc STC;
- Lưu: VT, VP.



Tiêu Thanh Tân

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 66 /STC-QLNS

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo
Quyết định quy định chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Kho
bạc Nhà nước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Văn bản số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước.

Thực hiện Văn bản số 6517/UBND-NC ngày 27/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước (trong đó giao Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang và các đơn vị có liên quan nghiên cứu tham gia ý kiến dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước và tổng hợp ý kiến tham gia của Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang có ý kiến tham gia như sau:

1. Về cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước do Bộ Tài chính soạn thảo.

2. Về việc kiện toàn, tổ chức lại Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán - Kho quỹ; đảm bảo gắn kết đồng bộ giữa nhiệm vụ quản lý thanh toán không dùng tiền mặt với quản lý thanh toán dùng tiền mặt của Kho bạc Nhà nước.

3. Về việc chuyển đổi mô hình vụ Thanh tra - Kiểm tra thành Thanh tra Kho bạc Nhà nước, có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; đảm bảo phù hợp với Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 ban hành ngày 14/11/2022.

4. Tổ chức bộ máy Kho bạc Nhà nước địa phương

4.1. Tại mục b, khoản 2, Điều 3, Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015; quy định "*Kho bạc Nhà nước được tổ chức điểm giao dịch tại các địa bàn có khối lượng giao dịch lớn theo quy định của pháp luật*". Căn cứ tình hình thực tiễn, kết quả hoạt động của các điểm giao dịch, đề nghị giữ nguyên nội dung này trong dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước, do thực tế tại những địa bàn có khối lượng giao dịch lớn, việc tổ chức điểm giao dịch đáp ứng

được yêu cầu nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước cấp huyện, thành phố thuộc tỉnh.

4.2. Tổ chức lại phòng Thanh tra - Kiểm tra theo mô hình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nội bộ để phù hợp chức năng, nhiệm vụ, mô hình hệ thống ngành dọc của Kho bạc Nhà nước từ Trung ương đến địa phương và phù hợp với đổi mới phương thức kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo hướng chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, đi đôi với kiểm soát rủi ro, tăng cường thanh tra, kiểm tra, được nêu tại Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 455/QĐ/TTg ngày 13/4/2022.

5. Về nội dung trong dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước. Đề nghị sắp xếp lại trình tự các cơ quan Kho bạc Nhà nước ở Trung ương nêu tại khoản 1, Điều 3 theo tuần tự từ Vụ đến Cục, cụ thể:

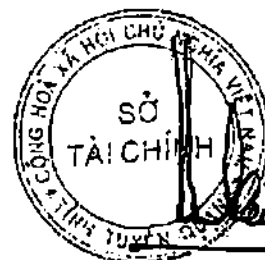
- a) Vụ Pháp chế - Kiểm toán nội bộ;
- b) Vụ Kiểm soát chi;
- c) Vụ Đối ngoại - Truyền thông;
- d) Vụ Tổ chức cán bộ;
- e) Vụ Tài vụ - Quản trị;
- f) Văn phòng;
- g) Thanh Tra;
- h) Cục Kế toán nhà nước;
- i) Cục Thanh toán - Kho quỹ;
- k) Cục Quản lý ngân quỹ;
- l) Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số;
- m) Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước;
- n) Tập trí Kho bạc Nhà nước

Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang trân trọng báo cáo./

Nơi nhận: β

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, QLNS, (V).

GIÁM ĐỐC



Hà Trung Kiên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6517/UBND-NC

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 12 năm 2023

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo
Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Kho bạc
Nhà nước

Kính gửi:

- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Sở Tài chính.

Căn cứ Văn bản số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước (*Ủy ban nhân dân tỉnh gửi liên thông qua Phần mềm quản lý văn bản*),

Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Kho bạc Nhà nước tỉnh nghiên cứu, tham gia ý kiến về dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Văn bản số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023; gửi ý kiến tham gia về Sở Tài chính để tổng hợp.

2. Giao Sở Tài chính tổng hợp ý kiến tham gia của Kho bạc Nhà nước tỉnh; nghiên cứu, tham gia ý kiến dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Văn bản số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023; gửi ý kiến tham gia về Bộ Tài chính (*đồng gửi báo cáo UBND tỉnh*) trước ngày 16/01/2024./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- TP Nội chính;
- Lưu: VT, NC (Thg).

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Tạ Văn Dũng



Người ký: KHO BẠC NHÀ NƯỚC
VINH LONG
Email: kbnnvinhlong@vsl.gov.vn
Cơ quan: KHO BẠC NHÀ NƯỚC, BỘ
TÀI CHÍNH
Thời gian ký: 15.01.2024 14:15:35
--07:00

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC VINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 / BC-KBVL

Vinh Long, ngày 15 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng hợp tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- UBND tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Công văn số 14254/BTC-TCCB ngày 26/12/2023 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước (KBNN);

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Vĩnh Long tại Công văn số 7641/UBND-TCDNC ngày 29/12/2023 về việc tham gia ý kiến dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN.

Theo đó UBND tỉnh giao Giám đốc Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN theo đúng quy định.

KBNN Vĩnh Long đã ban hành và đã gửi Công văn số 02/KBVL-VP, ngày 03/01/2024 đến các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn và UBND các huyện, thị xã, thành phố để lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định nêu trên.

Trên cơ sở các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, KBNN Vĩnh Long báo cáo tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, cụ thể như sau:

1. Các cơ quan, đơn vị thống nhất với dự thảo Quyết định

- Các Sở, ban, Ngành: Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Công thương, Công an tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Sở Nội vụ; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Ban Dân tộc; Văn phòng UBND tỉnh; Cục

Thông kê; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thanh tra tỉnh; Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

- UBND thành phố Vĩnh Long.

2. Đối với KBNN Vĩnh Long:

KBNN cũng đã có ban hành Công văn số 5699/KBNN-TCCB, ngày 03/11/2021 về việc tham gia ý kiến sửa đổi quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN để lấy ý kiến các đơn vị trong hệ thống KBNN. KBNN Vĩnh Long cũng đã thống nhất với dự thảo, không có ý kiến đóng góp.

3. Các cơ quan, đơn vị còn lại không có ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định.

Trên đây là báo cáo tổng hợp tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN, KBNN Vĩnh Long báo cáo Bộ Tài chính và UBND tỉnh năm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo KBVL;
- Lưu: VT, VP (02 bản).



UBND TỈNH YÊN BÁI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57 /STC-VP

Yên Bái, ngày 10 tháng 01 năm 2024

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo
Quyết định quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

Thực hiện Công văn số 4478/UBND-NC ngày 28/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước. Theo đó Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh Yên Bái và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định.

Ngày 29/12/2023, Sở Tài chính đã có Văn bản số 2677/STC-VP gửi Sở Nội vụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh Yên Bái và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu tham gia ý kiến vào dự thảo. Sau khi tổng hợp các ý kiến tham gia, về cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo và có 02 ý kiến tham gia thêm như sau:

1. Tại trang 1 dự thảo ghi: "Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính".

Đề nghị sửa: "*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính*".

2. Tại trang 6 Điều 5 dự thảo đề nghị bổ sung thêm nội dung: "*Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này*".

Trên đây là ý kiến tham gia vào dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước. Sở Tài chính tỉnh Yên Bái trân trọng kính gửi Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc; các PGĐ Sở Tài chính;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Vinh